

Kính gửi: **Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm**

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2023 và kết quả đăng ký học phần của sinh viên hệ ĐHCQ, Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu chính thức Học kỳ Đầu năm 2023** của các khóa sau:

- + Khóa 46 - Hệ Đại học chính quy (CT Chuẩn và CT Chất lượng cao),
- + Khóa 47 - Hệ Đại học chính quy (CT Chuẩn và CT Chất lượng cao),
- + Khóa 48 - Hệ Đại học chính quy (CT Chuẩn và CT Chất lượng cao),

Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với Thời khóa biểu dự kiến về việc hủy, bổ sung, điều chỉnh một số lớp học phần. Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí kính đề nghị các đơn vị lưu ý Giảng viên và Sinh viên thường xuyên truy cập thông tin trên dashboard và portal UEH để cập nhật thông tin thời khóa biểu chính xác nhất.

Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí kính đề nghị Quý Thầy/Cô Trưởng Phó Bộ môn, Trưởng Khoa tiếp tục thực hiện quy trình đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Phòng Kế hoạch đào tạo - Khảo thí kính đề nghị Quý Thầy/Cô lưu ý nội dung Thông báo Số 2272/TB-ĐHKT-KHĐT KT ngày 27/10/2022 về việc giảng dạy hình thức trực tuyến tuần trước và sau Tết Cổ truyền.

Đối với các lớp học phần học tại Cơ sở Nguyễn Văn Linh vào buổi sáng, thời gian bắt đầu học sẽ từ 07g10 hoặc từ 07g45. Phòng Kế hoạch đào tạo – Khảo thí kính đề nghị giảng viên và sinh viên lưu ý để sắp xếp việc di chuyển cho phù hợp.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Phòng kế hoạch đào tạo - Khảo thí.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- P. ĐT, P. TCKT;
- P. CSHTNH, P. TTPC; P. CSVG;
- Website P. KHĐT KT;
- Lưu: VT, KHĐT KT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG P.KHĐT - KT
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

(Đã ký)

ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2023

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GĐ V...	Cơ sở Võ Thị Sáu (Viện Đổi mới sáng tạo)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GĐ N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GĐ N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY
(Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn>)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Trưởng bộ môn duyệt	Trưởng Khoa phê duyệt	
+ Khóa 46,47,48 ĐHCQ	04/11/22 – 16/12/22	17/12/22 – 25/12/22	26/12/22 – 27/12/22	Dự kiến thời gian phát hành TKB chính thức: 23/12/22

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC KHÓA HỆ CHÍNH QUY
HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2023
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)**

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 46 HỆ ĐHCQ_CT CHUẨN (HỌC KỲ 6) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	03/01/2023 – 21/05/2023
Các ngày nghỉ	29/04/2023, 30/04/2023, 01/05/2023, 02/05/2023, 03/05/2023
Thi kết thúc học phần	22/05/2023 – 04/06/2023
Dự trữ KHĐT	05/06/2023 – 18/06/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2023

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

1. ²Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:
 - ² Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần
2. Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **22/05/2023 đến 04/06/2023** (sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 46 ĐHCQ (Chương trình Chuẩn)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	TÀI CHÍNH	FN001, FN002	2
2	QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH	FR001	1
3	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	FI001	1
4	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	IF001	1
5	BẢO HIỂM	IN001	1
6	NGÂN HÀNG	NH001, NH002	2
7	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	TT001	1
8	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ	ND001	1
9	NGÂN HÀNG QUỐC TẾ	NQ001	1
10	TÀI CHÍNH CÔNG	PF001	1
11	QUẢN LÝ THUẾ	TX001	1
12	QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG	HQ001, HQ002	2
13	KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG	AE001	1
14	KINH TẾ VÀ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AB001	1
15	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IE001	1
16	QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC	NS001, NS002	2
17	THẨM ĐỊNH GIÁ	TG001, TG002	2
18	BẤT ĐỘNG SẢN	BD001, BD002	2
19	QUẢN TRỊ	AD001, AD002, AD003, AD004, AD005, AD006	6
20	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	CL001, CL002	2
21	QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP	EM001, EM002	2
22	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	QB001	1
23	HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH	BI001	1
24	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EC001, EC002, EC003	3
25	HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP	ER001	1
26	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	ST001	1
27	KHOA HỌC DỮ LIỆU	DS001	1
28	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN001, KN002, KN003, KN004, KN005, KN006, KN007, KN008, KN009, KN010	10
29	KIỂM TOÁN	KI001	1
30	KẾ TOÁN CÔNG	KO001	1

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
31	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB001,IB002,IB003,IB004	4
32	NGOẠI THƯƠNG	FT001,FT002	2
33	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM001,KM002,KM003,KM004	4
34	LOGISTICS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG	LM001	1
35	MARKETING	MR001,MR002,MR003,MR004	4
36	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS001,KS002	2
37	QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ	SK001,SK002	2
38	QUẢN TRỊ LỮ HÀNH	LH001,LH002	2
39	LUẬT KINH DOANH	LA001,LA002	2
40	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ001	1
41	QUẢN LÝ CÔNG	PM001	1
42	PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM	AS001	1
43	TOÁN TÀI CHÍNH	FM001	1
44	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK001	1
45	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV001,AV002,AV003,AV004	4

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500401	56	FN001	4	5	07g10 - 11g30	B2-202	04/01/23 - 15/03/23	
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500402	56	FN002	2	5	12g45 - 17g05	B2-202	09/01/23 - 20/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501001	56	FN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501002	56	FN002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501101	56	FN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501102	56	FN002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	Đổi tg.học

HP TỰ CHỌN: Chọn theo Nhóm A (Tài chính doanh nghiệp) hoặc Nhóm B (Tài chính quốc tế) hoặc Nhóm C (Đầu tư), mỗi nhóm 15 TC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	23D1FIN50500801	60	HPTC.A.F N.1	6	5	07g10 - 11g30	N2-201	24/03/23 - 19/05/23	
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	23D1FIN50500802	60	HPTC.B.F N.2	4	5	12g45 - 17g05	N2-201	04/01/23 - 15/03/23	
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	23D1FIN50500901	60	HPTC.C.F N.bs	5	5	12g45 - 17g05	N2-201	23/03/23 - 18/05/23	Hủy
Phân tích kỹ thuật		3	23D1FIN50502201	60	HPTC.B.F N.2	6	5	12g45 - 17g05	N2-201	06/01/23 - 17/03/23	Hủy
Phân tích kỹ thuật		3	23D1FIN50502202	60	HPTC.C.F N.bs	7	5	12g45 - 17g05	N2-201	07/01/23 - 18/03/23	Hủy
Quản lý danh mục đầu tư		3	23D1FIN50501901	60	HPTC.C.F N.bs	7	5	07g10 - 11g30	N2-201	25/03/23 - 20/05/23	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	N2-511	11/05/23	
Tài chính công ty đa quốc gia		3	23D1FIN50501401	60	HPTC.B.F N.2	4	5	12g45 - 17g05	N2-201	22/03/23 - 17/05/23	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	08/05/23	
Tài chính hành vi		3	23D1FIN50500701	60	HPTC.A.F N.1	6	5	07g10 - 11g30	N2-201	06/01/23 - 17/03/23	
Tài chính hành vi		3	23D1FIN50500702	60	HPTC.C.F N.bs	5	5	12g45 - 17g05	N2-201	05/01/23 - 16/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thị trường tài chính quốc tế		3	23D1FIN50501801	60	HPTC.A.F N.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-211	20/03/23 - 15/05/23	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	N2-105	12/05/23	
Thị trường tài chính quốc tế		3	23D1FIN50501802	60	HPTC.B.F N.2	6	5	07g10 - 11g30	N2-202	06/01/23 - 17/03/23	Hủy
Đầu tư bất động sản		3	23D1FIN50502001	60	HPTC.C.F N.bs	7	5	07g10 - 11g30	N2-201	07/01/23 - 18/03/23	Hủy
Điều hành CTCP đại chúng		3	23D1FIN50501701	60	HPTC.A.F N.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-201	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	13/01/23	
Điều hành CTCP đại chúng		3	23D1FIN50501702	60	HPTC.B.F N.2	6	5	07g10 - 11g30	N2-202	24/03/23 - 19/05/23	
Định giá doanh nghiệp		3	23D1FIN50500601	60	HPTC.A.F N.1	2	5	07g45 - 12g05	N2-201	09/01/23 - 20/03/23	
Định giá doanh nghiệp		3	23D1FIN50500611	60	HPTC.A.F N.1bs	7	5	12g45 - 17g05	N2-410	07/01/23 - 18/03/23	Bổ sung

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị rủi ro tài chính		3	23D1FIN50501601	60	FR001	5	5	07g10 - 11g30	B2-410	05/01/23 - 16/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501015	52	FR001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501115	52	FR001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn theo Nhóm A (Quản trị rủi ro tài chính), tổng cộng 15 TC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tài chính công ty đa quốc gia		3	23D1FIN50501402	60	HPTC.A.F R.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-410	05/01/23 - 16/03/23	
Tài chính định lượng		3	23D1FIN50503810	60	HPTC.A.F R.1	7	5	12g45 - 17g05	N2-202	07/01/23 - 18/03/23	
Thị trường tài chính quốc tế		3	23D1FIN50501803	60	HPTC.A.F R.1	7	5	07g10 - 11g30	N2-104	07/01/23 - 18/03/23	Đổi ph.học
Đầu tư bất động sản		3	23D1FIN50502003	60	HPTC.A.F R.1	3	5	07g10 - 11g30	N2-202	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-511	18/05/23	
Điều hành CTCP đại chúng		3	23D1FIN50501707	60	HPTC.A.F R.1	7	5	07g10 - 11g30	N2-202	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-511	09/05/23	

CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501014	50	FI001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501114	50	FI001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Tài chính định lượng		3	23D1FIN50503809	56	FI001	2	5	07g45 - 12g05	N2-202	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-311	11/01/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 5 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	23D1FIN50500910	56	HPTC.I.FI.1	4	5	07g10 - 11g30	N2-201	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	24/04/23	
Phân tích kỹ thuật		3	23D1FIN50502203	56	HPTC.I.FI.1	6	5	07g10 - 11g30	B2-412	24/03/23 - 19/05/23	Đổi ph.học
Quản lý danh mục đầu tư		3	23D1FIN50501902	56	HPTC.I.FI.1	6	5	07g10 - 11g30	B2-205	06/01/23 - 17/03/23	
Tài chính hành vi		3	23D1FIN50500711	56	HPTC.I.FI.1	4	5	07g10 - 11g30	N2-201	04/01/23 - 15/03/23	
Đầu tư bất động sản		3	23D1FIN50502002	56	HPTC.I.FI.1	6	5	12g45 - 17g05	B2-411	06/01/23 - 17/03/23	Đổi ph.học

NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501016	60	IF001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501116	60	IF001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Tài chính định lượng		3	23D1FIN50503811	50	IF001	7	5	07g10 - 11g30	N2-203	07/01/23 - 18/03/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 5 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	23D1FIN50500803	60	HPTC.I.IF. 1	3	5	07g10 - 11g30	B2-410	21/03/23 - 16/05/23	Đổi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	B2-412	27/04/23	
Phân tích kỹ thuật		3	23D1FIN50502204	60	HPTC.I.IF. 1	7	5	12g45 - 17g05	N2-203	25/03/23 - 20/05/23	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	11/05/23	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	23D1FIN50500301	60	HPTC.I.IF. 1	3	5	12g45 - 17g05	B2-410	03/01/23 - 14/03/23	
Tài chính hành vi		3	23D1FIN50500712	60	HPTC.I.IF. 1	3	5	07g10 - 11g30	B2-410	03/01/23 - 14/03/23	
Điều hành CTCP đại chúng		3	23D1FIN50501708	60	HPTC.I.IF. 1	7	5	12g45 - 17g05	N2-203	07/01/23 - 18/03/23	
Định giá doanh nghiệp		3	23D1FIN50500610	60	HPTC.I.IF. 1	5	5	07g10 - 11g30	N2-201	05/01/23 - 16/03/23	

NGÀNH BẢO HIỂM KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị doanh nghiệp bảo hiểm		3	23D1FIN50502701	50	IN001	7	5	07g10 - 11g30	B2-402	07/01/23 - 18/03/23	Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501017	50	IN001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501117	50	IN001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Định phí		3	23D1FIN50502401	50	IN001	6	5	07g10 - 11g30	N2-203	24/03/23 - 19/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	23D1BAN50608401	50	HPTC.I.IN. .1	2	5	07g10 - 11g30	B2-204	09/01/23 - 13/03/23	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B2-108	11/01/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ tài chính - bảo hiểm		3	23D1FIN50508001	50	HPTC.II.IN. .1	2	5	07g10 - 11g30	B2-204	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-203	19/04/23	
Quản lý danh mục đầu tư		3	23D1FIN50501903	50	HPTC.II.IN. .1	6	5	12g45 - 17g05	N2-202	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị rủi ro tài chính		3	23D1FIN50501602	50	HPTC.II.IN. .1	6	5	12g45 - 17g05	N2-202	06/01/23 - 17/03/23	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Core Banking		2	23D1BAN50606501	25	CB_01	2	5	07g10 - 11g30	B2-105	03/04/23 - 15/05/23	
Core Banking		2	23D1BAN50606502	25	CB_02	2	5	12g45 - 17g05	B2-105	03/04/23 - 15/05/23	
Core Banking		2	23D1BAN50606503	25	CB_03	3	5	07g10 - 11g30	B2-105	04/04/23 - 16/05/23	
Core Banking		2	23D1BAN50606504	25	CB_04	3	5	12g45 - 17g05	B2-105	04/04/23 - 16/05/23	
Core Banking		2	23D1BAN50606505	25	CB_05	4	5	07g10 - 11g30	B2-105	05/04/23 - 17/05/23	Hủy
Core Banking		2	23D1BAN50606506	25	CB_06	4	5	12g45 - 17g05	B2-105	05/04/23 - 17/05/23	Hủy
Core Banking		2	23D1BAN50606507	25	CB_07	5	5	07g10 - 11g30	B2-105	06/04/23 - 11/05/23	
Core Banking		2	23D1BAN50606508	25	CB_08	5	5	12g45 - 17g05	B2-105	06/04/23 - 11/05/23	Hủy
Core Banking		2	23D1BAN50606509	25	CB_09	6	5	07g10 - 11g30	B2-105	07/04/23 - 12/05/23	Hủy
Core Banking		2	23D1BAN50606510	25	CB_10	6	5	12g45 - 17g05	B2-105	07/04/23 - 12/05/23	
Core Banking		2	23D1BAN50606511	25	CB_11	7	5	07g10 - 11g30	B2-105	08/04/23 - 20/05/23	Hủy
Core Banking		2	23D1BAN50606512	25	CB_12	7	5	12g45 - 17g05	B2-105	08/04/23 - 20/05/23	Hủy
Kế toán ngân hàng		3	23D1BAN50601201	56	NH001	2	5	12g45 - 17g05	B2-205	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-311	11/01/23	
Kế toán ngân hàng		3	23D1BAN50601202	56	NH002	3	5	12g45 - 17g05	B2-203	03/01/23 - 14/03/23	
Luật ngân hàng		2	23D1BAN50608501	56	NH001	6	5	12g45 - 17g05	N2-203	24/03/23 - 28/04/23	
Luật ngân hàng		2	23D1BAN50608502	56	NH002	7	5	12g45 - 17g05	N2-204	25/03/23 - 06/05/23	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	23D1BAN50600701	56	NH001	2	5	12g45 - 17g05	B2-205	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-203	17/05/23	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	23D1BAN50600702	56	NH002	3	5	12g45 - 17g05	B2-203	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-203	11/05/23	
Quản trị ngân hàng		3	23D1BAN50601101	56	NH001	6	5	12g45 - 17g05	N2-203	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị ngân hàng		3	23D1BAN50601102	56	NH002	7	5	12g45 - 17g05	N2-204	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị ngân hàng_EN.	EN	3	23D1BAN50611201	44	HPTC.TA. NH.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-103	06/01/23 - 17/03/23	Thí điểm giảng bằng TA – Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501018	56	NH001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501019	56	NH002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501118	56	NH001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501119	56	NH002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 trong 5 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách tiền tệ		3	23D1BAN50601601	56	HPTC.I.NH .1	2	5	07g10 - 11g30	B2-205	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-109	11/01/23	
Chính sách tiền tệ		3	23D1BAN50601602	56	HPTC.I.NH .2	3	5	07g10 - 11g30	B2-204	03/01/23 - 14/03/23	
Hoạch định tài chính cá nhân		3	23D1BAN50601301	56	HPTC.I.NH .1	6	5	07g45 - 12g05	N2-204	06/01/23 - 17/03/23	
Hoạch định tài chính cá nhân		3	23D1BAN50601302	56	HPTC.I.NH .2	7	5	07g45 - 12g05	N2-204	07/01/23 - 18/03/23	
Hoạch định tài chính cá nhân		3	23D1BAN50601306	56	HPTC.I.NH .bs	7	5	07g45 - 12g05	N2-301	07/01/23 - 18/03/23	Bổ sung
Marketing ngân hàng		3	23D1BAN50601801	56	HPTC.I.NH .1	2	5	07g10 - 11g30	B2-205	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-206	10/05/23	
Quản trị ngân quỹ		3	23D1BAN50601501	56	HPTC.I.NH .1	6	5	07g45 - 12g05	N2-204	24/03/23 - 19/05/23	Hủy
Quản trị ngân quỹ		3	23D1BAN50601502	56	HPTC.I.NH .2	7	5	07g45 - 12g05	N2-204	25/03/23 - 20/05/23	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	04/05/23	
Sản phẩm phái sinh		3	23D1FIN50501501	56	HPTC.I.NH .2	3	5	07g10 - 11g30	B2-204	21/03/23 - 16/05/23	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B2-203	18/05/23	
Marketing ngân hàng		3	23D1BAN50601803	56	HPTC.I.NH .1bs	6	5	07g10 - 11g30	B2-412	06/01/23 - 17/03/23	Bổ sung

CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật chứng khoán		2	23D1BAN50603101	56	TT001	4	5	12g45 - 17g05	B2-410	04/01/23 - 22/02/23	
Nghịệp vụ công ty chứng khoán		3	23D1BAN50602201	56	TT001	2	5	07g45 - 12g05	N2-203	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	05/05/23	
Quản lý quỹ đầu tư		3	23D1BAN50600402	56	TT001	2	5	12g45 - 17g05	B2-508	09/01/23 - 13/03/23	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-508	13/01/23	
Quản trị rủi ro tại các định chế tài chính		3	23D1BAN50601901	56	TT001	2	5	12g45 - 17g05	N2-202	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-511	28/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501023	56	TT001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501123	56	TT001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Các mô hình hồi quy trên thị trường tài chính		3	23D1BAN50602301	56	HPTC.I.TT. 1	4	5	07g10 - 11g30	B2-410	04/01/23 - 15/03/23	Hủy
Marketing dịch vụ tài chính		3	23D1BAN50602401	56	HPTC.I.TT. 1	4	5	07g10 - 11g30	B2-410	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-202	28/04/23	
Ngân hàng quốc tế		3	23D1BAN50600802	56	HPTC.I.TT. 1	4	5	12g45 - 17g05	B2-410	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-202	19/05/23	
Ngân hàng thương mại		3	23D1BAN50600601	56	HPTC.I.TT. 1	6	5	12g45 - 17g05	N2-511	06/01/23	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-203	09/01/23 - 13/03/23	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Các sản phẩm tài chính đặc biệt của NHĐT		3	23D1BAN50604001	56	ND001	4	5	12g45 - 17g05	N2-202	04/01/23 - 15/03/23	
Các tình huống trong lĩnh vực kinh doanh NH,TC		3	23D1BAN50604101	56	ND001	4	5	12g45 - 17g05	N2-202	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-201	24/04/23	
Chiến lược kinh doanh trên thị trường vốn		3	23D1BAN50603701	56	ND001	6	5	07g10 - 11g30	B2-206	06/01/23 - 17/03/23	
Quản lý quỹ đầu tư		3	23D1BAN50600401	56	ND001	4	5	07g45 - 12g05	N1-306	04/01/23 - 15/03/23	Đôi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501021	56	ND001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501121	56	ND001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh ngoại hối		3	23D1BAN50603201	56	HPTC.I.ND .1	4	5	07g45 - 12g05	N2-202	22/03/23 - 17/05/23	Hủy
						2	5	07g45 - 12g05	N2-201	08/05/23	
Marketing dịch vụ tài chính		3	23D1BAN50603901	56	HPTC.I.ND .1	6	5	12g45 - 17g05	B2-205	24/03/23 - 19/05/23	Hủy
Ngân hàng quốc tế		3	23D1BAN50600801	56	HPTC.I.ND .1	6	5	07g10 - 11g30	B2-206	24/03/23 - 19/05/23	
Tài trợ dự án		3	23D1BAN50603801	56	HPTC.I.ND .1	6	5	12g45 - 17g05	B2-205	06/01/23 - 17/03/23	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG QUỐC TẾ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán ngân hàng		3	23D1BAN50601204	60	NQ001	5	5	07g10 - 11g30	B2-411	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị ngân hàng quốc tế		3	23D1BAN50607401	60	NQ001	3	5	07g45 - 12g05	N2-201	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501022	60	NQ001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501122	60	NQ001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Thị trường ngoại hối quốc tế		3	23D1BAN50607201	60	NQ001	5	5	07g10 - 11g30	B2-411	23/03/23 - 18/05/23	
Tiêu chuẩn thực hành ngân hàng quốc tế		2	23D1BAN50607301	60	NQ001	3	5	07g45 - 12g05	N2-201	21/03/23 - 25/04/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Digital marketing trong lĩnh vực ngân hàng		3	23D1BAN50607601	60	HPTC.I.NQ .1	5	5	12g45 - 17g05	B2-411	23/03/23 - 18/05/23	
Fintech trong ngân hàng		3	23D1BAN50607501	60	HPTC.I.NQ .1	5	5	12g45 - 17g05	B2-411	05/01/23 - 16/03/23	
Luật ngân hàng quốc tế		3	23D1BAN50607801	60	HPTC.I.NQ .1	3	5	12g45 - 17g05	N2-201	21/03/23 - 16/05/23	Hủy
						7	5	07g45 - 12g05	N2-203	20/05/23	
Quản trị ngân quỹ ngân hàng quốc tế		3	23D1BAN50607701	60	HPTC.I.NQ .1	3	5	12g45 - 17g05	N2-201	03/01/23 - 14/03/23	Hủy

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích chính sách công		3	23D1PUF50401001	56	PF001	7	5	07g10 - 11g30	B2-204	07/01/23 - 18/03/23	
Phân tích lợi ích - chi phí khu vực công		3	23D1PUF50400901	56	PF001	7	5	07g10 - 11g30	B2-204	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-202	25/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501026	56	PF001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501126	56	PF001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Tài chính chính quyền địa phương		3	23D1PUF50401101	56	PF001	5	5	12g45 - 17g05	N2-202	05/01/23 - 16/03/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 4 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính		3	23D1FIN50501209	56	HPTC.I.PF. 1	7	5	12g45 - 17g05	B1-404	25/03/23 - 20/05/23	Đôi ph.học
						3	5	07g10 - 11g30	B1-403	09/05/23	
Quản lý tài khóa và soạn lập ngân sách		3	23D1PUF50401201	56	HPTC.I.PF. 1	5	5	12g45 - 17g05	N2-202	23/03/23 - 18/05/23	
Thẩm định và quản lý dự án Công		3	23D1PUF50401301	56	HPTC.I.PF. 1	5	5	07g10 - 11g30	N2-202	05/01/23 - 16/03/23	
Định giá và quản lý tài sản Công		3	23D1PUF50401401	56	HPTC.I.PF. 1	5	5	07g10 - 11g30	N2-202	23/03/23 - 18/05/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ THUẾ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501027	56	TX001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501127	56	TX001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Thuế thu nhập cá nhân		3	23D1TAX50402001	56	TX001	3	5	07g10 - 11g30	N2-204	03/01/23 - 14/03/23	
Đạo đức Thuế		3	23D1TAX50402101	56	TX001	3	5	07g10 - 11g30	N2-204	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-201	06/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 4 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán thuế		3	23D1TAX50400501	56	HPTC.I.TX .1	5	5	07g10 - 11g30	B2-205	05/01/23 - 16/03/23	
Quản lý rủi ro tuân thủ thuế		3	23D1TAX50402801	56	HPTC.I.TX .1	3	5	12g45 - 17g05	N2-203	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-201	13/05/23	
Thuế Quốc tế		3	23D1TAX50402201	56	HPTC.I.TX .1	5	5	07g10 - 11g30	B2-205	23/03/23 - 18/05/23	
Thuế Tài sản		3	23D1TAX50402301	56	HPTC.I.TX .1	4	5	12g45 - 17g05	N2-203	04/01/23 - 15/03/23	Đổi tg.học

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách miễn giảm thuế quan		3	23D1CUS50403701	56	HQ001	3	5	12g45 - 17g05	N2-202	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-203	06/05/23	
Chính sách miễn giảm thuế quan		3	23D1CUS50403702	56	HQ002	4	5	07g10 - 11g30	N2-203	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	17/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501024	56	HQ001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501025	56	HQ002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501124	56	HQ001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501125	56	HQ002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Thuế Xuất - Nhập khẩu		3	23D1TAX50401901	56	HQ001	3	5	12g45 - 17g05	N2-202	03/01/23 - 14/03/23	
Thuế Xuất - Nhập khẩu		3	23D1TAX50401902	56	HQ002	4	5	07g10 - 11g30	N2-203	04/01/23 - 15/03/23	
Thương mại điện tử		3	23D1INF50901301	56	HQ001	5	5	12g45 - 17g05	B2-507	05/01/23 - 16/03/23	
Thương mại điện tử		3	23D1INF50901302	56	HQ002	6	5	07g10 - 11g30	B2-507	06/01/23 - 17/03/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Các quy định vận chuyển hành khách		3	23D1CUS50404001	56	HPTC.I.HQ	3	5	07g10 - 11g30	N2-203	21/03/23 - 16/05/23	Hủy
					.1	7	5	07g10 - 11g30	N2-203	13/05/23	
Luật nhập cư các nước, chính sách và thực hành		3	23D1CUS50404101	56	HPTC.I.HQ	5	5	12g45 - 17g05	B2-410	23/03/23 - 18/05/23	
					.1						
Luật nhập cư các nước, chính sách và thực hành		3	23D1CUS50404102	56	HPTC.I.HQ	6	5	07g10 - 11g30	B2-404	24/03/23 - 19/05/23	
					.2						
Luật sở hữu trí tuệ		3	23D1LAW51106601	56	HPTC.I.HQ	5	5	07g10 - 11g30	B2-410	23/03/23 - 18/05/23	
					.1						
Luật sở hữu trí tuệ		3	23D1LAW51106602	56	HPTC.I.HQ	6	5	12g45 - 17g05	B2-204	24/03/23 - 19/05/23	Hủy
					.2						
Quản lý và đạo đức quản lý hải quan		3	23D1CUS50403901	56	HPTC.I.HQ	4	5	12g45 - 17g05	N2-203	22/03/23 - 17/05/23	
					.2	2	5	12g45 - 17g05	N2-511	10/04/23	
Quản lý và đạo đức quản lý hải quan		3	23D1CUS50403902	56	HPTC.I.HQ	7	5	07g10 - 11g30	N2-310	25/03/23 - 20/05/23	Bổ sung
					.2bs	4	5	07g10 - 11g30	N2-404	10/05/23 - 17/05/23	
Quy định hàng hải		3	23D1CUS50403801	56	HPTC.I.HQ	3	5	07g10 - 11g30	N2-203	03/01/23 - 14/03/23	
					.1						
Quy định hàng hải		3	23D1CUS50403802	56	HPTC.I.HQ	7	5	07g10 - 11g30	N1-506	07/01/23 - 18/03/23	Đổi tg.học
					.2						

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hội thảo chuyên đề		3	23D1ECO50110201	56	AE001	4	5	12g45 - 17g05	A314	15/03/23 - 17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501029	56	AE001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501129	56	AE001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 nhánh chuyên sâu (Kinh tế học vi mô hoặc Kinh tế học vĩ mô)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách thương mại và công nghiệp		3	23D1ECO50107001	56	HPTC.MIC .AE.1	6	5	07g10 - 11g30	A314	24/03/23 - 19/05/23	
Kinh tế học tổ chức ngành		3	23D1ECO50107101	56	HPTC.MIC .AE.1	2	5	07g10 - 11g30	A314	09/01/23 - 20/03/23	
Phân tích hành vi người tiêu dùng		3	23D1ECO50107301	56	HPTC.MIC .AE.1	6	5	12g45 - 17g05	H204	24/03/23 - 19/05/23	Đổi ph.học

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50107801	56	HPTC.MA C.AE.1	6	5	12g45 - 17g05	A314	06/01/23 - 17/03/23	Hủy
Hệ thống tài chính thể chế và thị trường		3	23D1ECO50107901	56	HPTC.MA C.AE.1	2	5	07g10 - 11g30	A306	09/01/23 - 20/03/23	Hủy
Kinh tế vĩ mô quốc tế		3	23D1ECO50107701	56	HPTC.MA C.AE.1	6	5	07g10 - 11g30	A314	06/01/23 - 17/03/23	Hủy

HP TỰ CHỌN LINH HOẠT NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201101	56	HPTC.TC2. AE.1	2	5	12g45 - 17g05	A306	09/01/23 - 20/03/23	Hủy
Quản trị sáng tạo và đổi mới		3	23D1MAN50203701	56	HPTC.TC2. AE.1	2	5	12g45 - 17g05	A314	09/01/23 - 20/03/23	Hủy

HP TỰ CHỌN LINH HOẠT NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mô hình kinh doanh		3	23D1MAN50205601	56	HPTC.TC3. AE.1	3	5	07g10 - 11g30	A314	03/01/23 - 14/03/23	Hủy
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200401	56	HPTC.TC3. AE.1	3	5	07g10 - 11g30	A306	03/01/23 - 14/03/23	Hủy

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ VÀ KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích chuỗi giá trị nông sản		3	23D1ECO50103901	40	AB001.1	7	5	12g45 - 17g05	B2-402	25/03/23 - 20/05/23	Đổi ph.học
						5	5	07g10 - 11g30	B2-212	11/05/23	
Phân tích chuỗi giá trị nông sản		3	23D1ECO50103902	40	AB001.2	2	5	07g10 - 11g30	B2-303	20/03/23 - 15/05/23	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-310	05/05/23	
Phân tích chính sách nông nghiệp và lương thực		3	23D1ECO50104301	40	AB001.1	7	5	07g10 - 11g30	B2-407	07/01/23 - 18/03/23	Đổi ph.học
Phân tích chính sách nông nghiệp và lương thực		3	23D1ECO50104302	40	AB001.2	2	5	12g45 - 17g05	B2-402	09/01/23 - 13/03/23	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-306	10/02/23	
Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm		3	23D1ECO50103801	40	AB001.1	7	5	07g10 - 11g30	B2-407	25/03/23 - 20/05/23	Đổi ph.học
						5	5	07g10 - 11g30	B2-308	04/05/23	
Quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm		3	23D1ECO50103802	40	AB001.2	2	5	12g45 - 17g05	B2-402	20/03/23 - 15/05/23	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-211	12/05/23	
Quản trị kinh doanh nông sản		3	23D1ECO50110401	40	AB001.1	7	5	12g45 - 17g05	B2-402	07/01/23 - 18/03/23	Đổi ph.học
Quản trị kinh doanh nông sản		3	23D1ECO50110402	40	AB001.2	6	5	12g45 - 17g05	B2-306	06/01/23	Đổi ph.học
						2	5	07g10 - 11g30	B2-402	09/01/23 - 13/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501028	68	AB001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501128	68	AB001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Viết đề xuất dự án		3	23D1ECO50110501	40	AB001.1	3	5	12g45 - 17g05	B2-402	03/01/23 - 14/03/23	Đổi ph.học
Viết đề xuất dự án		3	23D1ECO50110502	40	AB001.2	4	5	07g10 - 11g30	B2-102	04/01/23 - 15/03/23	Đổi ph.học

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế hoạch và chính sách công		3	23D1ECO50101701	56	IE001	5	5	07g45 - 12g05	N2-203	05/01/23 - 16/03/23	
Phát triển và Marketing địa phương		3	23D1ECO50101801	56	IE001	5	5	07g45 - 12g05	N2-203	23/03/23 - 18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501032	56	IE001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501132	56	IE001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Đánh giá tác động các chương trình phát triển		3	23D1ECO50101501	56	IE001	5	5	12g45 - 17g05	N2-203	23/03/23 - 18/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế công		3	23D1ECO50101001	56	HPTC.I.IE. 1	5	5	12g45 - 17g05	N2-203	05/01/23 - 16/03/23	Hủy

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực hành quản trị dự án		3	23D1ECO50110301	56	HPTC.II.IE. 1	3	5	07g10 - 11g30	B2-507	03/01/23 - 14/03/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 3: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược và Kế hoạch kinh doanh		3	23D1ECO50101901	56	HPTC.III.I E.1	7	5	07g10 - 11g30	A314	07/01/23 - 18/03/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Bảo hiểm xã hội		3	23D1ECO50103201	56	NS001	5	5	12g45 - 17g05	A104a	23/03/23 - 18/05/23	Đổi tg.học
Bảo hiểm xã hội		3	23D1ECO50103202	56	NS002	6	5	12g45 - 17g05	A313	24/03/23 - 19/05/23	Đổi tg.học
Hành vi tổ chức ứng dụng và QLNNL		2	23D1ECO50103001	56	NS001	3	5	12g45 - 17g05	N2-204	03/01/23 - 21/02/23	
Hành vi tổ chức ứng dụng và QLNNL		2	23D1ECO50103002	56	NS002	4	5	12g45 - 17g05	N2-204	04/01/23 - 22/02/23	
Luật lao động		3	23D1LAW51101301	56	NS001	5	5	07g10 - 11g30	A104a	05/01/23 - 16/03/23	Đổi ph.học
Luật lao động		3	23D1LAW51101302	56	NS002	6	5	07g10 - 11g30	A313	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		2	23D1ECO50102801	56	NS001	3	5	07g10 - 11g30	N2-301	21/03/23 - 25/04/23	Đổi giờ học
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		2	23D1ECO50102802	56	NS002	4	5	07g10 - 11g30	N2-204	22/03/23 - 26/04/23	Đổi giờ học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501033	56	NS001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501034	56	NS002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501133	56	NS001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501134	56	NS002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Tiền lương và phúc lợi		3	23D1ECO50103101	56	NS001	3	5	07g45 - 12g05	N2-301	03/01/23 - 14/03/23	
Tiền lương và phúc lợi		3	23D1ECO50103102	56	NS002	4	5	07g45 - 12g05	N2-204	04/01/23 - 15/03/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học quản lý nhân sự		3	23D1ECO50102401	56	HPTC.I.NS. 1	5	5	12g45 - 17g05	A314	05/01/23 - 16/03/23	Đổi tg.học
Kinh tế học quản lý nhân sự		3	23D1ECO50102402	56	HPTC.I.NS. 2	6	5	12g45 - 17g05	A313	06/01/23 - 17/03/23	Đổi tg.học

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển kỹ năng lãnh đạo		2	23D1ECO50103401	56	HPTC.II.N S.1	3	5	12g45 - 17g05	N2-204	21/03/23 - 25/04/23	
Phát triển nguồn nhân lực		2	23D1ECO50103301	56	HPTC.II.N S.2	4	5	12g45 - 17g05	N2-204	22/03/23 - 26/04/23	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	23D1BAN50600703	50	TG001	7	5	07g10 - 11g30	A314	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	A210	16/05/23	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	23D1BAN50600704	50	TG002	2	5	07g10 - 11g30	A313	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	A114	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501035	50	TG001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501036	50	TG002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501135	50	TG001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501136	50	TG002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Thẩm định giá bất động sản		3	23D1ECO50104702	50	TG001	5	5	07g45 - 12g05	N2-204	05/01/23 - 16/03/23	
Thẩm định giá bất động sản		3	23D1ECO50104703	50	TG002	6	5	07g45 - 12g05	N2-301	06/01/23 - 17/03/23	
Thẩm định giá doanh nghiệp		3	23D1ECO50104901	50	TG001	5	5	12g45 - 17g05	N2-204	05/01/23 - 16/03/23	
Thẩm định giá doanh nghiệp		3	23D1ECO50104902	50	TG002	6	5	12g45 - 17g05	N2-204	06/01/23 - 17/03/23	
Thẩm định giá doanh nghiệp EN.	EN	3	23D1ECO50120301	44	HPTC.TA. TG.1	5	5	12g45 - 17g05	N2-103	05/01/23 - 16/03/23	Thí điểm giảng bằng TA – Hủy
Thẩm định giá máy - thiết bị		3	23D1ECO50104801	50	TG001	5	5	07g45 - 12g05	N2-204	23/03/23 - 18/05/23	
Thẩm định giá máy - thiết bị		3	23D1ECO50104802	50	TG002	6	5	07g45 - 12g05	N2-301	24/03/23 - 19/05/23	
Thẩm định giá tài sản vô hình		3	23D1ECO50105001	50	TG001	5	5	12g45 - 17g05	N2-204	23/03/23 - 18/05/23	
Thẩm định giá tài sản vô hình		3	23D1ECO50105002	50	TG002	6	5	12g45 - 17g05	N2-204	24/03/23 - 19/05/23	

CHUYÊN NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản		2	23D1ECO50103601	50	BD001	3	5	07g10 - 11g30	N1-502	21/03/23 - 25/04/23	
Doanh nghiệp kinh doanh bất động sản		2	23D1ECO50103602	50	BD002	2	5	12g45 - 17g05	N2-304	20/03/23 - 24/04/23	
Phân tích thị trường bất động sản		3	23D1ECO50106001	50	BD001	3	5	07g10 - 11g30	N1-502	03/01/23 - 14/03/23	
Phân tích thị trường bất động sản		3	23D1ECO50106002	50	BD002	6	5	07g45 - 12g05	N1-406	06/01/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-304	09/01/23 - 13/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501030	50	BD001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501031	50	BD002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501130	50	BD001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501131	50	BD002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 12 tín chỉ thuộc 1 trong 2 nhóm, Nhóm 1 (Đầu tư bất động sản) hoặc Nhóm 2 (Phát triển bất động sản)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng chuỗi thời gian		3	23D1ECO50106801	50	HPTC.DTB DS.BD.2	2	5	07g45 - 12g05	N2-307	09/01/23 - 13/03/23	Nhóm 1
						6	5	07g45 - 12g05	N1-406	13/01/23	Hủy
Phân tích tài chính		3	23D1FIN50501210	50	HPTC.DTB DS.BD.2	2	5	07g10 - 11g30	N2-307	20/03/23 - 15/05/23	Nhóm 1
						6	5	07g10 - 11g30	N1-502	05/05/23	Hủy
Quản trị tài sản bất động sản		3	23D1ECO50105801	50	HPTC.DTB DS.BD.2	4	5	12g45 - 17g05	A212	04/01/23 - 15/03/23	Nhóm 1
											Hủy
Thẩm định giá bất động sản		3	23D1ECO50104701	50	HPTC.DTB DS.BD.2	4	5	07g10 - 11g30	A212	22/03/23 - 17/05/23	Nhóm 1
						6	5	07g10 - 11g30	A313	14/04/23	
Đầu tư bất động sản		3	23D1FIN50502004	50	HPTC.DTB DS.BD.2	4	5	07g10 - 11g30	A212	04/01/23 - 15/03/23	Nhóm 1
Đầu tư tài chính		3	23D1FIN50500501	50	HPTC.DTB DS.BD.2	4	5	12g45 - 17g05	A212	22/03/23 - 17/05/23	Nhóm 1
						6	5	07g10 - 11g30	A313	28/04/23	
Đầu tư tài chính		3	23D1FIN50500503	50	HPTC.DTB DS.BD.2	4	5	12g45 - 17g05	A104a	22/03/23 - 17/05/23	Bổ sung
						6	5	07g10 - 11g30	A104a	28/04/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật về bất động sản		3	23D1LAW51103501	50	HPTC.PTB DS.BD.1	5	5	07g45 - 12g05	N2-106	05/01/23 - 16/03/23	Nhóm 2
											Đổi ph.học
Marketing bất động sản		3	23D1ECO50107601	50	HPTC.PTB DS.BD.1	7	5	12g45 - 17g05	A217	25/03/23 - 20/05/23	Nhóm 2
						5	5	12g45 - 17g05	A217	27/04/23	Đổi ph.học
Quản lý dự án bất động sản		3	23D1ECO50110701	50	HPTC.PTB DS.BD.1	7	5	07g10 - 11g30	A114	07/01/23 - 18/03/23	Nhóm 2
											Hủy
Quy hoạch xây dựng		3	23D1ECO50104501	50	HPTC.PTB DS.BD.1	6	5	12g45 - 17g05	A217	24/03/23 - 19/05/23	Nhóm 2
											Đổi tg.học
Thiết kế và xây dựng		3	23D1ECO50110801	50	HPTC.PTB DS.BD.1	7	5	12g45 - 17g05	A217	07/01/23 - 18/03/23	Nhóm 2
											Đổi ph.học
Tổ chức và triển khai dự án		3	23D1ECO50110901	50	HPTC.PTB DS.BD.1	7	5	07g10 - 11g30	A114	25/03/23 - 20/05/23	Nhóm 2
						5	5	12g45 - 17g05	A212	04/05/23	Hủy

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	23D1MAN50201301	56	AD001	2	5	07g10 - 11g30	N2-301	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-401	13/01/23	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	23D1MAN50201302	56	AD002	3	5	07g10 - 11g30	N2-302	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	23D1MAN50201303	56	AD003	4	5	07g10 - 11g30	N2-301	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	23D1MAN50201304	56	AD004	5	5	07g10 - 11g30	N2-301	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	23D1MAN50201305	56	AD005	6	5	07g10 - 11g30	N2-302	06/01/23 - 17/03/23	Hủy
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	23D1MAN50201306	56	AD006	7	5	07g10 - 11g30	N2-302	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp_EN.	EN	3	23D1MAN50216201	44	HPTC.TA1. AD.1	2	5	07g10 - 11g30	N2-108	09/01/23 - 13/03/23	Thí điểm giảng bằng TA – Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-108	13/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010107	50	AD001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010108	50	AD002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010109	50	AD003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010110	50	AD004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010111	50	AD005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010112	50	AD006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011107	50	AD001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011108	50	AD002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011109	50	AD003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011110	50	AD004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011111	50	AD005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011112	50	AD006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Triển khai chiến lược		3	23D1MAN50201601	56	AD001	2	5	07g10 - 11g30	N2-301	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-203	05/05/23	
Triển khai chiến lược		3	23D1MAN50201602	56	AD002	3	5	07g10 - 11g30	N2-302	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-203	22/04/23	
Triển khai chiến lược		3	23D1MAN50201603	56	AD003	4	5	07g10 - 11g30	N2-301	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-201	15/05/23	
Triển khai chiến lược		3	23D1MAN50201604	56	AD004	5	5	07g10 - 11g30	N2-301	23/03/23 - 18/05/23	
Triển khai chiến lược		3	23D1MAN50201605	56	AD005	6	5	07g10 - 11g30	N2-302	24/03/23 - 19/05/23	Hủy
Triển khai chiến lược		3	23D1MAN50201606	56	AD006	7	5	07g10 - 11g30	N2-302	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-201	27/04/23	
Triển khai chiến lược_EN.	EN	3	23D1MAN50215901	44	HPTC.TA2. AD.1	2	5	07g10 - 11g30	N2-108	20/03/23 - 15/05/23	Thí điểm giảng bằng TA – Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-108	05/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 9 tín chỉ thuộc 1 trong 4 nhóm, Nhóm Quản trị gia [QTG] hoặc Nhóm Quản trị gia điều hành SX/DV [SX] hoặc Nhóm Khởi nghiệp [KN] hoặc Nhóm Quản trị gia nguồn nhân lực [NNL]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh		3	23D1BUS50304401	56	HPTC.QTG .AD.1	6	5	12g45 - 17g05	N1-401	06/01/23	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-204	09/01/23 - 13/03/23	
Giao tiếp kinh doanh		3	23D1BUS50304402	56	HPTC.QTG .AD.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-301	03/01/23 - 14/03/23	
Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		3	23D1MAN50203401	56	HPTC.SX. AD.3	6	5	12g45 - 17g05	B2-301	24/03/23 - 19/05/23	
Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		3	23D1MAN50203402	56	HPTC.SX. AD.4	7	5	12g45 - 17g05	B2-203	25/03/23 - 20/05/23	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	B2-202	18/04/23	
Luật lao động		3	23D1LAW51101303	56	HPTC.NNL .AD.6	3	5	07g10 - 11g30	B2-206	03/01/23 - 14/03/23	Hủy
Luật lao động		3	23D1LAW51101304	56	HPTC.NNL .AD.7bs	2	5	12g45 - 17g05	B2-206	09/01/23 - 13/03/23	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B2-207	11/01/23	
Marketing khởi nghiệp		3	23D1MAR50310401	56	HPTC.KN. AD.5	6	5	12g45 - 17g05	N2-301	24/03/23 - 19/05/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	23D1MAN50202501	56	HPTC.SX. AD.3	6	5	07g10 - 11g30	B2-302	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	23D1MAN50202502	56	HPTC.SX. AD.4	7	5	07g10 - 11g30	B2-205	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	23D1BUS50304807	56	HPTC.SX. AD.3	4	5	12g45 - 17g05	N2-301	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	23D1BUS50304808	56	HPTC.SX. AD.4	5	5	12g45 - 17g05	N2-301	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị doanh nghiệp nhỏ		3	23D1MAN50203501	56	HPTC.KN. AD.5	2	5	07g10 - 11g30	B2-206	20/03/23 - 15/05/23	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	B2-206	17/05/23	
Quản trị dự án		3	23D1MAN50203101	56	HPTC.SX. AD.3	6	5	07g10 - 11g30	B2-302	24/03/23 - 19/05/23	Hủy
Quản trị dự án		3	23D1MAN50203102	56	HPTC.SX. AD.4	7	5	07g10 - 11g30	B2-205	25/03/23 - 20/05/23	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	B2-202	16/05/23	
Quản trị khởi nghiệp		3	23D1MAN50203801	56	HPTC.KN. AD.5	2	5	07g10 - 11g30	B2-206	09/01/23 - 13/03/23	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	B2-207	11/01/23	
Quản trị mối quan hệ lao động		3	23D1MAN50204201	56	HPTC.NNL .AD.6	3	5	12g45 - 17g05	B2-206	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị mối quan hệ lao động		3	23D1MAN50204202	56	HPTC.NNL .AD.7bs	4	5	12g45 - 17g05	B2-207	04/01/23	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	B2-301	09/01/23 - 13/03/23	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	23D1COM50302404	56	HPTC.SX. AD.3	4	5	12g45 - 17g05	N2-301	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-201	17/04/23	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	23D1COM50302405	56	HPTC.SX. AD.4	5	5	12g45 - 17g05	N2-301	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị sáng tạo và đổi mới		3	23D1MAN50203702	56	HPTC.KN. AD.5	2	5	12g45 - 17g05	B2-204	20/03/23 - 15/05/23	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	B2-206	26/04/23	
Quản trị thù lao lao động		3	23D1MAN50204101	56	HPTC.NNL .AD.6	3	5	07g10 - 11g30	B2-206	21/03/23 - 16/05/23	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	B2-203	18/05/23	
Quản trị thù lao lao động		3	23D1MAN50204102	56	HPTC.NNL .AD.7bs	2	5	12g45 - 17g05	B2-206	20/03/23 - 15/05/23	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B2-203	05/04/23	
Tài chính khởi nghiệp		3	23D1MAN50205401	56	HPTC.KN. AD.5	6	5	12g45 - 17g05	N2-301	06/01/23 - 17/03/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)		3	23D1MAN50203301	56	HPTC.SX. .AD.3	6	5	12g45 - 17g05	B2-301	06/01/23 - 17/03/23	Hủy
Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)		3	23D1MAN50203302	56	HPTC.SX. .AD.4	7	5	12g45 - 17g05	B2-203	07/01/23 - 18/03/23	Hủy
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)		3	23D1MAN50202301	56	HPTC.QTG .AD.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-204	04/01/23 - 15/03/23	Hủy
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)		3	23D1MAN50202302	56	HPTC.QTG .AD.2	5	5	07g10 - 11g30	B2-301	05/01/23 - 16/03/23	Hủy
Tuyển dụng và đào tạo		3	23D1MAN50203901	56	HPTC.NNL .AD.6	7	5	12g45 - 17g05	N2-302	07/01/23 - 18/03/23	Hủy
Tuyển dụng và đào tạo		3	23D1MAN50203902	56	HPTC.NNL .AD.7bs	6	5	07g10 - 11g30	N2-211	06/01/23 - 17/03/23	Đổi ph.học
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	23D1MAN50211401	56	HPTC.QTG .AD.1	4	5	12g45 - 17g05	B2-205	04/01/23 - 15/03/23	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	23D1MAN50211402	56	HPTC.QTG .AD.2	5	5	12g45 - 17g05	B2-206	05/01/23 - 16/03/23	Hủy
Đạo đức kinh doanh		3	23D1MAN50202101	56	HPTC.QTG .AD.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-204	20/03/23 - 15/05/23	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-203	12/05/23	
Đạo đức kinh doanh		3	23D1MAN50202102	56	HPTC.QTG .AD.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-301	21/03/23 - 16/05/23	Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	N2-203	15/04/23	
Đàm phán trong quản trị		3	23D1MAN50202401	56	HPTC.QTG .AD.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-204	22/03/23 - 17/05/23	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	B2-506	07/04/23	
Đàm phán trong quản trị		3	23D1MAN50202402	56	HPTC.QTG .AD.2	5	5	07g10 - 11g30	B2-301	23/03/23 - 18/05/23	
Đánh giá thực hiện công việc		3	23D1MAN50204001	56	HPTC.NNL .AD.6	7	5	12g45 - 17g05	N2-302	25/03/23 - 20/05/23	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	N2-201	20/04/23	
Đánh giá thực hiện công việc		3	23D1MAN50204002	56	HPTC.NNL .AD.7bs	6	5	07g10 - 11g30	N2-303	24/03/23 - 19/05/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển kỹ năng quản trị		2	23D1MAN50212101	56	CL001	2	5	12g45 - 17g05	N2-301	27/03/23 - 08/05/23	
Phát triển kỹ năng quản trị		2	23D1MAN50212102	56	CL002	3	5	12g45 - 17g05	N2-302	21/03/23 - 25/04/23	
Phương pháp 6 sigma		3	23D1MAN50202901	56	CL001	2	5	12g45 - 17g05	N2-301	09/01/23 - 20/03/23	
Phương pháp 6 sigma		3	23D1MAN50202902	56	CL002	3	5	12g45 - 17g05	N2-302	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010113	56	CL001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010114	56	CL002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011113	56	CL001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011114	56	CL002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng		3	23D1MAN50203001	56	CL001	4	5	07g10 - 11g30	B2-302	04/01/23 - 15/03/23	
Đánh giá hệ thống quản lý chất lượng		3	23D1MAN50203002	56	CL002	5	5	07g10 - 11g30	B2-303	05/01/23 - 16/03/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 9 tín chỉ thuộc 1 trong 2 nhóm, Nhóm 1 hoặc Nhóm 2

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		3	23D1MAN50203403	56	HPTC.I.CL. 2	5	5	07g10 - 11g30	B2-303	23/03/23 - 18/05/23	Nhóm 2
Lập kế hoạch kinh doanh		3	23D1MAN50201701	56	HPTC.I.CL. 1	2	5	07g10 - 11g30	N2-302	20/03/23 - 15/05/23	Nhóm 1
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	12/05/23	Hủy
Lãnh đạo		3	23D1MAN50201804	56	HPTC.I.CL. 1	4	5	07g10 - 11g30	B2-302	22/03/23 - 17/05/23	Nhóm 1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-405	05/05/23	
Luật lao động		3	23D1LAW51101305	56	HPTC.I.CL. 1	4	5	12g45 - 17g05	B2-301	04/01/23 - 15/03/23	Nhóm 1
Quản trị chuỗi cung ứng		3	23D1BUS50304809	56	HPTC.I.CL. 2	3	5	07g10 - 11g30	N2-303	03/01/23 - 14/03/23	Nhóm 2
Quản trị dự án		3	23D1MAN50203103	56	HPTC.I.CL. 2	5	5	12g45 - 17g05	B2-302	23/03/23 - 18/05/23	Nhóm 2
											Hủy
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	23D1COM50302406	56	HPTC.I.CL. 2	3	5	07g10 - 11g30	N2-303	21/03/23 - 16/05/23	Nhóm 2
						7	5	07g10 - 11g30	N2-203	08/04/23	
Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)		3	23D1MAN50203303	56	HPTC.I.CL. 2	5	5	12g45 - 17g05	B2-302	05/01/23 - 16/03/23	Nhóm 2
											Hủy
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)		3	23D1MAN50202303	56	HPTC.I.CL. 1	4	5	12g45 - 17g05	B2-301	22/03/23 - 17/05/23	Nhóm 1
						6	5	07g10 - 11g30	B2-405	28/04/23	Hủy
Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực		3	23D1MAN50204901	56	HPTC.I.CL. 1	2	5	07g10 - 11g30	N2-302	09/01/23 - 13/03/23	Nhóm 1
						6	5	07g10 - 11g30	N1-401	13/01/23	Hủy

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập kế hoạch kinh doanh		3	23D1MAN50201702	50	EM001	4	5	07g10 - 11g30	N2-302	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-201	10/04/23	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	23D1MAN50201703	50	EM002	5	5	07g10 - 11g30	N2-302	23/03/23 - 18/05/23	
Mô hình kinh doanh		3	23D1MAN50205602	50	EM001	4	5	12g45 - 17g05	N2-302	04/01/23 - 15/03/23	
Mô hình kinh doanh		3	23D1MAN50205603	50	EM002	5	5	12g45 - 17g05	N2-302	05/01/23 - 16/03/23	
Nhượng quyền kinh doanh		3	23D1MAN50205501	50	EM001	4	5	07g10 - 11g30	N2-302	04/01/23 - 15/03/23	
Nhượng quyền kinh doanh		3	23D1MAN50205502	50	EM002	5	5	07g10 - 11g30	N2-302	05/01/23 - 16/03/23	
Phát triển kỹ năng quản trị		2	23D1MAN50212103	50	EM001	4	5	12g45 - 17g05	N2-302	22/03/23 - 26/04/23	
Phát triển kỹ năng quản trị		2	23D1MAN50212104	50	EM002	5	5	12g45 - 17g05	N2-302	23/03/23 - 27/04/23	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010115	50	EM001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010116	50	EM002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011115	50	EM001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011116	50	EM002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Thương mại điện tử		3	23D1INF50901308	50	EM001	6	5	07g10 - 11g30	B2-507	24/03/23 - 19/05/23	
Thương mại điện tử		3	23D1INF50901309	50	EM002	7	5	07g10 - 11g30	B2-511	07/01/23 - 18/03/23	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	23D1MAN50211403	50	EM001	2	5	07g10 - 11g30	B2-109	09/01/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-405	13/01/23 - 17/03/23	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	23D1MAN50211404	50	EM002	7	5	07g10 - 11g30	B2-206	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-302	25/04/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống chăm sóc sức khỏe Việt Nam		3	23D1MAN50207201	50	QB001	6	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	06/01/23 - 17/03/23	
Phát triển kỹ năng quản trị		2	23D1MAN50212105	50	QB001	2	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	27/03/23 - 08/05/23	
Quản lý chăm sóc - điều trị		3	23D1MAN50208301	50	QB001	2	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	20/02/23 - 20/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	24/02/23 - 17/03/23	
Quản trị chất lượng dịch vụ bệnh viện		3	23D1MAN50208401	50	QB001	2	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	27/03/23 - 24/04/23	
						6	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	31/03/23 - 21/04/23	
Quản trị dự án		3	23D1MAN50203104	50	QB001	2	5	07g10 - 11g30	C(1.02)	09/01/23 - 20/03/23	Đổi ph.học
Quản trị hậu cần bệnh viện		3	23D1MAN50208201	50	QB001	6	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	06/01/23 - 17/02/23	
						2	5	12g45 - 17g05	C(1.01)	09/01/23 - 13/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010117	50	QB001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011117	50	QB001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Đạo đức trong ngành Y		3	23D1MAN50207301	50	QB001	6	5	07g10 - 11g30	C(1.01)	24/03/23 - 19/05/23	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	23D1BUS50301306	50	IB001	6	5	07g10 - 11g30	N1-501	24/03/23 - 19/05/23	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	23D1BUS50301307	50	IB002	7	5	07g10 - 11g30	N1-501	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	N1-401	09/05/23	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	23D1BUS50301308	50	IB003	6	5	12g45 - 17g05	N1-502	24/03/23 - 19/05/23	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	23D1BUS50301309	50	IB004	7	5	12g45 - 17g05	N1-502	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-401	04/05/23	
ERP (SCM)		2	23D1BUS50313106	48	IB001	2	5	07g10 - 11g30	B2-101	03/04/23 - 15/05/23	Hủy
ERP (SCM)		2	23D1BUS50313107	48	IB002	3	5	07g10 - 11g30	B2-412	04/04/23 - 16/05/23	Đổi ph.học
ERP (SCM)		2	23D1BUS50313108	48	IB003	2	5	12g45 - 17g05	N1-301	03/04/23 - 15/05/23	
ERP (SCM)		2	23D1BUS50313109	48	IB004	5	5	07g10 - 11g30	N1-301	13/04/23 - 18/05/23	
Mô phỏng kinh doanh quốc tế		4	23D1BUS50301401	50	IB001	4	5	12g45 - 17g05	B2-302	04/01/23 - 05/04/23	
Mô phỏng kinh doanh quốc tế		4	23D1BUS50301402	50	IB002	5	5	12g45 - 17g05	B2-303	05/01/23 - 06/04/23	
Mô phỏng kinh doanh quốc tế		4	23D1BUS50301403	50	IB003	4	5	07g10 - 11g30	B2-206	04/01/23 - 05/04/23	
Mô phỏng kinh doanh quốc tế		4	23D1BUS50301404	50	IB004	3	5	07g10 - 11g30	B2-302	03/01/23 - 04/04/23	
Quản trị chuỗi cung ứng P2		3	23D1BUS50301006	50	IB001	4	5	07g10 - 11g30	B2-303	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng P2		3	23D1BUS50301007	50	IB002	5	5	07g10 - 11g30	B2-304	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng P2		3	23D1BUS50301008	50	IB003	2	5	07g10 - 11g30	N1-501	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-401	11/01/23	
Quản trị chuỗi cung ứng P2		3	23D1BUS50301009	50	IB004	7	5	07g10 - 11g30	N1-502	07/01/23 - 18/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	23D1BUS50301101	50	IB001	4	5	07g10 - 11g30	B2-303	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-202	08/05/23	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	23D1BUS50301102	50	IB002	5	5	07g10 - 11g30	B2-304	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	23D1BUS50301103	50	IB003	2	5	07g10 - 11g30	N1-501	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-401	10/05/23	
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	23D1BUS50301104	50	IB004	7	5	07g10 - 11g30	N1-502	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-401	11/05/23	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	23D1BUS50301203	50	IB001	6	5	07g10 - 11g30	N1-501	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	23D1BUS50301204	50	IB002	7	5	07g10 - 11g30	N1-501	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	23D1BUS50301205	50	IB003	6	5	12g45 - 17g05	N1-502	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	23D1BUS50301206	50	IB004	7	5	12g45 - 17g05	N1-502	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501085	50	IB001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501086	50	IB002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501087	50	IB003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501088	50	IB004	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501179	50	IB001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501180	50	IB002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501181	50	IB003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501182	50	IB004	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý		3	23D1INF50900803	50	HPTC.I.B. 1	6	5	12g45 - 17g05	N1-501	06/01/23 - 17/03/23	
Hệ thống thông tin quản lý		3	23D1INF50900804	50	HPTC.I.B. 2	7	5	12g45 - 17g05	N1-501	07/01/23 - 18/03/23	Hủy
Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		3	23D1MAR50316302	50	HPTC.I.B. 3	6	5	07g10 - 11g30	N1-502	06/01/23 - 17/03/23	
Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		3	23D1MAR50316303	50	HPTC.I.B. 4	3	5	12g45 - 17g05	N1-403	03/01/23 - 14/03/23	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý		3	23D1INF50900801	56	FT001	2	5	12g45 - 17g05	N1-501	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-501	05/05/23	
Hệ thống thông tin quản lý		3	23D1INF50900802	56	FT002	3	5	12g45 - 17g05	N1-501	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-501	06/05/23	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	23D1BUS50304801	56	FT001	2	5	07g10 - 11g30	N1-502	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-501	12/05/23	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	23D1BUS50304802	56	FT002	3	5	07g10 - 11g30	N1-501	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-501	13/05/23	
Quản trị marketing		3	23D1MAR50301802	56	FT001	4	5	07g10 - 11g30	A210	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị marketing		3	23D1MAR50301803	56	FT002	5	5	07g10 - 11g30	A217	05/01/23 - 16/03/23	Đổi ph.học
Quản trị xuất nhập khẩu		3	23D1BUS50301201	56	FT001	6	5	12g45 - 17g05	N1-403	06/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N1-502	09/01/23 - 13/03/23	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	23D1BUS50301202	56	FT002	3	5	07g10 - 11g30	N1-501	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501083	56	FT001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501084	56	FT002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501177	56	FT001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501178	56	FT002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Tài chính quốc tế		3	23D1BUS50305001	56	FT001	2	5	12g45 - 17g05	N1-501	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-403	13/01/23	
Tài chính quốc tế		3	23D1BUS50305002	56	FT002	3	5	12g45 - 17g05	N1-501	03/01/23 - 14/03/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing kỹ thuật số (IB,FT)		3	23D1MAR50316301	56	HPTC.I.FT. 1	4	5	07g10 - 11g30	A210	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	A303	28/04/23	
Thương mại điện tử		3	23D1INF50901305	56	HPTC.I.FT. 2	5	5	07g10 - 11g30	B2-510	23/03/23 - 18/05/23	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị bán hàng		3	23D1COM50304201	56	KM001	6	5	07g10 - 11g30	N1-403	06/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-303	09/01/23 - 13/03/23	
Quản trị bán hàng		3	23D1COM50304202	56	KM002	3	5	07g10 - 11g30	N2-304	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị bán hàng		3	23D1COM50304203	56	KM003	4	5	07g10 - 11g30	N2-303	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị bán hàng		3	23D1COM50304204	56	KM004	5	5	07g10 - 11g30	N2-303	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị bán lẻ		3	23D1COM50304301	56	KM001	2	5	07g10 - 11g30	N2-303	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	28/04/23	
Quản trị bán lẻ		3	23D1COM50304302	56	KM002	3	5	07g10 - 11g30	N2-304	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-203	01/04/23	
Quản trị bán lẻ		3	23D1COM50304303	56	KM003	4	5	07g10 - 11g30	N2-303	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-201	27/03/23	
Quản trị bán lẻ		3	23D1COM50304304	56	KM004	5	5	07g10 - 11g30	N2-303	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	23D1BUS50304803	56	KM001	2	5	12g45 - 17g05	N2-302	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	05/05/23	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	23D1BUS50304804	56	KM002	3	5	12g45 - 17g05	N2-303	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-203	25/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	23D1BUS50304805	56	KM003	4	5	12g45 - 17g05	N2-303	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-201	03/04/23	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	23D1BUS50304806	56	KM004	5	5	12g45 - 17g05	N2-303	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị dịch vụ		3	23D1COM50304104	56	KM001	2	5	12g45 - 17g05	N2-302	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-403	13/01/23	
Quản trị dịch vụ		3	23D1COM50304105	56	KM002	3	5	12g45 - 17g05	N2-303	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị dịch vụ		3	23D1COM50304106	56	KM003	4	5	12g45 - 17g05	N2-303	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị dịch vụ		3	23D1COM50304107	56	KM004	5	5	12g45 - 17g05	N2-303	05/01/23 - 16/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501089	50	KM001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501090	50	KM002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501091	50	KM003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501092	50	KM004	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501183	50	KM001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501184	50	KM002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501185	50	KM003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501186	50	KM004	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thương mại quốc tế		3	23D1COM50302203	56	HPTC.I.K M.3	6	5	12g45 - 17g05	A210	06/01/23 - 17/03/23	Hủy
Thương mại quốc tế		3	23D1COM50302204	56	HPTC.I.K M.4	7	5	07g10 - 11g30	A313	07/01/23 - 18/03/23	Hủy
Thương mại điện tử		3	23D1INF50901306	56	HPTC.I.K M.1	4	5	12g45 - 17g05	B2-508	04/01/23 - 15/03/23	Đổi ph.học
Thương mại điện tử		3	23D1INF50901307	56	HPTC.I.K M.2	5	5	12g45 - 17g05	B2-512	05/01/23 - 16/03/23	Đổi ph.học

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lãnh đạo		3	23D1MAN50201802	56	HPTC.II.K M.1	4	5	12g45 - 17g05	A210	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	A313	21/04/23	
Lãnh đạo		3	23D1MAN50201803	56	HPTC.II.K M.2	5	5	12g45 - 17g05	A210	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị đa văn hóa		3	23D1BUS50304503	56	HPTC.II.K M.3	6	5	12g45 - 17g05	A302	24/03/23 - 19/05/23	Đổi ph.học
Quản trị đa văn hóa		3	23D1BUS50304504	56	HPTC.II.K M.4	7	5	07g10 - 11g30	A313	25/03/23 - 20/05/23	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	A314	09/05/23	

NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN TRỊ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuỗi cung ứng trong thương mại điện tử		3	23D1BUS50312401	56	LM001	7	5	07g10 - 11g30	N1-403	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N1-406	11/05/23	
Dự án trong Logistics và chuỗi cung ứng		3	23D1BUS50312701	56	LM001	7	5	07g10 - 11g30	N1-403	07/01/23 - 18/03/23	
ERP (SCM)		2	23D1BUS50313110	56	LM001	3	5	12g45 - 17g05	B2-101	04/04/23 - 16/05/23	
Mô phỏng chuỗi cung ứng		3	23D1BUS50312801	56	LM001	3	5	12g45 - 17g05	B2-310	03/01/23 - 14/03/23	Đôi ph.học
Quản lý tồn kho và kho vận		3	23D1BUS50312501	56	LM001	7	5	12g45 - 17g05	N1-403	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị xuất nhập khẩu		3	23D1BUS50301207	56	LM001	7	5	12g45 - 17g05	N1-403	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N1-406	04/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501093	56	LM001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501187	56	LM001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị bán lẻ		3	23D1COM50304305	56	HPTC.I.LM .1	3	5	07g10 - 11g30	B2-303	03/01/23 - 14/03/23	

NGÀNH MARKETING KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ		3	23D1MAR50303101	50	MR001	2	5	07g10 - 11g30	A210	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	07g10 - 11g30	A314	11/01/23	
Marketing dịch vụ		3	23D1MAR50303102	50	MR002	3	5	07g10 - 11g30	A210	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	A210	11/05/23	
Marketing dịch vụ		3	23D1MAR50303103	50	MR003	4	5	12g45 - 17g05	A313	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	A303	05/05/23	
Marketing dịch vụ		3	23D1MAR50303104	50	MR004	5	5	12g45 - 17g05	A313	23/03/23 - 18/05/23	
Marketing kỹ thuật số		3	23D1MAR50303301	50	MR001	2	5	07g10 - 11g30	A210	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	07g10 - 11g30	A313	10/05/23	
Marketing kỹ thuật số		3	23D1MAR50303302	50	MR002	3	5	07g10 - 11g30	A210	03/01/23 - 14/03/23	
Marketing kỹ thuật số		3	23D1MAR50303303	50	MR003	4	5	12g45 - 17g05	A313	04/01/23 - 15/03/23	
Marketing kỹ thuật số		3	23D1MAR50303304	50	MR004	5	5	12g45 - 17g05	A313	05/01/23 - 16/03/23	
Marketing quốc tế		3	23D1MAR50301901	50	MR001	6	5	12g45 - 17g05	N2-302	24/03/23 - 19/05/23	
Marketing quốc tế		3	23D1MAR50301902	50	MR002	7	5	12g45 - 17g05	N2-303	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-201	06/04/23	
Marketing quốc tế		3	23D1MAR50301903	50	MR003	2	5	07g10 - 11g30	N2-304	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-201	12/05/23	
Marketing quốc tế		3	23D1MAR50301904	50	MR004	3	5	07g10 - 11g30	N2-307	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-501	22/04/23	
Mô phỏng Marketing		3	23D1MAR50303401	50	MR001	4	5	12g45 - 17g05	A210	04/01/23 - 15/03/23	
Mô phỏng Marketing		3	23D1MAR50303402	50	MR002	3	5	12g45 - 17g05	A210	03/01/23 - 14/03/23	
Mô phỏng Marketing		3	23D1MAR50303403	50	MR003	4	5	07g10 - 11g30	A313	04/01/23 - 15/03/23	
Mô phỏng Marketing		3	23D1MAR50303404	50	MR004	5	5	07g10 - 11g30	A313	05/01/23 - 16/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu Marketing (ứng dụng)		2	23D1MAR50302601	50	MR001	6	5	07g10 - 11g30	N2-304	06/01/23 - 24/02/23	
Nghiên cứu Marketing (ứng dụng)		2	23D1MAR50302602	50	MR002	7	5	07g10 - 11g30	N2-303	07/01/23 - 25/02/23	
Nghiên cứu Marketing (ứng dụng)		2	23D1MAR50302603	50	MR003	2	5	12g45 - 17g05	N2-303	03/04/23 - 15/05/23	
Nghiên cứu Marketing (ứng dụng)		2	23D1MAR50302604	50	MR004	3	5	12g45 - 17g05	N2-304	04/04/23 - 16/05/23	
Quản trị thương hiệu		3	23D1MAR50302901	50	MR001	6	5	12g45 - 17g05	N2-302	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị thương hiệu		3	23D1MAR50302902	50	MR002	7	5	12g45 - 17g05	N2-303	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị thương hiệu		3	23D1MAR50302903	50	MR003	2	5	07g10 - 11g30	N2-304	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-406	13/01/23	
Quản trị thương hiệu		3	23D1MAR50302904	50	MR004	3	5	07g10 - 11g30	N2-307	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501094	50	MR001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501095	50	MR002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501096	50	MR003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501097	50	MR004	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501188	50	MR001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501189	50	MR002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501190	50	MR003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501191	50	MR004	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị bán lẻ		3	23D1COM50304306	50	HPTC.I.M R.1	6	5	07g10 - 11g30	N2-304	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị bán lẻ		3	23D1COM50304307	50	HPTC.I.M R.2	7	5	07g10 - 11g30	N2-303	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-201	13/04/23	
Quản trị lực lượng bán hàng		3	23D1MAR50303901	50	HPTC.I.M R.3	2	5	12g45 - 17g05	N2-303	09/01/23 - 20/03/23	
Quản trị lực lượng bán hàng		3	23D1MAR50303902	50	HPTC.I.M R.4	3	5	12g45 - 17g05	N2-304	03/01/23 - 14/03/23	Hủy

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiến tập		6	23D1TOU51501701	56	KS001	Kiến tập theo kế hoạch của Khoa Du lịch					
Kiến tập		6	23D1TOU51501702	56	KS002						
Quản trị bán dịch vụ khách sạn		3	23D1HOT51504701	56	KS001	7	5	12g45 - 17g05	N2-308	18/03/23 - 20/05/23	
Quản trị bán dịch vụ khách sạn		3	23D1HOT51504702	56	KS002	2	5	07g45 - 12g05	N2-310	13/03/23 - 15/05/23	
Quản trị tiền sảnh		3	23D1HOT51502901	56	KS001	7	5	07g45 - 12g05	N2-309	18/03/23 - 20/05/23	
Quản trị tiền sảnh		3	23D1HOT51502902	56	KS002	2	5	12g45 - 17g05	N2-309	13/03/23 - 15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010129	56	KS001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010130	56	KS002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011129	56	KS001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011130	56	KS002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị bar		3	23D1TOU51504401	56	HPTC.I.KS. 2	4	5	07g10 - 11g30	A211	15/03/23 - 17/05/23	
Quản trị câu lạc bộ		3	23D1TOU51504201	56	HPTC.I.KS. 1	3	5	07g10 - 11g30	A201	14/03/23 - 16/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn và an ninh khách sạn		3	23D1HOT51504001	56	HPTC.II.K S.1	3	5	12g45 - 17g05	A201	14/03/23 - 16/05/23	
Hoạch định nghề nghiệp trong ngành khách sạn		3	23D1HOT51504101	56	HPTC.II.K S.2	4	5	12g45 - 17g05	A309	15/03/23 - 17/05/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiến tập		6	23D1TOU51501705	50	SK001	Kiến tập theo kế hoạch của Khoa Du lịch					
Kiến tập		6	23D1TOU51501706	50	SK002						
Quản trị bán dịch vụ sự kiện		3	23D1EVE51505401	50	SK001	7	5	12g45 - 17g05	A306	18/03/23 - 20/05/23	
Quản trị bán dịch vụ sự kiện		3	23D1EVE51505402	50	SK002	3	5	12g45 - 17g05	A104a	14/03/23 - 16/05/23	Đổi tg.học
Quản trị dự án		3	23D1MAN50203108	50	SK001	5	5	12g45 - 17g05	N2-305	16/03/23 - 06/04/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-311	13/04/23 - 11/05/23	
Quản trị dự án		3	23D1MAN50203109	50	SK002	6	5	12g45 - 17g05	N2-308	17/03/23 - 12/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010133	50	SK001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010134	50	SK002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011133	50	SK001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011134	50	SK002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Xếp hàng và quản trị năng lực		3	23D1TOU51502601	50	SK001	5	5	07g45 - 12g05	N2-308	16/03/23	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-311	23/03/23 - 11/05/23	
Xếp hàng và quản trị năng lực		3	23D1TOU51502602	50	SK002	6	5	07g45 - 12g05	N2-310	17/03/23 - 12/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi khách hàng ngành sự kiện và giải trí		3	23D1EVE51505801	50	HPTC.I.SK.1	7	5	07g10 - 11g30	A306	18/03/23 - 20/05/23	
Quản trị rủi ro sự kiện		3	23D1EVE51505901	50	HPTC.I.SK.2	2	5	07g10 - 11g30	A308	13/03/23 - 15/05/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Du lịch sinh thái và khám phá		3	23D1TOU51501301	60	LH001	3	5	12g45 - 17g05	N2-310	14/03/23 - 16/05/23	
Du lịch sinh thái và khám phá		3	23D1TOU51501302	60	LH002	4	5	12g45 - 17g05	N2-311	15/03/23 - 17/05/23	
Du lịch thể thao và giải trí		3	23D1TOU51501401	60	LH001	3	5	07g45 - 12g05	N2-311	14/03/23 - 16/05/23	
Du lịch thể thao và giải trí		3	23D1TOU51501402	60	LH002	4	5	07g45 - 12g05	N2-312	15/03/23 - 17/05/23	
Kiến tập		6	23D1TOU51501703	60	LH001	Kiến tập theo kế hoạch của Khoa Du lịch					
Kiến tập		6	23D1TOU51501704	60	LH002						
Phát triển dịch vụ lữ hành		3	23D1TOU51502001	60	LH001	5	5	12g45 - 17g05	A201	16/03/23 - 11/05/23	
Phát triển dịch vụ lữ hành		3	23D1TOU51502002	60	LH002	6	5	12g45 - 17g05	A114	17/03/23 - 12/05/23	Đôi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010131	60	LH001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010132	60	LH002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011131	60	LH001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011132	60	LH002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 trong 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tâm lý du khách		3	23D1TOU51502301	60	HPTC.I.LH .1	5	5	07g10 - 11g30	A303	16/03/23 - 11/05/23	
Thiết kế trải nghiệm du lịch		3	23D1TOU51502201	60	HPTC.I.LH .2	7	5	07g10 - 11g30	A104a	18/03/23 - 20/05/23	Đôi tg.học

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán		3	23D1ACC50707901	50	KN001	6	5	07g10 - 11g30	A210	06/01/23 - 17/03/23	
An toàn thông tin kế toán		3	23D1ACC50707902	50	KN002	7	5	07g10 - 11g30	A303	07/01/23 - 18/03/23	
An toàn thông tin kế toán		3	23D1ACC50707903	50	KN003	2	5	07g10 - 11g30	A303	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	A314	11/01/23	
An toàn thông tin kế toán		3	23D1ACC50707904	50	KN004	3	5	07g10 - 11g30	A303	03/01/23 - 14/03/23	Hủy
An toàn thông tin kế toán		3	23D1ACC50707905	50	KN005	4	5	12g45 - 17g05	A303	04/01/23 - 15/03/23	Hủy
An toàn thông tin kế toán		3	23D1ACC50707906	50	KN006	5	5	12g45 - 17g05	A303	05/01/23 - 16/03/23	
An toàn thông tin kế toán		3	23D1ACC50707907	50	KN007	6	5	12g45 - 17g05	A201	06/01/23 - 17/03/23	
An toàn thông tin kế toán		3	23D1ACC50707908	50	KN008	7	5	12g45 - 17g05	B2-207	07/01/23 - 18/03/23	Đổi ph.học
An toàn thông tin kế toán		3	23D1ACC50707909	50	KN009	4	5	07g10 - 11g30	A314	04/01/23	
						2	5	12g45 - 17g05	A210	09/01/23 - 13/03/23	
An toàn thông tin kế toán		3	23D1ACC50707910	50	KN010	3	5	12g45 - 17g05	A313	03/01/23 - 14/03/23	
Kế toán quản trị 2		3	23D1ACC50706402	50	KN001	4	5	12g45 - 17g05	N2-304	04/01/23 - 15/03/23	
Kế toán quản trị 2		3	23D1ACC50706403	50	KN002	5	5	12g45 - 17g05	N2-304	05/01/23 - 16/03/23	
Kế toán quản trị 2		3	23D1ACC50706404	50	KN003	6	5	12g45 - 17g05	N2-303	06/01/23 - 17/03/23	
Kế toán quản trị 2		3	23D1ACC50706405	50	KN004	7	5	12g45 - 17g05	N2-304	07/01/23 - 18/03/23	Hủy
Kế toán quản trị 2		3	23D1ACC50706406	50	KN005	2	5	07g10 - 11g30	N2-308	09/01/23 - 13/03/23	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	13/01/23	
Kế toán quản trị 2		3	23D1ACC50706407	50	KN006	3	5	07g10 - 11g30	N2-308	03/01/23 - 14/03/23	
Kế toán quản trị 2		3	23D1ACC50706408	50	KN007	4	5	07g10 - 11g30	N2-307	04/01/23 - 15/03/23	
Kế toán quản trị 2		3	23D1ACC50706409	50	KN008	5	5	07g10 - 11g30	N2-307	05/01/23 - 16/03/23	
Kế toán quản trị 2		3	23D1ACC50706410	50	KN009	6	5	07g10 - 11g30	N2-308	06/01/23 - 17/03/23	
Kế toán quản trị 2		3	23D1ACC50706411	50	KN010	7	5	07g10 - 11g30	N2-307	07/01/23 - 18/03/23	
Kế toán quốc tế 2		3	23D1ACC50703102	50	KN001	4	5	07g10 - 11g30	N2-304	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-304	08/05/23	
Kế toán quốc tế 2		3	23D1ACC50703103	50	KN002	5	5	07g10 - 11g30	N2-304	23/03/23 - 18/05/23	
Kế toán quốc tế 2		3	23D1ACC50703104	50	KN003	6	5	07g10 - 11g30	N2-307	24/03/23 - 19/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quốc tế 2		3	23D1ACC50703105	50	KN004	7	5	07g10 - 11g30	N2-304	25/03/23 - 20/05/23	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N2-302	04/05/23	
Kế toán quốc tế 2		3	23D1ACC50703106	50	KN005	2	5	12g45 - 17g05	N2-307	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	14/04/23	
Kế toán quốc tế 2		3	23D1ACC50703107	50	KN006	3	5	12g45 - 17g05	N2-307	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-406	06/05/23	
Kế toán quốc tế 2		3	23D1ACC50703108	50	KN007	4	5	12g45 - 17g05	N2-307	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-202	08/05/23	
Kế toán quốc tế 2		3	23D1ACC50703109	50	KN008	5	5	12g45 - 17g05	N2-307	23/03/23 - 18/05/23	
Kế toán quốc tế 2		3	23D1ACC50703110	50	KN009	6	5	12g45 - 17g05	N2-304	24/03/23 - 19/05/23	
Kế toán quốc tế 2		3	23D1ACC50703111	50	KN010	5	5	07g10 - 11g30	N2-201	23/03/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-307	25/03/23 - 20/05/23	
Kế toán tài chính 4A		3	23D1ACC50707401	50	KN001	4	5	07g10 - 11g30	N2-304	04/01/23 - 15/03/23	
Kế toán tài chính 4A		3	23D1ACC50707402	50	KN002	5	5	07g10 - 11g30	N2-304	05/01/23 - 16/03/23	
Kế toán tài chính 4A		3	23D1ACC50707403	50	KN003	6	5	07g10 - 11g30	N2-307	06/01/23 - 17/03/23	Hủy
Kế toán tài chính 4A		3	23D1ACC50707404	50	KN004	7	5	07g10 - 11g30	N2-304	07/01/23 - 18/03/23	
Kế toán tài chính 4A		3	23D1ACC50707405	50	KN005	6	5	07g10 - 11g30	N2-511	06/01/23	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-307	09/01/23 - 13/03/23	
Kế toán tài chính 4A		3	23D1ACC50707406	50	KN006	3	5	12g45 - 17g05	N2-307	03/01/23 - 14/03/23	
Kế toán tài chính 4A		3	23D1ACC50707407	50	KN007	4	5	12g45 - 17g05	N2-307	04/01/23 - 15/03/23	
Kế toán tài chính 4A		3	23D1ACC50707408	50	KN008	5	5	12g45 - 17g05	N2-307	05/01/23 - 16/03/23	
Kế toán tài chính 4A		3	23D1ACC50707409	50	KN009	6	5	12g45 - 17g05	N2-304	06/01/23 - 17/03/23	
Kế toán tài chính 4A		3	23D1ACC50707410	50	KN010	7	5	12g45 - 17g05	N2-307	07/01/23 - 18/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm toán nâng cao		3	23D1ACC50707801	50	KN001	6	5	07g10 - 11g30	A210	24/03/23 - 19/05/23	
Kiểm toán nâng cao		3	23D1ACC50707802	50	KN002	7	5	07g10 - 11g30	A303	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	A210	09/05/23	
Kiểm toán nâng cao		3	23D1ACC50707803	50	KN003	2	5	07g10 - 11g30	A303	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	A114	10/05/23	
Kiểm toán nâng cao		3	23D1ACC50707804	50	KN004	3	5	07g10 - 11g30	A303	21/03/23 - 16/05/23	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	A212	20/04/23	
Kiểm toán nâng cao		3	23D1ACC50707805	50	KN005	4	5	12g45 - 17g05	A303	22/03/23 - 17/05/23	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	A313	05/05/23	
Kiểm toán nâng cao		3	23D1ACC50707806	50	KN006	5	5	12g45 - 17g05	A303	23/03/23 - 18/05/23	
Kiểm toán nâng cao		3	23D1ACC50707807	50	KN007	6	5	12g45 - 17g05	A201	24/03/23 - 19/05/23	
Kiểm toán nâng cao		3	23D1ACC50707808	50	KN008	7	5	12g45 - 17g05	B2-303	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-202	11/04/23	
Kiểm toán nâng cao		3	23D1ACC50707809	50	KN009	2	5	12g45 - 17g05	A210	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	07g10 - 11g30	A313	26/04/23	
Kiểm toán nâng cao		3	23D1ACC50707810	50	KN010	3	5	12g45 - 17g05	A313	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	A210	04/05/23	
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702002	50	KN001	4	5	12g45 - 17g05	N2-304	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-303	27/03/23	
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702003	50	KN002	5	5	12g45 - 17g05	N2-304	23/03/23 - 18/05/23	
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702004	50	KN003	6	5	12g45 - 17g05	N2-303	24/03/23 - 19/05/23	
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702005	50	KN004	7	5	12g45 - 17g05	N2-304	25/03/23 - 20/05/23	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N2-302	11/05/23	
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702006	50	KN005	2	5	07g10 - 11g30	N2-308	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	21/04/23	
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702007	50	KN006	3	5	07g10 - 11g30	N2-308	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-406	13/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702008	50	KN007	4	5	07g10 - 11g30	N2-307	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-202	24/04/23	
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702009	50	KN008	5	5	07g10 - 11g30	N2-307	23/03/23 - 18/05/23	
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702010	50	KN009	6	5	07g10 - 11g30	N2-308	24/03/23 - 19/05/23	
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702011	50	KN010	7	5	07g10 - 11g30	N2-307	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-201	30/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501053	50	KN001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501054	50	KN002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501055	50	KN003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501056	50	KN004	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501057	50	KN005	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501058	50	KN006	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501059	50	KN007	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501060	50	KN008	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501061	50	KN009	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501062	50	KN010	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501153	50	KN001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501154	50	KN002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501155	50	KN003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501156	50	KN004	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501157	50	KN005	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501158	50	KN006	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501159	50	KN007	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501160	50	KN008	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501161	50	KN009	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501162	50	KN010	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị 2		3	23D1ACC50706401	56	KI001	2	5	12g45 - 17g05	N2-308	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-506	13/01/23	
Kế toán quốc tế 2		3	23D1ACC50703101	56	KI001	6	5	12g45 - 17g05	N1-506	06/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-309	09/01/23 - 13/03/23	
Kiểm toán báo cáo tài chính 1		3	23D1ACC50702701	56	KI001	4	5	12g45 - 17g05	A211	04/01/23 - 15/03/23	
Kiểm toán báo cáo tài chính 2		3	23D1ACC50702801	56	KI001	4	5	12g45 - 17g05	A211	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	A303	12/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309507	56	KI001	4	5	07g10 - 11g30	A104a	01/02/23 - 08/03/23	Đổi ph.học
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702001	56	KI001	2	5	12g45 - 17g05	N2-308	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-501	28/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501052	56	KI001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501152	56	KI001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
An toàn thông tin kế toán		3	23D1ACC50707911	56	KO001	5	5	07g10 - 11g30	A201	05/01/23 - 16/03/23	
Kế toán khu vực công 3		3	23D1ACC50704501	56	KO001	3	5	07g10 - 11g30	N2-309	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-201	15/04/23	
Kế toán quản trị 2		3	23D1ACC50706412	56	KO001	3	5	12g45 - 17g05	N2-308	03/01/23 - 14/03/23	
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703001	56	KO001	3	5	07g10 - 11g30	N2-309	03/01/23 - 14/03/23	
Kiểm soát và kiểm toán nội bộ khu vực công		3	23D1ACC50703901	56	KO001	5	5	12g45 - 17g05	A210	05/01/23 - 16/03/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309508	56	KO001	5	5	07g10 - 11g30	A201	13/04/23 - 18/05/23	
Phân tích báo cáo tài chính khu vực công		3	23D1ACC50704001	56	KO001	3	5	12g45 - 17g05	N2-308	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-201	22/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501063	56	KO001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501163	56	KO001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiến tập_LA		2	23D1LAW51111101	56	LA001	Kiến tập theo kế hoạch của Khoa Luật					
Kiến tập_LA		2	23D1LAW51111102	56	LA002						
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309501	56	LA001	6	5	07g10 - 11g30	B2-306	03/03/23 - 07/04/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309502	56	LA002	7	5	07g10 - 11g30	B2-305	04/03/23 - 08/04/23	
Luật cạnh tranh		2	23D1LAW51102101	56	LA001	4	5	07g45 - 12g05	N2-308	04/01/23 - 22/02/23	
Luật cạnh tranh		2	23D1LAW51102102	56	LA002	5	5	07g45 - 12g05	N2-308	05/01/23 - 23/02/23	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	23D1LAW51105801	56	LA001	4	5	07g10 - 11g30	N2-308	15/03/23 - 17/05/23	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	23D1LAW51105802	56	LA002	5	5	07g10 - 11g30	N2-308	23/03/23 - 18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501040	56	LA001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501041	56	LA002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501140	56	LA001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501141	56	LA002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 5 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng hành nghề luật sư		2	23D1LAW51102501	56	HPTC.I.LA .1	6	5	07g10 - 11g30	B2-306	14/04/23 - 19/05/23	
Kỹ năng hành nghề luật sư		2	23D1LAW51102502	56	HPTC.I.LA .2	7	5	07g10 - 11g30	B2-305	15/04/23 - 20/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-302	16/05/23	
Luật môi trường		2	23D1LAW51103201	56	HPTC.I.LA .1	6	5	07g10 - 11g30	B2-306	06/01/23 - 24/02/23	
Luật môi trường		2	23D1LAW51103202	56	HPTC.I.LA .2	7	5	07g10 - 11g30	B2-305	07/01/23 - 25/02/23	
Luật thương mại quốc tế 2		2	23D1LAW51101201	56	HPTC.I.LA .1	4	5	12g45 - 17g05	N2-308	04/01/23 - 22/02/23	
Luật thương mại quốc tế 2		2	23D1LAW51101202	56	HPTC.I.LA .2	5	5	12g45 - 17g05	N2-308	05/01/23 - 23/02/23	
Luật trọng tài thương mại		2	23D1LAW51102701	56	HPTC.I.LA .1	4	5	12g45 - 17g05	N2-308	12/04/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-202	15/05/23	
Luật trọng tài thương mại		2	23D1LAW51102702	56	HPTC.I.LA .2	5	5	12g45 - 17g05	N2-308	13/04/23 - 18/05/23	
Luật đầu tư		2	23D1LAW51102801	56	HPTC.I.LA .1	4	5	12g45 - 17g05	N2-308	01/03/23 - 05/04/23	
Luật đầu tư		2	23D1LAW51102802	56	HPTC.I.LA .2	5	5	12g45 - 17g05	N2-308	02/03/23 - 06/04/23	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiến tập_LQ		2	23D1LAW51105701	56	LQ001	Kiến tập theo kế hoạch của Khoa Luật					
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309503	56	LQ001	2	5	07g10 - 11g30	B2-305	27/02/23 - 03/04/23	
Logistics		3	23D1BUS50302001	56	LQ001	6	5	07g10 - 11g30	N2-309	06/01/23 - 17/03/23	
Luật thương mại quốc tế 2		2	23D1LAW51101203	56	LQ001	6	5	12g45 - 17g05	N2-307	14/04/23 - 19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501042	56	LQ001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501142	56	LQ001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Thanh toán quốc tế		2	23D1BAN50603301	56	LQ001	6	5	07g10 - 11g30	N2-309	14/04/23 - 19/05/23	
Tư pháp quốc tế		3	23D1LAW51101701	56	LQ001	4	5	07g45 - 12g05	N2-202	04/01/23 - 15/03/23	Đổi tg.học

HP TỰ CHỌN: Chọn 4 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật môi trường quốc tế		2	23D1LAW51104701	56	HPTC.I.LQ .1	2	5	07g10 - 11g30	B2-305	10/04/23 - 15/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-204	12/04/23	
Pháp luật về trọng tài thương mại quốc tế		2	23D1LAW51105401	56	HPTC.I.LQ .1	2	5	12g45 - 17g05	B2-304	06/03/23 - 10/04/23	
Pháp luật xuất nhập khẩu và hải quan		2	23D1LAW51104901	56	HPTC.I.LQ .1	2	5	12g45 - 17g05	B2-304	09/01/23 - 27/02/23	
Quản trị xuất nhập khẩu		2	23D1BUS50313201	56	HPTC.I.LQ .1	4	5	12g45 - 17g05	B2-311	04/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-305	09/01/23 - 20/02/23	

NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiến tập		3	23D1PUM51201101	60	PM001	Kiến tập theo kế hoạch của Khoa Quản lý nhà nước					
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010106	60	PM001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011106	60	PM001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 5 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thuế Việt Nam		3	23D1TAX50402601	60	HPTC.I.PM .1	7	5	12g45 - 17g05	N2-309	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-309	11/05/23	
Luật dân sự 1		3	23D1LAW51100501	60	HPTC.I.PM .1	7	5	07g45 - 12g05	N2-309	07/01/23 - 11/03/23	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-303	18/03/23	
Phân tích và đánh giá chương trình		3	23D1ECO50109501	60	HPTC.I.PM .1	3	5	12g45 - 17g05	A303	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	A210	27/04/23	
Phương pháp nghiên cứu trong khu vực công		3	23D1PUM51200901	60	HPTC.I.PM .1	3	5	12g45 - 17g05	A303	03/01/23 - 14/03/23	
Tài chính Công		3	23D1PUF50400201	60	HPTC.I.PM .1	7	5	12g45 - 17g05	N2-309	07/01/23 - 18/03/23	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phát triển ứng dụng trên Windows		3	23D1INF50901501	56	BI001	4	5	12g45 - 17g05	B2-507	04/01/23 - 15/03/23	
Phát triển ứng dụng web		3	23D1INF50901401	56	BI001	4	5	12g45 - 17g05	B2-507	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-507	12/05/23	
Quản lý dự án công nghệ thông tin		3	23D1INF50901601	56	BI001	2	5	07g10 - 11g30	B2-507	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-512	13/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501045	56	BI001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501145	56	BI002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tri thức kinh doanh		3	23D1INF50902001	56	HPTC.I.BI. 1	4	5	07g10 - 11g30	B2-507	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-507	05/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phần mềm hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	23D1INF50902301	56	HPTC.II.BI .1	4	5	07g10 - 11g30	B2-507	04/01/23 - 15/03/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 3: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị marketing		3	23D1MAR50301801	56	HPTC.III.B L1	6	5	07g10 - 11g30	N2-511	03/02/23 - 31/03/23	Hủy

CHUYÊN NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		3	23D1INF50902801	48	EC001	4	5	12g45 - 17g05	B2-103	04/01/23 - 15/03/23	
Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		3	23D1INF50902802	48	EC002	5	5	12g45 - 17g05	B2-102	05/01/23 - 16/03/23	
Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		3	23D1INF50902803	48	EC003	6	5	12g45 - 17g05	B2-102	06/01/23 - 17/03/23	
Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		3	23D1INF50902901	48	EC001	4	5	07g10 - 11g30	B2-103	04/01/23 - 15/03/23	
Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		3	23D1INF50902902	48	EC002	5	5	07g10 - 11g30	B2-101	05/01/23 - 16/03/23	
Chiến lược kinh doanh thương mại điện tử		3	23D1INF50902903	48	EC003	6	5	07g10 - 11g30	B2-102	06/01/23 - 17/03/23	
Hệ thống thanh toán điện tử		3	23D1INF50903001	48	EC001	4	5	07g10 - 11g30	B2-103	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-102	08/05/23	
Hệ thống thanh toán điện tử		3	23D1INF50903002	48	EC002	5	5	07g10 - 11g30	B2-101	23/03/23 - 18/05/23	
Hệ thống thanh toán điện tử		3	23D1INF50903003	48	EC003	6	5	07g10 - 11g30	B2-102	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị dự án thương mại điện tử		3	23D1INF50903101	48	EC001	4	5	12g45 - 17g05	B2-103	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-102	24/04/23	
Quản trị dự án thương mại điện tử		3	23D1INF50903102	48	EC002	5	5	12g45 - 17g05	B2-102	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị dự án thương mại điện tử		3	23D1INF50903103	48	EC003	6	5	12g45 - 17g05	B2-102	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	23D1COM50302401	48	EC001	2	5	07g10 - 11g30	N2-309	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-511	19/05/23	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	23D1COM50302402	48	EC002	3	5	07g10 - 11g30	N2-202	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	23D1COM50302403	48	EC003	4	5	07g10 - 11g30	N2-309	04/01/23 - 15/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501047	50	EC001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501048	50	EC002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501049	50	EC003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501147	50	EC001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501148	50	EC002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501149	50	EC003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ thương mại điện tử		3	23D1INF50902601	48	HPTC.I.EC. 3	2	5	07g10 - 11g30	B2-102	09/01/23 - 20/03/23	
Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		3	23D1INF50902701	48	HPTC.I.EC. 1	6	5	07g10 - 11g30	B2-101	06/01/23 - 17/03/23	
Phát triển ứng dụng thương mại điện tử		3	23D1INF50902702	48	HPTC.I.EC. 2	7	5	07g10 - 11g30	B2-101	07/01/23 - 18/03/23	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP trong quản trị mua hàng		3	23D1INF50904701	56	ER001	7	5	07g10 - 11g30	B2-508	07/01/23 - 18/03/23	
ERP trong quản trị phân phối và bán hàng		3	23D1INF50905301	56	ER001	7	5	12g45 - 17g05	B2-512	25/03/23 - 20/05/23	Đổi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	B2-510	04/05/23	
ERP trong quản trị sản xuất		3	23D1INF50905201	56	ER001	7	5	12g45 - 17g05	B2-512	07/01/23 - 18/03/23	Đổi ph.học
Quản lý dự án công nghệ thông tin		3	23D1INF50901602	56	ER001	7	5	07g10 - 11g30	B2-508	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-510	11/05/23	
Quản trị sự thay đổi		3	23D1MAN50201401	56	ER001	5	5	07g10 - 11g30	B2-301	05/01/23 - 16/03/23	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501050	56	ER001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501150	56	ER001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Trí thức kinh doanh		3	23D1INF50902002	56	HPTC.I.EC. 1	3	5	07g10 - 11g30	B2-508	21/03/23 - 16/05/23	Đổi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	B2-508	27/04/23	

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ và đổi mới		3	23D1INF50904102	56	ST001	4	5	12g45 - 17g05	B2-508	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-507	21/04/23	
Phát triển ứng dụng Mobile		3	23D1INF50903901	56	ST001	6	5	07g10 - 11g30	B2-512	06/01/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-507	09/01/23 - 13/03/23	
Quản lý dự án công nghệ thông tin		3	23D1INF50901603	56	ST001	2	5	12g45 - 17g05	B2-507	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-507	28/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501051	56	ST001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501151	56	ST001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Thương mại điện tử		3	23D1INF50901303	56	ST001	2	5	07g10 - 11g30	B2-507	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-507	19/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Điện toán đám mây		3	23D1INF50903501	56	HPTC.I.ST. 1	3	5	12g45 - 17g05	B2-508	21/03/23 - 16/05/23	Đổi tg.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-507	14/04/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khai phá dữ liệu		3	23D1INF50904301	40	HPTC.II.ST .1	4	5	07g10 - 11g30	B2-511	04/01/23 - 15/03/23	Hủy
Trí tuệ nhân tạo		3	23D1INF50904201	40	HPTC.II.ST .1	4	5	07g10 - 11g30	B2-510	04/01/23 - 15/03/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 3: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Máy học		3	23D1INF50904402	40	HPTC.III.S T.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-510	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-510	05/05/23	
Tri thức kinh doanh		3	23D1INF50902003	40	HPTC.III.S T.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-511	22/03/23 - 17/05/23	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	B2-510	12/05/23	

NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309506	48	DS001	7	5	07g10 - 11g30	N2-405	07/01/23 - 25/02/23	
Máy học		3	23D1INF50904401	48	DS001	5	5	12g45 - 17g05	B2-510	05/01/23 - 16/03/23	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501046	56	DS001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501146	56	DS001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dữ liệu lớn và ứng dụng		3	23D1INF50907901	48	HPTC.I.DS. 1	5	5	07g10 - 11g30	B2-104	05/01/23 - 16/03/23	Đổi ph.học

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ và đổi mới		3	23D1INF50904101	48	HPTC.II.D S.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-511	23/03/23 - 18/05/23	Đổi ph.học

HP TỰ CHỌN NHÓM 3: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing kỹ thuật số		3	23D1INF50903203	48	HPTC.III.D S.1	5	5	07g10 - 11g30	B2-104	23/03/23 - 18/05/23	Đổi ph.học

CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309517	56	AS001	7	5	07g10 - 11g30	N2-308	07/01/23 - 25/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010126	56	AS001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011126	56	AS001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Tài chính doanh nghiệp 2		2	23D1FIN50506401	56	AS001	7	5	07g10 - 11g30	N2-308	04/03/23 - 08/04/23	
Thống kê trong mô hình hóa rủi ro 2		3	23D1STA50804801	56	AS001	3	5	12g45 - 17g05	N2-309	03/01/23 - 14/03/23	
Toán bảo hiểm ngắn hạn 2		3	23D1MAT50805001	56	AS001	3	5	12g45 - 17g05	N2-309	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-201	08/04/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM CD2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô trung cấp		3	23D1ECO50110001	50	HPTC.CD2 .AS.1	3	5	07g45 - 12g05	N2-310	21/03/23 - 16/05/23	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-201	01/04/23	
Phân tích dữ liệu		3	23D1MAT50801001	50	HPTC.CD2 .AS.1	3	5	07g10 - 11g30	N2-310	03/01/23 - 14/03/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM CD3: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng nâng cao		3	23D1MAT50801101	50	HPTC.CD3 .AS.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-305	05/01/23 - 16/03/23	
Kinh tế vi mô trung cấp		3	23D1ECO50110101	50	HPTC.CD3 .AS.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-305	23/03/23 - 18/05/23	Hủy

CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích dữ liệu đa biến		3	23D1STA50802001	65	FM001	6	5	07g10 - 11g30	A201	24/03/23 - 19/05/23	
Phân tích kỹ thuật trong tài chính		3	23D1MAT50803801	65	FM001	6	5	12g45 - 17g05	A303	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010127	65	FM001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011127	65	FM001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Ứng dụng tin học trong tài chính		3	23D1MAT50801601	65	FM001	6	5	07g10 - 11g30	A201	06/01/23 - 17/03/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng đầu tư		3	23D1BAN50601401	50	HPTC.I.FM .1	4	5	07g45 - 12g05	N2-310	22/03/23 - 17/05/23	Hủy
						2	5	07g45 - 12g05	N2-202	10/04/23	
Phân tích tài chính		3	23D1FIN50501211	50	HPTC.I.FM .1	4	5	07g10 - 11g30	N2-311	22/03/23 - 17/05/23	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	N2-202	17/04/23	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	23D1BAN50600705	50	HPTC.I.FM .1	4	5	07g45 - 12g05	N2-310	04/01/23 - 15/03/23	Hủy
Quản trị rủi ro tài chính		3	23D1FIN50501603	50	HPTC.I.FM .1	4	5	07g10 - 11g30	N2-311	04/01/23 - 15/03/23	Hủy

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Bảo hiểm nhân thọ		3	23D1FIN50502501	50	HPTC.II.F M.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-310	22/03/23 - 17/05/23	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	N2-202	27/03/23	
Hoạch định tài chính cá nhân		3	23D1BAN50601304	50	HPTC.II.F M.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-309	04/01/23 - 15/03/23	
Tài chính hành vi		3	23D1FIN50500713	50	HPTC.II.F M.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-310	04/01/23 - 15/03/23	Hủy
Định giá và phân tích chứng khoán		3	23D1BAN50602101	50	HPTC.II.F M.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-309	22/03/23 - 17/05/23	Hủy
						2	5	07g45 - 12g05	N2-202	03/04/23	

CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ KINH DOANH KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý		3	23D1INF50900805	65	TK001	5	5	07g10 - 11g30	N2-106	23/03/23 - 18/05/23	Đôi ph.học
Khai thác dữ liệu kinh doanh		3	23D1MAT50801501	65	TK001	7	5	12g45 - 17g05	B2-412	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-108	16/05/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905903	35	TK001.1	7	5	07g10 - 11g30	B2-102	07/01/23 - 25/02/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905904	30	TK001.2	7	5	07g10 - 11g30	B2-102	08/04/23 - 20/05/23	
Phân tích dữ liệu thị trường		3	23D1STA50802101	65	TK001	5	5	12g45 - 17g05	N2-106	23/03/23 - 18/05/23	Đôi ph.học
Phân tích định lượng trong kinh doanh		3	23D1STA50801901	65	TK001	5	5	12g45 - 17g05	N2-106	05/01/23 - 16/03/23	Đôi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010128	65	TK001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011128	65	TK001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi người tiêu dùng		3	23D1MAR50302101	50	HPTC.I.TK .1	7	5	12g45 - 17g05	B2-306	07/01/23 - 18/03/23	
Thương mại điện tử		3	23D1INF50901310	50	HPTC.I.TK .1	7	5	12g45 - 17g05	B2-508	07/01/23 - 18/03/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200701	50	HPTC.II.T K.1	5	5	07g10 - 11g30	N2-310	05/01/23 - 16/03/23	Hủy
Quản trị thương hiệu		3	23D1MAR50302908	50	HPTC.II.T K.1	5	5	07g10 - 11g30	N2-311	05/01/23 - 16/03/23	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 46

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Biên dịch thương mại		3	23D1ENG51305001	40	AV001	5	5	12g45 - 17g05	N2-206	05/01/23 - 16/03/23	Đổi tg.học
Biên dịch thương mại		3	23D1ENG51305002	40	AV002	5	5	07g10 - 11g30	N2-103	05/01/23 - 16/03/23	
Biên dịch thương mại		3	23D1ENG51305003	40	AV003	3	5	12g45 - 17g05	N2-108	03/01/23 - 14/03/23	
Biên dịch thương mại		3	23D1ENG51305004	40	AV004	3	5	07g10 - 11g30	N2-108	03/01/23 - 14/03/23	
Kỹ năng Nghe TATM 6		2	23D1LIS51301401	40	AV001	6	5	07g10 - 11g30	B1-507	06/01/23 - 24/02/23	
Kỹ năng Nghe TATM 6		2	23D1LIS51301402	40	AV002	6	5	07g10 - 11g30	B1-507	03/03/23 - 07/04/23	
Kỹ năng Nghe TATM 6		2	23D1LIS51301403	40	AV003	4	5	07g10 - 11g30	N2-103	04/01/23 - 22/02/23	
Kỹ năng Nghe TATM 6		2	23D1LIS51301404	40	AV004	4	5	07g10 - 11g30	N2-103	01/03/23 - 05/04/23	
Kỹ năng Nói TATM 6		2	23D1SPE51302001	40	AV001	4	5	12g45 - 17g05	N2-103	04/01/23 - 22/02/23	
Kỹ năng Nói TATM 6		2	23D1SPE51302002	40	AV002	4	5	12g45 - 17g05	N2-103	01/03/23 - 05/04/23	
Kỹ năng Nói TATM 6		2	23D1SPE51302003	40	AV003	6	5	12g45 - 17g05	N2-212	06/01/23 - 24/02/23	
Kỹ năng Nói TATM 6		2	23D1SPE51302004	40	AV004	6	5	12g45 - 17g05	N2-212	03/03/23 - 07/04/23	
Kỹ năng Viết học thuật		3	23D1WRI51307101	40	AV001	7	5	12g45 - 17g05	B2-503	07/01/23 - 18/03/23	
Kỹ năng Viết học thuật		3	23D1WRI51307102	40	AV002	7	5	12g45 - 17g05	B2-503	25/03/23 - 20/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-103	19/04/23	
Kỹ năng Viết học thuật		3	23D1WRI51307103	40	AV003	5	5	12g45 - 17g05	B2-306	23/03/23 - 18/05/23	
Kỹ năng Viết học thuật		3	23D1WRI51307104	40	AV004	5	5	12g45 - 17g05	B2-306	05/01/23 - 16/03/23	
Kỹ năng Đọc TATM 6		2	23D1REA51302601	40	AV001	3	5	12g45 - 17g05	N2-103	28/02/23 - 04/04/23	
Kỹ năng Đọc TATM 6		2	23D1REA51302602	40	AV002	3	5	12g45 - 17g05	N2-103	03/01/23 - 21/02/23	
Kỹ năng Đọc TATM 6		2	23D1REA51302603	40	AV003	6	5	12g45 - 17g05	N2-209	03/03/23 - 07/04/23	
Kỹ năng Đọc TATM 6		2	23D1REA51302604	40	AV004	6	5	12g45 - 17g05	N2-209	06/01/23 - 24/02/23	
Luật kinh doanh (EN)	EN	3	23D1LAW51100201	40	AV001	6	5	12g45 - 17g05	N2-108	06/01/23	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-103	09/01/23 - 13/03/23	
Luật kinh doanh (EN)	EN	3	23D1LAW51100202	40	AV002	2	5	12g45 - 17g05	N2-103	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-206	13/01/23	
Luật kinh doanh (EN)	EN	3	23D1LAW51100203	40	AV003	7	5	07g45 - 12g05	N2-103	07/01/23 - 18/03/23	
Luật kinh doanh (EN)	EN	3	23D1LAW51100204	40	AV004	7	5	12g45 - 17g05	N2-103	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010102	40	AV001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010103	40	AV002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010104	40	AV003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010105	40	AV004	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011102	40	AV001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011103	40	AV002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011104	40	AV003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011105	40	AV004	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị nguồn nhân lực - EN	EN	3	23D1MAN50211601	45	HPTC.I.AV .3	7	5	07g10 - 11g30	N2-204	25/03/23 - 20/05/23	Đôi ph.học
						4	5	12g45 - 17g05	N2-201	12/04/23	
Quản trị nguồn nhân lực - EN	EN	3	23D1MAN50211602	45	HPTC.I.AV .4	7	5	12g45 - 17g05	N2-103	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-103	11/05/23	
Quản trị xuất nhập khẩu- EN	EN	3	23D1BUS50316401	45	HPTC.I.AV .1	2	5	07g10 - 11g30	N2-103	20/03/23 - 15/05/23	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	N2-103	10/05/23	
Quản trị xuất nhập khẩu- EN	EN	3	23D1BUS50316402	45	HPTC.I.AV .2	2	5	12g45 - 17g05	N2-103	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-103	26/04/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		3	23D1ENG51304801	45	HPTC.II.A V.1	5	5	07g10 - 11g30	N2-206	05/01/23 - 16/03/23	
Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		3	23D1ENG51304802	45	HPTC.II.A V.2	5	5	12g45 - 17g05	N2-108	05/01/23 - 16/03/23	
Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		3	23D1ENG51304701	45	HPTC.II.A V.3	3	5	07g10 - 11g30	N2-103	03/01/23 - 14/03/23	
Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		3	23D1ENG51304702	45	HPTC.II.A V.4	3	5	12g45 - 17g05	N2-206	03/01/23 - 14/03/23	Hủy
Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		3	23D1ENG51304703	45	HPTC.II.A V.1bs	5	5	07g10 - 11g30	N2-212	05/01/23 - 16/03/23	Hủy

LỊCH HỌC HP KHỞI NGHIỆP KINH DOANH KHÓA 46_CT CHUẨN

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300205	700	KNKD_005	2	4	17g45 - 21g10	A116	27/02/23 - 06/03/23	
						4	4	17g45 - 21g10	A116	01/03/23	
						6	4	17g45 - 21g10	A116	03/03/23	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300206	700	KNKD_006	3	4	17g45 - 21g10	A116	28/02/23 - 07/03/23	
						5	4	17g45 - 21g10	A116	02/03/23	
						7	4	17g45 - 21g10	A116	04/03/23	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300207	700	KNKD_007	2	4	17g45 - 21g10	A116	13/03/23 - 20/03/23	
						4	4	17g45 - 21g10	A116	15/03/23	
						6	4	17g45 - 21g10	A116	17/03/23	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300208	700	KNKD_008	3	4	17g45 - 21g10	A116	14/03/23 - 21/03/23	
						5	4	17g45 - 21g10	A116	16/03/23	
						7	4	17g45 - 21g10	A116	18/03/23	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300209	700	KNKD_009	2	4	17g45 - 21g10	A116	08/05/23 - 15/05/23	
						4	4	17g45 - 21g10	A116	10/05/23	
						6	4	17g45 - 21g10	A116	12/05/23	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300210	700	KNKD_010	3	4	17g45 - 21g10	A116	09/05/23 - 16/05/23	
						5	4	17g45 - 21g10	A116	11/05/23	
						7	4	17g45 - 21g10	A116	13/05/23	

DANH SÁCH PHÂN BỐ LỚP SV VÀO CÁC LỚP HP KHỞI NGHIỆP KINH DOANH KHÓA 46_CT CHUẨN

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP	LỚP SV
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300205	700	KNKD_005	BI001, DS001, EC001, EC002, EC003, ER001, ST001, AB001, AE001, BD001, BD002, IE001, TG001, TG002
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300206	700	KNKD_006	FT001, FT002, IB001, IB002, IB003, IB004, KM001, KM002, KM003, KM004, LM001, MR001, MR002, MR003, MR004, TT001
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300207	700	KNKD_007	NS001, NS002, LA001, LA002, LQ001, ND001, NH001, NH002, NQ001, AS001, FM001, TK001
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300208	700	KNKD_008	AD001, AD002, AD003, AD004, AD005, AD006, CL001, CL002, EM001, EM002, QB001, HQ001, HQ002, PF001, TX001
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300209	700	KNKD_009	KI001, FI001, FN001, FN002, FR001, IF001, IN001, KS001, KS002, LH001, LH002, SK001, SK002
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300210	700	KNKD_010	AV001, AV002, AV003, AV004, KN001, KN002, KN003, KN004, KN005, KN006, KN007, KN008, KN009, KN010, KO001, PM001

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 46 HỆ ĐHCQ_CT CHẤT LƯỢNG CAO (HỌC KỲ 6) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	03/01/2023 – 21/05/2023
Các ngày nghỉ	29/04/2023, 30/04/2023, 01/05/2023, 02/05/2023, 03/05/2023
Thi kết thúc học phần	22/05/2023 – 04/06/2023
Dự trữ KHĐT	05/06/2023 – 18/06/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2023

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

3. ²Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:
 - ² Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần
4. Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **22/05/2023 đến 04/06/2023** (sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 46 ĐHCQ (Chương trình Chất lượng cao)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	QUẢN TRỊ	ADC01(TA),ADC02(TA),ADC03,ADC04,ADC05,ADC06,ADC07,ADC08	8
2	TÀI CHÍNH	FNC01(TA),FNC02(TA),FNC03(TA),FNC04,FNC05,FNC06,FNC07,FNC08,FNC09,FNC10,FNC11	11
3	NGÂN HÀNG	NHC01	1
4	NGOẠI THƯƠNG	FTC01	1
5	KINH DOANH QUỐC TẾ	IBC01(TA),IBC02(TA),IBC03(TA),IBC04,IBC05,IBC06,IBC07,IBC08	8
6	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KMC01,KMC02,KMC03	3
7	MARKETING	MRC01,MRC02,MRC03	3
8	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KNC01,KNC02	2
9	KIỂM TOÁN	KIC01,KIC02,KIC03,KIC04,KIC05,KIC06	6
10	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IEC01,IEC02,IEC03	3
11	LUẬT KINH DOANH	LAC01,LAC02	2

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 46 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP (HRM)		2	23D1INF50906001	40	ADC01	3	5	07g10 - 11g30	B2-101	03/01/23 - 21/02/23	
Lập kế hoạch kinh doanh	EN	3	23D1MAN50210101	40	ADC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-408	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp	EN	3	23D1MAN50209801	40	ADC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-806	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị sự thay đổi	EN	3	23D1MAN50209901	40	ADC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-408	23/03/23 - 18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010118	40	ADC01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011118	40	ADC01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
ERP (HRM)		2	23D1INF50906002	40	ADC02	4	5	07g10 - 11g30	B2-101	04/01/23 - 22/02/23	
Lập kế hoạch kinh doanh	EN	3	23D1MAN50210102	40	ADC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-806	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp	EN	3	23D1MAN50209802	40	ADC02	6	5	07g10 - 11g30	B1-806	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị sự thay đổi	EN	3	23D1MAN50209902	40	ADC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-806	24/03/23 - 19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010119	40	ADC02	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011119	40	ADC02	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 6 TC của 1 trong 2 nhóm, Nhóm 1 (The Manager) [MN], Nhóm 2 (The Manager of service) [SV]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị dự án	EN	3	23D1MAN50210601	40	HPTC.MN. ADC.2	2	5	07g10 - 11g30	B2-302	09/01/23 - 13/03/23	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B2-208	11/01/23	
Quản trị thương hiệu	EN	3	23D1MAN50210501	40	HPTC.MN. ADC.2	4	5	12g45 - 17g05	B2-208	04/01/23	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	B2-302	09/01/23 - 13/03/23	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	EN	3	23D1MAN50210701	40	HPTC.MN. ADC.2	2	5	07g10 - 11g30	B2-302	20/03/23 - 15/05/23	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B2-204	26/04/23	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh	EN	3	23D1MAN50210401	40	HPTC.MN. ADC.2	2	5	12g45 - 17g05	B2-302	20/03/23 - 15/05/23	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B2-204	10/05/23	
Hệ thống sản xuất tinh gọn	EN	3	23D1MAN50211101	40	HPTC.SV. ADC.1	7	5	12g45 - 17g05	B2-301	07/01/23 - 18/03/23	Hủy
Quản trị chất lượng dịch vụ	EN	3	23D1MAN50211001	40	HPTC.SV. ADC.1	7	5	07g10 - 11g30	B2-301	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng	EN	3	23D1BUS50311202	40	HPTC.SV. ADC.1	7	5	07g10 - 11g30	B2-301	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-206	18/04/23	
Quản trị marketing	EN	3	23D1MAN50210801	40	HPTC.SV. ADC.1	7	5	12g45 - 17g05	B2-301	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-206	11/04/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập kế hoạch kinh doanh		3	23D1MAN50201704	45	ADC03	5	5	07g10 - 11g30	B1-402	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	23D1MAN50201307	45	ADC03	7	5	07g10 - 11g30	B1-402	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị sự thay đổi		3	23D1MAN50201402	45	ADC03	7	5	07g10 - 11g30	B1-402	25/03/23 - 20/05/23	Đổi tg.học
						5	5	12g45 - 17g05	B2-303	11/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010120	45	ADC03	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011120	45	ADC03	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Triển khai chiến lược		3	23D1MAN50201607	45	ADC03	5	5	07g10 - 11g30	B1-402	05/01/23 - 16/03/23	Đổi tg.học
Lập kế hoạch kinh doanh		3	23D1MAN50201705	45	ADC04	6	5	12g45 - 17g05	B1-407	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	23D1MAN50201308	45	ADC04	6	5	07g10 - 11g30	B2-109	06/01/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-408	09/01/23 - 13/03/23	
Quản trị sự thay đổi		3	23D1MAN50201403	45	ADC04	6	5	12g45 - 17g05	B1-407	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010121	45	ADC04	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011121	45	ADC04	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Triển khai chiến lược		3	23D1MAN50201608	45	ADC04	2	5	12g45 - 17g05	B1-408	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-202	24/03/23	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	23D1MAN50201706	45	ADC05	7	5	12g45 - 17g05	B1-407	25/03/23 - 20/05/23	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	B2-202	15/05/23	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	23D1MAN50201309	45	ADC05	3	5	12g45 - 17g05	B1-408	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị sự thay đổi		3	23D1MAN50201404	45	ADC05	3	5	12g45 - 17g05	B1-408	21/03/23 - 16/05/23	Đổi tg.học
						7	5	07g10 - 11g30	B2-202	13/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010122	45	ADC05	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011122	45	ADC05	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Triển khai chiến lược		3	23D1MAN50201609	45	ADC05	7	5	12g45 - 17g05	B1-407	07/01/23 - 18/03/23	Đổi tg.học

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập kế hoạch kinh doanh		3	23D1MAN50201707	45	ADC06	2	5	12g45 - 17g05	B1-806	20/03/23 - 15/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-206	20/05/23	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	23D1MAN50201310	45	ADC06	4	5	12g45 - 17g05	B1-408	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị sự thay đổi		3	23D1MAN50201405	45	ADC06	2	5	12g45 - 17g05	B1-806	09/01/23 - 13/03/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-109	14/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010123	45	ADC06	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011123	45	ADC06	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Triển khai chiến lược		3	23D1MAN50201610	45	ADC06	4	5	12g45 - 17g05	B1-408	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-202	24/04/23	
Lập kế hoạch kinh doanh		3	23D1MAN50201708	45	ADC07	3	5	12g45 - 17g05	B1-806	21/03/23 - 16/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-402	15/05/23	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	23D1MAN50201311	45	ADC07	5	5	12g45 - 17g05	B1-407	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị sự thay đổi		3	23D1MAN50201406	45	ADC07	5	5	12g45 - 17g05	B1-407	23/03/23 - 18/05/23	Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010124	45	ADC07	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011124	45	ADC07	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Triển khai chiến lược		3	23D1MAN50201611	45	ADC07	3	5	12g45 - 17g05	B1-806	03/01/23 - 14/03/23	Đổi tg.học
Lập kế hoạch kinh doanh		3	23D1MAN50201709	45	ADC08	4	5	12g45 - 17g05	B1-806	22/03/23 - 17/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-206	16/05/23	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	23D1MAN50201312	45	ADC08	6	5	12g45 - 17g05	B1-408	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị sự thay đổi		3	23D1MAN50201407	45	ADC08	4	5	12g45 - 17g05	B1-806	04/01/23 - 15/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010125	45	ADC08	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011125	45	ADC08	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Triển khai chiến lược		3	23D1MAN50201612	45	ADC08	6	5	12g45 - 17g05	B1-408	24/03/23 - 19/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 9 TC của 1 trong 2 nhóm, Nhóm 1 (Quản trị học) [QTG], Nhóm 2 (Quản trị gia điều hành SX/DV) [SX]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh		3	23D1BUS50304403	40	HPTC.QTG .ADC.6	4	5	07g10 - 11g30	B1-806	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-202	17/04/23	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)		3	23D1MAN50202304	40	HPTC.QTG .ADC.6	6	5	12g45 - 17g05	B2-302	24/03/23 - 19/05/23	Hủy
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	23D1MAN50211405	40	HPTC.QTG .ADC.6	2	5	07g10 - 11g30	B2-108	09/01/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-404	13/01/23 - 17/03/23	
Đạo đức kinh doanh		3	23D1MAN50202103	40	HPTC.QTG .ADC.6	4	5	07g10 - 11g30	B1-806	04/01/23 - 15/03/23	Hủy
Đàm phán trong quản trị		3	23D1MAN50202403	40	HPTC.QTG .ADC.6	6	5	12g45 - 17g05	B2-302	06/01/23 - 17/03/23	
Giao tiếp kinh doanh		3	23D1BUS50304404	40	HPTC.QTG .ADC.7	5	5	07g10 - 11g30	B1-408	23/03/23 - 18/05/23	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)		3	23D1MAN50202305	40	HPTC.QTG .ADC.7	7	5	12g45 - 17g05	B2-501	25/03/23 - 20/05/23	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	B2-302	09/05/23	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	23D1MAN50211406	40	HPTC.QTG .ADC.7	3	5	07g10 - 11g30	B2-108	10/01/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-206	14/01/23 - 18/03/23	
Đạo đức kinh doanh		3	23D1MAN50202104	40	HPTC.QTG .ADC.7	5	5	07g10 - 11g30	B1-408	05/01/23 - 16/03/23	
Đàm phán trong quản trị		3	23D1MAN50202404	40	HPTC.QTG .ADC.7	7	5	12g45 - 17g05	B2-501	07/01/23 - 18/03/23	
Giao tiếp kinh doanh		3	23D1BUS50304405	40	HPTC.QTG .ADC.8	6	5	07g10 - 11g30	B1-408	24/03/23 - 19/05/23	
Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR)		3	23D1MAN50202306	40	HPTC.QTG .ADC.8	2	5	12g45 - 17g05	B2-301	20/03/23 - 15/05/23	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	B2-206	19/04/23	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	23D1MAN50211407	40	HPTC.QTG .ADC.8	2	5	07g10 - 11g30	B2-301	20/03/23 - 15/05/23	Hủy
						4	5	07g10 - 11g30	B2-206	12/04/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đạo đức kinh doanh		3	23D1MAN50202105	40	HPTC.QTG .ADC.8	6	5	07g10 - 11g30	B1-408	06/01/23 - 17/03/23	
Đàm phán trong quản trị		3	23D1MAN50202405	40	HPTC.QTG .ADC.8	2	5	12g45 - 17g05	B2-301	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-212	11/01/23	
Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		3	23D1MAN50203404	40	HPTC.SX. .ADC.3	3	5	12g45 - 17g05	B2-204	03/01/23 - 14/03/23	Hủy
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	23D1MAN50202503	40	HPTC.SX. .ADC.3	3	5	07g10 - 11g30	B2-301	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-303	27/04/23	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	23D1BUS50304810	40	HPTC.SX. .ADC.3	7	5	12g45 - 17g05	B2-204	25/03/23 - 20/05/23	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B2-303	04/05/23	
Quản trị dự án		3	23D1MAN50203105	40	HPTC.SX. .ADC.3	3	5	07g10 - 11g30	B2-301	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	23D1COM50302407	40	HPTC.SX. .ADC.3	7	5	12g45 - 17g05	B2-204	07/01/23 - 18/03/23	Hủy
Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)		3	23D1MAN50203304	40	HPTC.SX. .ADC.3	3	5	12g45 - 17g05	B2-204	21/03/23 - 16/05/23	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B2-303	20/04/23	
Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		3	23D1MAN50203405	40	HPTC.SX. .ADC.4	4	5	07g10 - 11g30	B2-301	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	23D1MAN50202504	40	HPTC.SX. .ADC.4	4	5	12g45 - 17g05	B2-206	22/03/23 - 17/05/23	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	B2-202	07/04/23	
Quản trị chuỗi cung ứng		3	23D1BUS50304811	40	HPTC.SX. .ADC.4	2	5	07g10 - 11g30	B1-408	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-202	31/03/23	
Quản trị dự án		3	23D1MAN50203106	40	HPTC.SX. .ADC.4	4	5	12g45 - 17g05	B2-206	04/01/23 - 15/03/23	Hủy
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	23D1COM50302408	40	HPTC.SX. .ADC.4	2	5	07g10 - 11g30	B1-408	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-109	13/01/23	
Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)		3	23D1MAN50203305	40	HPTC.SX. .ADC.4	4	5	07g10 - 11g30	B2-301	22/03/23 - 17/05/23	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	B2-202	14/04/23	
Hệ thống sản xuất tinh gọn (Lean)		3	23D1MAN50203406	40	HPTC.SX. .ADC.5	5	5	07g10 - 11g30	B2-302	05/01/23 - 16/03/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chất lượng dịch vụ		3	23D1MAN50202505	40	HPTC.SX. ADC.5	5	5	12g45 - 17g05	B2-301	23/03/23 - 18/05/23	Hủy
Quản trị chuỗi cung ứng		3	23D1BUS50304812	40	HPTC.SX. ADC.5	3	5	07g10 - 11g30	B1-806	21/03/23 - 16/05/23	Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	B2-202	06/05/23	
Quản trị dự án		3	23D1MAN50203107	40	HPTC.SX. ADC.5	5	5	12g45 - 17g05	B2-301	05/01/23 - 16/03/23	Hủy
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	23D1COM50302409	40	HPTC.SX. ADC.5	3	5	07g10 - 11g30	B1-806	03/01/23 - 14/03/23	Hủy
Tái cấu trúc quy trình kinh doanh (BPR)		3	23D1MAN50203306	40	HPTC.SX. ADC.5	5	5	07g10 - 11g30	B2-302	23/03/23 - 18/05/23	Hủy

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 46 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính	EN	3	23D1FIN50504801	40	FNC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-406	05/01/23 - 16/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501011	40	FNC01	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501111	40	FNC01	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Tài chính định lượng	EN	3	23D1FIN50505101	40	FNC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-406	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-303	09/05/23	
Phân tích tài chính	EN	3	23D1FIN50504802	40	FNC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-704	06/01/23 - 17/03/23	Đôi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501012	40	FNC02	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501112	40	FNC02	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Tài chính định lượng	EN	3	23D1FIN50505102	40	FNC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-406	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-708	10/05/23	
Phân tích tài chính	EN	3	23D1FIN50504803	40	FNC03	7	5	07g10 - 11g30	B1-506	07/01/23 - 18/03/23	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501013	40	FNC03	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501113	40	FNC03	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Tài chính định lượng	EN	3	23D1FIN50505103	40	FNC03	3	5	07g10 - 11g30	B1-506	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-706	11/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 4 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư	EN	3	23D1FIN50505201	40	HPTC.I.FN C.1	5	5	07g10 - 11g30	B1-406	05/01/23 - 16/03/23	
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	EN	3	23D1FIN50505501	40	HPTC.I.FN C.1	7	5	07g10 - 11g30	B1-406	07/01/23 - 18/03/23	
Quản lý danh mục đầu tư	EN	3	23D1FIN50505801	40	HPTC.I.FN C.1	3	5	12g45 - 17g05	B1-406	21/03/23 - 16/05/23	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	B1-705	13/05/23	
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	23D1FIN50505401	40	HPTC.I.FN C.1	5	5	12g45 - 17g05	B1-406	23/03/23 - 18/05/23	
Điều hành công ty cổ phần đại chúng	EN	3	23D1FIN50505701	40	HPTC.I.FN C.1	3	5	12g45 - 17g05	B1-406	03/01/23 - 14/03/23	Hủy
Định giá doanh nghiệp	EN	3	23D1FIN50505301	40	HPTC.I.FN C.1	5	5	07g10 - 11g30	B1-406	23/03/23 - 18/05/23	Hủy
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	EN	3	23D1FIN50505502	40	HPTC.I.FN C.2	4	5	07g10 - 11g30	B1-406	04/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-406	09/01/23 - 13/03/23	
Quản lý danh mục đầu tư	EN	3	23D1FIN50505802	40	HPTC.I.FN C.2	4	5	12g45 - 17g05	B2-405	04/01/23	Đổi ph.học
						4	5	12g45 - 17g05	B1-804	11/01/23 - 15/03/23	
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	23D1FIN50505402	40	HPTC.I.FN C.2	6	5	12g45 - 17g05	B1-406	24/03/23 - 19/05/23	
Tài chính hành vi	EN	3	23D1FIN50505601	40	HPTC.I.FN C.2	2	5	12g45 - 17g05	B1-406	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-406	11/01/23	
Điều hành công ty cổ phần đại chúng	EN	3	23D1FIN50505702	40	HPTC.I.FN C.2	6	5	07g10 - 11g30	B1-508	06/01/23 - 17/03/23	Đổi tg.học
Định giá doanh nghiệp	EN	3	23D1FIN50505302	40	HPTC.I.FN C.2	2	5	12g45 - 17g05	B1-503	20/03/23 - 15/05/23	Đổi ph.học
						4	5	07g10 - 11g30	B1-503	26/04/23	
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp	EN	3	23D1FIN50505503	40	HPTC.I.FN C.3	3	5	07g10 - 11g30	B1-506	03/01/23 - 14/03/23	Hủy
Phân tích kỹ thuật	EN	3	23D1FIN50505901	40	HPTC.I.FN C.3	3	5	12g45 - 17g05	B1-506	03/01/23 - 14/03/23	
Quản lý danh mục đầu tư	EN	3	23D1FIN50505803	40	HPTC.I.FN C.3	5	5	12g45 - 17g05	B1-506	23/03/23 - 18/05/23	Hủy
Tài chính công ty đa quốc gia	EN	3	23D1FIN50505403	40	HPTC.I.FN C.3	7	5	07g10 - 11g30	B1-506	25/03/23 - 20/05/23	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	B1-706	27/04/23	
Điều hành công ty cổ phần đại chúng	EN	3	23D1FIN50505703	40	HPTC.I.FN C.3	6	5	07g10 - 11g30	B1-406	24/03/23 - 19/05/23	Đổi tg.học Hủy
Định giá doanh nghiệp	EN	3	23D1FIN50505303	40	HPTC.I.FN C.3	3	5	12g45 - 17g05	B1-506	21/03/23 - 16/05/23	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	B1-706	04/05/23	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích tài chính		3	23D1FIN50501201	42	FNC04	2	5	07g10 - 11g30	B1-407	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-506	13/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501003	42	FNC04	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501103	42	FNC04	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Phân tích tài chính		3	23D1FIN50501202	42	FNC05	3	5	07g10 - 11g30	B1-407	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501004	42	FNC05	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501104	42	FNC05	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Phân tích tài chính		3	23D1FIN50501203	42	FNC06	4	5	07g10 - 11g30	B1-407	04/01/23 - 15/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501005	42	FNC06	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501105	42	FNC06	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Phân tích tài chính		3	23D1FIN50501204	42	FNC07	5	5	07g10 - 11g30	B1-407	05/01/23 - 16/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501006	42	FNC07	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501106	42	FNC07	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Phân tích tài chính		3	23D1FIN50501205	42	FNC08	6	5	07g10 - 11g30	B1-407	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501007	42	FNC08	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501107	42	FNC08	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Phân tích tài chính		3	23D1FIN50501206	42	FNC09	7	5	07g10 - 11g30	B1-407	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501008	42	FNC09	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501108	42	FNC09	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Phân tích tài chính		3	23D1FIN50501207	42	FNC10	4	5	12g45 - 17g05	B1-407	04/01/23 - 15/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501009	42	FNC10	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501109	42	FNC10	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Phân tích tài chính		3	23D1FIN50501208	42	FNC11	3	5	12g45 - 17g05	B1-407	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501010	42	FNC11	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501110	42	FNC11	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính nâng cao (EN)	EN	3	23D1FIN50506602	45	HPTC.I.FN C.10	4	5	12g45 - 17g05	B1-407	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-202	08/05/23	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao (EN)	EN	3	23D1FIN50506603	45	HPTC.I.FN C.11	3	5	12g45 - 17g05	B1-407	21/03/23 - 16/05/23	Hủy
						7	5	07g10 - 11g30	B2-202	22/04/23	
Tài chính công ty đa quốc gia (EN)	EN	3	23D1FIN50503701	45	HPTC.I.FN C.4	2	5	07g10 - 11g30	B1-407	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-506	12/05/23	
Tài chính công ty đa quốc gia (EN)	EN	3	23D1FIN50503702	45	HPTC.I.FN C.5	3	5	07g10 - 11g30	B1-407	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-206	06/05/23	
Tài chính công ty đa quốc gia (EN)	EN	3	23D1FIN50503703	45	HPTC.I.FN C.6	4	5	07g10 - 11g30	B1-407	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-202	24/04/23	
Tài chính công ty đa quốc gia (EN)	EN	3	23D1FIN50503704	45	HPTC.I.FN C.7	5	5	07g10 - 11g30	B1-407	23/03/23 - 18/05/23	
Tài chính công ty đa quốc gia (EN)	EN	3	23D1FIN50503705	45	HPTC.I.FN C.8	6	5	07g10 - 11g30	B1-407	24/03/23 - 19/05/23	
Tài chính công ty đa quốc gia (EN)	EN	3	23D1FIN50503706	45	HPTC.I.FN C.bs1	7	5	07g10 - 11g30	B1-804	25/03/23 - 20/05/23	Bổ sung
						5	5	12g45 - 17g05	B1-505	04/05/23	
Kinh tế lượng tài chính nâng cao (EN)	EN	3	23D1FIN50506601	45	HPTC.I.FN C.9	7	5	07g10 - 11g30	B1-407	25/03/23 - 20/05/23	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B2-203	04/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 4 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	23D1FIN50500908	42	HPTC.II.F NC.10	6	5	07g10 - 11g30	B2-204	06/01/23 - 17/03/23	
Tài chính hành vi		3	23D1FIN50500709	42	HPTC.II.F NC.10	6	5	12g45 - 17g05	B2-203	24/03/23 - 19/05/23	
Tài chính định lượng		3	23D1FIN50503807	42	HPTC.II.F NC.10	6	5	07g10 - 11g30	B2-204	24/03/23 - 19/05/23	
Điều hành CTCP đại chúng		3	23D1FIN50501705	42	HPTC.II.F NC.10	2	5	12g45 - 17g05	B2-204	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-108	11/01/23	
Định giá doanh nghiệp		3	23D1FIN50500608	42	HPTC.II.F NC.10	6	5	12g45 - 17g05	B2-203	06/01/23 - 17/03/23	
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	23D1FIN50500909	42	HPTC.II.F NC.11	5	5	07g10 - 11g30	B2-204	05/01/23 - 16/03/23	
Tài chính hành vi		3	23D1FIN50500710	42	HPTC.II.F NC.11	5	5	12g45 - 17g05	B2-204	23/03/23 - 18/05/23	
Tài chính định lượng		3	23D1FIN50503808	42	HPTC.II.F NC.11	5	5	07g10 - 11g30	B2-204	23/03/23 - 18/05/23	Hủy
Điều hành CTCP đại chúng		3	23D1FIN50501706	42	HPTC.II.F NC.11	7	5	12g45 - 17g05	B2-206	18/02/23 - 15/04/23	
Định giá doanh nghiệp		3	23D1FIN50500609	42	HPTC.II.F NC.11	5	5	12g45 - 17g05	B2-204	05/01/23 - 16/03/23	
Chứng khoán có thu nhập cố định		3	23D1FIN50501301	42	HPTC.II.F NC.4	6	5	07g10 - 11g30	B2-202	06/01/23 - 17/03/23	
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	23D1FIN50500902	42	HPTC.II.F NC.4	4	5	12g45 - 17g05	B2-202	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-506	28/04/23	
Tài chính hành vi		3	23D1FIN50500703	42	HPTC.II.F NC.4	4	5	07g10 - 11g30	B2-203	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-506	05/05/23	
Tài chính định lượng		3	23D1FIN50503801	42	HPTC.II.F NC.4	4	5	12g45 - 17g05	B2-202	04/01/23 - 15/03/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Định giá doanh nghiệp		3	23D1FIN50500602	42	HPTC.II.F NC.4	4	5	07g10 - 11g30	B2-203	04/01/23 - 15/03/23	
Chứng khoán có thu nhập cố định		3	23D1FIN50501302	42	HPTC.II.F NC.5	7	5	07g10 - 11g30	B2-202	07/01/23 - 18/03/23	
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	23D1FIN50500903	42	HPTC.II.F NC.5	5	5	12g45 - 17g05	B2-202	23/03/23 - 18/05/23	
Tài chính hành vi		3	23D1FIN50500704	42	HPTC.II.F NC.5	5	5	07g10 - 11g30	B2-202	23/03/23 - 18/05/23	
Tài chính định lượng		3	23D1FIN50503802	42	HPTC.II.F NC.5	5	5	12g45 - 17g05	B2-202	05/01/23 - 16/03/23	
Định giá doanh nghiệp		3	23D1FIN50500603	42	HPTC.II.F NC.5	5	5	07g10 - 11g30	B2-202	05/01/23 - 16/03/23	
Chứng khoán có thu nhập cố định		3	23D1FIN50501303	42	HPTC.II.F NC.6	2	5	07g10 - 11g30	B2-202	09/01/23 - 20/03/23	
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	23D1FIN50500904	42	HPTC.II.F NC.6	6	5	12g45 - 17g05	B2-202	24/03/23 - 19/05/23	
Tài chính hành vi		3	23D1FIN50500705	42	HPTC.II.F NC.6	6	5	07g10 - 11g30	B2-203	24/03/23 - 19/05/23	
Tài chính định lượng		3	23D1FIN50503803	42	HPTC.II.F NC.6	6	5	12g45 - 17g05	B2-202	06/01/23 - 17/03/23	Hủy
Định giá doanh nghiệp		3	23D1FIN50500604	42	HPTC.II.F NC.6	6	5	07g10 - 11g30	B2-203	06/01/23 - 17/03/23	
Chứng khoán có thu nhập cố định		3	23D1FIN50501304	42	HPTC.II.F NC.7	3	5	07g10 - 11g30	B2-202	03/01/23 - 14/03/23	
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	23D1FIN50500905	42	HPTC.II.F NC.7	7	5	12g45 - 17g05	B2-202	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-206	09/05/23	
Tài chính hành vi		3	23D1FIN50500706	42	HPTC.II.F NC.7	7	5	07g10 - 11g30	B2-203	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-206	25/04/23	
Tài chính định lượng		3	23D1FIN50503804	42	HPTC.II.F NC.7	7	5	12g45 - 17g05	B2-202	07/01/23 - 18/03/23	Hủy
Định giá doanh nghiệp		3	23D1FIN50500605	42	HPTC.II.F NC.7	7	5	07g10 - 11g30	B2-203	07/01/23 - 18/03/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	23D1FIN50500906	42	HPTC.II.F NC.8	4	5	12g45 - 17g05	B2-308	04/01/23	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	B2-203	09/01/23 - 13/03/23	
Tài chính hành vi		3	23D1FIN50500707	42	HPTC.II.F NC.8	2	5	07g10 - 11g30	B2-203	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-203	10/05/23	
Tài chính định lượng		3	23D1FIN50503805	42	HPTC.II.F NC.8	2	5	12g45 - 17g05	B2-203	20/03/23 - 15/05/23	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B2-203	12/04/23	
Điều hành CTCP đại chúng		3	23D1FIN50501703	42	HPTC.II.F NC.8	4	5	07g10 - 11g30	B2-202	22/03/23 - 17/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-203	26/04/23	
Định giá doanh nghiệp		3	23D1FIN50500606	42	HPTC.II.F NC.8	2	5	07g10 - 11g30	B2-203	09/01/23 - 13/03/23	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B2-308	11/01/23	
Hợp nhất, sáp nhập và cấu trúc doanh nghiệp		3	23D1FIN50500907	42	HPTC.II.F NC.9	3	5	12g45 - 17g05	B2-202	03/01/23 - 14/03/23	
Tài chính hành vi		3	23D1FIN50500708	42	HPTC.II.F NC.9	3	5	07g10 - 11g30	B2-203	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-203	20/04/23	
Tài chính định lượng		3	23D1FIN50503806	42	HPTC.II.F NC.9	3	5	12g45 - 17g05	B2-202	21/03/23 - 16/05/23	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	B2-203	11/05/23	
Điều hành CTCP đại chúng		3	23D1FIN50501704	42	HPTC.II.F NC.9	5	5	07g10 - 11g30	B2-203	05/01/23 - 16/03/23	
Định giá doanh nghiệp		3	23D1FIN50500607	42	HPTC.II.F NC.9	3	5	07g10 - 11g30	B2-203	03/01/23 - 14/03/23	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 46 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý	EN	3	23D1INF50905501	30	FTC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-705	04/01/23 - 15/03/23	
Marketing quốc tế	EN	3	23D1MAR50307501	30	FTC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-705	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng	EN	3	23D1BUS50311201	30	FTC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-705	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-202	27/03/23	
Quản trị tài chính quốc tế	EN	3	23D1BUS50308301	30	FTC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-705	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-202	03/04/23	
Quản trị xuất nhập khẩu	EN	3	23D1BUS50307401	30	FTC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-806	24/03/23 - 19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010101	30	FTC01	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011101	30	FTC01	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thông lệ trong thương mại quốc tế	EN	3	23D1BUS50311401	30	HPTC.I.FT C.1	6	5	12g45 - 17g05	B1-506	06/01/23 - 17/03/23	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 46 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mô phỏng kinh doanh	EN	3	23D1BUS50307901	45	IBC01	4	5	07g10 - 11g30	B2-105	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị chiến lược trong môi trường toàn cầu	EN	3	23D1BUS50308201	45	IBC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-506	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-303	28/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501072	45	IBC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501166	45	IBC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Mô phỏng kinh doanh	EN	3	23D1BUS50307902	45	IBC02	5	5	07g10 - 11g30	B2-105	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị chiến lược trong môi trường toàn cầu	EN	3	23D1BUS50308202	45	IBC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-406	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-705	22/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501073	45	IBC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501167	45	IBC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Mô phỏng kinh doanh	EN	3	23D1BUS50307903	45	IBC03	4	5	12g45 - 17g05	B2-105	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị chiến lược trong môi trường toàn cầu	EN	3	23D1BUS50308203	45	IBC03	4	5	07g10 - 11g30	B1-805	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-202	17/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501074	45	IBC03	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501168	45	IBC03	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing kỹ thuật số	EN	3	23D1MAR50309201	45	HPTC.I.IB C.1	2	5	07g10 - 11g30	B1-506	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-109	13/01/23	
Marketing kỹ thuật số	EN	3	23D1MAR50309202	45	HPTC.I.IB C.2	3	5	07g10 - 11g30	B1-702	03/01/23 - 14/03/23	Đổi ph.học
Quản trị đa văn hóa	EN	3	23D1BUS50309101	45	HPTC.I.IB C.3	4	5	07g10 - 11g30	B1-805	04/01/23 - 15/03/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi người tiêu dùng	EN	3	23D1BUS50308801	45	HPTC.II.IB C.1	6	5	12g45 - 17g05	B2-109	06/01/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-506	09/01/23 - 13/03/23	
Hành vi tổ chức	EN	3	23D1BUS50309001	45	HPTC.II.IB C.1	2	5	12g45 - 17g05	B1-506	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-303	05/05/23	
Thông lệ thương mại quốc tế	EN	3	23D1BUS50308501	45	HPTC.II.IB C.1	4	5	12g45 - 17g05	B2-205	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-303	12/05/23	
Hành vi người tiêu dùng	EN	3	23D1BUS50308802	45	HPTC.II.IB C.2	3	5	12g45 - 17g05	B1-701	03/01/23 - 14/03/23	Đổi ph.học
Hành vi tổ chức	EN	3	23D1BUS50309002	45	HPTC.II.IB C.2	3	5	12g45 - 17g05	B1-701	21/03/23 - 16/05/23	Đổi ph.học
						7	5	12g45 - 17g05	B1-502	06/05/23	
Thông lệ thương mại quốc tế	EN	3	23D1BUS50308502	45	HPTC.II.IB C.2	5	5	12g45 - 17g05	B2-206	23/03/23 - 18/05/23	Hủy
Hành vi người tiêu dùng	EN	3	23D1BUS50308803	45	HPTC.II.IB C.3	6	5	07g10 - 11g30	B2-303	06/01/23 - 17/03/23	Hủy
Hành vi tổ chức	EN	3	23D1BUS50309003	45	HPTC.II.IB C.3	6	5	07g10 - 11g30	B2-303	24/03/23 - 19/05/23	
Thông lệ thương mại quốc tế	EN	3	23D1BUS50308503	45	HPTC.II.IB C.3	6	5	12g45 - 17g05	B2-303	06/01/23 - 17/03/23	Hủy

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	23D1BUS50301301	45	IBC04	7	5	07g10 - 11g30	B2-302	07/01/23 - 18/03/23	
ERP (SCM)		2	23D1BUS50313101	45	IBC04	7	5	07g10 - 11g30	B2-101	08/04/23 - 20/05/23	Hủy
Mô phỏng kinh doanh quốc tế (EN)	EN	4	23D1BUS50309801	45	IBC04	3	5	07g10 - 11g30	B2-105	03/01/23 - 28/03/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-202	04/04/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	EN	3	23D1BUS50313901	45	IBC04	5	5	07g10 - 11g30	B1-507	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng P2		3	23D1BUS50301001	45	IBC04	5	5	07g10 - 11g30	B1-507	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị xuất nhập khẩu (EN)	EN	3	23D1BUS50309701	45	IBC04	5	5	12g45 - 17g05	B1-806	05/01/23 - 16/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501075	45	IBC04	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501169	45	IBC04	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	23D1BUS50301302	45	IBC05	6	5	12g45 - 17g05	B1-807	06/01/23 - 17/03/23	
ERP (SCM)		2	23D1BUS50313102	45	IBC05	6	5	12g45 - 17g05	B2-101	14/04/23 - 19/05/23	
Mô phỏng kinh doanh quốc tế (EN)	EN	4	23D1BUS50309802	45	IBC05	4	5	07g10 - 11g30	B1-807	04/01/23 - 05/04/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	EN	3	23D1BUS50313902	45	IBC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-807	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-202	10/04/23	
Quản trị chuỗi cung ứng P2		3	23D1BUS50301002	45	IBC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-807	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị xuất nhập khẩu (EN)	EN	3	23D1BUS50309702	45	IBC05	6	5	07g10 - 11g30	B1-704	06/01/23 - 17/03/23	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501076	45	IBC05	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501170	45	IBC05	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	23D1BUS50301303	45	IBC06	3	5	07g10 - 11g30	B2-205	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-206	13/05/23	
ERP (SCM)		2	23D1BUS50313103	45	IBC06	3	5	07g10 - 11g30	B2-102	03/01/23 - 21/02/23	
Mô phỏng kinh doanh quốc tế (EN)	EN	4	23D1BUS50309803	45	IBC06	5	5	07g10 - 11g30	B1-807	05/01/23 - 16/03/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-706	23/03/23 - 06/04/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	EN	3	23D1BUS50313903	45	IBC06	7	5	07g10 - 11g30	B2-303	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-203	04/05/23	
Quản trị chuỗi cung ứng P2		3	23D1BUS50301003	45	IBC06	7	5	07g10 - 11g30	B2-303	07/01/23 - 18/03/23	Hủy
Quản trị xuất nhập khẩu (EN)	EN	3	23D1BUS50309703	45	IBC06	5	5	12g45 - 17g05	B1-806	23/03/23 - 18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501077	45	IBC06	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501171	45	IBC06	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	23D1BUS50301304	45	IBC07	2	5	07g10 - 11g30	B2-304	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-405	21/04/23	
ERP (SCM)		2	23D1BUS50313104	45	IBC07	2	5	07g10 - 11g30	B2-101	09/01/23 - 27/02/23	
Mô phỏng kinh doanh quốc tế (EN)	EN	4	23D1BUS50309804	45	IBC07	4	5	12g45 - 17g05	B1-506	04/01/23 - 05/04/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	EN	3	23D1BUS50313904	45	IBC07	6	5	07g10 - 11g30	B2-108	06/01/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-807	09/01/23 - 13/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng P2		3	23D1BUS50301004	45	IBC07	2	5	12g45 - 17g05	B1-807	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-405	12/05/23	
Quản trị xuất nhập khẩu (EN)	EN	3	23D1BUS50309704	45	IBC07	6	5	12g45 - 17g05	B1-807	24/03/23 - 19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501078	45	IBC07	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501172	45	IBC07	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án kinh doanh quốc tế		3	23D1BUS50301305	45	IBC08	3	5	12g45 - 17g05	B2-205	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-303	18/05/23	
ERP (SCM)		2	23D1BUS50313105	45	IBC08	3	5	12g45 - 17g05	B2-101	03/01/23 - 21/02/23	
Mô phỏng kinh doanh quốc tế (EN)	EN	4	23D1BUS50309805	45	IBC08	5	5	12g45 - 17g05	B2-105	05/01/23 - 30/03/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-203	06/04/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	EN	3	23D1BUS50313905	45	IBC08	6	5	07g10 - 11g30	B1-807	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng P2		3	23D1BUS50301005	45	IBC08	6	5	07g10 - 11g30	B1-807	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị xuất nhập khẩu (EN)	EN	3	23D1BUS50309705	45	IBC08	6	5	12g45 - 17g05	B2-206	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501079	45	IBC08	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501173	45	IBC08	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501037	45	IEC01	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501137	45	IEC01	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	Đổi tg.học
Tài chính doanh nghiệp		3	23D1FIN50500101	45	IEC01	4	5	07g10 - 11g30	B2-205	04/01/23 - 15/03/23	
Đánh giá tác động các chương trình phát triển (EN)	EN	3	23D1ECO50112601	45	IEC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-407	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-506	14/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501038	45	IEC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501138	45	IEC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Tài chính doanh nghiệp		3	23D1FIN50500102	45	IEC02	5	5	07g10 - 11g30	B2-206	05/01/23 - 16/03/23	
Đánh giá tác động các chương trình phát triển (EN)	EN	3	23D1ECO50112602	45	IEC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-408	21/03/23 - 16/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-202	21/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501039	45	IEC03	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501139	45	IEC03	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Tài chính doanh nghiệp		3	23D1FIN50500103	45	IEC03	6	5	07g10 - 11g30	B2-301	06/01/23 - 17/03/23	
Đánh giá tác động các chương trình phát triển (EN)	EN	3	23D1ECO50112603	45	IEC03	4	5	07g10 - 11g30	B1-408	22/03/23 - 17/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-202	20/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing kỹ thuật số		3	23D1INF50903201	45	HPTC.I.IE C.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-205	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-506	21/04/23	
Marketing kỹ thuật số		3	23D1INF50903202	45	HPTC.I.IE C.2	5	5	07g10 - 11g30	B2-206	23/03/23 - 18/05/23	
Đầu tư tài chính		3	23D1FIN50500502	45	HPTC.I.IE C.3	6	5	07g10 - 11g30	B2-301	24/03/23 - 19/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược và kế hoạch kinh doanh (EN)	EN	3	23D1ECO50112701	45	HPTC.II.IE C.1	4	5	12g45 - 17g05	B2-204	04/01/23 - 15/03/23	
Chiến lược và kế hoạch kinh doanh (EN)	EN	3	23D1ECO50112702	45	HPTC.II.IE C.2	5	5	12g45 - 17g05	B2-205	05/01/23 - 16/03/23	
Kinh tế đô thị (EN)	EN	3	23D1ECO50112801	45	HPTC.II.IE C.3	6	5	12g45 - 17g05	B2-206	24/03/23 - 19/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 3: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thực hành quản trị dự án		3	23D1ECO50110302	45	HPTC.III.I EC.1	4	5	12g45 - 17g05	B2-101	22/03/23 - 17/05/23	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	B2-101	19/05/23	
Kinh tế bất động sản		3	23D1ECO50105601	45	HPTC.III.I EC.2	5	5	12g45 - 17g05	B2-205	23/03/23 - 18/05/23	
Cơ sở dữ liệu		3	23D1INF50900601	45	HPTC.III.I EC.3	6	5	12g45 - 17g05	B2-101	06/01/23 - 17/03/23	
Thực hành quản trị dự án		3	23D1ECO50110303	45	HPTC.III.I EC.bs	5	5	12g45 - 17g05	B2-101	23/03/23 - 18/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 4: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế hoạch và chính sách công (EN)	EN	3	23D1ECO50112901	45	HPTC.IV.I EC.1	2	5	12g45 - 17g05	B1-407	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-211	13/01/23	
Kinh tế công (EN)	EN	3	23D1ECO50113001	45	HPTC.IV.I EC.2	3	5	07g10 - 11g30	B1-408	03/01/23 - 14/03/23	
Kinh tế môi trường (EN)	EN	3	23D1ECO50113101	45	HPTC.IV.I EC.3	4	5	07g10 - 11g30	B1-408	04/01/23 - 15/03/23	Hủy
Kế hoạch và chính sách công (EN)	EN	3	23D1ECO50112902	45	HPTC.IV.I EC.bs	3	5	07g10 - 11g30	B2-205	03/01/23 - 14/03/23	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quốc tế 2		3	23D1ACC50703112	45	KIC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-706	04/01/23 - 15/03/23	
Kiểm toán báo cáo tài chính 1		3	23D1ACC50702702	45	KIC01	6	5	12g45 - 17g05	B2-305	06/01/23 - 17/03/23	
Kiểm toán báo cáo tài chính 2		3	23D1ACC50702802	45	KIC01	6	5	12g45 - 17g05	B2-305	24/03/23 - 19/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309509	45	KIC01	6	5	07g10 - 11g30	B2-305	14/04/23 - 19/05/23	
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702012	45	KIC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-706	04/01/23 - 15/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501064	45	KIC01	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501195	45	KIC01	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Kế toán quốc tế 2		3	23D1ACC50703113	45	KIC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-806	23/03/23 - 18/05/23	Hủy
Kiểm toán báo cáo tài chính 1		3	23D1ACC50702703	45	KIC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-507	07/01/23 - 18/03/23	Hủy
Kiểm toán báo cáo tài chính 2		3	23D1ACC50702803	45	KIC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-507	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-206	04/04/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309510	45	KIC02	7	5	07g10 - 11g30	B2-302	08/04/23 - 20/05/23	
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702013	45	KIC02	5	5	12g45 - 17g05	B2-203	05/01/23 - 16/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501065	45	KIC02	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	Đôi tg.học
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501196	45	KIC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quốc tế 2		3	23D1ACC50703114	45	KIC03	6	5	07g10 - 11g30	B2-305	06/01/23 - 17/03/23	
Kiểm toán báo cáo tài chính 1		3	23D1ACC50702704	45	KIC03	4	5	12g45 - 17g05	B2-108	04/01/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-706	09/01/23 - 13/03/23	
Kiểm toán báo cáo tài chính 2		3	23D1ACC50702804	45	KIC03	2	5	12g45 - 17g05	B1-706	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-204	19/04/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309511	45	KIC03	2	5	07g10 - 11g30	B2-303	09/01/23 - 27/02/23	
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702014	45	KIC03	6	5	12g45 - 17g05	B1-706	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501066	45	KIC03	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501197	45	KIC03	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Kế toán quốc tế 2		3	23D1ACC50703115	45	KIC04	7	5	07g10 - 11g30	B1-408	07/01/23 - 18/03/23	
Kiểm toán báo cáo tài chính 1		3	23D1ACC50702705	45	KIC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-706	03/01/23 - 14/03/23	
Kiểm toán báo cáo tài chính 2		3	23D1ACC50702805	45	KIC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-706	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-203	13/04/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309512	45	KIC04	3	5	07g10 - 11g30	B2-303	21/03/23 - 25/04/23	Hủy
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702015	45	KIC04	7	5	12g45 - 17g05	B2-304	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501067	45	KIC04	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501198	45	KIC04	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Kế toán quốc tế 2		3	23D1ACC50703116	45	KIC05	6	5	07g10 - 11g30	B2-211	06/01/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-303	09/01/23 - 13/03/23	
Kiểm toán báo cáo tài chính 1		3	23D1ACC50702706	45	KIC05	4	5	07g10 - 11g30	B1-508	04/01/23 - 15/03/23	
Kiểm toán báo cáo tài chính 2		3	23D1ACC50702806	45	KIC05	4	5	07g10 - 11g30	B1-508	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-305	07/04/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309513	45	KIC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-706	05/04/23 - 17/05/23	
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702016	45	KIC05	2	5	07g10 - 11g30	B2-304	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-211	13/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501068	45	KIC05	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501199	45	KIC05	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quốc tế 2		3	23D1ACC50703117	45	KIC06	3	5	12g45 - 17g05	B2-301	21/03/23 - 16/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-405	14/04/23	
Kiểm toán báo cáo tài chính 1		3	23D1ACC50702707	45	KIC06	5	5	07g10 - 11g30	B1-707	05/01/23 - 16/03/23	
Kiểm toán báo cáo tài chính 2		3	23D1ACC50702807	45	KIC06	5	5	07g10 - 11g30	B1-707	23/03/23 - 18/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309514	45	KIC06	5	5	12g45 - 17g05	B1-509	13/04/23 - 18/05/23	
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702017	45	KIC06	3	5	07g10 - 11g30	B1-508	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501069	45	KIC06	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011100	45	KIC06	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị bán hàng (EN)	EN	3	23D1COM50310401	40	KMC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-806	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-203	13/04/23	
Quản trị bán lẻ (EN)	EN	3	23D1COM50310601	40	KMC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-806	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng (EN)	EN	3	23D1COM50304701	40	KMC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-408	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị dịch vụ		3	23D1COM50304101	40	KMC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-408	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-203	20/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501080	40	KMC01	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501174	45	KMC01	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Quản trị bán hàng (EN)	EN	3	23D1COM50310402	40	KMC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-508	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị bán lẻ (EN)	EN	3	23D1COM50310602	40	KMC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-508	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng (EN)	EN	3	23D1COM50304702	40	KMC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-507	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị dịch vụ		3	23D1COM50304102	40	KMC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-507	23/03/23 - 18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501081	40	KMC02	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501175	45	KMC02	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Quản trị bán hàng (EN)	EN	3	23D1COM50310403	40	KMC03	6	5	07g10 - 11g30	B1-402	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị bán lẻ (EN)	EN	3	23D1COM50310603	40	KMC03	6	5	07g10 - 11g30	B1-402	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng (EN)	EN	3	23D1COM50304703	40	KMC03	6	5	12g45 - 17g05	B1-402	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị dịch vụ		3	23D1COM50304103	40	KMC03	6	5	12g45 - 17g05	B1-402	24/03/23 - 19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501082	40	KMC03	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501176	45	KMC03	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thương mại quốc tế		3	23D1COM50302201	40	HPTC.I.K MC.1	3	5	12g45 - 17g05	B2-302	03/01/23 - 14/03/23	
Thương mại quốc tế		3	23D1COM50302202	40	HPTC.I.K MC.2	7	5	07g10 - 11g30	B2-304	25/03/23 - 20/05/23	Hủy
						3	5	07g10 - 11g30	B2-302	18/04/23	
Thương mại điện tử		3	23D1INF50901304	40	HPTC.I.K MC.3	2	5	12g45 - 17g05	B2-101	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-104	11/01/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị đa văn hóa		3	23D1BUS50304501	40	HPTC.II.K MC.1	3	5	12g45 - 17g05	B2-302	21/03/23 - 16/05/23	Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	B2-203	06/04/23	
Quản trị đa văn hóa		3	23D1BUS50304502	40	HPTC.II.K MC.2	7	5	07g10 - 11g30	B2-304	07/01/23 - 18/03/23	
Lãnh đạo		3	23D1MAN50201801	40	HPTC.II.K MC.3	2	5	12g45 - 17g05	B2-303	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-807	10/05/23	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán công		3	23D1ACC50706501	45	KNC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-508	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-506	31/03/23	
Kế toán quốc tế 2		3	23D1ACC50703118	45	KNC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-507	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-506	07/04/23	
Kế toán tài chính 4A		3	23D1ACC50707411	45	KNC01	6	5	12g45 - 17g05	B2-208	06/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-507	09/01/23 - 13/03/23	
Kiểm toán nâng cao		3	23D1ACC50707811	45	KNC01	4	5	07g10 - 11g30	B2-305	04/01/23 - 15/03/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309515	45	KNC01	4	5	07g10 - 11g30	B2-305	05/04/23 - 17/05/23	Hủy
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702018	45	KNC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-508	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-208	13/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501070	45	KNC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501164	45	KNC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Kế toán công		3	23D1ACC50706502	45	KNC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-508	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-202	01/04/23	
Kế toán quốc tế 2		3	23D1ACC50703119	45	KNC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-507	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-202	25/03/23	
Kế toán tài chính 4A		3	23D1ACC50707412	45	KNC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-507	03/01/23 - 14/03/23	
Kiểm toán nâng cao		3	23D1ACC50707812	45	KNC02	5	5	07g10 - 11g30	B2-305	05/01/23 - 16/03/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309516	45	KNC02	5	5	07g10 - 11g30	B2-305	13/04/23 - 18/05/23	
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702019	45	KNC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-508	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501071	45	KNC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501165	45	KNC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905901	45	LAC01	2	5	12g45 - 17g05	B2-102	09/01/23 - 27/02/23	
Kiến tập_LA		2	23D1LAW51111103	45	LAC01	Kiến tập theo kế hoạch của Khoa Luật					
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309504	45	LAC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-405	06/03/23 - 13/03/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-502	20/03/23 - 10/04/23	
Luật cạnh tranh (EN)	EN	2	23D1LAW51108101	45	LAC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-704	14/04/23 - 19/05/23	Đôi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501043	45	LAC01	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501143	45	LAC01	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Tư pháp quốc tế (EN)	EN	3	23D1LAW51107801	45	LAC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-507	06/01/23 - 17/03/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905902	45	LAC02	3	5	12g45 - 17g05	B2-102	03/01/23 - 21/02/23	
Kiến tập_LA		2	23D1LAW51111104	45	LAC02					/ /	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309505	45	LAC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-707	28/02/23 - 04/04/23	
Luật cạnh tranh (EN)	EN	2	23D1LAW51108102	45	LAC02	7	5	12g45 - 17g05	B2-305	08/04/23 - 20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501044	45	LAC02	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501144	45	LAC02	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Tư pháp quốc tế (EN)	EN	3	23D1LAW51107802	45	LAC02	7	5	12g45 - 17g05	B2-305	07/01/23 - 18/03/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 4 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng hành nghề luật sư		2	23D1LAW51102503	45	HPTC.I.LA C.1	2	5	12g45 - 17g05	B1-502	17/04/23 - 15/05/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-807	19/04/23 - 26/04/23	
Luật kinh doanh bất động sản		2	23D1LAW51103401	45	HPTC.I.LA C.1	6	5	07g10 - 11g30	B1-706	03/03/23 - 07/04/23	
Luật trọng tài thương mại		2	23D1LAW51102703	45	HPTC.I.LA C.1	6	5	07g10 - 11g30	B1-706	14/04/23 - 19/05/23	
Luật đầu tư		2	23D1LAW51102803	45	HPTC.I.LA C.1	6	5	07g10 - 11g30	B1-706	06/01/23 - 24/02/23	
Kỹ năng hành nghề luật sư		2	23D1LAW51102504	45	HPTC.I.LA C.2	3	5	12g45 - 17g05	B1-707	11/04/23 - 16/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-509	11/05/23	
Luật kinh doanh bất động sản		2	23D1LAW51103402	45	HPTC.I.LA C.2	7	5	07g10 - 11g30	B2-306	04/03/23 - 08/04/23	
Luật trọng tài thương mại		2	23D1LAW51102704	45	HPTC.I.LA C.2	7	5	07g10 - 11g30	B2-306	07/01/23 - 25/02/23	
Luật đầu tư		2	23D1LAW51102804	45	HPTC.I.LA C.2	7	5	07g10 - 11g30	B2-306	15/04/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-509	04/05/23	

NGÀNH MARKETING KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ		3	23D1MAR50303105	45	MRC01	6	5	12g45 - 17g05	B2-304	06/01/23 - 17/03/23	
Marketing kỹ thuật số (EN)	EN	3	23D1MAR50310201	45	MRC01	6	5	12g45 - 17g05	B2-304	24/03/23 - 19/05/23	
Marketing trong kinh doanh		3	23D1MAR50303001	45	MRC01	6	5	07g10 - 11g30	B2-304	06/01/23 - 17/03/23	
Mô phỏng Marketing		3	23D1MAR50303405	45	MRC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-507	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201102	45	MRC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-507	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị lực lượng bán hàng (EN)	EN	3	23D1MAR50317301	45	MRC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-507	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-202	10/04/23	
Quản trị thương hiệu		3	23D1MAR50302905	45	MRC01	6	5	07g10 - 11g30	B2-304	24/03/23 - 19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501098	50	MRC01	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501192	50	MRC01	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Marketing dịch vụ		3	23D1MAR50303106	45	MRC02	4	5	07g10 - 11g30	B2-304	04/01/23 - 15/03/23	Hủy
Marketing kỹ thuật số (EN)	EN	3	23D1MAR50310202	45	MRC02	4	5	07g10 - 11g30	B2-304	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-303	21/04/23	
Marketing trong kinh doanh		3	23D1MAR50303002	45	MRC02	6	5	12g45 - 17g05	B2-207	06/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-806	09/01/23 - 13/03/23	
Mô phỏng Marketing		3	23D1MAR50303406	45	MRC02	4	5	12g45 - 17g05	B2-303	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201103	45	MRC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-507	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-207	13/01/23	
Quản trị lực lượng bán hàng (EN)	EN	3	23D1MAR50317302	45	MRC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-507	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-303	14/04/23	
Quản trị thương hiệu		3	23D1MAR50302906	45	MRC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-806	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-303	07/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501099	50	MRC02	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501193	50	MRC02	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing dịch vụ		3	23D1MAR50303107	45	MRC03	5	5	12g45 - 17g05	B2-304	05/01/23 - 16/03/23	
Marketing kỹ thuật số (EN)	EN	3	23D1MAR50310203	45	MRC03	5	5	12g45 - 17g05	B2-304	23/03/23 - 18/05/23	
Marketing trong kinh doanh		3	23D1MAR50303003	45	MRC03	3	5	07g10 - 11g30	B1-807	03/01/23 - 14/03/23	
Mô phỏng Marketing		3	23D1MAR50303407	45	MRC03	5	5	07g10 - 11g30	B1-706	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201104	45	MRC03	3	5	12g45 - 17g05	B1-507	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị lực lượng bán hàng (EN)	EN	3	23D1MAR50317303	45	MRC03	3	5	12g45 - 17g05	B1-507	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-202	15/04/23	
Quản trị thương hiệu		3	23D1MAR50302907	45	MRC03	3	5	07g10 - 11g30	B1-807	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-202	08/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535010100	50	MRC03	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535011194	50	MRC03	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 46 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán ngân hàng		3	23D1BAN50601203	52	NHC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-402	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-506	19/05/23	
Luật ngân hàng		2	23D1BAN50608503	52	NHC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-402	20/03/23 - 24/04/23	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay (EN)	EN	3	23D1BAN50602801	52	NHC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-402	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị ngân hàng (EN)	EN	3	23D1BAN50603001	52	NHC01	6	5	12g45 - 17g05	B2-506	06/01/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-402	09/01/23 - 13/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53501020	52	NHC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53501120	52	NHC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 3 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chính sách tiền tệ		3	23D1BAN50601603	50	HPTC.I.NH C.1	4	5	07g10 - 11g30	B1-402	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-202	05/05/23	
Hoạch định tài chính cá nhân		3	23D1BAN50601303	50	HPTC.I.NH C.1	2	5	07g10 - 11g30	B1-402	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-202	12/05/23	
Marketing ngân hàng		3	23D1BAN50601802	50	HPTC.I.NH C.1	4	5	07g10 - 11g30	B1-402	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị ngân quỹ		3	23D1BAN50601503	52	HPTC.I.NH C.1	2	5	07g10 - 11g30	B1-402	09/01/23 - 13/03/23	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	B2-108	13/01/23	

LỊCH HỌC HP KHỞI NGHIỆP KINH DOANH KHÓA 46_CT CHẤT LƯỢNG CAO

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300201	500	(CLC).KN KD_001	2	4	17g45 - 21g10	A116	30/01/23 - 06/02/23	
						4	4	17g45 - 21g10	A116	01/02/23	
						6	4	17g45 - 21g10	A116	03/02/23	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300202	500	(CLC).KN KD_002	3	4	17g45 - 21g10	A116	31/01/23 - 07/02/23	
						5	4	17g45 - 21g10	A116	02/02/23	
						7	4	17g45 - 21g10	A116	04/02/23	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300203	500	(CLC).KN KD_003	2	4	17g45 - 21g10	A116	13/02/23 - 20/02/23	
						4	4	17g45 - 21g10	A116	15/02/23	
						6	4	17g45 - 21g10	A116	17/02/23	
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300204	500	(CLC).KN KD_004	3	4	17g45 - 21g10	A116	14/02/23 - 21/02/23	
						5	4	17g45 - 21g10	A116	16/02/23	
						7	4	17g45 - 21g10	A116	18/02/23	

DANH SÁCH PHÂN BỐ LỚP SV VÀO CÁC LỚP HP KHỞI NGHIỆP KINH DOANH KHÓA 46_CT CHẤT LƯỢNG CAO

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP	LỚP SV
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300201	500	(CLC).KN KD_001	ADC01, ADC02, ADC03, ADC04, ADC05, ADC06, ADC07, ADC08, IEC01, IEC02, IEC03, NHC01
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300202	500	(CLC).KN KD_002	FNC01, FNC02, FNC03, FNC04, FNC05, FNC06, FNC07, FNC08, FNC09, FNC10, FNC11
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300203	500	(CLC).KN KD_003	FTC01, IBC01, IBC02, IBC03, IBC04, IBC05, IBC06, IBC07, IBC08, MRC01, MRC02, MRC03
Khởi nghiệp kinh doanh		1	23D1BUS53300204	500	(CLC).KN KD_004	KMC01, KMC02, KMC03, KIC01, KIC02, KIC03, KIC04, KIC05, KIC06, KNC01, KNC02, LAC01, LAC02

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 47 HỆ ĐHCQ_CT CHUẨN (HỌC KỲ 4) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	03/01/2023 – 21/05/2023
Các ngày nghỉ	29/04/2023, 30/04/2023, 01/05/2023, 02/05/2023, 03/05/2023
Thi kết thúc học phần	22/05/2023 – 04/06/2023
Dự trữ KHĐT	05/06/2023 – 18/06/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2023

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

5. ²Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:
² Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần
6. Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **22/05/2023 đến 04/06/2023** (sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 47 ĐHCQ (Chương trình Chuẩn)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	TÀI CHÍNH CÔNG	PF001	1
2	QUẢN LÝ THUẾ	TX001	1
3	THUẾ TRONG KINH DOANH	TB001	1
4	QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG	HQ001, HQ002	2
5	TÀI CHÍNH	FN001, FN002	2
6	ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH	FI001	1
7	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	IF001, IF002	2
8	QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH	RM001	1
9	BAO HIỂM	IN001, IN002	2
	SONG NGÀNH BẢO HIỂM VÀ TÀI CHÍNH	INFN1, INFN2	2
10	NGÂN HÀNG	NH001, NH002	2
11	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	TT001	1
12	NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ	ND001	1
13	NGÂN HÀNG QUỐC TẾ	NQ001	1
14	QUẢN TRỊ TÍN DỤNG	CD001	1
15	KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG	AE001, AE002, AE003	3
16	KINH TẾ ĐẦU TƯ	IV001, IV002	2
17	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN	VA001	1
18	BẤT ĐỘNG SẢN	RE001, RE002	2
19	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	HR001, HR002, HR003, HR004	4
20	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR001	1
	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ	ARIB1	1
	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	ARLM1	1
22	QUẢN TRỊ	AD001, AD002, AD003, AD004, AD005, AD006	6
23	QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG	CL001	1
24	QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP	EM001, EM002	2
25	QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	CN001	1
26	QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN	BV001, BV002	2
27	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS001, KS002	2
28	QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ	SK001, SK002	2
29	QUẢN TRỊ LỮ HÀNH	LH001, LH002	2
30	QUẢN TRỊ DU THUYỀN	CR001	1

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
31	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB001, IB002, IB003, IB004	4
32	NGOẠI THƯƠNG	FT001	1
33	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM001, KM002, KM003	3
34	MARKETING	MR001, MR002, MR003	3
35	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM001, LM002, LM003	3
36	KẾ TOÁN CÔNG	KO001	1
37	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN001, KN002, KN003, KN004, KN005, KN006, KN007, KN008, KN009, KN010	10
38	KIỂM TOÁN	AU001, AU002, AU003	3
39	LUẬT KINH DOANH	LK001, LK002, LK003	3
40	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ001	1
41	QUẢN LÝ CÔNG	PM001, PM002	2
	SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG	PMLL1, PMLL2	2
42	HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH	BI001, BI002	2
43	HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP	ER001	1
44	KHOA HỌC DỮ LIỆU	DS001, DS002	2
45	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE001, EE002, EE003	3
46	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	SE001, SE002	2
47	TOÁN TÀI CHÍNH	FM001, FM002	3
48	PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM	AS001	1
49	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK001, TK002	2
50	KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH	SC001, SC002, SC003	3
51	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV001, AV002, AV003, AV004	4

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50401611	60	FN001	2	5	12g45 - 17g05	N2-105	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-201	21/04/23	
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50401612	60	FN002	3	5	12g45 - 17g05	N2-201	21/03/23 - 16/05/23	Đôi ph.học
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	06/05/23	
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500412	60	FN001	2	5	07g10 - 11g30	N2-105	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-201	28/04/23	
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500413	60	FN002	3	5	07g10 - 11g30	N2-105	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	13/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006130	60	FN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006131	60	FN002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007130	60	FN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007131	60	FN002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Tài chính quốc tế		3	23D1FIN50508503	60	FN001	6	5	12g45 - 17g05	N2-308	06/01/23	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-105	09/01/23 - 13/03/23	
Tài chính quốc tế		3	23D1FIN50508504	60	FN002	3	5	07g10 - 11g30	N2-105	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	23D1BAN50608704	60	FN.bs	5	5	12g45 - 17g05	N2-411	23/03/23 - 18/05/23	Bổ sung
Tài chính hành vi		3	23D1FIN50500714	60	FN.bs	6	5	07g10 - 11g30	N2-311	24/03/23 - 19/05/23	Bổ sung

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	23D1ACC50701106	50	HPTC.I.FN. 1bs	2	5	12g45 - 17g05	N2-310	09/01/23 - 13/03/23	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-308	10/02/23	
Luật doanh nghiệp		3	23D1LAW51103705	60	HPTC.I.FN. 1	2	5	12g45 - 17g05	N2-105	09/01/23 - 13/03/23	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-308	13/01/23	
Quản trị học		3	23D1MAN50200105	60	HPTC.I.FN. 2	3	5	12g45 - 17g05	N2-201	03/01/23 - 14/03/23	Đôi ph.học
Quản trị học		3	23D1MAN50200113	60	HPTC.I.FN. bs	4	5	12g45 - 17g05	N2-402	04/01/23 - 15/03/23	Bổ sung

CHUYÊN NGÀNH ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50401610	60	FI001	2	5	12g45 - 17g05	N2-305	20/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-105	22/03/23 - 17/05/23	
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500410	60	FI001	4	5	07g10 - 11g30	N2-104	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-305	27/03/23	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	23D1BAN50608702	60	FI001	4	5	12g45 - 17g05	N2-105	04/01/23 - 15/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006128	60	FI001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007128	60	FI001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Tài chính quốc tế		3	23D1FIN50508501	60	FI001	4	5	07g10 - 11g30	N2-104	04/01/23 - 15/03/23	
Đầu tư tài chính		3	23D1FIN50509501	60	FI001	6	5	07g10 - 11g30	N2-104	06/01/23 - 17/03/23	

NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500414	60	IF001	4	5	12g45 - 17g05	N2-104	04/01/23 - 15/03/23	
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500415	60	IF002	5	5	12g45 - 17g05	N2-311	05/01/23 - 16/03/23	
Sản phẩm phái sinh		3	23D1FIN50501504	60	IF001	2	5	12g45 - 17g05	N2-104	20/03/23 - 15/05/23	Đôi ph.học
						6	5	07g10 - 11g30	N2-205	31/03/23	
Sản phẩm phái sinh		3	23D1FIN50501505	60	IF002	3	5	12g45 - 17g05	N2-104	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-308	13/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006132	60	IF001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006133	60	IF002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007132	60	IF001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007133	60	IF002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Tài chính quốc tế		3	23D1FIN50508505	60	IF001	6	5	07g10 - 11g30	N2-310	06/01/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-104	09/01/23 - 13/03/23	
Tài chính quốc tế		3	23D1FIN50508506	60	IF002	3	5	12g45 - 17g05	N2-104	03/01/23 - 14/03/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50401613	60	HPTC.I.IF. 1	2	5	07g10 - 11g30	N2-104	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-310	13/01/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	23D1BUS50300602	60	HPTC.I.IF. 2	3	5	07g45 - 12g05	N2-104	03/01/23 - 14/03/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quốc tế		3	23D1ACC50712901	60	HPTC.II.IF. 1	2	5	07g10 - 11g30	N2-104	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-309	07/04/23	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	23D1LAW51109401	60	HPTC.II.IF. 2	3	5	07g10 - 11g30	N2-104	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-308	06/05/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500411	50	RM001	5	5	07g10 - 11g30	N2-401	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị rủi ro tài chính		3	23D1FIN50501604	50	RM001	5	5	12g45 - 17g05	N2-312	23/03/23 - 18/05/23	
Sản phẩm phái sinh		3	23D1FIN50501503	50	RM001	5	5	12g45 - 17g05	N2-312	05/01/23 - 16/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006129	50	RM001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007129	50	RM001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Tài chính quốc tế		3	23D1FIN50508502	50	RM001	5	5	07g10 - 11g30	N2-401	05/01/23 - 16/03/23	
Đầu tư tài chính		3	23D1FIN50509502	50	RM001	7	5	07g10 - 11g30	N2-311	07/01/23 - 18/03/23	

NGÀNH BẢO HIỂM KHÓA 47 + SONG NGÀNH BẢO HIỂM & TÀI CHÍNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50401608	50	IN001,INF N1	6	5	12g45 - 17g05	N2-309	06/01/23 - 17/03/23	
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50401609	50	IN002,INF N2	7	5	12g45 - 17g05	N2-310	07/01/23 - 18/03/23	
Kế toán quản trị		3	23D1ACC50701105	50	HPTC.I.IN _INFN.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-309	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	23D1BUS50300601	50	HPTC.I.IN _INFN.2	7	5	12g45 - 17g05	N2-310	25/03/23 - 20/05/23	Hủy
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	20/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006126	50	IN001,INF N1	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006127	50	IN002,INF N2	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007126	50	IN001,INF N1	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007127	50	IN002,INF N2	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Thị trường và dịch vụ bảo hiểm hàng hải		3	23D1FIN50507501	50	IN001,INF N1	6	5	07g10 - 11g30	B2-411	24/03/23 - 19/05/23	Đổi ph.học
Thị trường và dịch vụ bảo hiểm hàng hải		3	23D1FIN50507502	50	IN002,INF N2	7	5	07g10 - 11g30	B2-402	25/03/23 - 20/05/23	Đổi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	B2-602	27/04/23	Hủy
Thị trường và dịch vụ bảo hiểm nhân thọ		3	23D1FIN50507401	50	IN001,INF N1	6	5	07g10 - 11g30	B2-602	06/01/23 - 17/03/23	Đổi ph.học
Thị trường và dịch vụ bảo hiểm nhân thọ		3	23D1FIN50507402	50	IN002,INF N2	7	5	07g10 - 11g30	B1-1001	07/01/23 - 18/03/23	Đổi ph.học Hủy

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	23D1ACC50700201	60	NH001	4	5	12g45 - 17g05	N2-106	04/01/23 - 15/03/23	
Kế toán tài chính		3	23D1ACC50700202	60	NH002	5	5	12g45 - 17g05	N2-104	05/01/23 - 16/03/23	
Ngân hàng quốc tế		3	23D1BAN50600803	60	NH001	4	5	12g45 - 17g05	N2-106	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-205	27/03/23	
Ngân hàng quốc tế		3	23D1BAN50600804	60	NH002	5	5	12g45 - 17g05	N2-104	23/03/23 - 18/05/23	
Ngân hàng đầu tư		3	23D1BAN50601402	60	NH001	2	5	07g45 - 12g05	N2-205	20/03/23	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-105	22/03/23 - 17/05/23	
Ngân hàng đầu tư		3	23D1BAN50601403	60	NH002	5	5	07g45 - 12g05	N2-104	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	23D1BAN50608403	60	NH001	4	5	07g45 - 12g05	N2-105	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	23D1BAN50608404	60	NH002	5	5	07g45 - 12g05	N2-104	05/01/23 - 16/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500689	60	NH001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500690	60	NH002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500789	60	NH001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500790	60	NH002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	

CHUYÊN NGÀNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính		3	23D1ACC50700204	50	TT001	3	5	12g45 - 17g05	N2-311	03/01/23 - 14/02/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-310	05/01/23 - 09/02/23	
Ngân hàng đầu tư		3	23D1BAN50601406	50	TT001	3	5	12g45 - 17g05	N2-105	21/02/23 - 21/03/23	Đôi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	N2-107	23/02/23 - 16/03/23	
Quản trị rủi ro tại các định chế tài chính		3	23D1BAN50601902	50	TT001	3	5	12g45 - 17g05	N2-311	28/03/23 - 25/04/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-310	30/03/23 - 20/04/23	
Sản phẩm phái sinh		3	23D1FIN50501502	50	TT001	3	5	07g10 - 11g30	N2-311	03/01/23 - 07/03/23	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-305	14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500694	50	TT001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500794	50	TT001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược kinh doanh trên thị trường vốn		3	23D1BAN50603702	65	ND001	2	5	07g45 - 12g05	N2-106	27/03/23 - 24/04/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-105	31/03/23 - 21/04/23	
Hoạch định tài chính cá nhân		3	23D1BAN50601305	65	ND001	6	5	12g45 - 17g05	N2-104	24/03/23 - 19/05/23	
Kế toán tài chính		3	23D1ACC50700203	65	ND001	6	5	12g45 - 17g05	N2-104	06/01/23 - 17/03/23	
Ngân hàng thương mại		3	23D1BAN50600602	65	ND001	6	5	07g45 - 12g05	N2-105	06/01/23 - 17/02/23	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-106	09/01/23 - 13/02/23	
Ngân hàng đầu tư		3	23D1BAN50601404	65	ND001	2	5	07g10 - 11g30	N2-106	20/02/23 - 20/03/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-105	24/02/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500691	65	ND001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500791	65	ND001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG QUỐC TẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng quốc tế		3	23D1BAN50600805	65	NQ001	7	5	07g45 - 12g05	N2-104	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-205	06/04/23	
Ngân hàng đầu tư		3	23D1BAN50601405	65	NQ001	7	5	07g45 - 12g05	N2-201	07/01/23 - 18/03/23	Đôi ph.học
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	23D1BAN50608701	65	NQ001	7	5	12g45 - 17g05	N2-104	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500692	65	NQ001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500792	65	NQ001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạt động bảo hiểm qua kênh ngân hàng		3	23D1BAN50608901	65	HPTC.I.NQ .1	3	5	12g45 - 17g05	N2-106	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-205	30/03/23	
Phân tích và định giá chứng khoán		3	23D1BAN50609201	65	HPTC.I.NQ .1	3	5	12g45 - 17g05	N2-106	03/01/23 - 14/03/23	
Quản lý bán hàng tại các định chế tài chính		3	23D1BAN50609501	65	HPTC.I.NQ .bs	5	5	07g45 - 12g05	N2-205	23/03/23	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-104	25/03/23 - 20/05/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ TÍN DỤNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngân hàng quốc tế		3	23D1BAN50600806	50	CD001	2	5	07g45 - 12g05	N2-311	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-201	07/04/23	
Ngân hàng thương mại		3	23D1BAN50600603	50	CD001	2	5	07g45 - 12g05	N2-311	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-308	24/02/23	
Phân tích báo cáo tài chính		3	23D1ACC50702020	50	CD001	4	5	07g10 - 11g30	N2-312	04/01/23 - 08/03/23	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-305	15/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500693	50	CD001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500793	50	CD001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 2 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạt động bảo hiểm qua kênh ngân hàng		3	23D1BAN50608902	50	HPTC.I.CD .1	2	5	12g45 - 17g05	N2-311	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-201	14/04/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200301	50	HPTC.I.CD .1	2	5	12g45 - 17g05	N2-311	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-308	17/02/23	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH CÔNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng		3	23D1MAT50800403	50	PF001	3	5	07g10 - 11g30	N2-312	03/01/23 - 14/03/23	
Ngân hàng thương mại		3	23D1BAN50600604	50	PF001	7	5	07g45 - 12g05	N2-312	07/01/23 - 18/03/23	
Ngân sách và tài chính Chính phủ		3	23D1PUF50400601	50	PF001	7	5	12g45 - 17g05	N2-311	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-311	06/04/23	
Quản lý khu vực Công		3	23D1PUF50400401	50	PF001	7	5	12g45 - 17g05	N2-311	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006137	50	PF001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007137	50	PF001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Tài chính doanh nghiệp		3	23D1FIN50500108	50	PF001	7	5	07g10 - 11g30	N2-312	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-311	30/03/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ THUẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50406301	50	TX001	4	5	12g45 - 17g05	N2-312	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-310	24/04/23	
Kế toán tài chính căn bản II		3	23D1ACC50713101	50	TX001	4	5	07g10 - 11g30	N2-401	04/01/23 - 15/03/23	
Luật doanh nghiệp		3	23D1LAW51103706	50	TX001	6	5	07g45 - 12g05	N2-312	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006134	50	TX001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007134	50	TX001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Thuế Gián thu		3	23D1TAX50401801	50	TX001	4	5	07g10 - 11g30	N2-401	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-310	08/05/23	
Thị trường và các định chế tài chính		3	23D1BAN50608801	50	TX001	4	5	12g45 - 17g05	N2-312	04/01/23 - 15/03/23	

CHUYÊN NGÀNH THUẾ TRONG KINH DOANH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản II		3	23D1ACC50713102	50	TB001	2	5	12g45 - 17g05	N2-312	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-312	28/04/23	
Luật doanh nghiệp		3	23D1LAW51103707	50	TB001	2	5	12g45 - 17g05	N2-312	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-310	17/02/23	
Ngân hàng thương mại		3	23D1BAN50600605	50	TB001	2	5	07g45 - 12g05	N2-312	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-310	10/02/23	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	23D1BAN50608703	50	TB001	2	5	07g45 - 12g05	N2-312	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-312	12/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006138	50	TB001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007138	50	TB001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Tài chính Công		3	23D1PUF50400202	50	TB001	4	5	12g45 - 17g05	N2-401	04/01/23 - 15/03/23	
Thuế quốc tế		2	23D1TAX50404801	50	TB001	4	5	07g10 - 11g30	N2-404	22/03/23 - 26/04/23	Đổi buổi học

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ HẢI QUAN – NGOẠI THƯƠNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50406302	65	HQ001	5	5	12g45 - 17g05	N2-105	05/01/23 - 16/03/23	
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50406303	65	HQ002	6	5	12g45 - 17g05	N2-105	06/01/23 - 17/03/23	
Luật thương mại quốc tế		3	23D1LAW51106501	65	HQ001	5	5	07g10 - 11g30	N2-105	23/03/23 - 18/05/23	
Luật thương mại quốc tế		3	23D1LAW51106502	65	HQ002	6	5	07g10 - 11g30	N2-106	24/03/23 - 19/05/23	
Nhập môn phân loại thuế quan		3	23D1CUS50403101	65	HQ001	7	5	07g10 - 11g30	N2-105	07/01/23 - 18/03/23	
Nhập môn phân loại thuế quan		3	23D1CUS50403102	65	HQ002	2	5	07g10 - 11g30	N2-107	09/01/23 - 13/03/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-202	20/03/23	
Quản trị kinh doanh quốc tế		3	23D1BUS50300801	65	HQ001	5	5	07g10 - 11g30	N2-105	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị kinh doanh quốc tế		3	23D1BUS50300802	65	HQ002	6	5	07g10 - 11g30	N2-106	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006135	65	HQ001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006136	65	HQ002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007135	65	HQ001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007136	65	HQ002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật sở hữu trí tuệ		3	23D1LAW51106603	65	HPTC.I.HQ .2	6	5	12g45 - 17g05	N2-105	24/03/23 - 19/05/23	Hủy
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317602	65	HPTC.I.HQ .1	5	5	12g45 - 17g05	N2-105	23/03/23 - 18/05/23	

CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ HỌC ỨNG DỤNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng ứng dụng		3	23D1ECO50106703	60	AE001	2	5	07g45 - 12g05	N2-402	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-308	10/03/23	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	23D1ECO50106704	60	AE002	3	5	07g45 - 12g05	N2-401	03/01/23 - 14/03/23	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	23D1ECO50106705	60	AE003	4	5	07g45 - 12g05	N2-402	04/01/23 - 15/03/23	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	23D1ECO50108806	50	AE001	2	5	12g45 - 17g05	N2-402	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-308	03/03/23	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	23D1ECO50108807	50	AE002	3	5	12g45 - 17g05	N2-401	03/01/23 - 14/03/23	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	23D1ECO50108808	50	AE003	4	5	12g45 - 17g05	N2-403	04/01/23 - 15/03/23	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng EN.	EN	3	23D1ECO50120002	44	HPTC.TA1. AE.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-206	06/01/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-108	09/01/23 - 13/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500675	50	AE001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500676	50	AE002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500677	50	AE003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500775	50	AE001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500776	50	AE002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500777	50	AE003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	Đổi tg.học
Tài chính doanh nghiệp		3	23D1FIN50500105	60	AE001	2	5	07g10 - 11g30	N2-402	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-201	24/03/23	
Tài chính doanh nghiệp		3	23D1FIN50500106	60	AE002	3	5	07g10 - 11g30	N2-401	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	22/04/23	
Tài chính doanh nghiệp		3	23D1FIN50500107	60	AE003	4	5	07g10 - 11g30	N2-402	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-310	03/04/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế môi trường		3	23D1ECO50100901	60	HPTC.I.AE .bs	4	5	12g45 - 17g05	N2-313	22/03/23 - 17/05/23	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-310	17/04/23	
Kinh tế nông nghiệp		3	23D1ECO50103501	60	HPTC.I.AE .3	4	5	12g45 - 17g05	N2-403	22/03/23 - 17/05/23	Hủy
						2	5	12g45 - 17g05	N2-310	10/04/23	
Kinh tế phát triển		3	23D1ECO50100701	60	HPTC.I.AE .2	3	5	12g45 - 17g05	N2-401	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	15/04/23	
Kinh tế quốc tế		3	23D1ECO50100801	60	HPTC.I.AE .1	2	5	12g45 - 17g05	N2-402	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-201	31/03/23	

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	23D1ECO50101104	50	IV001	6	5	07g45 - 12g05	N2-401	06/01/23 - 17/03/23	
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	23D1ECO50101105	50	IV002	7	5	07g45 - 12g05	N2-401	07/01/23 - 18/03/23	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	23D1ECO50113801	50	IV001	6	5	12g45 - 17g05	N2-310	06/01/23 - 17/03/23	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	23D1ECO50113802	50	IV002	7	5	12g45 - 17g05	N2-312	07/01/23 - 18/03/23	
Phân tích và quản lý đầu tư		3	23D1ECO50114104	50	IV001	6	5	07g45 - 12g05	N2-401	24/03/23 - 19/05/23	
Phân tích và quản lý đầu tư		3	23D1ECO50114105	50	IV002	7	5	07g45 - 12g05	N2-401	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g45 - 12g05	N2-309	27/04/23	
Phát triển và Marketing địa phương		3	23D1ECO50101805	50	IV001	2	5	12g45 - 17g05	N2-309	09/01/23 - 06/03/23	
						4	5	07g45 - 12g05	N2-308	01/03/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-305	13/03/23	
Phát triển và Marketing địa phương		3	23D1ECO50101806	50	IV002	3	5	12g45 - 17g05	N2-310	03/01/23 - 07/03/23	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-204	14/03/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101204	50	IV001	6	5	12g45 - 17g05	N2-310	24/03/23 - 19/05/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101205	50	IV002	7	5	12g45 - 17g05	N2-312	25/03/23 - 20/05/23	Hủy
						5	5	07g45 - 12g05	N2-309	04/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500673	50	IV001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500674	50	IV002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500773	50	IV001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500774	50	IV002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	

CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế học tài chính		3	23D1ECO50113901	50	VA001	3	5	12g45 - 17g05	N2-402	03/01/23 - 14/03/23	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	23D1ECO50106706	50	VA001	3	5	12g45 - 17g05	N2-402	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-105	13/05/23	
Phân tích dự án đầu tư		3	23D1ECO50114001	50	VA001	5	5	12g45 - 17g05	N2-402	23/03/23 - 18/05/23	Đổi tg.học
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101210	50	VA001	3	5	07g45 - 12g05	N2-402	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500682	50	VA001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500782	50	VA001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Thẩm định giá bất động sản		3	23D1ECO50104705	50	VA001	3	5	07g45 - 12g05	N2-402	21/03/23 - 16/05/23	Đổi tg.học
						7	5	07g45 - 12g05	N2-105	06/05/23	

NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng ứng dụng		3	23D1ECO50106701	60	RE001	3	5	12g45 - 17g05	N2-312	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g45 - 12g05	N2-308	22/04/23	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	23D1ECO50106702	60	RE002	4	5	12g45 - 17g05	N2-402	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g45 - 12g05	N2-106	08/05/23	
Phát triển bất động sản		3	23D1ECO50105701	60	RE001	7	5	12g45 - 17g05	A302	18/03/23 - 20/05/23	Đổi tg.học
Phát triển bất động sản		3	23D1ECO50105702	60	RE002	6	5	12g45 - 17g05	A104a	24/03/23 - 19/05/23	Đổi ph.học
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101201	60	RE001	3	5	12g45 - 17g05	N2-312	03/01/23 - 14/03/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101202	60	RE002	6	5	12g45 - 17g05	N2-410	06/01/23 - 17/03/23	Đổi tg.học
Quy hoạch đô thị và nhà ở		3	23D1ECO50110601	60	RE001	5	5	07g10 - 11g30	A314	23/03/23 - 18/05/23	
Quy hoạch đô thị và nhà ở		3	23D1ECO50110602	60	RE002	6	5	07g10 - 11g30	A217	24/03/23 - 19/05/23	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500668	60	RE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500669	60	RE002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500768	60	RE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500769	60	RE002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	

NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	23D1ECO50108802	50	HR001	5	5	07g45 - 12g05	N2-312	23/03/23 - 18/05/23	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	23D1ECO50108803	50	HR002	6	5	07g45 - 12g05	N2-402	24/03/23 - 19/05/23	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	23D1ECO50108804	50	HR003	7	5	07g45 - 12g05	N2-402	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-310	11/05/23	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	23D1ECO50108805	50	HR004	2	5	12g45 - 17g05	N2-401	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-312	05/05/23	
Kinh tế vĩ mô ứng dụng_EN.	EN	3	23D1ECO50120001	44	HPTC.TA1. HR.1	5	5	07g45 - 12g05	N2-108	23/03/23 - 18/05/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101206	50	HR001	5	5	12g45 - 17g05	N2-510	05/01/23 - 16/03/23	Đổi tg.học
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101207	50	HR002	6	5	07g45 - 12g05	N2-402	06/01/23 - 17/03/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101208	50	HR003	7	5	07g45 - 12g05	N2-402	07/01/23 - 18/03/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101209	50	HR004	2	5	12g45 - 17g05	N2-401	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-310	24/02/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế_EN.	EN	3	23D1ECO50119601	44	HPTC.TA2. HR.1	5	5	07g45 - 12g05	N2-108	05/01/23 - 16/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		3	23D1ECO50116001	50	HR001	5	5	12g45 - 17g05	N2-401	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		3	23D1ECO50116002	50	HR002	6	5	12g45 - 17g05	N2-311	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		3	23D1ECO50116003	50	HR003	7	5	12g45 - 17g05	N2-401	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-310	04/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực và hành vi tổ chức		3	23D1ECO50116004	50	HR004	2	5	07g45 - 12g05	N2-401	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-312	21/04/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500678	50	HR001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500679	50	HR002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500680	50	HR003	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500681	50	HR004	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500778	50	HR001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500779	50	HR002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500780	50	HR003	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500781	50	HR004	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		3	23D1ECO50102701	50	HR001	7	5	07g45 - 12g05	N2-311	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-204	09/05/23	
Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		3	23D1ECO50102702	50	HR002	2	5	07g45 - 12g05	N2-107	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-204	10/05/23	
Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		3	23D1ECO50102703	50	HR003	3	5	07g45 - 12g05	N2-312	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-310	27/04/23	
Truyền thông và giao tiếp trong tổ chức		3	23D1ECO50102704	50	HR004	4	5	12g45 - 17g05	N2-104	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-309	24/03/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học chính sách		3	23D1ECO50116501	60	HPTC.I.HR .1	2	5	07g45 - 12g05	N2-401	09/01/23 - 13/03/23	Đổi tg.học Hủy
						6	5	07g45 - 12g05	N2-310	03/03/23	
Khoa học chính sách		3	23D1ECO50116502	60	HPTC.I.HR .2	6	5	12g45 - 17g05	N2-107	06/01/23 - 17/03/23	Đổi ph.học
Kinh tế học quản lý nhân sự		3	23D1ECO50102403	60	HPTC.I.HR .3	7	5	12g45 - 17g05	N2-401	07/01/23 - 18/03/23	
Kinh tế học quản lý nhân sự		3	23D1ECO50102404	60	HPTC.I.HR .4	5	5	07g45 - 12g05	N2-411	05/01/23 - 16/03/23	Đổi tg.học

NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 47 + SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 47 + SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô ứng dụng		3	23D1ECO50108801	50	AR001,ARI B1,ARLM1	5	5	12g45 - 17g05	N2-203	05/01/23 - 16/03/23	Đổi ph.học
Marketing căn bản		3	23D1MAR50300102	50	AR001,ARI B1,ARLM1	7	5	12g45 - 17g05	N2-105	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-201	09/05/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế		3	23D1ECO50101203	50	AR001,ARI B1,ARLM1	5	5	12g45 - 17g05	N2-201	23/03/23 - 18/05/23	Đổi ph.học
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317601	50	AR001,ARI B1,ARLM1	5	5	07g10 - 11g30	N2-309	05/01/23 - 16/03/23	Đổi ph.học
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317603	50	AR.bs	6	5	12g45 - 17g05	N2-411	06/01/23 - 17/03/23	Bổ sung
Quản trị học		3	23D1MAN50200101	50	AR001,ARI B1,ARLM1	7	5	12g45 - 17g05	N2-105	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500670	50	AR001,ARI B1,ARLM1	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500770	50	AR001,ARI B1,ARLM1	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200702	60	AD001	2	5	07g10 - 11g30	N2-305	20/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-107	22/03/23 - 17/05/23	
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200703	60	AD002	5	5	12g45 - 17g05	N2-309	23/03/23 - 18/05/23	Đôi ph.học
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200704	60	AD003	6	5	12g45 - 17g05	N2-107	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200705	60	AD004	7	5	12g45 - 17g05	N2-106	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-309	13/04/23	
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200706	60	AD005	2	5	07g10 - 11g30	N2-207	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-305	31/03/23	
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200707	60	AD006	3	5	07g10 - 11g30	N2-106	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-205	01/04/23	
Quản trị chất lượng_EN.	EN	3	23D1MAN50217001	44	HPTC.TA1. AD.1	2	5	07g10 - 11g30	N2-405	20/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	N2-108	22/03/23 - 17/05/23	
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201105	60	AD001	4	5	07g10 - 11g30	N2-106	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201106	60	AD002	5	5	07g10 - 11g30	N2-107	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201107	60	AD003	6	5	07g10 - 11g30	N2-107	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201108	60	AD004	7	5	07g10 - 11g30	N2-106	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201109	60	AD005	2	5	12g45 - 17g05	N2-106	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-305	10/03/23	
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201110	60	AD006	3	5	12g45 - 17g05	N2-107	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị chiến lược_EN.	EN	3	23D1MAN50215701	44	HPTC.TA2. AD.1	4	5	07g10 - 11g30	N2-108	04/01/23 - 15/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200402	60	AD001	4	5	07g10 - 11g30	N2-106	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-305	27/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200403	60	AD002	5	5	07g10 - 11g30	N2-107	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200404	60	AD003	6	5	07g10 - 11g30	N2-107	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200405	60	AD004	7	5	07g10 - 11g30	N2-106	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-309	20/04/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200406	60	AD005	2	5	12g45 - 17g05	N2-106	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-305	24/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200407	60	AD006	3	5	12g45 - 17g05	N2-107	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-205	25/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực_EN.	EN	3	23D1MAN50216101	44	HPTC.TA4. AD.1	4	5	07g10 - 11g30	N2-108	22/03/23 - 17/05/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	N2-405	27/03/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200302	60	AD001	4	5	12g45 - 17g05	N2-107	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200303	60	AD002	5	5	12g45 - 17g05	N2-309	05/01/23 - 16/03/23	Đôi ph.học
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200304	60	AD003	6	5	12g45 - 17g05	N2-107	06/01/23 - 17/03/23	Hủy
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200305	60	AD004	7	5	12g45 - 17g05	N2-106	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200306	60	AD005	2	5	07g10 - 11g30	N2-207	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-305	03/03/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200307	60	AD006	3	5	07g10 - 11g30	N2-106	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị điều hành_EN.	EN	3	23D1MAN50216801	44	HPTC.TA3. AD.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-108	04/01/23 - 15/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006104	60	AD001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006105	60	AD002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006106	60	AD003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006107	60	AD004	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006108	60	AD005	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006109	60	AD006	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007104	50	AD001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007105	50	AD002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007106	50	AD003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007107	50	AD004	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007108	50	AD005	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007109	50	AD006	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tài chính cho nhà Quản trị		3	23D1MAN50211301	60	AD001	6	5	12g45 - 17g05	N2-106	24/03/23 - 19/05/23	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	23D1MAN50211302	60	AD002	7	5	12g45 - 17g05	N2-402	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	N2-305	28/03/23	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	23D1MAN50211303	60	AD003	2	5	12g45 - 17g05	N2-403	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-305	22/03/23	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	23D1MAN50211304	60	AD004	3	5	12g45 - 17g05	N2-403	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-309	06/04/23	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	23D1MAN50211305	60	AD005	4	5	07g10 - 11g30	N2-309	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-305	07/04/23	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	23D1MAN50211306	60	AD006	5	5	07g10 - 11g30	N2-411	23/03/23 - 18/05/23	Đổi ph.học
Tài chính cho nhà quản trị_EN.	EN	3	23D1MAN50217301	44	HPTC.TA5. AD.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-306	24/03/23 - 19/05/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	23D1MAN50212506	36	CL001.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-311	04/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-403	09/01/23 - 13/03/23	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	23D1MAN50212507	36	CL001.2	3	5	07g10 - 11g30	N2-403	03/01/23 - 14/03/23	
ERP (SCM)		2	23D1INF50906101	36	CL001.1	2	5	12g45 - 17g05	N1-301	09/01/23 - 27/02/23	
ERP (SCM)		2	23D1INF50906102	36	CL001.2	3	5	12g45 - 17g05	N1-301	03/01/23 - 21/02/23	
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200708	36	CL001.1	6	5	07g10 - 11g30	N2-403	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200709	36	CL001.2	7	5	07g10 - 11g30	N2-403	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-405	30/03/23	
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201111	36	CL001.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-312	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị chiến lược		3	23D1MAN50201112	36	CL001.2	7	5	12g45 - 17g05	N2-403	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200410	36	CL001.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-312	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200411	36	CL001.2	7	5	12g45 - 17g05	N2-403	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-405	06/04/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200308	36	CL001.1	6	5	07g10 - 11g30	N2-403	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200309	36	CL001.2	7	5	07g10 - 11g30	N2-403	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006112	70	CL001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007112	70	CL001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHỞI NGHIỆP KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200710	60	EM001	3	5	12g45 - 17g05	N2-404	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-105	22/04/23	
Quản trị chất lượng		3	23D1MAN50200711	60	EM002	4	5	12g45 - 17g05	N2-404	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	08/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200412	60	EM001	3	5	07g10 - 11g30	N2-404	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200413	60	EM002	4	5	07g10 - 11g30	N2-403	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200310	60	EM001	3	5	12g45 - 17g05	N2-404	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị điều hành		3	23D1MAN50200311	60	EM002	4	5	12g45 - 17g05	N2-404	04/01/23 - 15/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006114	60	EM001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006115	60	EM002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007114	60	EM001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007115	60	EM002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	23D1MAN50211307	60	EM001	5	5	12g45 - 17g05	N2-402	05/01/23 - 16/03/23	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	23D1MAN50211308	60	EM002	6	5	12g45 - 17g05	N2-106	06/01/23 - 17/03/23	

NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phương pháp nghiên cứu trong y khoa và quản lý		3	23D1MAN50213801	50	BV001	6	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	06/01/23 - 17/03/23	
Phương pháp nghiên cứu trong y khoa và quản lý		3	23D1MAN50213802	50	BV002	7	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200408	50	BV001	4	5	12g45 - 17g05	N2-408	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực		3	23D1MAN50200409	50	BV002	5	5	12g45 - 17g05	N2-403	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị tài chính bệnh viện và bảo hiểm y tế		3	23D1MAN50213901	50	BV001	6	5	07g10 - 11g30	C(1.03)	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị tài chính bệnh viện và bảo hiểm y tế		3	23D1MAN50213902	50	BV002	7	5	07g10 - 11g30	C(0.02)	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	09/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006110	50	BV001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006111	50	BV002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007110	50	BV001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007111	50	BV002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán công		3	23D1ACC50706503	50	HPTC.I.BV .1	4	5	07g45 - 12g05	N2-404	04/01/23 - 15/03/23	Đổi giờ học
Kế toán quản trị		3	23D1ACC50701101	50	HPTC.I.BV .2	5	5	07g10 - 11g30	N2-402	05/01/23 - 16/03/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Pháp luật, y đức và chính sách y tế		2	23D1MAN50213601	50	HPTC.II.B V.2	7	5	12g45 - 17g05	C(0.02)	07/01/23 - 25/02/23	
Quản trị hành chính bệnh viện		2	23D1MAN50213701	50	HPTC.II.B V.1	6	5	12g45 - 17g05	C(1.03)	06/01/23 - 24/02/23	Hủy

NGÀNH QUẢN TRỊ CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
A.I. trong Kinh doanh		3	23D1TEC55000201	65	CN001	5	5	07g10 - 11g30	V.11	23/03/23 - 18/05/23	
Hệ thống đổi mới sáng tạo toàn cầu		3	23D1TEC55000301	65	CN001	7	5	07g10 - 11g30	V.11	18/03/23 - 20/05/23	
Quản trị đổi mới sáng tạo 2		3	23D1TEC55000801	65	CN001	5	5	07g10 - 11g30	V.11	05/01/23 - 16/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006113	65	CN001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007113	65	CN001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		6	23D1TEC55000501	65	CN001	5	5	12g45 - 17g05	V.11	05/01/23 - 16/03/23	
						7	5	12g45 - 17g05	V.11	07/01/23 - 18/03/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị hiệu quả		3	23D1TOU51500302	60	KS001	3	5	12g45 - 17g05	N2-211	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị hiệu quả		3	23D1TOU51500303	60	KS002	4	5	12g45 - 17g05	N1-403	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị kênh phân phối trong khách sạn		3	23D1TOU51506801	60	KS001	5	5	07g45 - 12g05	N2-402	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị kênh phân phối trong khách sạn		3	23D1TOU51506802	60	KS002	6	5	07g10 - 11g30	N1-401	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	23D1TOU51506702	60	KS001	3	5	07g45 - 12g05	N2-210	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	23D1TOU51506703	60	KS002	4	5	07g45 - 12g05	N2-211	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch_EN.	EN	3	23D1TOU51512901	44	HPTC.I.KS.1	3	5	07g45 - 12g05	N2-306	03/01/23 - 14/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Quản trị đám đông		3	23D1TOU51500402	60	KS001	3	5	12g45 - 17g05	N2-211	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-405	25/03/23	
Quản trị đám đông		3	23D1TOU51500403	60	KS002	2	5	12g45 - 17g05	N2-310	20/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-403	22/03/23 - 17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500612	60	KS001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500613	60	KS002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500712	60	KS001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500713	60	KS002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	23D1TOU51506902	60	KS001	3	5	07g45 - 12g05	N2-210	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-405	01/04/23	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	23D1TOU51506903	60	KS002	4	5	07g45 - 12g05	N2-211	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-310	27/03/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ GIẢI TRÍ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị hiệu quả		3	23D1TOU51500306	50	SK001	7	5	12g45 - 17g05	N2-408	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị hiệu quả		3	23D1TOU51500307	50	SK002	2	5	07g45 - 12g05	N2-409	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N1-401	17/02/23	
Quản trị kênh phân phối trong sự kiện và giải trí		3	23D1EVE51508201	50	SK001	3	5	07g45 - 12g05	N2-409	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	30/03/23	
Quản trị kênh phân phối trong sự kiện và giải trí		3	23D1EVE51508202	50	SK002	4	5	12g45 - 17g05	N2-409	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-502	07/04/23	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	23D1TOU51506706	50	SK001	7	5	07g45 - 12g05	N2-410	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	23D1TOU51506707	50	SK002	2	5	12g45 - 17g05	N2-411	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N1-401	24/02/23	
Quản trị đám đông		3	23D1TOU51500406	50	SK001	7	5	12g45 - 17g05	N2-408	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	06/04/23	
Quản trị đám đông		3	23D1TOU51500407	50	SK002	2	5	07g45 - 12g05	N2-409	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N1-502	14/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500616	50	SK001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500617	50	SK002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500716	50	SK001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500717	50	SK002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	23D1TOU51506906	50	SK001	7	5	07g45 - 12g05	N2-410	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-511	13/04/23	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	23D1TOU51506907	50	SK002	2	5	12g45 - 17g05	N2-411	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N1-502	21/04/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ LỮ HÀNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị hiệu quả		3	23D1TOU51500304	68	LH001	5	5	12g45 - 17g05	N2-211	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị hiệu quả		3	23D1TOU51500305	68	LH002	6	5	12g45 - 17g05	N2-210	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị kênh phân phối trong du lịch		3	23D1TOU51509001	68	LH001	7	5	07g45 - 12g05	N2-107	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị kênh phân phối trong du lịch		3	23D1TOU51509002	68	LH002	4	5	12g45 - 17g05	B2-212	04/01/23	Đôi ph.học
						2	5	07g10 - 11g30	B2-310	09/01/23 - 13/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	23D1TOU51506704	68	LH001	5	5	07g45 - 12g05	N2-211	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	23D1TOU51506705	68	LH002	6	5	07g45 - 12g05	N2-210	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị đám đông		3	23D1TOU51500404	68	LH001	5	5	12g45 - 17g05	N2-211	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị đám đông		3	23D1TOU51500405	68	LH002	6	5	12g45 - 17g05	N2-210	24/03/23 - 19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500614	68	LH001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500615	68	LH002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500714	68	LH001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500715	68	LH002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	23D1TOU51506904	68	LH001	5	5	07g45 - 12g05	N2-211	23/03/23 - 18/05/23	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	23D1TOU51506905	68	LH002	6	5	07g45 - 12g05	N2-210	24/03/23 - 19/05/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ DU THUYỀN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị hiệu quả		3	23D1TOU51500301	50	CR001	2	5	12g45 - 17g05	N2-410	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	03/03/23	
Quản trị kênh phân phối trong du thuyền		3	23D1TOU51510501	50	CR001	4	5	07g45 - 12g05	N2-403	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	07/04/23	
Quản trị nguồn nhân lực du lịch		3	23D1TOU51506701	50	CR001	2	5	07g45 - 12g05	N2-408	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	10/03/23	
Quản trị đám đông		3	23D1TOU51500401	50	CR001	2	5	12g45 - 17g05	N2-410	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	24/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500611	50	CR001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500711	50	CR001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Thiết kế trải nghiệm khách hàng		3	23D1TOU51506901	50	CR001	2	5	07g45 - 12g05	N2-408	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-205	31/03/23	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318003	60	IB001	6	5	07g10 - 11g30	N2-207	06/01/23 - 17/03/23	Hủy
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318004	60	IB002	7	5	07g10 - 11g30	N2-207	07/01/23 - 18/03/23	Hủy
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318005	60	IB003	2	5	12g45 - 17g05	N2-107	09/01/23 - 13/03/23	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N1-406	10/02/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318006	60	IB004	3	5	12g45 - 17g05	N2-207	03/01/23 - 14/03/23	Hủy
Phân tích kinh doanh_EN.	EN	3	23D1BUS50324201	44	HPTC.TA1. IB.1	6	5	07g10 - 11g30	N2-103	06/01/23 - 17/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	23D1BUS50317801	60	IB001	6	5	12g45 - 17g05	N2-207	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	23D1BUS50317802	60	IB002	7	5	12g45 - 17g05	N2-207	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	23D1BUS50317803	60	IB003	6	5	12g45 - 17g05	N1-406	06/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-208	09/01/23 - 13/03/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	23D1BUS50317804	60	IB004	3	5	07g10 - 11g30	N2-107	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu_EN.	EN	3	23D1BUS50322701	44	HPTC.TA2. IB.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-306	06/01/23 - 17/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317901	60	IB001	6	5	12g45 - 17g05	N2-207	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317902	60	IB002	7	5	12g45 - 17g05	N2-207	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-305	30/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317903	60	IB003	2	5	07g10 - 11g30	N2-208	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-501	21/04/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317904	60	IB004	3	5	07g10 - 11g30	N2-107	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-305	25/03/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503904	60	IB001	6	5	07g10 - 11g30	N2-207	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503905	60	IB002	7	5	07g10 - 11g30	N2-207	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-305	06/04/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503906	60	IB003	2	5	12g45 - 17g05	N2-107	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-501	14/04/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503907	60	IB004	3	5	12g45 - 17g05	N2-207	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-305	01/04/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500650	60	IB001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500651	60	IB002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500652	60	IB003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500653	60	IB004	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500750	60	IB001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500751	60	IB002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500752	60	IB003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500753	60	IB004	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	23D1BUS50318101	60	IB001	6	5	07g10 - 11g30	N2-207	06/01/23 - 17/03/23	Bổ sung
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	23D1BUS50318102	60	IB002	7	5	07g10 - 11g30	N2-207	07/01/23 - 18/03/23	Bổ sung
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	23D1BUS50318103	60	IB003	2	5	12g45 - 17g05	N2-107	09/01/23 - 13/03/23	Bổ sung
						6	5	12g45 - 17g05	N1-406	10/02/23	
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	23D1BUS50318104	60	IB004	3	5	12g45 - 17g05	N2-207	03/01/23 - 14/03/23	Bổ sung

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318016	60	FT001	7	5	07g10 - 11g30	N2-208	07/01/23 - 18/03/23	Hủy
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	23D1BUS50318108	60	FT001	7	5	07g10 - 11g30	N2-208	07/01/23 - 18/03/23	Bổ sung
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	23D1BUS50317805	60	FT001	7	5	12g45 - 17g05	N2-107	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317908	60	FT001	5	5	07g10 - 11g30	N2-405	23/03/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-107	25/03/23 - 20/05/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503917	60	FT001	7	5	07g10 - 11g30	N2-208	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N2-405	30/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500663	60	FT001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500763	60	FT001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý		3	23D1INF50900808	60	KM001	6	5	07g10 - 11g30	N2-104	24/03/23 - 19/05/23	
Hệ thống thông tin quản lý		3	23D1INF50900809	60	KM002	7	5	07g10 - 11g30	N2-107	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	N2-205	28/03/23	
Hệ thống thông tin quản lý		3	23D1INF50900810	60	KM003	2	5	07g10 - 11g30	N2-403	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-205	29/03/23	
Nghiên cứu marketing		3	23D1MAR50301703	60	KM001	4	5	07g10 - 11g30	N2-107	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-205	27/03/23	
Nghiên cứu marketing		3	23D1MAR50301704	60	KM002	5	5	07g10 - 11g30	N2-207	23/03/23 - 18/05/23	
Nghiên cứu marketing		3	23D1MAR50301705	60	KM003	6	5	07g10 - 11g30	N2-404	06/01/23 - 17/03/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318007	60	KM001	2	5	12g45 - 17g05	N2-205	20/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-207	22/03/23 - 17/05/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318008	60	KM002	5	5	12g45 - 17g05	N2-207	23/03/23 - 18/05/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318009	60	KM003	6	5	12g45 - 17g05	N2-401	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317905	60	KM001	4	5	07g10 - 11g30	N2-107	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317906	60	KM002	5	5	07g10 - 11g30	N2-207	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50317907	60	KM003	6	5	07g10 - 11g30	N2-404	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503908	60	KM001	4	5	12g45 - 17g05	N2-207	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503909	60	KM002	5	5	12g45 - 17g05	N2-207	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503910	60	KM003	6	5	12g45 - 17g05	N2-401	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500654	60	KM001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500655	60	KM002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500656	60	KM003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500754	60	KM001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500755	60	KM002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500756	60	KM003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	

NGÀNH MARKETING KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi người tiêu dùng		3	23D1MAR50302102	60	MR001	6	5	12g45 - 17g05	N2-402	06/01/23 - 17/03/23	
Hành vi người tiêu dùng		3	23D1MAR50302103	60	MR002	7	5	12g45 - 17g05	N2-402	07/01/23 - 18/03/23	
Hành vi người tiêu dùng		3	23D1MAR50302104	60	MR003	2	5	12g45 - 17g05	N2-403	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	07g10 - 11g30	N2-305	01/03/23	
Hành vi người tiêu dùng EN.	EN	3	23D1MAR50323001	44	HPTC.TA1. MR.1	6	5	12g45 - 17g05	N2-313	06/01/23 - 17/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Nghiên cứu marketing		3	23D1MAR50301706	60	MR001	4	5	12g45 - 17g05	N2-208	04/01/23 - 15/03/23	
Nghiên cứu marketing		3	23D1MAR50301707	60	MR002	5	5	12g45 - 17g05	N2-404	05/01/23 - 16/03/23	
Nghiên cứu marketing		3	23D1MAR50301708	60	MR003	6	5	12g45 - 17g05	N2-403	06/01/23 - 17/03/23	
Nghiên cứu marketing EN.	EN	3	23D1MAR50322401	44	HPTC.TA2. MR.1	4	5	12g45 - 17g05	N2-206	04/01/23 - 15/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318013	60	MR001	4	5	07g10 - 11g30	N2-207	04/01/23 - 15/03/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318014	60	MR002	5	5	07g10 - 11g30	N2-403	05/01/23 - 16/03/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318015	60	MR003	6	5	07g10 - 11g30	N2-408	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503914	60	MR001	4	5	07g10 - 11g30	N2-207	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	17/04/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503915	60	MR002	5	5	07g10 - 11g30	N2-403	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503916	60	MR003	6	5	07g10 - 11g30	N2-408	24/03/23 - 19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500660	60	MR001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500661	60	MR002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500662	60	MR003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500760	60	MR001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500761	60	MR002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500762	60	MR003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Tư duy sáng tạo trong marketing		3	23D1MAR50319403	60	MR001	4	5	12g45 - 17g05	N2-208	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	24/04/23	
Tư duy sáng tạo trong marketing		3	23D1MAR50319404	60	MR002	5	5	12g45 - 17g05	N2-404	23/03/23 - 18/05/23	
Tư duy sáng tạo trong marketing		3	23D1MAR50319405	60	MR003	6	5	12g45 - 17g05	N2-403	24/03/23 - 19/05/23	

NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Logistics quốc tế		3	23D1BUS50310701	60	LM001	7	5	07g10 - 11g30	N2-404	07/01/23 - 18/03/23	
Logistics quốc tế		3	23D1BUS50310702	60	LM002	2	5	12g45 - 17g05	N2-404	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-304	10/03/23	
Logistics quốc tế		3	23D1BUS50310703	60	LM003	3	5	12g45 - 17g05	N2-408	03/01/23 - 14/03/23	
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50312201	60	LM001	7	5	07g10 - 11g30	N2-404	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-205	06/04/23	
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50312202	60	LM002	2	5	12g45 - 17g05	N2-404	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-105	12/05/23	
Mua hàng và cung ứng toàn cầu		3	23D1BUS50312203	60	LM003	3	5	12g45 - 17g05	N2-408	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-105	08/04/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318010	60	LM001	7	5	12g45 - 17g05	N2-404	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-205	30/03/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318011	60	LM002	2	5	07g10 - 11g30	N2-404	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-105	05/05/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318012	60	LM003	3	5	07g10 - 11g30	N2-408	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-105	15/04/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503911	60	LM001	7	5	12g45 - 17g05	N2-404	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503912	60	LM002	2	5	07g45 - 12g05	N2-404	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g45 - 12g05	N2-304	03/03/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503913	60	LM003	3	5	07g10 - 11g30	N2-408	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị tồn kho và kho vận		3	23D1BUS50318901	60	LM001	3	5	07g10 - 11g30	N2-403	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N2-205	23/03/23	
Quản trị tồn kho và kho vận		3	23D1BUS50318902	60	LM002	4	5	12g45 - 17g05	N2-408	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-105	28/04/23	
Quản trị tồn kho và kho vận		3	23D1BUS50318903	60	LM003	5	5	12g45 - 17g05	N2-403	23/03/23 - 18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500657	50	LM001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500658	50	LM002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500659	50	LM003	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500757	50	LM001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500758	50	LM002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500759	50	LM003	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701406	60	KN001	2	5	12g45 - 17g05	N2-207	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-406	05/05/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701407	60	KN002	3	5	12g45 - 17g05	N2-208	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-501	08/04/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701408	60	KN003	2	5	12g45 - 17g05	N2-405	20/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-210	22/03/23 - 17/05/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701409	60	KN004	5	5	12g45 - 17g05	N2-208	23/03/23 - 18/05/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701410	60	KN005	6	5	12g45 - 17g05	N2-208	24/03/23 - 19/05/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701411	60	KN006	7	5	12g45 - 17g05	N2-208	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-401	20/04/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701412	60	KN007	2	5	07g10 - 11g30	N2-211	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-502	28/04/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701413	60	KN008	3	5	07g10 - 11g30	N2-208	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-105	01/04/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701414	60	KN009	4	5	07g10 - 11g30	N2-210	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N1-406	08/05/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701415	60	KN010	5	5	07g10 - 11g30	N2-210	23/03/23 - 18/05/23	
Hệ thống thông tin kế toán_EN.	EN	3	23D1ACC50713901	44	HPTC.TA1. KN.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-206	20/03/23 - 15/05/23	Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-108	12/05/23	
Hệ thống thông tin kế toán_EN.	EN	3	23D1ACC50713902	44	HPTC.TA1. KN.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-306	21/03/23 - 16/05/23	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	08/04/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706301	60	KN001	2	5	12g45 - 17g05	N2-207	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-406	17/02/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706302	60	KN002	3	5	12g45 - 17g05	N2-208	03/01/23 - 14/03/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706303	60	KN003	4	5	12g45 - 17g05	N2-210	04/01/23 - 15/03/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706304	60	KN004	5	5	12g45 - 17g05	N2-208	05/01/23 - 16/03/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706305	60	KN005	6	5	12g45 - 17g05	N2-208	06/01/23 - 17/03/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706306	60	KN006	7	5	12g45 - 17g05	N2-208	07/01/23 - 18/03/23	Hủy
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706307	60	KN007	2	5	07g10 - 11g30	N2-211	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-401	10/02/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706308	60	KN008	3	5	07g10 - 11g30	N2-208	03/01/23 - 14/03/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706309	60	KN009	4	5	07g10 - 11g30	N2-210	04/01/23 - 15/03/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706310	60	KN010	5	5	07g10 - 11g30	N2-210	05/01/23 - 16/03/23	
Kế toán quản trị 1_EN.	EN	3	23D1ACC50714601	44	HPTC.TA2. KN.1	2	5	12g45 - 17g05	N2-206	09/01/23 - 13/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-108	17/02/23	
Kế toán quản trị 1_EN.	EN	3	23D1ACC50714602	44	HPTC.TA2. KN.2	3	5	12g45 - 17g05	N2-306	03/01/23 - 14/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703002	60	KN001	2	5	07g10 - 11g30	N2-210	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-406	28/04/23	
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703003	60	KN002	3	5	07g10 - 11g30	N2-207	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-501	15/04/23	
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703004	60	KN003	4	5	07g45 - 12g05	N2-208	22/03/23 - 17/05/23	Đổi giờ học
						2	5	12g45 - 17g05	N2-405	27/03/23	
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703005	60	KN004	5	5	07g10 - 11g30	N2-208	23/03/23 - 18/05/23	
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703006	60	KN005	6	5	07g10 - 11g30	N2-208	24/03/23 - 19/05/23	
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703007	60	KN006	7	5	07g10 - 11g30	N2-210	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-401	27/04/23	
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703008	60	KN007	2	5	12g45 - 17g05	N2-208	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N1-502	12/05/23	
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703009	60	KN008	3	5	12g45 - 17g05	N2-210	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-105	25/03/23	
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703010	60	KN009	4	5	12g45 - 17g05	N2-211	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N1-406	24/04/23	
Kế toán quốc tế 1		3	23D1ACC50703011	60	KN010	5	5	12g45 - 17g05	N2-210	23/03/23 - 18/05/23	
Kế toán quốc tế 1_EN.	EN	3	23D1ACC50714701	44	HPTC.TA3. KN.1	2	5	07g10 - 11g30	N2-206	20/03/23 - 15/05/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
						6	5	12g45 - 17g05	N2-108	28/04/23	
Kế toán quốc tế 1_EN.	EN	3	23D1ACC50714702	44	HPTC.TA3. KN.2	3	5	07g10 - 11g30	N2-206	21/03/23 - 16/05/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	N2-202	01/04/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711406	60	KN001	2	5	07g10 - 11g30	N2-210	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-406	24/02/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711407	60	KN002	3	5	07g10 - 11g30	N2-207	03/01/23 - 14/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711408	60	KN003	4	5	07g10 - 11g30	N2-208	04/01/23 - 15/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711409	60	KN004	5	5	07g10 - 11g30	N2-208	05/01/23 - 16/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711410	60	KN005	6	5	07g10 - 11g30	N2-208	06/01/23 - 17/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711411	60	KN006	7	5	07g10 - 11g30	N2-210	07/01/23 - 18/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711412	60	KN007	6	5	07g10 - 11g30	N1-401	06/01/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-208	09/01/23 - 13/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711413	60	KN008	3	5	12g45 - 17g05	N2-210	03/01/23 - 14/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711414	60	KN009	4	5	12g45 - 17g05	N2-211	04/01/23 - 15/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711415	60	KN010	5	5	12g45 - 17g05	N2-210	05/01/23 - 16/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2_EN.	EN	3	23D1ACC50717501	44	HPTC.TA4. KN.1	2	5	07g10 - 11g30	N2-206	09/01/23 - 13/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Huyền
						6	5	12g45 - 17g05	N2-108	24/02/23	
Kế toán tài chính căn bản 2_EN.	EN	3	23D1ACC50717502	44	HPTC.TA4. KN.2	3	5	07g10 - 11g30	N2-206	03/01/23 - 14/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Huyền

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702502	60	KN001	4	5	07g10 - 11g30	N1-501	04/01/23 - 15/03/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702503	60	KN002	5	5	07g10 - 11g30	N1-406	05/01/23 - 16/03/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702504	60	KN003	6	5	07g10 - 11g30	N1-506	06/01/23 - 17/03/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702505	60	KN004	7	5	07g10 - 11g30	N1-406	07/01/23 - 18/03/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702506	60	KN005	2	5	07g10 - 11g30	N1-406	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-205	01/03/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702507	60	KN006	3	5	07g10 - 11g30	N1-406	03/01/23 - 14/03/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702508	60	KN007	4	5	12g45 - 17g05	N1-406	04/01/23 - 15/03/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702509	60	KN008	5	5	12g45 - 17g05	N1-406	05/01/23 - 16/03/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702510	60	KN009	6	5	12g45 - 17g05	N1-601	06/01/23 - 17/03/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702511	60	KN010	7	5	12g45 - 17g05	N1-406	07/01/23 - 18/03/23	Hủy
Kiểm toán căn bản_EN.	EN	3	23D1ACC50713701	44	HPTC.TA5. KN.1	4	5	07g10 - 11g30	N2-206	04/01/23 - 15/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Kiểm toán căn bản_EN.	EN	3	23D1ACC50713702	44	HPTC.TA5. KN.2	5	5	07g10 - 11g30	N2-306	05/01/23 - 16/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500626	60	KN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500627	60	KN002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500628	60	KN003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500629	60	KN004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500630	60	KN005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500631	60	KN006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500632	60	KN007	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500633	60	KN008	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500634	60	KN009	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500635	60	KN010	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500726	60	KN001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500727	60	KN002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500728	60	KN003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500729	60	KN004	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500730	60	KN005	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500731	60	KN006	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500732	60	KN007	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500733	60	KN008	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500734	60	KN009	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500735	60	KN010	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN CÔNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701405	50	KO001	6	5	07g10 - 11g30	N2-204	24/03/23 - 19/05/23	Đổi ph.học
Kế toán công 2		3	23D1ACC50711601	50	KO001	6	5	12g45 - 17g05	N2-412	24/03/23 - 19/05/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711405	50	KO001	6	5	12g45 - 17g05	N2-201	06/01/23 - 17/03/23	Đổi ph.học
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702501	50	KO001	2	5	12g45 - 17g05	N2-203	09/01/23 - 13/03/23	Đổi ph.học
						4	5	07g10 - 11g30	N2-410	08/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500625	50	KO001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500725	50	KO001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	

NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	23D1INF50901704	48	AU001	7	5	12g45 - 17g05	N1-301	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N1-301	06/04/23	
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	23D1INF50901705	48	AU002	2	5	07g10 - 11g30	N1-301	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N1-301	12/05/23	
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	23D1INF50901706	48	AU003	3	5	07g10 - 11g30	N1-301	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N1-303	13/05/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706311	50	AU001	7	5	07g10 - 11g30	N2-408	07/01/23 - 18/03/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706312	50	AU002	2	5	12g45 - 17g05	N2-408	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	24/02/23	
Kế toán quản trị 1		3	23D1ACC50706313	50	AU003	3	5	12g45 - 17g05	N2-409	03/01/23 - 14/03/23	
Kế toán quản trị 1_EN.	EN	3	23D1ACC50714603	44	HPTC.TA1. AU.1	7	5	07g10 - 11g30	N2-108	07/01/23 - 18/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
Kiểm soát nội bộ		3	23D1ACC50707701	50	AU001	7	5	12g45 - 17g05	N2-308	07/01/23 - 11/03/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-305	18/03/23	
Kiểm soát nội bộ		3	23D1ACC50707702	50	AU002	2	5	07g10 - 11g30	N2-310	09/01/23 - 06/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	17/02/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-305	13/03/23	
Kiểm soát nội bộ		3	23D1ACC50707703	50	AU003	3	5	07g10 - 11g30	B2-503	03/01/23 - 14/03/23	Đôi ph.học
Kiểm soát nội bộ_EN.	EN	3	23D1ACC50714901	44	HPTC.TA2. AU.1	7	5	12g45 - 17g05	N2-108	07/01/23 - 18/03/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702512	50	AU001	7	5	07g10 - 11g30	N2-408	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	N1-406	27/04/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702513	50	AU002	2	5	12g45 - 17g05	N2-408	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-201	05/05/23	
Kiểm toán căn bản		3	23D1ACC50702514	50	AU003	3	5	12g45 - 17g05	N2-409	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	N2-201	25/03/23	
Kiểm toán căn bản_EN.	EN	3	23D1ACC50713703	44	HPTC.TA3. AU.1	7	5	07g10 - 11g30	N2-108	25/03/23 - 20/05/23	Thí điểm giảng dạy bằng TA-Hủy
						5	5	07g10 - 11g30	N2-103	27/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500636	50	AU001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500637	50	AU002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500638	50	AU003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500736	50	AU001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500737	50	AU002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500738	50	AU003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Các học thuyết pháp lý		3	23D1LAW51100401	55	LK001	7	5	12g45 - 17g05	N2-409	07/01/23 - 18/03/23	
Các học thuyết pháp lý		3	23D1LAW51100402	55	LK002	2	5	12g45 - 17g05	N2-210	09/01/23 - 20/03/23	
Các học thuyết pháp lý		3	23D1LAW51100403	55	LK003	3	5	12g45 - 17g05	N2-411	03/01/23 - 14/03/23	
Công pháp quốc tế		2	23D1LAW51106001	55	LK001	5	5	07g10 - 11g30	N2-408	13/04/23 - 18/05/23	
Công pháp quốc tế		2	23D1LAW51106002	55	LK002	6	5	07g10 - 11g30	N2-410	14/04/23 - 19/05/23	
Công pháp quốc tế		2	23D1LAW51106003	55	LK003	7	5	07g10 - 11g30	N2-211	08/04/23 - 20/05/23	
Luật cạnh tranh		2	23D1LAW51102103	55	LK001	5	5	12g45 - 17g05	N2-409	13/04/23 - 18/05/23	
Luật cạnh tranh		2	23D1LAW51102104	55	LK002	6	5	12g45 - 17g05	N2-408	14/04/23 - 19/05/23	
Luật cạnh tranh		2	23D1LAW51102105	55	LK003	7	5	12g45 - 17g05	N2-210	08/04/23 - 20/05/23	
Luật lao động		3	23D1LAW51111401	55	LK001	7	5	07g45 - 12g05	N2-411	07/01/23 - 18/03/23	
Luật lao động		3	23D1LAW51111402	55	LK002	2	5	07g45 - 12g05	N2-410	09/01/23 - 20/03/23	
Luật lao động		3	23D1LAW51111403	55	LK003	3	5	07g45 - 12g05	N2-411	03/01/23 - 14/03/23	
Luật thương mại		3	23D1LAW51105901	55	LK001	5	5	12g45 - 17g05	N2-409	05/01/23 - 16/03/23	
Luật thương mại		3	23D1LAW51105902	55	LK002	6	5	12g45 - 17g05	N2-408	06/01/23 - 17/03/23	
Luật thương mại		3	23D1LAW51105903	55	LK003	7	5	12g45 - 17g05	N2-210	07/01/23 - 18/03/23	
Luật tố tụng dân sự		3	23D1LAW51102002	55	LK001	5	5	07g45 - 12g05	N2-408	05/01/23 - 16/03/23	
Luật tố tụng dân sự		3	23D1LAW51102003	55	LK002	6	5	07g45 - 12g05	N2-410	06/01/23 - 17/03/23	
Luật tố tụng dân sự		3	23D1LAW51102004	55	LK003	7	5	07g45 - 12g05	N2-211	07/01/23 - 18/03/23	
Luật đất đai		2	23D1LAW51101501	55	LK001	7	5	12g45 - 17g05	N2-409	08/04/23 - 20/05/23	
Luật đất đai		2	23D1LAW51101502	55	LK002	2	5	12g45 - 17g05	N2-210	03/04/23 - 15/05/23	
Luật đất đai		2	23D1LAW51101503	55	LK003	3	5	12g45 - 17g05	N2-411	04/04/23 - 16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500684	55	LK001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500685	55	LK002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500686	55	LK003	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500784	55	LK001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500785	55	LK002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500786	55	LK003	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công pháp quốc tế		2	23D1LAW51106004	60	LQ001	2	5	12g45 - 17g05	N1-406	09/01/23 - 27/02/23	
Luật lao động		3	23D1LAW51111404	60	LQ001	4	5	12g45 - 17g05	N2-409	04/01/23 - 15/03/23	
Luật thương mại		3	23D1LAW51105904	60	LQ001	2	5	07g45 - 12g05	N2-411	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-402	05/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500687	60	LQ001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500787	60	LQ001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 1: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị xuất nhập khẩu		3	23D1BUS50301208	60	HPTC.I.LQ .1	2	5	12g45 - 17g05	N1-406	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-402	12/05/23	

HP TỰ CHỌN NHÓM 2: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế		3	23D1BUS50305201	60	HPTC.II.L Q.1	2	5	07g10 - 11g30	N2-411	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	N2-510	03/03/23	

NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 47 + SONG NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG VÀ LUẬT & QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hành vi tổ chức các tổ chức công		3	23D1PUM51200301	50	PM001,PM LL1	5	5	12g45 - 17g05	N2-408	05/01/23 - 16/03/23	
Hành vi tổ chức các tổ chức công		3	23D1PUM51200302	50	PM002,PM LL2	6	5	12g45 - 17g05	N2-404	06/01/23 - 17/03/23	
Kế toán công		3	23D1ACC50706504	50	PM001,PM LL1	4	5	07g10 - 11g30	N2-410	04/01/23 - 15/03/23	Đổi tg.học Hủy
Kế toán công		3	23D1ACC50706505	50	PM002,PM LL2	5	5	12g45 - 17g05	N2-511	05/01/23 - 16/03/23	Đổi tg.học
Luật và chính sách công		3	23D1LAW51106701	50	PM001,PM LL1	3	5	07g45 - 12g05	N2-410	03/01/23 - 14/03/23	
Luật và chính sách công		3	23D1LAW51106702	50	PM002,PM LL2	4	5	07g45 - 12g05	N2-408	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị chiến lược các tổ chức công		3	23D1PUM51200701	50	PM001,PM LL1	3	5	12g45 - 17g05	N2-410	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị chiến lược các tổ chức công		3	23D1PUM51200702	50	PM002,PM LL2	4	5	12g45 - 17g05	N2-410	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị công nghệ		2	23D1ARC51205301	50	PM001,PM LL1	5	5	12g45 - 17g05	N2-408	13/04/23 - 18/05/23	
Quản trị công nghệ		2	23D1ARC51205302	50	PM002,PM LL2	6	5	12g45 - 17g05	N2-404	14/04/23 - 19/05/23	
Quản trị tài chính các tổ chức công		3	23D1PUM51200201	50	PM001,PM LL1	3	5	12g45 - 17g05	N2-410	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N2-205	25/03/23	
Quản trị tài chính các tổ chức công		3	23D1PUM51200202	50	PM002,PM LL2	4	5	12g45 - 17g05	N2-410	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-511	10/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006144	50	PM001,PM LL1	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006145	50	PM002,PM LL2	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007144	50	PM001,PM LL1	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007145	50	PM002,PM LL2	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH DOANH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu nâng cao		3	23D1INF50901801	48	BI001	5	5	12g45 - 17g05	N1-301	05/01/23 - 16/03/23	
Cơ sở dữ liệu nâng cao		3	23D1INF50901802	48	BI002	6	5	12g45 - 17g05	N1-303	06/01/23 - 17/03/23	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	23D1INF50900901	48	BI001	5	5	07g10 - 11g30	N1-301	05/01/23 - 16/03/23	Đôi ph.học
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	23D1INF50900902	48	BI002	6	5	07g10 - 11g30	N1-306	06/01/23 - 17/03/23	Đôi ph.học
Quản trị sự thay đổi		3	23D1MAN50201408	48	BI001	5	5	07g10 - 11g30	B2-502	23/03/23 - 18/05/23	Đôi ph.học
Quản trị sự thay đổi		3	23D1MAN50201409	48	BI002	6	5	07g10 - 11g30	B2-504	24/03/23 - 19/05/23	Đôi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500602	48	BI001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500603	48	BI002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500702	48	BI001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500703	48	BI002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Tư duy hệ thống		3	23D1INF50904602	48	BI001	5	5	12g45 - 17g05	N1-301	23/03/23 - 18/05/23	
Tư duy hệ thống		3	23D1INF50904603	48	BI002	6	5	12g45 - 17g05	N1-303	24/03/23 - 19/05/23	

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	23D1INF50900602	54	EE001	5	5	07g10 - 11g30	B2-507	05/01/23 - 16/03/23	
Cơ sở dữ liệu		3	23D1INF50900603	54	EE002	6	5	07g10 - 11g30	B2-508	06/01/23 - 17/03/23	
Cơ sở dữ liệu		3	23D1INF50900604	54	EE003	7	5	07g10 - 11g30	B2-507	07/01/23 - 18/03/23	
Dịch vụ mạng Internet		3	23D1INF50902501	54	EE001	7	5	12g45 - 17g05	B2-508	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-507	09/05/23	
Dịch vụ mạng Internet		3	23D1INF50902502	54	EE002	2	5	12g45 - 17g05	B2-508	20/03/23 - 15/05/23	Đổi ph.học
						4	5	07g10 - 11g30	B2-508	29/03/23	
Dịch vụ mạng Internet		3	23D1INF50902503	54	EE003	3	5	12g45 - 17g05	B2-507	21/03/23 - 16/05/23	Đổi ph.học
						5	5	07g10 - 11g30	B2-508	06/04/23	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	23D1INF50900905	54	EE001	5	5	12g45 - 17g05	B2-508	05/01/23 - 16/03/23	Đổi ph.học
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	23D1INF50900906	54	EE002	6	5	12g45 - 17g05	B2-511	06/01/23 - 17/03/23	Đổi ph.học
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	23D1INF50900907	54	EE003	7	5	12g45 - 17g05	B2-507	07/01/23 - 14/01/23	Đổi ph.học
						7	5	12g45 - 17g05	B2-507	04/02/23 - 18/03/23	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	23D1INF50901002	54	EE001	5	5	07g10 - 11g30	B2-507	23/03/23 - 18/05/23	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	23D1INF50901003	54	EE002	6	5	07g10 - 11g30	B2-508	24/03/23 - 19/05/23	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	23D1INF50901004	54	EE003	5	5	07g10 - 11g30	B2-508	23/03/23	Đổi ph.học
						7	5	07g10 - 11g30	B2-507	25/03/23 - 20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500608	54	EE001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500609	54	EE002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500610	54	EE003	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500708	54	EE001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500709	54	EE002	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500710	54	EE003	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Thương mại điện tử		3	23D1INF50901311	54	EE001	5	5	12g45 - 17g05	B2-507	23/03/23 - 18/05/23	
Thương mại điện tử		3	23D1INF50901312	54	EE002	6	5	12g45 - 17g05	B2-508	24/03/23 - 19/05/23	
Thương mại điện tử		3	23D1INF50901313	54	EE003	7	5	12g45 - 17g05	B2-507	25/03/23 - 20/05/23	Đổi ph.học
						5	5	07g10 - 11g30	B2-508	30/03/23	

CHUYÊN NGÀNH HỆ THỐNG HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở lập trình		3	23D1INF50900501	48	ER001	4	5	12g45 - 17g05	N1-301	04/01/23 - 15/03/23	
ERP trong quản trị mua hàng và phân phối		3	23D1INF50908301	48	ER001	4	5	07g10 - 11g30	N1-301	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N1-301	27/03/23	
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	23D1INF50901701	48	ER001	4	5	07g10 - 11g30	N1-301	04/01/23 - 15/03/23	
Phân tích thiết kế hệ thống		3	23D1INF50901001	48	ER001	2	5	12g45 - 17g05	N1-301	20/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N1-301	22/03/23 - 17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500601	50	ER001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500701	50	ER001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Tư duy hệ thống		3	23D1INF50904601	48	ER001	6	5	07g10 - 11g30	N1-301	06/01/23 - 17/03/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
ERP trong quản trị kho		3	23D1INF50904801	48	HPTC.I.ER. 1	6	5	07g10 - 11g30	N1-301	24/03/23 - 19/05/23	

NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50906401	48	DS001	3	5	07g10 - 11g30	N1-301	03/01/23 - 21/02/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50906402	48	DS002	4	5	12g45 - 17g05	N1-303	04/01/23 - 22/02/23	
Kinh tế lượng		3	23D1MAT50800401	50	DS001	7	5	07g10 - 11g30	N2-409	07/01/23 - 18/03/23	
Kinh tế lượng		3	23D1MAT50800402	50	DS002	2	5	12g45 - 17g05	N2-409	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g10 - 11g30	N2-310	10/03/23	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	23D1INF50900903	50	DS001	7	5	07g10 - 11g30	N1-303	25/03/23 - 20/05/23	Đôi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	N1-303	11/05/23	
Phân tích nghiệp vụ kinh doanh		3	23D1INF50900904	50	DS002	2	5	12g45 - 17g05	N1-303	20/03/23 - 15/05/23	Đôi ph.học
						6	5	07g10 - 11g30	N1-303	14/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500604	50	DS001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500605	50	DS002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500704	50	DS001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500705	50	DS002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Trí tuệ nhân tạo		3	23D1INF50904202	50	DS001	7	5	12g45 - 17g05	N1-301	07/01/23 - 18/03/23	
Trí tuệ nhân tạo		3	23D1INF50904203	50	DS002	6	5	07g10 - 11g30	N1-303	06/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N1-301	09/01/23 - 13/03/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing căn bản		3	23D1MAR50300101	50	HPTC.I.DS. 1	7	5	12g45 - 17g05	N1-406	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-406	04/05/23	
Tài chính doanh nghiệp		3	23D1FIN50500104	50	HPTC.I.DS. 2	2	5	07g10 - 11g30	N1-403	20/03/23 - 15/05/23	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	N2-312	07/04/23	

NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ phần mềm		3	23D1INF50901201	48	SE001	3	5	07g10 - 11g30	N1-303	03/01/23 - 14/03/23	
Công nghệ phần mềm		3	23D1INF50901202	48	SE002	4	5	07g10 - 11g30	N1-303	04/01/23 - 15/03/23	
Lập trình hướng đối tượng		3	23D1INF50903701	48	SE001	3	5	12g45 - 17g05	N1-303	03/01/23 - 14/03/23	
Lập trình hướng đối tượng		3	23D1INF50903702	48	SE002	4	5	12g45 - 17g05	N1-306	04/01/23 - 15/03/23	
Mạng máy tính		3	23D1INF50902401	48	SE001	3	5	07g10 - 11g30	N1-303	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-301	13/05/23	
Mạng máy tính		3	23D1INF50902402	48	SE002	4	5	07g10 - 11g30	N1-303	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N1-303	08/05/23	
Phát triển ứng dụng Desktop		3	23D1INF50903801	48	SE001	3	5	12g45 - 17g05	N1-303	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	N1-301	06/05/23	
Phát triển ứng dụng Desktop		3	23D1INF50903802	48	SE002	4	5	12g45 - 17g05	N1-306	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N1-303	24/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500606	50	SE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500607	50	SE002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500706	50	SE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500707	50	SE002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	

CHUYÊN NGÀNH PHÂN TÍCH RỦI RO VÀ ĐỊNH PHÍ BẢO HIỂM KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng		3	23D1MAT50800404	50	AS001	3	5	07g10 - 11g30	N2-209	03/01/23 - 14/03/23	
Luật kinh doanh		3	23D1LAW51100101	50	AS001	5	5	07g45 - 12g05	N2-209	05/01/23 - 16/03/23	
Lý thuyết đầu tư và thị trường tài chính 1		3	23D1MAT50804501	50	AS001	5	5	12g45 - 17g05	N2-411	05/01/23 - 16/03/23	Đổi tg.học
Quá trình ngẫu nhiên		3	23D1MAT50801401	50	AS001	5	5	07g10 - 11g30	N2-209	23/03/23 - 18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006139	50	AS001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007139	50	AS001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Toán bảo hiểm dài hạn 1		3	23D1MAT50805101	50	AS001	3	5	12g45 - 17g05	N2-209	03/01/23 - 14/03/23	
Toán tài chính thực hành		2	23D1MAT50806801	50	AS001	3	5	12g45 - 17g05	N2-209	21/03/23 - 25/04/23	

CHUYÊN NGÀNH TOÁN TÀI CHÍNH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế lượng		3	23D1MAT50800405	60	FM001	6	5	07g10 - 11g30	N2-307	06/01/23 - 17/03/23	Đôi ph.học
Kinh tế lượng		3	23D1MAT50800406	60	FM002	7	5	07g10 - 11g30	N1-401	07/01/23 - 18/03/23	
Lý thuyết trò chơi		3	23D1MAT50803701	60	FM001	6	5	12g45 - 17g05	N2-211	24/03/23 - 19/05/23	
Lý thuyết trò chơi		3	23D1MAT50803702	60	FM002	7	5	12g45 - 17g05	N1-401	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-406	13/04/23	
Quá trình ngẫu nhiên		3	23D1MAT50801402	60	FM001	2	5	07g10 - 11g30	N1-401	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	N2-302	10/05/23	
Quá trình ngẫu nhiên		3	23D1MAT50801403	60	FM002	3	5	07g10 - 11g30	N2-404	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-406	20/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006142	60	FM001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006143	60	FM002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007142	60	FM001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007143	60	FM002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Tài chính doanh nghiệp		3	23D1FIN50500109	60	FM001	6	5	07g10 - 11g30	N2-211	24/03/23 - 19/05/23	
Tài chính doanh nghiệp		3	23D1FIN50500110	60	FM002	7	5	07g10 - 11g30	N1-401	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	N1-406	27/04/23	
Toán tài chính		3	23D1MAT50801201	60	FM001	6	5	12g45 - 17g05	N2-211	06/01/23 - 17/03/23	
Toán tài chính		3	23D1MAT50801202	60	FM002	7	5	12g45 - 17g05	N1-401	07/01/23 - 18/03/23	

CHUYÊN NGÀNH THỐNG KÊ KINH DOANH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở dữ liệu		3	23D1INF50900605	48	TK001	6	5	07g10 - 11g30	N1-303	03/02/23 - 31/03/23	
Cơ sở dữ liệu		3	23D1INF50900606	48	TK002	7	5	07g10 - 11g30	N1-301	07/01/23 - 18/03/23	
Kinh tế phát triển		3	23D1ECO50100702	50	TK001	4	5	07g45 - 12g05	N2-202	22/03/23 - 17/05/23	Đôi ph.học
						2	5	12g45 - 17g05	N2-409	08/05/23	
Kinh tế phát triển		3	23D1ECO50100703	50	TK002	5	5	07g45 - 12g05	N2-409	23/03/23 - 18/05/23	
Lý thuyết xác suất và thống kê toán		3	23D1MAT50800201	50	TK001	4	5	07g10 - 11g30	N2-209	04/01/23 - 15/03/23	
Lý thuyết xác suất và thống kê toán		3	23D1MAT50800202	50	TK002	5	5	07g10 - 11g30	N2-409	05/01/23 - 16/03/23	
Marketing căn bản		3	23D1MAR50300103	50	TK001	4	5	12g45 - 17g05	N2-209	04/01/23 - 15/03/23	
Marketing căn bản		3	23D1MAR50300104	50	TK002	5	5	12g45 - 17g05	N2-410	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị marketing		3	23D1MAR50301806	50	TK001	4	5	12g45 - 17g05	N2-401	22/03/23 - 17/05/23	Đôi ph.học
						2	5	12g45 - 17g05	N2-409	24/04/23	
Quản trị marketing		3	23D1MAR50301807	50	TK002	5	5	12g45 - 17g05	N2-410	23/03/23 - 18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006140	50	TK001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006141	50	TK002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007140	50	TK001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007141	50	TK002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	

CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mapping thành phố		3	23D1ARC51204601	40	HPTC.I.SC. 1	2	5	12g45 - 17g05	StudioLab VTS	09/01/23 - 20/03/23	HP tự chọn Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006146	40	SC001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006147	40	SC002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006148	40	SC003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007146	50	SC001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007147	50	SC002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007148	50	SC003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Thiết kế đô thị thông minh		3	23D1ARC51202401	50	SC001	5	5	07g10 - 11g30	B2-408	12/01/23 - 23/03/23	Đổi tg.học
Thiết kế đô thị thông minh		3	23D1ARC51202402	50	SC002	2	5	07g10 - 11g30	B2-404	09/01/23 - 20/03/23	
Thiết kế đô thị thông minh		3	23D1ARC51202403	50	SC003	3	5	07g10 - 11g30	B2-403	03/01/23 - 14/03/23	
Toán ứng dụng cho thiết kế		3	23D1ARC51201501	40	SC001	6	5	12g45 - 17g05	B2-410	06/01/23 - 17/03/23	Đổi tg.học
Toán ứng dụng cho thiết kế		3	23D1ARC51201502	40	SC002	3	5	12g45 - 17g05	B2-306	03/01/23 - 14/03/23	
Toán ứng dụng cho thiết kế		3	23D1ARC51201503	40	SC003	6	5	07g10 - 11g30	B2-504	06/01/23 - 17/03/23	Đổi tg.học
Đo lường sự thông minh và bền vững của đô thị		3	23D1ARC51204801	40	HPTC.I.SC. 1	5	5	12g45 - 17g05	B2-408	05/01/23 - 16/03/23	Đổi tg.học

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh		6	23D1ARC51202901	20	SC00.1	4	5	07g10 - 11g30	B2-216	08/03/23 - 12/07/23	Đổi tg.học
						4	5	12g45 - 17g05	B2-216	08/03/23 - 12/07/23	
Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh		6	23D1ARC51202902	20	SC00.2	4	5	07g10 - 11g30	B2-216	08/03/23 - 12/07/23	Đổi tg.học
						4	5	12g45 - 17g05	B2-216	08/03/23 - 12/07/23	
Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh		6	23D1ARC51202903	20	SC00.3	4	5	07g10 - 11g30	B2-216	08/03/23 - 12/07/23	Đổi tg.học
						4	5	12g45 - 17g05	B2-216	08/03/23 - 12/07/23	
Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh		6	23D1ARC51202904	20	SC00.4	4	5	07g10 - 11g30	B2-216	08/03/23 - 12/07/23	Đổi tg.học
						4	5	12g45 - 17g05	B2-216	08/03/23 - 12/07/23	
Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh		6	23D1ARC51202905	20	SC00.5	4	5	07g10 - 11g30	B2-216	08/03/23 - 12/07/23	Đổi tg.học
						4	5	12g45 - 17g05	B2-216	08/03/23 - 12/07/23	
Đồ án Kiến trúc và đô thị thông minh		6	23D1ARC51202906	20	SC00.6	2	4	07g10 - 10g40	D1.3	17/04/23 - 22/05/23	
						2	4	12g45 - 16g15	D1.3	17/04/23 - 22/05/23	
						3	4	07g10 - 10g40	D1.3	18/04/23 - 23/05/23	
						3	4	12g45 - 16g15	D1.3	18/04/23 - 23/05/23	
						4	4	07g10 - 10g40	D1.3	19/04/23 - 24/05/23	
						4	4	12g45 - 16g15	D1.3	19/04/23 - 17/05/23	
						5	4	07g10 - 10g40	D1.3	20/04/23 - 18/05/23	
						5	4	12g45 - 16g15	D1.3	20/04/23 - 18/05/23	
						6	4	07g10 - 10g40	D1.3	21/04/23 - 19/05/23	
						6	4	12g45 - 16g15	D1.3	21/04/23 - 19/05/23	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 47

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	23D1ENG51306901	55	AV001	7	5	07g10 - 11g30	N2-510	25/03/23 - 20/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-410	08/05/23	
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	23D1ENG51306902	55	AV002	7	5	12g45 - 17g05	N2-510	25/03/23 - 20/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	N2-410	24/04/23	
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	23D1ENG51306903	55	AV003	4	5	12g45 - 17g05	N2-411	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	27/03/23	
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	23D1ENG51306904	55	AV004	4	5	07g10 - 11g30	N2-409	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	N2-511	03/04/23	
Kỹ năng Nghe TATM 4		2	23D1LIS51301201	55	AV001	3	5	12g45 - 17g05	B2-404	28/02/23 - 04/04/23	
Kỹ năng Nghe TATM 4		2	23D1LIS51301202	55	AV002	3	5	12g45 - 17g05	B2-404	03/01/23 - 21/02/23	
Kỹ năng Nghe TATM 4		2	23D1LIS51301203	55	AV003	7	5	07g10 - 11g30	N2-511	04/03/23 - 08/04/23	
Kỹ năng Nghe TATM 4		2	23D1LIS51301204	55	AV004	7	5	07g10 - 11g30	N2-511	07/01/23 - 25/02/23	
Kỹ năng Nói TATM 4		2	23D1SPE51301801	55	AV001	6	5	07g10 - 11g30	N2-411	03/03/23 - 07/04/23	
Kỹ năng Nói TATM 4		2	23D1SPE51301802	55	AV002	6	5	12g45 - 17g05	N2-409	03/03/23 - 07/04/23	
Kỹ năng Nói TATM 4		2	23D1SPE51301803	55	AV003	6	5	07g10 - 11g30	N2-411	06/01/23 - 24/02/23	
Kỹ năng Nói TATM 4		2	23D1SPE51301804	55	AV004	6	5	12g45 - 17g05	N2-409	06/01/23 - 24/02/23	
Kỹ năng Viết TATM 4		2	23D1WRI51303001	55	AV001	3	5	07g10 - 11g30	B2-402	14/03/23 - 18/04/23	Đôi tg.học
Kỹ năng Viết TATM 4		2	23D1WRI51303002	55	AV002	3	5	07g10 - 11g30	B2-406	14/03/23 - 18/04/23	Đôi tg.học
Kỹ năng Viết TATM 4		2	23D1WRI51303003	55	AV003	2	5	07g10 - 11g30	B2-306	06/03/23 - 10/04/23	
Kỹ năng Viết TATM 4		2	23D1WRI51303004	55	AV004	2	5	07g10 - 11g30	B2-405	03/04/23 - 15/05/23	Đôi tg.học
Kỹ năng Đọc TATM 4		2	23D1REA51302401	55	AV001	5	5	07g10 - 11g30	N2-410	02/03/23 - 06/04/23	
Kỹ năng Đọc TATM 4		2	23D1REA51302402	55	AV002	5	5	07g10 - 11g30	N2-410	05/01/23 - 23/02/23	
Kỹ năng Đọc TATM 4		2	23D1REA51302403	55	AV003	7	5	12g45 - 17g05	N2-511	07/01/23 - 25/02/23	
Kỹ năng Đọc TATM 4		2	23D1REA51302404	55	AV004	7	5	12g45 - 17g05	N2-511	04/03/23 - 08/04/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500695	55	AV001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500696	55	AV002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500697	55	AV003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500698	55	AV004	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500795	55	AV001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500796	55	AV002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500797	55	AV003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500798	55	AV004	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	23D1ENG51304301	55	AV001	7	5	07g10 - 11g30	N2-510	07/01/23 - 18/03/23	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	23D1ENG51304302	55	AV002	7	5	12g45 - 17g05	N2-510	07/01/23 - 18/03/23	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	23D1ENG51304303	55	AV003	4	5	12g45 - 17g05	N2-411	04/01/23 - 15/03/23	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	23D1ENG51304304	55	AV004	4	5	07g10 - 11g30	N2-409	04/01/23 - 15/03/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngữ nghĩa học		2	23D1ENG51304101	55	HPTC.I.AV .3	5	5	07g10 - 11g30	B2-501	05/01/23 - 23/02/23	
Ngữ nghĩa học		2	23D1ENG51304102	55	HPTC.I.AV .4	5	5	07g10 - 11g30	B2-501	02/03/23 - 06/04/23	
Từ vựng học		2	23D1ENG51304001	55	HPTC.I.AV .1	4	5	07g10 - 11g30	B2-501	04/01/23 - 22/02/23	
Từ vựng học		2	23D1ENG51304002	55	HPTC.I.AV .2	4	5	07g10 - 11g30	B2-501	01/03/23 - 05/04/23	

LỊCH HỌC HP KHOA HỌC DỮ LIỆU

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905905	50	KHDL_01	2	5	07g10 - 11g30	B2-512	03/04/23 - 15/05/23	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905906	50	KHDL_02	2	5	12g45 - 17g05	B2-512	03/04/23 - 15/05/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905907	50	KHDL_03	3	5	07g10 - 11g30	B2-512	04/04/23 - 16/05/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905908	50	KHDL_04	3	5	12g45 - 17g05	B2-512	04/04/23 - 16/05/23	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905909	50	KHDL_05	4	5	07g10 - 11g30	B2-512	05/04/23 - 17/05/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905910	50	KHDL_06	4	5	12g45 - 17g05	B2-512	05/04/23 - 17/05/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905911	50	KHDL_07	5	5	07g10 - 11g30	B2-512	13/04/23 - 18/05/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905912	50	KHDL_08	5	5	12g45 - 17g05	B2-512	13/04/23 - 18/05/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905913	50	KHDL_09	6	5	07g10 - 11g30	B2-512	14/04/23 - 19/05/23	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905914	50	KHDL_10	6	5	12g45 - 17g05	B2-512	14/04/23 - 19/05/23	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905915	50	KHDL_11	7	5	07g10 - 11g30	B2-512	08/04/23 - 20/05/23	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905916	50	KHDL_12	7	5	12g45 - 17g05	B2-512	08/04/23 - 20/05/23	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905917	50	KHDL_13	2	5	07g10 - 11g30	B2-512	20/02/23 - 27/03/23	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905918	50	KHDL_14	2	5	12g45 - 17g05	B2-512	20/02/23 - 27/03/23	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905919	50	KHDL_15	3	5	07g10 - 11g30	B2-512	21/02/23 - 28/03/23	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905920	50	KHDL_16	3	5	12g45 - 17g05	B2-512	21/02/23 - 28/03/23	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905921	50	KHDL_17	4	5	07g10 - 11g30	B2-512	22/02/23 - 29/03/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905922	50	KHDL_18	4	5	12g45 - 17g05	B2-512	22/02/23 - 29/03/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905923	50	KHDL_19	5	5	07g10 - 11g30	B2-512	23/02/23 - 30/03/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905924	50	KHDL_20	5	5	12g45 - 17g05	B2-512	23/02/23 - 30/03/23	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905925	50	KHDL_21	6	5	07g10 - 11g30	B2-512	24/02/23 - 31/03/23	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905926	50	KHDL_22	6	5	12g45 - 17g05	B2-512	24/02/23 - 31/03/23	Hủy
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905927	50	KHDL_23	7	5	07g10 - 11g30	B2-512	25/02/23 - 01/04/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905928	50	KHDL_24	7	5	12g45 - 17g05	B2-512	25/02/23 - 01/04/23	Hủy

LỊCH HỌC HP TƯ TƯỚNG HỒ CHÍ MINH

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000423	100	TTHCM_0 1	2	5	07g45 - 12g05	N2-405	09/01/23 - 27/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000424	100	TTHCM_0 2	2	5	12g45 - 17g05	N2-405	09/01/23 - 27/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000425	100	TTHCM_0 3	3	5	07g45 - 12g05	N2-405	03/01/23 - 21/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000426	100	TTHCM_0 4	3	5	12g45 - 17g05	N2-405	03/01/23 - 21/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000427	100	TTHCM_0 5	4	5	07g45 - 12g05	N2-405	04/01/23 - 22/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000428	100	TTHCM_0 6	4	5	12g45 - 17g05	N2-405	04/01/23 - 22/02/23	Hủy
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000429	100	TTHCM_0 7	5	5	07g45 - 12g05	N2-405	05/01/23 - 23/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000430	100	TTHCM_0 8	5	5	12g45 - 17g05	N2-405	05/01/23 - 23/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000431	100	TTHCM_0 9	6	5	07g45 - 12g05	N2-405	06/01/23 - 24/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000432	100	TTHCM_1 0	6	5	12g45 - 17g05	N2-405	06/01/23 - 24/02/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000433	100	TTHCM_1 1	7	5	07g45 - 12g05	N2-407	07/01/23 - 25/02/23	Hủy
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000434	100	TTHCM_1 2	7	5	12g45 - 17g05	N2-407	07/01/23 - 25/02/23	

LỊCH HỌC HP KỸ NĂNG MỀM

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309529	100	KNM_01	2	5	07g10 - 11g30	N2-405	03/04/23 - 15/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309530	100	KNM_02	2	5	12g45 - 17g05	N2-405	03/04/23 - 15/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309531	100	KNM_03	3	5	07g10 - 11g30	N2-405	04/04/23 - 16/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309532	100	KNM_04	3	5	12g45 - 17g05	N2-405	04/04/23 - 16/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309533	100	KNM_05	4	5	07g10 - 11g30	N2-405	05/04/23 - 17/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309534	100	KNM_06	4	5	12g45 - 17g05	N2-405	05/04/23 - 17/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309535	100	KNM_07	5	5	07g10 - 11g30	N2-405	13/04/23 - 18/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309536	100	KNM_08	5	5	12g45 - 17g05	N2-405	13/04/23 - 18/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309537	100	KNM_09	6	5	07g10 - 11g30	N2-405	14/04/23 - 19/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309538	100	KNM_10	6	5	12g45 - 17g05	N2-405	14/04/23 - 19/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309539	100	KNM_11	7	5	07g10 - 11g30	N2-405	08/04/23 - 20/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309540	100	KNM_12	7	5	12g45 - 17g05	N2-405	08/04/23 - 20/05/23	

LỊCH HỌC HP LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002601	100	LSD_01	2	5	07g45 - 12g05	N2-205	09/01/23 - 27/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002602	100	LSD_02	2	5	12g45 - 17g05	N2-205	09/01/23 - 27/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002603	100	LSD_03	3	5	07g45 - 12g05	N2-205	03/01/23 - 21/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002604	100	LSD_04	3	5	12g45 - 17g05	N2-205	03/01/23 - 21/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002605	100	LSD_05	4	5	07g45 - 12g05	N2-205	04/01/23 - 22/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002606	100	LSD_06	4	5	12g45 - 17g05	N2-205	04/01/23 - 22/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002607	100	LSD_07	5	5	07g45 - 12g05	N2-205	05/01/23 - 23/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002608	100	LSD_08	5	5	12g45 - 17g05	N2-205	05/01/23 - 23/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002609	100	LSD_09	6	5	07g45 - 12g05	N2-205	06/01/23 - 24/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002610	100	LSD_10	6	5	12g45 - 17g05	N2-205	06/01/23 - 24/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002611	100	LSD_11	7	5	07g45 - 12g05	N2-205	07/01/23 - 25/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002612	100	LSD_12	7	5	12g45 - 17g05	N2-205	07/01/23 - 25/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002613	100	LSD_13	2	5	07g10 - 11g30	N2-205	03/04/23 - 15/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002614	100	LSD_14	2	5	12g45 - 17g05	N2-205	03/04/23 - 15/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002615	100	LSD_15	3	5	07g10 - 11g30	N2-205	04/04/23 - 16/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002616	100	LSD_16	3	5	12g45 - 17g05	N2-205	04/04/23 - 16/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002617	100	LSD_17	4	5	07g10 - 11g30	N2-205	05/04/23 - 17/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002618	100	LSD_18	4	5	12g45 - 17g05	N2-205	05/04/23 - 17/05/23	Hủy
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002619	100	LSD_19	5	5	07g10 - 11g30	N2-205	13/04/23 - 18/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002620	100	LSD_20	5	5	12g45 - 17g05	N2-205	13/04/23 - 18/05/23	Hủy
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002621	100	LSD_21	6	5	07g10 - 11g30	N2-205	14/04/23 - 19/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002622	100	LSD_22	6	5	12g45 - 17g05	N2-205	14/04/23 - 19/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002623	100	LSD_23	7	5	07g10 - 11g30	N2-205	08/04/23 - 20/05/23	Hủy
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002624	100	LSD_24	7	5	12g45 - 17g05	N2-205	08/04/23 - 20/05/23	Hủy
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002625	100	LSD_25	2	5	07g45 - 12g05	N2-305	09/01/23 - 27/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002626	100	LSD_26	2	5	12g45 - 17g05	N2-305	09/01/23 - 27/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002627	100	LSD_27	3	5	07g45 - 12g05	N2-305	03/01/23 - 21/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002628	100	LSD_28	3	5	12g45 - 17g05	N2-305	03/01/23 - 21/02/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002629	100	LSD_29	4	5	07g45 - 12g05	N2-305	04/01/23 - 22/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002630	100	LSD_30	4	5	12g45 - 17g05	N2-305	04/01/23 - 22/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002631	100	LSD_31	5	5	07g45 - 12g05	N2-305	05/01/23 - 23/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002632	100	LSD_32	5	5	12g45 - 17g05	N2-305	05/01/23 - 23/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002633	100	LSD_33	6	5	07g45 - 12g05	N2-305	06/01/23 - 24/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002634	100	LSD_34	6	5	12g45 - 17g05	N2-305	06/01/23 - 24/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002635	100	LSD_35	7	5	07g45 - 12g05	N2-305	07/01/23 - 25/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002636	100	LSD_36	7	5	12g45 - 17g05	N2-305	07/01/23 - 25/02/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002637	100	LSD_37	2	5	07g10 - 11g30	N2-305	03/04/23 - 15/05/23	Hủy
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002638	100	LSD_38	2	5	12g45 - 17g05	N2-305	03/04/23 - 15/05/23	Hủy
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002639	100	LSD_39	3	5	07g10 - 11g30	N2-305	04/04/23 - 16/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002640	100	LSD_40	3	5	12g45 - 17g05	N2-305	04/04/23 - 16/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002641	100	LSD_41	4	5	07g10 - 11g30	N2-305	05/04/23 - 17/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002642	100	LSD_42	4	5	12g45 - 17g05	N2-305	05/04/23 - 17/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002643	100	LSD_43	5	5	07g10 - 11g30	N2-305	13/04/23 - 18/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002644	100	LSD_44	5	5	12g45 - 17g05	N2-305	13/04/23 - 18/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002645	100	LSD_45	6	5	07g10 - 11g30	N2-305	14/04/23 - 19/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002646	100	LSD_46	6	5	12g45 - 17g05	N2-305	14/04/23 - 19/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002647	100	LSD_47	7	5	07g10 - 11g30	N2-305	08/04/23 - 20/05/23	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	23D1HIS51002648	100	LSD_48	7	5	12g45 - 17g05	N2-305	08/04/23 - 20/05/23	

LỊCH HỌC HP TIẾNG ANH P4

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300401	40	TAP4_001	2	5	07g10 - 11g30	N1-305	09/01/23 - 10/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300402	40	TAP4_002	2	5	12g45 - 17g05	N1-305	09/01/23 - 10/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300403	40	TAP4_003	3	5	07g10 - 11g30	N1-305	03/01/23 - 04/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300404	40	TAP4_004	3	5	12g45 - 17g05	N1-305	03/01/23 - 04/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300405	40	TAP4_005	4	5	07g10 - 11g30	N1-305	04/01/23 - 05/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300406	40	TAP4_006	4	5	12g45 - 17g05	N1-305	04/01/23 - 05/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300407	40	TAP4_007	5	5	07g10 - 11g30	N1-305	05/01/23 - 06/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300408	40	TAP4_008	5	5	12g45 - 17g05	N1-305	05/01/23 - 06/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300409	40	TAP4_009	6	5	07g10 - 11g30	N1-305	06/01/23 - 07/04/23	
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300410	40	TAP4_010	6	5	12g45 - 17g05	N2-307	06/01/23 - 07/04/23	Đôi ph.học
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300411	40	TAP4_011	7	5	07g10 - 11g30	N1-305	07/01/23 - 08/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300412	40	TAP4_012	7	5	12g45 - 17g05	N1-305	07/01/23 - 08/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300413	40	TAP4_013	2	5	07g10 - 11g30	N1-402	09/01/23 - 10/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300414	40	TAP4_014	2	5	12g45 - 17g05	N1-402	09/01/23 - 10/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300415	40	TAP4_015	3	5	07g10 - 11g30	N1-402	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300416	40	TAP4_016	3	5	12g45 - 17g05	N1-402	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300417	40	TAP4_017	4	5	07g10 - 11g30	N1-402	04/01/23 - 05/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300418	40	TAP4_018	4	5	12g45 - 17g05	N1-402	04/01/23 - 05/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300419	40	TAP4_019	5	5	07g10 - 11g30	N1-402	05/01/23 - 06/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300420	40	TAP4_020	5	5	12g45 - 17g05	N1-402	05/01/23 - 06/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300421	40	TAP4_021	6	5	07g10 - 11g30	N1-402	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300422	40	TAP4_022	6	5	12g45 - 17g05	N1-402	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300423	40	TAP4_023	7	5	07g10 - 11g30	N1-402	07/01/23 - 08/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300424	40	TAP4_024	7	5	12g45 - 17g05	N1-402	07/01/23 - 08/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300425	40	TAP4_025	2	5	07g10 - 11g30	N1-405	09/01/23 - 10/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300426	40	TAP4_026	2	5	12g45 - 17g05	N1-405	09/01/23 - 10/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300427	40	TAP4_027	3	5	07g10 - 11g30	N1-405	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300428	40	TAP4_028	3	5	12g45 - 17g05	N1-405	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300429	40	TAP4_029	4	5	07g10 - 11g30	N1-405	04/01/23 - 05/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300430	40	TAP4_030	4	5	12g45 - 17g05	N1-405	04/01/23 - 05/04/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300431	40	TAP4_031	5	5	07g10 - 11g30	N1-405	05/01/23 - 06/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300432	40	TAP4_032	5	5	12g45 - 17g05	N1-405	05/01/23 - 06/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300433	40	TAP4_033	6	5	07g10 - 11g30	N1-405	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300434	40	TAP4_034	6	5	12g45 - 17g05	N1-405	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300435	40	TAP4_035	7	5	07g10 - 11g30	N1-405	07/01/23 - 08/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300436	40	TAP4_036	7	5	12g45 - 17g05	N1-405	07/01/23 - 08/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300437	40	TAP4_037	2	5	07g10 - 11g30	N1-505	09/01/23 - 10/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300438	40	TAP4_038	2	5	12g45 - 17g05	N1-505	09/01/23 - 10/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300439	40	TAP4_039	3	5	07g10 - 11g30	N1-505	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300440	40	TAP4_040	3	5	12g45 - 17g05	N1-505	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300441	40	TAP4_041	4	5	07g10 - 11g30	N1-505	04/01/23 - 05/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300442	40	TAP4_042	4	5	12g45 - 17g05	N1-505	04/01/23 - 05/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300443	40	TAP4_043	5	5	07g10 - 11g30	N1-505	05/01/23 - 06/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300444	40	TAP4_044	5	5	12g45 - 17g05	N1-505	05/01/23 - 06/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300445	40	TAP4_045	6	5	07g10 - 11g30	N1-505	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300446	40	TAP4_046	6	5	12g45 - 17g05	N1-505	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300447	40	TAP4_047	7	5	07g10 - 11g30	N1-505	07/01/23 - 08/04/23	Hủy
Tiếng Anh P4		4	23D1ENG51300448	40	TAP4_048	7	5	12g45 - 17g05	N1-505	07/01/23 - 08/04/23	Hủy

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 47 HỆ ĐHCQ_CT CHẤT LƯỢNG CAO (HỌC KỲ 4) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	03/01/2023 – 21/05/2023
Các ngày nghỉ	29/04/2023, 30/04/2023, 01/05/2023, 02/05/2023, 03/05/2023
Thi kết thúc học phần	22/05/2023 – 04/06/2023
Dự trữ KHĐT	05/06/2023 – 18/06/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2023

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ

Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

7. Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:
- Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)
 - Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật
 - Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần
8. Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí vào các ngày trong tuần từ **22/05/2023 đến 04/06/2023** (sau khi kết thúc phần học lý thuyết)

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 47 ĐHCQ (Chương trình Chất lượng cao)

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	KINH TẾ ĐẦU TƯ (TV)	IVC01, IVC02, IVC03	3
2	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN (TV)	VAC01	1
3	QUẢN TRỊ (TA)	ADC01, ADC02	2
4	QUẢN TRỊ (TV)	ADC03, ADC04, ADC05, ADC06, ADC07	5
5	TÀI CHÍNH (TA)	FNC01, FNC02, FNC03	3
6	TÀI CHÍNH (TV)	FNC04, FNC05, FNC06, FNC07, FNC08, FNC09, FNC10	7
7	NGÂN HÀNG (TV)	NHC01	1
8	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (TA)	KNC01	1
9	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (TV)	KNC02, KNC03, KNC04, KNC05	4
10	KINH DOANH QUỐC TẾ (TA)	IBC01, IBC02, IBC03	3
11	KINH DOANH QUỐC TẾ (TV)	IBC04, IBC05, IBC06	3
12	NGOẠI THƯƠNG (TA)	FTC01	1
13	KINH DOANH THƯƠNG MẠI (TV)	KMC01, KMC02	2
14	MARKETING (TV)	MRC01, MRC02	2
15	KIỂM TOÁN (TV)	AUC01, AUC02	2
16	LUẬT KINH DOANH (TV)	LKC01	1

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	23D1MAN50215001	50	ADC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-402	23/03/23 - 18/05/23	
ERP (HRM)	EN	2	23D1INF50909301	50	ADC01	5	5	07g10 - 11g30	B2-102	13/04/23 - 18/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực	EN	3	23D1MAN50208901	50	ADC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-808	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị điều hành	EN	3	23D1MAN50208801	50	ADC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-402	05/01/23 - 16/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500671	50	ADC01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007102	50	ADC01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Tài chính cho nhà Quản trị	EN	3	23D1MAN50209001	50	ADC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-808	20/03/23 - 15/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-206	28/03/23	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị	EN	3	23D1MAN50215002	50	ADC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-403	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-403	31/03/23	
ERP (HRM)	EN	2	23D1INF50909302	50	ADC02	2	5	12g45 - 17g05	B2-103	03/04/23 - 15/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực	EN	3	23D1MAN50208902	50	ADC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-403	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-307	13/01/23	
Quản trị điều hành	EN	3	23D1MAN50208802	50	ADC02	6	5	07g10 - 11g30	B2-307	06/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-403	09/01/23 - 13/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500672	50	ADC02	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007103	50	ADC02	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Tài chính cho nhà Quản trị	EN	3	23D1MAN50209002	50	ADC02	5	5	07g10 - 11g30	B2-306	23/03/23 - 18/05/23	
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Phần 4		4	23D1ENG51311601	30	TACNP4_ ADCE	7	5	12g45 - 17g05	B1-705	07/01/23 - 08/04/23	Hủy

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	23D1MAN50212501	55	ADC03	7	5	07g10 - 11g30	B1-404	07/01/23 - 18/03/23	
ERP (HRM)		2	23D1INF50906003	50	ADC03	7	5	12g45 - 17g05	B2-101	08/04/23 - 20/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309524	55	ADC03	4	5	12g45 - 17g05	B2-306	05/04/23 - 17/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực (EN)	EN	3	23D1MAN50204801	55	ADC03	7	5	12g45 - 17g05	B1-402	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị điều hành (EN)	EN	3	23D1MAN50205801	55	ADC03	7	5	07g10 - 11g30	B1-404	25/03/23 - 20/05/23	Đôi ph.học
						4	5	07g10 - 11g30	B1-503	12/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500699	50	ADC03	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500799	50	ADC03	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Tài chính cho nhà Quản trị (EN)	EN	3	23D1MAN50213201	55	ADC03	3	5	07g10 - 11g30	B1-403	03/01/23 - 14/03/23	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	23D1MAN50212502	55	ADC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-404	03/01/23 - 14/03/23	
ERP (HRM)		2	23D1INF50906004	50	ADC04	3	5	07g10 - 11g30	B2-511	04/04/23 - 16/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309525	55	ADC04	6	5	07g10 - 11g30	B2-403	14/04/23 - 19/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực (EN)	EN	3	23D1MAN50204802	55	ADC04	3	5	07g10 - 11g30	B2-305	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị điều hành (EN)	EN	3	23D1MAN50205802	55	ADC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-404	21/03/23 - 16/05/23	Đôi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B1-704	07/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006100	50	ADC04	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500771	50	ADC04	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Tài chính cho nhà Quản trị (EN)	EN	3	23D1MAN50213202	55	ADC04	7	5	12g45 - 17g05	B1-402	25/03/23 - 20/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-706	31/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	23D1MAN50212503	55	ADC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-404	04/01/23 - 15/03/23	
ERP (HRM)		2	23D1INF50906005	48	ADC05	4	5	07g10 - 11g30	B2-101	05/04/23 - 17/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309526	55	ADC05	3	5	12g45 - 17g05	B2-306	04/04/23 - 16/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực (EN)	EN	3	23D1MAN50204803	55	ADC05	4	5	07g10 - 11g30	B1-404	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị điều hành (EN)	EN	3	23D1MAN50205803	55	ADC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-404	22/03/23 - 17/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-302	11/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006101	50	ADC05	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500772	50	ADC05	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Tài chính cho nhà Quản trị (EN)	EN	3	23D1MAN50213203	55	ADC05	6	5	12g45 - 17g05	B1-404	06/01/23 - 17/03/23	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	23D1MAN50212504	55	ADC06	6	5	12g45 - 17g05	B1-405	06/01/23 - 17/03/23	
ERP (HRM)		2	23D1INF50906006	50	ADC06	6	5	07g10 - 11g30	B2-511	14/04/23 - 19/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309527	55	ADC06	3	5	07g10 - 11g30	B2-305	04/04/23 - 16/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực (EN)	EN	3	23D1MAN50204804	55	ADC06	3	5	07g10 - 11g30	B2-412	03/01/23 - 14/03/23	Đổi tg.học
Quản trị điều hành (EN)	EN	3	23D1MAN50205804	55	ADC06	6	5	12g45 - 17g05	B1-405	24/03/23 - 19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006102	50	ADC06	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007100	50	ADC06	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Tài chính cho nhà Quản trị (EN)	EN	3	23D1MAN50213204	55	ADC06	4	5	12g45 - 17g05	B2-305	04/01/23 - 15/03/23	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	23D1MAN50212505	55	ADC07	7	5	12g45 - 17g05	B2-405	07/01/23 - 18/03/23	
ERP (HRM)		2	23D1INF50906007	50	ADC07	7	5	07g10 - 11g30	B1-405	08/04/23 - 20/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309528	55	ADC07	6	5	12g45 - 17g05	B1-404	14/04/23 - 19/05/23	
Quản trị nguồn nhân lực (EN)	EN	3	23D1MAN50204805	55	ADC07	7	5	07g10 - 11g30	B1-405	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị điều hành (EN)	EN	3	23D1MAN50205805	55	ADC07	7	5	12g45 - 17g05	B2-405	25/03/23 - 20/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-403	07/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006103	50	ADC07	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007101	50	ADC07	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Tài chính cho nhà Quản trị (EN)	EN	3	23D1MAN50213205	55	ADC07	3	5	12g45 - 17g05	B1-405	03/01/23 - 14/03/23	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định thuế	EN	3	23D1TAX50405101	40	FNC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-805	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-208	13/01/23	
Kinh tế lượng tài chính	EN	3	23D1FIN50504501	40	FNC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-805	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-305	24/03/23	
Phân tích tài chính	EN	3	23D1FIN50504804	40	FNC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-506	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị và chiến lược ngân hàng	EN	3	23D1BAN50610701	40	FNC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-805	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-305	31/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006123	40	FNC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007123	40	FNC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Tài chính quốc tế	EN	3	23D1FIN50504401	40	FNC01	6	5	07g10 - 11g30	B2-208	06/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-805	09/01/23 - 13/03/23	
Hoạch định thuế	EN	3	23D1TAX50405102	40	FNC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-805	05/01/23 - 16/03/23	
Kinh tế lượng tài chính	EN	3	23D1FIN50504502	40	FNC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-705	23/03/23 - 18/05/23	
Phân tích tài chính	EN	3	23D1FIN50504805	40	FNC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-705	09/01/23 - 20/03/23	
Quản trị và chiến lược ngân hàng	EN	3	23D1BAN50610702	40	FNC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-805	23/03/23 - 18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006124	40	FNC02	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007124	40	FNC02	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Tài chính quốc tế	EN	3	23D1FIN50504402	40	FNC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-705	05/01/23 - 16/03/23	
Hoạch định thuế	EN	3	23D1TAX50405103	40	FNC03	2	5	07g10 - 11g30	B1-508	09/01/23 - 13/03/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-109	10/01/23	
Kinh tế lượng tài chính	EN	3	23D1FIN50504503	40	FNC03	2	5	12g45 - 17g05	B1-705	20/03/23 - 15/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-508	21/03/23	
Phân tích tài chính	EN	3	23D1FIN50504806	40	FNC03	5	5	12g45 - 17g05	B1-705	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị và chiến lược ngân hàng	EN	3	23D1BAN50610703	40	FNC03	2	5	07g10 - 11g30	B1-508	20/03/23 - 15/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-508	28/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006125	40	FNC03	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007125	40	FNC03	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Tài chính quốc tế	EN	3	23D1FIN50504403	40	FNC03	3	5	07g10 - 11g30	B2-109	03/01/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-705	09/01/23 - 13/03/23	
Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 4		4	23D1ENG51311001	40	TACNP4_F NCE	7	5	07g10 - 11g30	B1-805	07/01/23 - 08/04/23	Hủy

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50401601	52	FNC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-402	03/01/23 - 14/03/23	
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500403	52	FNC04	3	5	07g10 - 11g30	B1-402	21/03/23 - 16/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-204	05/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006116	52	FNC04	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007116	52	FNC04	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	23D1FIN50504001	52	FNC04	3	5	07g10 - 11g30	B1-402	03/01/23 - 14/03/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000416	52	FNC04	4	5	07g10 - 11g30	B2-306	05/04/23 - 17/05/23	Hủy
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50401602	52	FNC05	4	5	12g45 - 17g05	B2-304	04/01/23 - 15/03/23	
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500404	52	FNC05	4	5	07g10 - 11g30	B1-403	22/03/23 - 17/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-305	01/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006117	52	FNC05	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007117	52	FNC05	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	23D1FIN50504002	52	FNC05	4	5	07g10 - 11g30	B1-403	04/01/23 - 15/03/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000417	52	FNC05	7	5	07g10 - 11g30	B1-408	08/04/23 - 20/05/23	
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50401603	52	FNC06	3	5	07g10 - 11g30	B2-306	03/01/23 - 14/03/23	Đổi tg.học
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500405	52	FNC06	6	5	07g10 - 11g30	B1-403	24/03/23 - 19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006118	52	FNC06	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007118	52	FNC06	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	23D1FIN50504003	52	FNC06	6	5	07g10 - 11g30	B1-403	06/01/23 - 17/03/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000418	52	FNC06	7	5	07g10 - 11g30	B2-406	08/04/23 - 20/05/23	
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50401604	52	FNC07	7	5	12g45 - 17g05	B2-403	25/03/23 - 20/05/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-305	29/03/23	
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500406	52	FNC07	7	5	07g10 - 11g30	B1-403	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006119	52	FNC07	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007119	52	FNC07	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	23D1FIN50504004	52	FNC07	4	5	07g10 - 11g30	B2-305	22/03/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-403	25/03/23 - 20/05/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000419	52	FNC07	4	5	12g45 - 17g05	B2-303	05/04/23 - 17/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50401605	52	FNC08	3	5	07g10 - 11g30	B2-304	21/03/23 - 16/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-303	24/03/23	
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500407	52	FNC08	3	5	12g45 - 17g05	B1-403	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006120	52	FNC08	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007120	52	FNC08	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	23D1FIN50504005	52	FNC08	3	5	12g45 - 17g05	B1-403	21/03/23 - 16/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-303	31/03/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000420	52	FNC08	6	5	07g10 - 11g30	B1-704	14/04/23 - 19/05/23	Đôi ph.học
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50401606	52	FNC09	4	5	07g10 - 11g30	B2-403	22/03/23 - 17/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-202	28/03/23	
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500408	52	FNC09	4	5	12g45 - 17g05	B1-403	04/01/23 - 15/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006121	52	FNC09	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007121	52	FNC09	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	23D1FIN50504006	52	FNC09	3	5	07g10 - 11g30	B2-202	21/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B1-403	22/03/23 - 17/05/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000421	52	FNC09	3	5	12g45 - 17g05	B2-303	04/04/23 - 16/05/23	
Hoạch định Thuế		3	23D1TAX50401607	52	FNC10	6	5	07g10 - 11g30	B2-406	24/03/23 - 19/05/23	
Kinh tế lượng tài chính		3	23D1FIN50500409	52	FNC10	6	5	12g45 - 17g05	B1-403	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535006122	52	FNC10	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535007122	52	FNC10	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Tài chính quốc tế (EN)	EN	3	23D1FIN50504007	52	FNC10	6	5	12g45 - 17g05	B1-403	24/03/23 - 19/05/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000422	52	FNC10	3	5	07g10 - 11g30	B1-508	04/04/23 - 16/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị học		3	23D1MAN50200104	52	HPTC.I.FN C.10	6	5	07g10 - 11g30	B2-406	06/01/23 - 17/03/23	
Luật doanh nghiệp		3	23D1LAW51103701	52	HPTC.I.FN C.4	3	5	12g45 - 17g05	B1-402	21/03/23 - 16/05/23	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B2-204	29/03/23	
Kế toán quản trị		3	23D1ACC50701102	52	HPTC.I.FN C.4bs	3	5	12g45 - 17g05	B2-304	21/03/23 - 16/05/23	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B2-303	29/03/23	
Luật doanh nghiệp		3	23D1LAW51103702	52	HPTC.I.FN C.5	4	5	12g45 - 17g05	B2-304	22/03/23 - 17/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-305	25/03/23	
Kế toán quản trị		3	23D1ACC50701103	52	HPTC.I.FN C.5bs	4	5	12g45 - 17g05	B2-305	22/03/23 - 17/05/23	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	B2-304	25/03/23	
Luật doanh nghiệp		3	23D1LAW51103703	52	HPTC.I.FN C.6	6	5	12g45 - 17g05	B2-306	24/03/23 - 19/05/23	
Kế toán quản trị		3	23D1ACC50701104	52	HPTC.I.FN C.6bs	6	5	12g45 - 17g05	B1-507	24/03/23 - 19/05/23	
Luật doanh nghiệp		3	23D1LAW51103704	52	HPTC.I.FN C.7	7	5	12g45 - 17g05	B2-403	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị học		3	23D1MAN50200102	52	HPTC.I.FN C.8	3	5	07g10 - 11g30	B2-304	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị học		3	23D1MAN50200103	52	HPTC.I.FN C.9	4	5	07g10 - 11g30	B2-403	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị học		3	23D1MAN50200111	50	HPTC.I.FN C.bs1	3	5	12g45 - 17g05	B1-502	21/03/23 - 16/05/23	Bổ sung
						4	5	12g45 - 17g05	B1-706	29/03/23	
Quản trị học		3	23D1MAN50200112	50	HPTC.I.FN C.bs2	4	5	12g45 - 17g05	B1-502	22/03/23 - 17/05/23	Bổ sung
						7	5	12g45 - 17g05	B1-403	25/03/23	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm	EN	2	23D1BUS50307302	45	IBC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-405	03/04/23 - 15/05/23	
Phân tích kinh doanh	EN	3	23D1BUS50321002	45	IBC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-807	05/01/23 - 16/03/23	Hủy
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á	EN	3	23D1BUS50321101	45	IBC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-807	05/01/23 - 16/03/23	Bổ sung
Quản trị chiến lược trong môi trường toàn cầu	EN	3	23D1BUS50308204	45	IBC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-805	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	EN	3	23D1BUS50320802	45	IBC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-805	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị tài chính	EN	3	23D1FIN50506202	45	IBC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-807	23/03/23 - 18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500643	45	IBC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500743	45	IBC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Kỹ năng mềm	EN	2	23D1BUS50307303	45	IBC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-409	13/04/23 - 18/05/23	
Phân tích kinh doanh	EN	3	23D1BUS50321003	45	IBC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-707	03/01/23	Hủy
						2	5	07g10 - 11g30	B1-404	09/01/23 - 13/03/23	
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á	EN	3	23D1BUS50321102	45	IBC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-707	03/01/23	Bổ sung
						2	5	07g10 - 11g30	B1-404	09/01/23 - 13/03/23	
Quản trị chiến lược trong môi trường toàn cầu	EN	3	23D1BUS50308205	45	IBC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-707	28/02/23 - 07/03/23	Đổi tg.học
						4	5	07g10 - 11g30	B1-708	01/03/23 - 08/03/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B1-509	02/03/23 - 09/03/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B1-708	03/03/23 - 10/03/23	
						3	5	07g10 - 11g30	LMS	14/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	EN	3	23D1BUS50320803	45	IBC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-404	20/03/23 - 15/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-305	21/03/23	
Quản trị tài chính	EN	3	23D1FIN50506203	45	IBC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-404	20/03/23 - 15/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-305	28/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500644	45	IBC02	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500744	45	IBC02	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm	EN	2	23D1BUS50307304	45	IBC03	2	5	12g45 - 17g05	B1-403	03/04/23 - 15/05/23	
Phân tích kinh doanh	EN	3	23D1BUS50321004	45	IBC03	5	5	07g10 - 11g30	B1-708	05/01/23 - 16/03/23	Hủy
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á	EN	3	23D1BUS50321103	45	IBC03	5	5	07g10 - 11g30	B1-708	05/01/23 - 16/03/23	Bổ sung
Quản trị chiến lược trong môi trường toàn cầu	EN	3	23D1BUS50308206	45	IBC03	3	5	12g45 - 17g05	B1-708	28/02/23	Đổi tg.học
						4	5	12g45 - 17g05	B1-803	01/03/23 - 08/03/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B1-509	02/03/23 - 09/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-701	03/03/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B1-404	06/03/23	
						2	5	12g45 - 17g05	LMS	13/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	EN	3	23D1BUS50320804	45	IBC03	5	5	12g45 - 17g05	B1-508	23/03/23 - 18/05/23	
Quản trị tài chính	EN	3	23D1FIN50506204	45	IBC03	5	5	07g10 - 11g30	B1-708	23/03/23 - 18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500645	45	IBC03	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500745	45	IBC03	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế Phần 4		4	23D1ENG51309401	45	TACNP4_I BCE	7	5	07g10 - 11g30	B1-705	07/01/23 - 08/04/23	Hủy

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309518	50	IBC04	4	5	07g10 - 11g30	B1-404	05/04/23 - 17/05/23	
Phân tích kinh doanh (EN)	EN	3	23D1BUS50320001	50	IBC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-409	21/03/23 - 16/05/23	Hủy
						4	5	12g45 - 17g05	B2-302	19/04/23	
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	23D1BUS50318105	50	IBC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-409	21/03/23 - 16/05/23	Bổ sung
						4	5	12g45 - 17g05	B2-302	19/04/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	EN	3	23D1BUS50313906	50	IBC04	3	5	07g10 - 11g30	B1-404	03/01/23 - 14/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (EN)	EN	3	23D1BUS50319901	50	IBC04	3	5	07g10 - 11g30	B1-404	21/03/23 - 16/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-302	12/04/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503901	50	IBC04	3	5	12g45 - 17g05	B1-409	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500640	50	IBC04	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500740	50	IBC04	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309519	50	IBC05	7	5	07g10 - 11g30	B1-807	08/04/23 - 20/05/23	
Phân tích kinh doanh (EN)	EN	3	23D1BUS50320002	50	IBC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-405	22/03/23 - 17/05/23	Hủy
						7	5	12g45 - 17g05	B2-306	01/04/23	
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	23D1BUS50318106	50	IBC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-405	22/03/23 - 17/05/23	Bổ sung
						7	5	12g45 - 17g05	B2-306	01/04/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	EN	3	23D1BUS50313907	50	IBC05	4	5	07g10 - 11g30	B1-405	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (EN)	EN	3	23D1BUS50319902	50	IBC05	4	5	07g10 - 11g30	B1-405	22/03/23 - 17/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-306	25/03/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503902	50	IBC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-405	04/01/23 - 15/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500641	50	IBC05	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500741	50	IBC05	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309520	50	IBC06	7	5	12g45 - 17g05	B1-403	08/04/23 - 20/05/23	
Phân tích kinh doanh (EN)	EN	3	23D1BUS50320003	50	IBC06	6	5	12g45 - 17g05	B1-409	24/03/23 - 19/05/23	Hủy
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á		3	23D1BUS50318107	50	IBC06	6	5	12g45 - 17g05	B1-409	24/03/23 - 19/05/23	Bổ sung
Quản trị chiến lược toàn cầu (EN)	EN	3	23D1BUS50313908	50	IBC06	6	5	07g10 - 11g30	B1-409	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (EN)	EN	3	23D1BUS50319903	50	IBC06	6	5	07g10 - 11g30	B1-409	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị tài chính		3	23D1FIN50503903	50	IBC06	6	5	12g45 - 17g05	B1-409	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500642	50	IBC06	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500742	50	IBC06	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 47 CLC (TV) + CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	23D1ECO50101101	50	IVC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-807	21/03/23 - 16/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-302	10/05/23	
Kinh tế vi mô ứng dụng (EN)	EN	3	23D1ECO50119201	50	IVC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-706	03/01/23 - 14/03/23	
Phân tích và quản lý đầu tư		3	23D1ECO50114101	50	IVC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-807	03/01/23 - 14/03/23	
Phát triển và Marketing địa phương		3	23D1ECO50101802	50	IVC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-403	07/01/23 - 18/03/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế (EN)	EN	3	23D1ECO50111801	50	IVC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-706	21/03/23 - 16/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-302	26/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500664	50	IVC01	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500764	50	IVC01	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000411	50	IVC01	4	5	07g10 - 11g30	B2-404	05/04/23 - 17/05/23	
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	23D1ECO50101102	50	IVC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-503	22/03/23 - 17/05/23	Đôi ph.học
						7	5	12g45 - 17g05	B1-502	01/04/23	
Kinh tế vi mô ứng dụng (EN)	EN	3	23D1ECO50119202	50	IVC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-707	04/01/23 - 15/03/23	
Phân tích và quản lý đầu tư		3	23D1ECO50114102	50	IVC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-508	04/01/23 - 15/03/23	
Phát triển và Marketing địa phương		3	23D1ECO50101803	50	IVC02	6	5	07g10 - 11g30	B2-403	06/01/23 - 17/03/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế (EN)	EN	3	23D1ECO50111802	50	IVC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-707	22/03/23 - 17/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-206	22/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500665	50	IVC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500765	50	IVC02	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000412	50	IVC02	7	5	07g10 - 11g30	B2-403	08/04/23 - 20/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự báo kinh tế và phân tích dữ liệu		3	23D1ECO50101103	50	IVC03	6	5	12g45 - 17g05	B1-707	24/03/23 - 19/05/23	Hủy
Phân tích và quản lý đầu tư		3	23D1ECO50114103	50	IVC03	6	5	12g45 - 17g05	B1-707	06/01/23 - 17/03/23	
Phát triển và Marketing địa phương		3	23D1ECO50101804	50	IVC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-306	04/01/23 - 15/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500666	50	IVC03	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500766	50	IVC03	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Kinh tế vi mô ứng dụng (EN)	EN	3	23D1ECO50119203	50	IVC03,VA C01	6	5	07g10 - 11g30	B1-404	06/01/23 - 17/03/23	
Phương pháp nghiên cứu kinh tế (EN)	EN	3	23D1ECO50111803	50	IVC03,VA C01	6	5	07g10 - 11g30	B1-404	24/03/23 - 19/05/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000413	50	IVC03,VA C01	7	5	12g45 - 17g05	B2-306	08/04/23 - 20/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô ứng dụng (EN)	EN	3	23D1ECO50112401	30	VAC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-508	24/03/23 - 19/05/23	
Phân tích dự án đầu tư (EN)	EN	3	23D1ECO50119101	30	VAC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-508	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500667	30	VAC01	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500767	30	VAC01	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Thẩm định giá bất động sản		3	23D1ECO50104704	30	VAC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-507	22/03/23 - 17/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B1-408	01/04/23	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm	EN	2	23D1BUS50307301	30	FTC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-409	13/04/23 - 18/05/23	Hủy
Phân tích kinh doanh	EN	3	23D1BUS50321001	30	FTC01	2	5	12g45 - 17g05	B2-305	20/03/23 - 15/05/23	Hủy
						6	5	07g10 - 11g30	B2-405	24/03/23	
Kinh doanh Quốc Tế tại Châu Á	EN	3	23D1BUS50321104	30	FTC01	2	5	12g45 - 17g05	B2-305	20/03/23 - 15/05/23	Bổ sung
						6	5	07g10 - 11g30	B2-405	24/03/23	
Quản trị chiến lược toàn cầu	EN	3	23D1BUS50310901	30	FTC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-807	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-405	31/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	EN	3	23D1BUS50320801	30	FTC01	6	5	07g10 - 11g30	B2-310	06/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-807	09/01/23 - 13/03/23	
Quản trị tài chính	EN	3	23D1FIN50506201	30	FTC01	2	5	12g45 - 17g05	B2-305	09/01/23 - 13/03/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-310	13/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500639	50	FTC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500739	50	FTC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu marketing		3	23D1MAR50301701	50	KMC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-808	25/03/23 - 20/05/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-306	29/03/23	
Phân tích kinh doanh (EN)	EN	3	23D1BUS50320004	50	KMC01	4	5	07g10 - 11g30	B2-306	22/03/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-409	25/03/23 - 20/05/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (EN)	EN	3	23D1BUS50319904	50	KMC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-808	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500646	50	KMC01	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500746	50	KMC01	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000401	50	KMC01	4	5	12g45 - 17g05	B2-403	05/04/23 - 17/05/23	
Nghiên cứu marketing		3	23D1MAR50301702	50	KMC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-808	21/03/23 - 16/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-404	24/03/23	
Phân tích kinh doanh (EN)	EN	3	23D1BUS50320005	50	KMC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-405	21/03/23 - 16/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-404	31/03/23	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (EN)	EN	3	23D1BUS50319905	50	KMC02	3	5	12g45 - 17g05	B1-808	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500647	50	KMC02	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500747	50	KMC02	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000402	50	KMC02	7	5	12g45 - 17g05	B2-404	08/04/23 - 20/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị xuất nhập khẩu (EN)	EN	3	23D1BUS50309706	50	HPTC.I.K MC.1	7	5	12g45 - 17g05	B1-409	07/01/23 - 18/03/23	Hủy
Thương mại quốc tế (EN)	EN	3	23D1BUS50320301	50	HPTC.I.K MC.2	3	5	07g10 - 11g30	B1-405	03/01/23 - 14/03/23	

NGÀNH MARKETING KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin quản lý		3	23D1INF50900806	50	MRC01	6	5	12g45 - 17g05	B2-501	06/01/23 - 17/03/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309521	50	MRC01	6	5	12g45 - 17g05	B2-501	14/04/23 - 19/05/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318001	50	MRC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-706	22/03/23 - 17/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-701	09/05/23	
Quản trị marketing		3	23D1MAR50301804	50	MRC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-409	04/01/23 - 15/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500648	50	MRC01	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500748	50	MRC01	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Tư duy sáng tạo trong marketing		3	23D1MAR50319401	50	MRC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-409	22/03/23 - 17/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-701	25/04/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000403	50	MRC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-405	04/04/23 - 16/05/23	
Hệ thống thông tin quản lý		3	23D1INF50900807	50	MRC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-808	04/01/23 - 15/03/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309522	50	MRC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-808	05/04/23 - 17/05/23	
Phân tích kinh doanh		3	23D1BUS50318002	50	MRC02	6	5	07g10 - 11g30	B1-405	24/03/23 - 19/05/23	
Quản trị marketing		3	23D1MAR50301805	50	MRC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-808	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500649	50	MRC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500749	50	MRC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Tư duy sáng tạo trong marketing		3	23D1MAR50319402	50	MRC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-808	24/03/23 - 19/05/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000404	50	MRC02	3	5	07g10 - 11g30	B2-503	04/04/23 - 16/05/23	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309523	50	NHC01	3	5	12g45 - 17g05	B2-305	04/04/23 - 16/05/23	
Ngân hàng đầu tư (EN)	EN	3	23D1BAN50606601	50	NHC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-806	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị và chiến lược ngân hàng		3	23D1BAN50608402	50	NHC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-807	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500688	50	NHC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500788	50	NHC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000415	50	NHC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-706	14/04/23 - 19/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hoạch định tài chính cá nhân (EN)	EN	3	23D1BAN50606901	50	HPTC.I.NH C.1	7	5	12g45 - 17g05	B1-806	25/03/23 - 20/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-405	07/04/23	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 47 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán	EN	3	23D1ACC50715501	30	KNC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-701	23/03/23 - 18/05/23	
Kế toán quản trị 1	EN	3	23D1ACC50715201	30	KNC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-701	05/01/23 - 16/03/23	
Kế toán quốc tế 1	EN	3	23D1ACC50715901	30	KNC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-701	23/03/23 - 18/05/23	
Kế toán tài chính căn bản 2	EN	3	23D1ACC50715101	30	KNC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-701	05/01/23 - 16/03/23	
Kiểm toán căn bản	EN	3	23D1ACC50715701	30	KNC01	6	5	12g45 - 17g05	B2-211	06/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-808	09/01/23 - 13/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500620	30	KNC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500720	30	KNC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701401	55	KNC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-409	25/03/23 - 20/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-208	12/05/23	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	23D1ACC50710603	55	KNC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-409	07/01/23 - 18/03/23	
Kế toán quốc tế I (EN)	EN	3	23D1ACC50705501	55	KNC02	6	5	07g10 - 11g30	B2-403	24/03/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-405	25/03/23 - 20/05/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711401	55	KNC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-405	07/01/23 - 18/03/23	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	23D1ACC50705403	55	KNC02	3	5	12g45 - 17g05	B2-304	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500621	55	KNC02	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500721	45	KNC02	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000407	55	KNC02	6	5	12g45 - 17g05	B2-502	14/04/23 - 19/05/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701402	55	KNC03	3	5	12g45 - 17g05	B1-509	21/03/23 - 16/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-203	29/03/23	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	23D1ACC50710604	55	KNC03	3	5	12g45 - 17g05	B1-509	03/01/23 - 14/03/23	
Kế toán quốc tế I (EN)	EN	3	23D1ACC50705502	55	KNC03	3	5	07g10 - 11g30	B1-409	21/03/23 - 16/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-204	22/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711402	55	KNC03	3	5	07g10 - 11g30	B1-703	03/01/23 - 14/03/23	Đổi ph.học
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	23D1ACC50705404	55	KNC03	7	5	07g10 - 11g30	B2-404	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500622	55	KNC03	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500722	45	KNC03	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000408	55	KNC03	4	5	07g10 - 11g30	B2-405	05/04/23 - 17/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701403	55	KNC04	4	5	12g45 - 17g05	B1-509	22/03/23 - 17/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-404	01/04/23	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	23D1ACC50710605	55	KNC04	4	5	12g45 - 17g05	B1-509	04/01/23 - 15/03/23	
Kế toán quốc tế I (EN)	EN	3	23D1ACC50705503	55	KNC04	4	5	07g10 - 11g30	B1-502	22/03/23 - 17/05/23	Đổi ph.học
						7	5	12g45 - 17g05	B1-502	25/03/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711403	55	KNC04	4	5	07g10 - 11g30	B1-801	04/01/23 - 15/03/23	Đổi ph.học
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	23D1ACC50705405	55	KNC04	6	5	07g10 - 11g30	B1-801	06/01/23 - 17/03/23	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500623	55	KNC04	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500723	45	KNC04	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000409	52	KNC04	7	5	07g10 - 11g30	B2-506	07/01/23 - 25/02/23	
Hệ thống thông tin kế toán		3	23D1ACC50701404	55	KNC05	6	5	12g45 - 17g05	B1-509	24/03/23 - 19/05/23	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	23D1ACC50710606	55	KNC05	6	5	12g45 - 17g05	B1-509	06/01/23 - 17/03/23	
Kế toán quốc tế I (EN)	EN	3	23D1ACC50705504	55	KNC05	6	5	07g10 - 11g30	B1-808	24/03/23 - 19/05/23	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	23D1ACC50711404	55	KNC05	6	5	07g10 - 11g30	B1-808	06/01/23 - 17/03/23	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	23D1ACC50705406	55	KNC05	4	5	07g10 - 11g30	B2-404	04/01/23 - 15/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500624	55	KNC05	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500724	45	KNC05	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000410	55	KNC05	7	5	12g45 - 17g05	B2-504	08/04/23 - 20/05/23	

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	23D1INF50901702	45	AUC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-103	07/01/23 - 18/03/23	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	23D1ACC50710601	45	AUC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-406	07/01/23 - 18/03/23	
Kiểm soát nội bộ (EN)	EN	3	23D1ACC50713601	45	AUC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-706	25/03/23 - 20/05/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-404	29/03/23	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	23D1ACC50705401	45	AUC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-404	22/03/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B1-406	25/03/23 - 20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500618	45	AUC01	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500718	45	AUC01	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000405	50	AUC01	4	5	12g45 - 17g05	B2-404	05/04/23 - 17/05/23	
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	23D1INF50901703	45	AUC02	3	5	12g45 - 17g05	B2-103	03/01/23 - 14/03/23	
Kế toán quản trị I (EN)	EN	3	23D1ACC50710602	45	AUC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-509	03/01/23 - 14/03/23	
Kiểm soát nội bộ (EN)	EN	3	23D1ACC50713602	45	AUC02	3	5	12g45 - 17g05	B2-403	21/03/23 - 16/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-506	24/03/23	
Kiểm toán căn bản (EN)	EN	3	23D1ACC50705402	45	AUC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-509	21/03/23 - 16/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B1-404	07/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500619	45	AUC02	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500719	45	AUC02	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000406	50	AUC02	6	5	07g10 - 11g30	B2-502	14/04/23 - 19/05/23	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 47 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công pháp quốc tế (EN)	EN	2	23D1LAW51107701	55	LKC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-405	09/01/23 - 20/02/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-707	21/02/23	
Luật cạnh tranh (EN)	EN	2	23D1LAW51108103	55	LKC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-701	20/03/23 - 17/04/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-701	11/04/23	
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	23D1LAW51105803	55	LKC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-405	20/03/23 - 15/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-701	18/04/23	
Luật thương mại (EN)	EN	3	23D1LAW51108001	55	LKC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-701	09/01/23 - 13/03/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-707	14/02/23	
Luật tổ tụng dân sự		3	23D1LAW51102001	55	LKC01	5	5	12g45 - 17g05	B2-404	05/01/23 - 16/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500683	55	LKC01	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500783	55	LKC01	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Tiếng Anh chuyên ngành Luật P4		4	23D1ENG51307501	55	LKC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-805	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tư tưởng Hồ Chí Minh		2	23D1HCM51000414	55	LKC01	5	5	07g10 - 11g30	B2-403	13/04/23 - 18/05/23	

HP TỰ CHỌN: Chọn 1 học phần

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nhập môn kinh tế luật		2	23D1LAW51109501	55	HPTC.I.LK C.1	5	5	12g45 - 17g05	B2-404	23/03/23 - 27/04/23	

LỊCH HỌC HP TIẾNG ANH PHẦN 4 KHÓA 47 CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh Phần 4		4	23D1ENG51308901	40	TAP4_CLC _01	2	5	07g10 - 11g30	B1-409	09/01/23 - 10/04/23	
Tiếng Anh Phần 4		4	23D1ENG51308902	40	TAP4_CLC _02	2	5	07g10 - 11g30	B1-509	09/01/23 - 10/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 4		4	23D1ENG51308903	40	TAP4_CLC _03	2	5	07g10 - 11g30	B1-708	09/01/23 - 10/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 4		4	23D1ENG51308904	40	TAP4_CLC _04	2	5	12g45 - 17g05	B1-409	09/01/23 - 10/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 4		4	23D1ENG51308905	40	TAP4_CLC _05	2	5	12g45 - 17g05	B1-509	09/01/23 - 10/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 4		4	23D1ENG51308906	40	TAP4_CLC _06	2	5	12g45 - 17g05	B1-708	09/01/23 - 10/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 4		4	23D1ENG51308907	40	TAP4_CLC _07	5	5	07g10 - 11g30	B1-409	05/01/23 - 06/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 4		4	23D1ENG51308908	40	TAP4_CLC _08	5	5	07g10 - 11g30	B1-509	05/01/23 - 06/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 4		4	23D1ENG51308909	40	TAP4_CLC _09	5	5	12g45 - 17g05	B1-409	05/01/23 - 06/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 4		4	23D1ENG51308910	40	TAP4_CLC _10	5	5	12g45 - 17g05	B1-509	05/01/23 - 06/04/23	Hủy

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 48 HỆ ĐHCQ_CT CHUẨN (HỌC KỲ 2) (CHÍNH THỨC)
(DÀNH CHO SINH VIÊN HỌC GDQPAN ĐỢT 1 - TỪ 19/12/2022 ĐẾN 14/01/2023)

	THỜI GIAN
Học Giáo dục quốc phòng đợt 1	19/12/2022 – 14/01/2023
Nghỉ Tết Âm lịch	16/01/2023 – 29/01/2023
Học lý thuyết	30/01/2023 – 21/05/2023
Các ngày nghỉ	29/04/2023, 30/04/2023, 01/05/2023, 02/05/2023, 03/05/2023
Thi kết thúc học phần	22/05/2023 – 04/06/2023
Dự trữ KHĐT	05/06/2023 – 18/06/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2023

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 48 ĐHCQ (Chương trình Chuẩn)_Học GDQP Đợt 1

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	KINH TẾ	KE001, KE002	2
2	KINH TẾ ĐẦU TƯ	DT001, DT002, DT003	3
3	QUẢN TRỊ KINH DOANH	BA001, BA002, BA003, BA004, BA005, BA006, BA007, BA008	8
4	TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG	FB001, FB002, FB003, FB004, FB005, FB006, FB007, FB008, FB009, FB010, FB011, FB012	12
5	KẾ TOÁN	AC001, AC002, AC003, AC004, AC005, AC006, AC007, AC008, AC009, AC010	10
6	KINH DOANH QUỐC TẾ	KQ001, KQ002, KQ003, KQ004, KQ005, KQ006	6
7	HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ	HT001, HT002, HT003	3
8	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	HM001, HM002, HM003	3
9	QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH	DV001, DV002, DV003	3
10	TÀI CHÍNH QUỐC TẾ	TE001, TE002	2
11	BẤT ĐỘNG SẢN	RE001, RE002, RE003	3
12	QUẢN TRỊ NHÂN LỰC	HR001, HR002	2
13	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR001	1
14	TOÁN KINH TẾ	TO001, TO002, TO003	3
15	BẢO HIỂM	IN001	1
16	KIỂM TOÁN	AU001	1
17	KINH DOANH THƯƠNG MẠI	KM001, KM002, KM003	3
18	MARKETING	MR001, MR002	2
19	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM001, LM002	2
20	TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN	DD001	1

LỊCH HỌC GDQPAN KHÓA 48 ĐHCQ CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN ĐỢT 1

MÃ LỚP HP	THỜI GIAN HỌC	LỚP SV
23D1SDE59900101	19/12/2022 – 14/01/2023	Như bảng trên

NGÀNH KINH TẾ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002525	110	(GDQP1)_ KE001,KE002	6	5	07g10 - 11g30	B2-307	17/03/23 - 21/04/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002425	110	(GDQP1)_ KE001,KE002	6	5	07g10 - 11g30	B2-307	03/02/23 - 10/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100225	110	(GDQP1)_ KE001,KE002	2	5	07g10 - 11g30	B2-307	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-307	12/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700125	110	(GDQP1)_ KE001,KE002	6	5	12g45 - 17g05	B2-307	03/02/23 - 31/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500249	55	KE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500250	55	KE002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500349	55	KE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500350	55	KE002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800524	110	(GDQP1)_ KE001,KE002	2	5	12g45 - 17g05	B2-307	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-307	12/05/23	

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 48 + NGÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002508	94	(GDQP1)_ HT001,HT002	7	5	12g45 - 17g05	B2-601	18/03/23 - 22/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002509	94	(GDQP1)_ HT003,DT001	3	5	12g45 - 17g05	B2-602	14/03/23 - 18/04/23	
Cơ sở công nghệ thông tin		3	23D1INF50900301	48	(GDQP1)_ HT001	2	5	07g10 - 11g30	B2-103	30/01/23 - 27/03/23	
Cơ sở công nghệ thông tin		3	23D1INF50900302	48	(GDQP1)_ HT002	5	5	12g45 - 17g05	B2-103	02/02/23 - 30/03/23	
Cơ sở công nghệ thông tin		3	23D1INF50900303	48	(GDQP1)_ HT003	4	5	07g10 - 11g30	B2-104	01/02/23 - 29/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002408	94	(GDQP1)_ HT001,HT002	7	5	12g45 - 17g05	B2-601	04/02/23 - 11/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002409	94	(GDQP1)_ HT003,DT001	3	5	12g45 - 17g05	B2-602	31/01/23 - 07/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100208	94	(GDQP1)_ HT001,HT002	3	5	12g45 - 17g05	B2-601	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-601	20/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100209	94	(GDQP1)_ HT003,DT001	5	5	12g45 - 17g05	B2-601	23/03/23 - 18/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700108	94	(GDQP1)_ HT001,HT002	7	5	07g10 - 11g30	B2-601	04/02/23 - 01/04/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700109	94	(GDQP1)_ HT003,DT001	3	5	07g10 - 11g30	B2-602	31/01/23 - 28/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500215	50	HT001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500216	50	HT002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500217	50	HT003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500315	50	HT001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500316	50	HT002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500317	50	HT003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD	3		23D1STA50800508	94	(GDQP1)_ HT001,HT002	3	5	07g10 - 11g30	B2-601	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-601	20/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD	3		23D1STA50800509	94	(GDQP1)_ HT003,DT001	5	5	07g10 - 11g30	B2-601	23/03/23 - 18/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002510	94	(GDQP1)_ DT002,DT003	2	5	12g45 - 17g05	B2-602	13/03/23 - 17/04/23	Đổi tg.học
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002410	94	(GDQP1)_ DT002,DT003	2	5	12g45 - 17g05	B2-602	30/01/23 - 06/03/23	Đổi tg.học
Kinh tế vĩ mô	3		23D1ECO50100210	94	(GDQP1)_ DT002,DT003	4	5	12g45 - 17g05	B2-601	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-602	15/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700110	94	(GDQP1)_ DT002,DT003	2	5	07g10 - 11g30	B2-602	30/01/23 - 27/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500218	50	DT001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500219	50	DT002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500220	50	DT003	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500318	50	DT001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500319	50	DT002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500320	50	DT003	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD	3		23D1STA50800510	94	(GDQP1)_ DT002,DT003	4	5	07g10 - 11g30	B2-601	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-602	15/05/23	

NGÀNH KẾ TOÁN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002513	110	(GDQP1)_ AC001,AC 002	6	5	07g10 - 11g30	B2-108	17/03/23 - 21/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002514	110	(GDQP1)_ AC003,AC 004	7	5	07g10 - 11g30	B2-108	18/03/23 - 22/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002515	110	(GDQP1)_ AC005,AC 006	2	5	07g10 - 11g30	B2-109	13/03/23 - 17/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002516	110	(GDQP1)_ AC007,AC 008	3	5	07g10 - 11g30	B2-109	14/03/23 - 18/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002517	110	(GDQP1)_ AC009,AC 010	4	5	07g10 - 11g30	B2-109	15/03/23 - 19/04/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002413	110	(GDQP1)_ AC001,AC 002	6	5	07g10 - 11g30	B2-108	03/02/23 - 10/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002414	110	(GDQP1)_ AC003,AC 004	7	5	07g10 - 11g30	B2-108	04/02/23 - 11/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002415	110	(GDQP1)_ AC005,AC 006	2	5	07g10 - 11g30	B2-109	30/01/23 - 06/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002416	110	(GDQP1)_ AC007,AC 008	3	5	07g10 - 11g30	B2-109	31/01/23 - 07/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002417	110	(GDQP1)_ AC009,AC 010	4	5	07g10 - 11g30	B2-109	01/02/23 - 08/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100213	110	(GDQP1)_ AC001,AC 002	2	5	07g10 - 11g30	B2-108	30/01/23 - 27/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100214	110	(GDQP1)_ AC003,AC 004	3	5	07g10 - 11g30	B2-108	31/01/23 - 28/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100215	110	(GDQP1)_ AC005,AC 006	4	5	07g10 - 11g30	B2-108	01/02/23 - 29/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100216	110	(GDQP1)_ AC007,AC 008	5	5	07g10 - 11g30	B2-108	02/02/23 - 30/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100217	110	(GDQP1)_ AC009,AC 010	6	5	07g10 - 11g30	B2-109	03/02/23 - 31/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700113	110	(GDQP1)_ AC001,AC 002	6	5	12g45 - 17g05	B2-108	24/03/23 - 19/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700114	110	(GDQP1)_ AC003,AC 004	7	5	12g45 - 17g05	B2-108	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-208	16/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700115	110	(GDQP1)_ AC005,AC 006	2	5	12g45 - 17g05	B2-109	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-208	17/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700116	110	(GDQP1)_ AC007,AC 008	3	5	12g45 - 17g05	B2-109	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-208	18/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700117	110	(GDQP1)_ AC009,AC 010	4	5	12g45 - 17g05	B2-109	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-109	19/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500225	50	AC001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500226	50	AC002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500227	50	AC003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500228	50	AC004	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500229	50	AC005	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500230	50	AC006	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500231	50	AC007	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500232	50	AC008	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500233	50	AC009	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500234	50	AC010	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500325	50	AC001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500326	50	AC002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500327	50	AC003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500328	50	AC004	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500329	50	AC005	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500330	50	AC006	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500331	50	AC007	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500332	50	AC008	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500333	50	AC009	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500334	50	AC010	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800512	110	(GDQP1)_ AC001,AC 002	2	5	12g45 - 17g05	B2-108	30/01/23 - 27/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800513	110	(GDQP1)_ AC003,AC 004	3	5	12g45 - 17g05	B2-108	31/01/23 - 28/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800514	110	(GDQP1)_ AC005,AC 006	4	5	12g45 - 17g05	B2-108	01/02/23 - 29/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800515	110	(GDQP1)_ AC007,AC 008	5	5	12g45 - 17g05	B2-108	02/02/23 - 30/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800516	110	(GDQP1)_ AC009,AC 010	6	5	12g45 - 17g05	B2-109	03/02/23 - 31/03/23	

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002501	95	(GDQP1)_ BA001,BA 002	6	5	07g10 - 11g30	B2-211	17/03/23 - 21/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002502	95	(GDQP1)_ BA003,BA 004	7	5	07g10 - 11g30	B2-211	18/03/23 - 22/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002503	95	(GDQP1)_ BA005,BA 006	2	5	07g10 - 11g30	B2-212	13/03/23 - 17/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002504	95	(GDQP1)_ BA007,BA 008	3	5	07g10 - 11g30	B2-212	14/03/23 - 18/04/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002401	95	(GDQP1)_ BA001,BA 002	6	5	07g10 - 11g30	B2-211	03/02/23 - 10/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002402	95	(GDQP1)_ BA003,BA 004	7	5	07g10 - 11g30	B2-211	04/02/23 - 11/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002403	95	(GDQP1)_ BA005,BA 006	2	5	07g10 - 11g30	B2-212	30/01/23 - 06/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002404	95	(GDQP1)_ BA007,BA 008	3	5	07g10 - 11g30	B2-212	31/01/23 - 07/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100201	95	(GDQP1)_ BA001,BA 002	2	5	07g10 - 11g30	B2-211	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-211	19/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100202	95	(GDQP1)_ BA003,BA 004	3	5	07g10 - 11g30	B2-211	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-211	20/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100203	95	(GDQP1)_ BA005,BA 006	4	5	07g10 - 11g30	B2-211	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-212	15/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100204	95	(GDQP1)_ BA007,BA 008	5	5	07g10 - 11g30	B2-211	23/03/23 - 18/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700101	95	(GDQP1)_ BA001,BA 002	6	5	12g45 - 17g05	B2-407	03/02/23 - 31/03/23	Đổi ph.học
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700102	95	(GDQP1)_ BA003,BA 004	7	5	12g45 - 17g05	B2-211	04/02/23 - 01/04/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700103	95	(GDQP1)_ BA005,BA 006	2	5	12g45 - 17g05	B2-212	30/01/23 - 27/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700104	95	(GDQP1)_ BA007,BA 008	3	5	12g45 - 17g05	B2-212	31/01/23 - 28/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500201	50	BA001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500202	50	BA002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500203	50	BA003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500204	50	BA004	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500205	50	BA005	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500206	50	BA006	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500207	50	BA007	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500208	50	BA008	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500301	50	BA001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500302	50	BA002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500303	50	BA003	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500304	50	BA004	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500305	50	BA005	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500306	50	BA006	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500307	50	BA007	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500308	50	BA008	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800501	95	(GDQP1)_ BA001,BA 002	2	5	12g45 - 17g05	B2-211	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-211	19/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800502	95	(GDQP1)_ BA003,BA 004	3	5	12g45 - 17g05	B2-211	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-211	20/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800503	95	(GDQP1)_ BA005,BA 006	4	5	12g45 - 17g05	B2-211	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-212	15/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800504	95	(GDQP1)_ BA007,BA 008	5	5	12g45 - 17g05	B2-211	23/03/23 - 18/05/23	

NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002518	110	(GDQP1)_ FB001,FB002	5	5	07g10 - 11g30	B2-109	16/03/23 - 20/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002519	110	(GDQP1)_ FB003,FB004	6	5	12g45 - 17g05	B2-207	17/03/23 - 21/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002520	110	(GDQP1)_ FB005,FB006	7	5	12g45 - 17g05	B2-412	18/03/23	Đôi ph.học
						7	5	12g45 - 17g05	B2-410	25/03/23 - 22/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002521	110	(GDQP1)_ FB007,FB008	2	5	12g45 - 17g05	B2-208	13/03/23 - 17/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002522	110	(GDQP1)_ FB009,FB010	3	5	12g45 - 17g05	B2-208	14/03/23 - 18/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002523	110	(GDQP1)_ FB011,FB012	4	5	12g45 - 17g05	B2-208	15/03/23 - 19/04/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002418	110	(GDQP1)_ FB001,FB002	5	5	07g10 - 11g30	B2-109	02/02/23 - 09/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002419	110	(GDQP1)_ FB003,FB004	6	5	12g45 - 17g05	B2-207	03/02/23 - 10/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002420	110	(GDQP1)_ FB005,FB006	7	5	12g45 - 17g05	B2-412	04/02/23 - 11/03/23	Đôi ph.học

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002421	110	(GDQP1)_ FB007,FB008	2	5	12g45 - 17g05	B2-208	30/01/23 - 06/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002422	110	(GDQP1)_ FB009,FB010	3	5	12g45 - 17g05	B2-208	31/01/23 - 07/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002423	110	(GDQP1)_ FB011,FB012	4	5	12g45 - 17g05	B2-208	01/02/23 - 08/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100218	110	(GDQP1)_ FB001,FB002	7	5	07g10 - 11g30	B2-109	04/02/23 - 01/04/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100219	110	(GDQP1)_ FB003,FB004	2	5	12g45 - 17g05	B2-207	30/01/23 - 27/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100220	110	(GDQP1)_ FB005,FB006	3	5	12g45 - 17g05	B2-207	31/01/23 - 28/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100221	110	(GDQP1)_ FB007,FB008	4	5	12g45 - 17g05	B2-207	01/02/23 - 29/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100222	110	(GDQP1)_ FB009,FB010	5	5	12g45 - 17g05	B2-207	02/02/23 - 30/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100223	110	(GDQP1)_ FB011,FB012	6	5	12g45 - 17g05	B2-208	03/02/23 - 31/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700118	110	(GDQP1)_ FB001,FB0 02	5	5	12g45 - 17g05	B2-109	23/03/23 - 18/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700119	110	(GDQP1)_ FB003,FB0 04	6	5	07g10 - 11g30	B2-207	24/03/23 - 19/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700120	110	(GDQP1)_ FB005,FB0 06	7	5	07g10 - 11g30	B2-207	25/03/23 - 20/05/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B2-207	16/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700121	110	(GDQP1)_ FB007,FB0 08	2	5	07g10 - 11g30	B2-208	20/03/23 - 15/05/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-308	17/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700122	110	(GDQP1)_ FB009,FB0 10	3	5	07g10 - 11g30	B2-208	21/03/23 - 16/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-308	18/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700123	110	(GDQP1)_ FB011,FB0 12	4	5	07g10 - 11g30	B2-208	22/03/23 - 17/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-208	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500235	50	FB001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500236	50	FB002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500237	50	FB003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500238	50	FB004	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500239	50	FB005	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500240	50	FB006	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500241	50	FB007	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500242	50	FB008	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500243	50	FB009	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500244	50	FB010	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500245	50	FB011	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500246	50	FB012	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500335	50	FB001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500336	50	FB002	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500337	50	FB003	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500338	50	FB004	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500339	50	FB005	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500340	50	FB006	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500341	50	FB007	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500342	50	FB008	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500343	50	FB009	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500344	50	FB010	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500345	50	FB011	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500346	50	FB012	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800517	110	(GDQP1)_ FB001,FB0 02	7	5	12g45 - 17g05	B2-109	04/02/23 - 01/04/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800518	110	(GDQP1)_ FB003,FB0 04	2	5	07g10 - 11g30	B2-207	30/01/23 - 27/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800519	110	(GDQP1)_ FB005,FB0 06	3	5	07g10 - 11g30	B2-207	31/01/23 - 28/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800520	110	(GDQP1)_ FB007,FB0 08	4	5	07g10 - 11g30	B2-207	01/02/23 - 29/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800521	110	(GDQP1)_ FB009,FB0 10	5	5	07g10 - 11g30	B2-207	02/02/23 - 30/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800522	110	(GDQP1)_ FB011,FB0 12	6	5	07g10 - 11g30	B2-208	03/02/23 - 31/03/23	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002505	95	(GDQP1)_ KQ001,KQ 002	4	5	07g10 - 11g30	B2-212	15/03/23 - 19/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002506	95	(GDQP1)_ KQ003,KQ 004	5	5	07g10 - 11g30	B2-212	16/03/23 - 20/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002507	95	(GDQP1)_ KQ005,KQ 006	6	5	12g45 - 17g05	B2-601	17/03/23 - 21/04/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002405	95	(GDQP1)_ KQ001,KQ 002	4	5	07g10 - 11g30	B2-212	01/02/23 - 08/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002406	95	(GDQP1)_ KQ003,KQ 004	5	5	07g10 - 11g30	B2-212	02/02/23 - 09/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002407	95	(GDQP1)_ KQ005,KQ 006	6	5	12g45 - 17g05	B2-601	03/02/23 - 10/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100205	95	(GDQP1)_ KQ001,KQ 002	6	5	07g10 - 11g30	B2-212	24/03/23 - 19/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100206	95	(GDQP1)_ KQ003,KQ 004	7	5	07g10 - 11g30	B2-212	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-212	18/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100207	95	(GDQP1)_ KQ005,KQ 006	2	5	12g45 - 17g05	B2-601	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-601	19/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700105	95	(GDQP1)_ KQ001,KQ 002	4	5	12g45 - 17g05	B2-212	01/02/23 - 29/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700106	95	(GDQP1)_ KQ003,KQ 004	5	5	12g45 - 17g05	B2-212	02/02/23 - 30/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700107	95	(GDQP1)_ KQ005,KQ 006	6	5	07g10 - 11g30	B2-601	03/02/23 - 31/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500209	50	KQ001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500210	50	KQ002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500211	50	KQ003	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500212	50	KQ004	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500213	50	KQ005	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500214	50	KQ006	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500309	50	KQ001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500310	50	KQ002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500311	50	KQ003	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500312	50	KQ004	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500313	50	KQ005	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500314	50	KQ006	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800505	95	(GDQP1)_ KQ001,KQ 002	6	5	12g45 - 17g05	B2-212	24/03/23 - 19/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800506	95	(GDQP1)_ KQ003,KQ 004	7	5	12g45 - 17g05	B2-212	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-212	18/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800507	95	(GDQP1)_ KQ005,KQ 006	2	5	07g10 - 11g30	B2-601	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-601	19/05/23	

NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 48 + NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002533	110	(GDQP1)_ HM001,H M002	2	5	12g45 - 17g05	B2-311	13/03/23 - 17/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002534	110	(GDQP1)_ HM003,K M001	3	5	12g45 - 17g05	B2-311	14/03/23 - 18/04/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002433	110	(GDQP1)_ HM001,H M002	2	5	12g45 - 17g05	B2-311	30/01/23 - 06/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002434	110	(GDQP1)_ HM003,K M001	3	5	12g45 - 17g05	B2-311	31/01/23 - 07/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100233	110	(GDQP1)_ HM001,H M002	4	5	12g45 - 17g05	B2-310	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-311	08/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100234	110	(GDQP1)_ HM003,K M001	5	5	12g45 - 17g05	B2-310	23/03/23 - 18/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700133	110	(GDQP1)_ HM001,H M002	2	5	07g10 - 11g30	B2-311	30/01/23 - 27/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700134	110	(GDQP1)_ HM003,K M001	3	5	07g10 - 11g30	B2-311	31/01/23 - 28/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500265	55	HM001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500266	55	HM002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500267	55	HM003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500365	55	HM001	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500366	55	HM002	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500367	55	HM003	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800530	110	(GDQP1)_ HM001,H M002	4	5	07g10 - 11g30	B2-310	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-311	08/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800531	110	(GDQP1)_ HM003	5	5	07g10 - 11g30	B2-310	23/03/23 - 18/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002535	110	(GDQP1)_ KM002,K M003	4	5	12g45 - 17g05	B2-311	15/03/23 - 19/04/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002435	110	(GDQP1)_ KM002,K M003	4	5	12g45 - 17g05	B2-311	01/02/23 - 08/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100235	110	(GDQP1)_ KM002,K M003	6	5	12g45 - 17g05	B2-311	24/03/23 - 19/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700135	110	(GDQP1)_ KM002,K M003	4	5	07g10 - 11g30	B2-311	01/02/23 - 29/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500268	50	KM001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500269	50	KM002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500270	50	KM003	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500368	50	KM001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	17/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500369	50	KM002	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500370	50	KM003	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800103	50	(GDQP1)_ KM001	5	5	07g10 - 11g30	B2-203	23/03/23 - 30/03/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-207	06/04/23 - 18/05/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800104	110	(GDQP1)_ KM002,K M003	6	5	07g10 - 11g30	B2-311	24/03/23 - 19/05/23	

NGÀNH QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH KHÓA 48 + NGÀNH BẢO HIỂM KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002527	110	(GDQP1)_ DV001,DV 002	2	5	07g10 - 11g30	B2-308	13/03/23 - 17/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002528	110	(GDQP1)_ DV003,IN0 01	3	5	07g10 - 11g30	B2-308	14/03/23 - 18/04/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002427	110	(GDQP1)_ DV001,DV 002	2	5	07g10 - 11g30	B2-308	30/01/23 - 06/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002428	110	(GDQP1)_ DV003,IN0 01	3	5	07g10 - 11g30	B2-308	31/01/23 - 07/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100227	110	(GDQP1)_ DV001,DV 002	4	5	07g10 - 11g30	B2-307	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B2-308	08/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100228	110	(GDQP1)_ DV003,IN0 01	5	5	07g10 - 11g30	B2-307	23/03/23 - 18/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700127	110	(GDQP1)_ DV001,DV 002	2	5	12g45 - 17g05	B2-308	30/01/23 - 27/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700128	110	(GDQP1)_ DV003,IN0 01	3	5	12g45 - 17g05	B2-308	31/01/23 - 28/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500253	50	DV001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500254	50	DV002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500255	50	DV003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500353	50	DV001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500354	50	DV002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500355	50	DV003	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD	3		23D1STA50800526	110	(GDQP1)_ DV001,DV 002	4	5	12g45 - 17g05	B2-307	22/03/23 - 17/05/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-308	08/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800527	110	(GDQP1)_ DV003,IN0 01	5	5	12g45 - 17g05	B2-307	23/03/23 - 18/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500256	58	IN001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500356	58	IN001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	17/05/23	

NGÀNH TÀI CHÍNH QUỐC TẾ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002524	110	(GDQP1)_ TE001,TE0 02	5	5	12g45 - 17g05	B2-208	16/03/23 - 20/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002424	110	(GDQP1)_ TE001,TE0 02	5	5	12g45 - 17g05	B2-208	02/02/23 - 09/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100224	110	(GDQP1)_ TE001,TE0 02	7	5	12g45 - 17g05	B2-208	04/02/23 - 01/04/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700124	110	(GDQP1)_ TE001,TE0 02	5	5	07g10 - 11g30	B2-208	23/03/23 - 18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500247	50	TE001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500248	50	TE002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500347	50	TE001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500348	50	TE002	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800523	110	(GDQP1)_ TE001,TE0 02	7	5	07g10 - 11g30	B2-208	04/02/23 - 01/04/23	

NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN KHÓA 48 + NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002529	110	(GDQP1)_ RE001,RE002	4	5	07g10 - 11g30	B2-308	15/03/23 - 19/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002530	110	(GDQP1)_ RE003,AU001	5	5	07g10 - 11g30	B2-308	16/03/23 - 20/04/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002429	110	(GDQP1)_ RE001,RE002	4	5	07g10 - 11g30	B2-308	01/02/23 - 08/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002430	110	(GDQP1)_ RE003,AU001	5	5	07g10 - 11g30	B2-308	02/02/23 - 09/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100229	110	(GDQP1)_ RE001,RE002	6	5	07g10 - 11g30	B2-308	24/03/23 - 19/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100230	110	(GDQP1)_ RE003,AU001	7	5	07g10 - 11g30	B2-308	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-308	11/05/23	
Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông		3	23D1ECO50117301	50	(GDQP1)_ RE001	5	5	07g10 - 11g30	B2-404	23/03/23 - 18/05/23	
Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông		3	23D1ECO50117302	50	(GDQP1)_ RE002	5	5	12g45 - 17g05	B2-403	23/03/23 - 18/05/23	
Kỹ năng viết và ứng dụng truyền thông		3	23D1ECO50117303	50	(GDQP1)_ RE003	6	5	12g45 - 17g05	B2-403	24/03/23 - 19/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700129	110	(GDQP1)_ RE001,RE002	4	5	12g45 - 17g05	B2-308	01/02/23 - 29/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700130	110	(GDQP1)_ RE003,AU001	5	5	12g45 - 17g05	B2-308	02/02/23 - 30/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500257	50	RE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500258	50	RE002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500259	50	RE003	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500357	50	RE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500358	50	RE002	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500359	50	RE003	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800528	110	(GDQP1)_ RE001,RE002	6	5	12g45 - 17g05	B2-308	24/03/23 - 19/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800529	110	(GDQP1)_ RE003,AU001	7	5	12g45 - 17g05	B2-308	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-208	11/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500260	57	AU001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500360	57	AU001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/23	

NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002526	110	(GDQP1)_ HR001,HR 002	7	5	07g10 - 11g30	B2-307	18/03/23 - 22/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002426	110	(GDQP1)_ HR001,HR 002	7	5	07g10 - 11g30	B2-307	04/02/23 - 11/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100226	110	(GDQP1)_ HR001,HR 002	3	5	07g10 - 11g30	B2-307	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-307	13/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700126	110	(GDQP1)_ HR001,HR 002	7	5	12g45 - 17g05	B2-307	04/02/23 - 01/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500251	55	HR001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500252	55	HR002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500351	55	HR001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500352	55	HR002	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800525	110	(GDQP1)_ HR001,HR 002	3	5	12g45 - 17g05	B2-307	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-307	13/05/23	

NGÀNH TOÁN KINH TẾ KHÓA 48 + NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002511	94	(GDQP1)_ TO001,TO002	4	5	12g45 - 17g05	B2-602	15/03/23 - 19/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002512	94	(GDQP1)_ TO003,AR001	5	5	12g45 - 17g05	B2-602	16/03/23 - 20/04/23	
Giải tích 2		3	23D1MAT50803501	50	(GDQP1)_ TO001	6	5	07g10 - 11g30	B2-602	24/03/23 - 19/05/23	
Giải tích 2		3	23D1MAT50803502	50	(GDQP1)_ TO002	6	5	07g10 - 11g30	B1-502	24/03/23 - 19/05/23	
Giải tích 2		3	23D1MAT50803503	50	(GDQP1)_ TO003	7	5	07g10 - 11g30	B2-602	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-602	18/05/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002411	94	(GDQP1)_ TO001,TO002	4	5	12g45 - 17g05	B2-602	01/02/23 - 08/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002412	94	(GDQP1)_ TO003,AR001	5	5	12g45 - 17g05	B2-602	02/02/23 - 09/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100211	94	(GDQP1)_ TO001,TO002	6	5	12g45 - 17g05	B2-602	24/03/23 - 19/05/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100212	94	(GDQP1)_ TO003,AR001	7	5	12g45 - 17g05	B2-602	25/03/23 - 20/05/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-602	18/05/23	
Lý thuyết xác suất		3	23D1MAT50803301	50	(GDQP1)_ TO001	5	5	07g10 - 11g30	B2-403	02/02/23 - 30/03/23	
Lý thuyết xác suất		3	23D1MAT50803302	50	(GDQP1)_ TO002	5	5	12g45 - 17g05	B2-407	02/02/23 - 30/03/23	Đổi tg.học
Lý thuyết xác suất		3	23D1MAT50803303	50	(GDQP1)_ TO003	6	5	07g10 - 11g30	B2-501	03/02/23 - 31/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700111	94	(GDQP1)_ TO001,TO0 02	4	5	07g10 - 11g30	B2-602	01/02/23 - 29/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700112	94	(GDQP1)_ TO003,AR 001	5	5	07g10 - 11g30	B2-407	02/02/23 - 30/03/23	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500221	50	TO001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500222	50	TO002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500223	50	TO003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500321	50	TO001	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	18/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500322	50	TO002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/23	Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500323	50	TO003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500224	50	AR001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500324	50	AR001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	19/05/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800511	50	(GDQP1)_ AR001	7	5	07g10 - 11g30	B1-502	25/03/23 - 20/05/23	Đổi ph.học
						5	5	07g10 - 11g30	B1-509	18/05/23	

NGÀNH MARKETING KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002531	110	(GDQP1)_ MR001,MR 002	6	5	12g45 - 17g05	B2-310	17/03/23 - 21/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002431	110	(GDQP1)_ MR001,MR 002	6	5	12g45 - 17g05	B2-310	03/02/23 - 10/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100231	110	(GDQP1)_ MR001,MR 002	2	5	12g45 - 17g05	B2-310	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-310	12/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700131	110	(GDQP1)_ MR001,MR 002	6	5	07g10 - 11g30	B2-310	03/02/23 - 31/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500261	55	MR001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500262	55	MR002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500361	55	MR001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500362	55	MR002	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	20/05/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800101	110	(GDQP1)_ MR001,MR 002	2	5	07g10 - 11g30	B2-310	20/03/23 - 15/05/23	
						6	5	07g10 - 11g30	B2-310	12/05/23	

NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002532	110	(GDQP1)_ LM001,LM 002	7	5	12g45 - 17g05	B2-310	18/03/23 - 22/04/23	
Kinh tế chính trị Mác LêNin		2	23D1POL51002432	110	(GDQP1)_ LM001,LM 002	7	5	12g45 - 17g05	B2-310	04/02/23 - 11/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100232	110	(GDQP1)_ LM001,LM 002	3	5	12g45 - 17g05	B2-310	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-310	13/05/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700132	110	(GDQP1)_ LM001,LM 002	7	5	07g10 - 11g30	B2-310	04/02/23 - 01/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500263	50	LM001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500264	50	LM002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500363	50	LM001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500364	50	LM002	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/05/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800102	110	(GDQP1)_ LM001,LM 002	3	5	07g10 - 11g30	B2-310	21/03/23 - 16/05/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-310	13/05/23	

CHUYÊN NGÀNH TRUYỀN THÔNG SỐ VÀ THIẾT KẾ ĐA PHƯƠNG TIỆN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dự án 2: Chiến lược và chiến dịch quan hệ công chúng & quảng cáo		3	23D1MED54800901	50	(GDQP1)_ DD001	2	5	12g45 - 17g05	B2-306	03/04/23 - 15/05/23	Đổi tg.học
						4	5	12g45 - 17g05	B2-405	05/04/23 - 17/05/23	
Hành vi tổ chức: Nghệ thuật & Văn hóa		3	23D1MED54800701	50	(GDQP1)_ HPTC.I.DD .1	3	5	12g45 - 17g05	B2-502	31/01/23 - 18/04/23	HP tự chọn Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500271	50	DD001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500371	50	DD001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/05/23	
Studio 1: Thiết kế cơ bản		6	23D1MED54800401	50	(GDQP1)_ DD001	6	5	07g10 - 11g30	B2-216	03/02/23 - 12/05/23	Đổi tg.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-216	03/02/23 - 12/05/23	
Xã hội học: Phương pháp thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng		3	23D1MED54800301	50	(GDQP1)_ DD001	4	5	07g10 - 11g30	B2-503	01/02/23 - 29/03/23	

LỊCH HỌC TIẾNG ANH P2 (Dành cho sv học GDQP đợt 1)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300201	42	(GDQP1)_ TAP2_001	2	5	07g10 - 11g30	E202	13/02/23 - 08/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300202	42	(GDQP1)_ TAP2_002	2	5	12g45 - 17g05	E202	13/02/23 - 08/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300203	42	(GDQP1)_ TAP2_003	3	5	07g10 - 11g30	E202	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300204	42	(GDQP1)_ TAP2_004	3	5	12g45 - 17g05	E202	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300205	42	(GDQP1)_ TAP2_005	4	5	07g10 - 11g30	E202	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300206	42	(GDQP1)_ TAP2_006	4	5	12g45 - 17g05	E202	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300207	42	(GDQP1)_ TAP2_007	5	5	07g10 - 11g30	E202	16/02/23 - 04/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300208	42	(GDQP1)_ TAP2_008	5	5	12g45 - 17g05	E202	16/02/23 - 04/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300209	42	(GDQP1)_ TAP2_009	6	5	07g10 - 11g30	E202	17/02/23 - 05/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300210	42	(GDQP1)_ TAP2_010	6	5	12g45 - 17g05	E202	17/02/23 - 05/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300211	42	(GDQP1)_ TAP2_011	7	5	07g10 - 11g30	E202	18/02/23 - 13/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300212	42	(GDQP1)_ TAP2_012	7	5	12g45 - 17g05	E202	18/02/23 - 13/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300213	42	(GDQP1)_ TAP2_013	2	5	07g10 - 11g30	E302	13/02/23 - 08/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300214	42	(GDQP1)_ TAP2_014	2	5	12g45 - 17g05	E302	13/02/23 - 08/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300215	42	(GDQP1)_ TAP2_015	3	5	07g10 - 11g30	E302	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300216	42	(GDQP1)_ TAP2_016	3	5	12g45 - 17g05	E302	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300217	42	(GDQP1)_ TAP2_017	4	5	07g10 - 11g30	E302	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300218	42	(GDQP1)_ TAP2_018	4	5	12g45 - 17g05	E302	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300219	42	(GDQP1)_ TAP2_019	5	5	07g10 - 11g30	E302	16/02/23 - 04/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300220	42	(GDQP1)_ TAP2_020	5	5	12g45 - 17g05	E302	16/02/23 - 04/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300221	42	(GDQP1)_ TAP2_021	6	5	07g10 - 11g30	E302	17/02/23 - 05/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300222	42	(GDQP1)_ TAP2_022	6	5	12g45 - 17g05	E302	17/02/23 - 05/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300223	42	(GDQP1)_ TAP2_023	7	5	07g10 - 11g30	E302	18/02/23 - 13/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300224	42	(GDQP1)_ TAP2_024	7	5	12g45 - 17g05	E302	18/02/23 - 13/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300225	42	(GDQP1)_ TAP2_025	2	5	07g10 - 11g30	E401	13/02/23 - 08/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300226	42	(GDQP1)_ TAP2_026	2	5	12g45 - 17g05	E401	13/02/23 - 08/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300227	42	(GDQP1)_ TAP2_027	3	5	07g10 - 11g30	E401	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300228	42	(GDQP1)_ TAP2_028	3	5	12g45 - 17g05	E401	14/02/23 - 09/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300229	42	(GDQP1)_ TAP2_029	4	5	07g10 - 11g30	E401	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300230	42	(GDQP1)_ TAP2_030	4	5	12g45 - 17g05	E401	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300231	42	(GDQP1)_ TAP2_031	5	5	07g10 - 11g30	E401	16/02/23 - 04/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300232	42	(GDQP1)_ TAP2_032	5	5	12g45 - 17g05	E401	16/02/23 - 04/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300233	42	(GDQP1)_ TAP2_033	6	5	07g10 - 11g30	E401	17/02/23 - 05/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300234	42	(GDQP1)_ TAP2_034	6	5	12g45 - 17g05	E401	17/02/23 - 05/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300235	42	(GDQP1)_ TAP2_035	7	5	07g10 - 11g30	E401	18/02/23 - 13/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300236	42	(GDQP1)_ TAP2_036	7	5	12g45 - 17g05	E401	18/02/23 - 13/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300237	42	(GDQP1)_ TAP2_037	2	5	07g10 - 11g30	E501	13/02/23 - 08/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300238	42	(GDQP1)_ TAP2_038	2	5	12g45 - 17g05	E501	13/02/23 - 08/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300239	42	(GDQP1)_ TAP2_039	3	5	07g10 - 11g30	E501	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300240	42	(GDQP1)_ TAP2_040	3	5	12g45 - 17g05	E501	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300241	42	(GDQP1)_ TAP2_041	4	5	07g10 - 11g30	E501	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300242	42	(GDQP1)_ TAP2_042	4	5	12g45 - 17g05	E501	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300243	42	(GDQP1)_ TAP2_043	5	5	07g10 - 11g30	E501	16/02/23 - 04/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300244	42	(GDQP1)_ TAP2_044	5	5	12g45 - 17g05	E501	16/02/23 - 04/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300245	42	(GDQP1)_ TAP2_045	6	5	07g10 - 11g30	E501	17/02/23 - 05/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300246	42	(GDQP1)_ TAP2_046	6	5	12g45 - 17g05	E501	17/02/23 - 05/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300247	42	(GDQP1)_ TAP2_047	7	5	07g10 - 11g30	E501	18/02/23 - 13/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300248	42	(GDQP1)_ TAP2_048	7	5	12g45 - 17g05	E501	18/02/23 - 13/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300249	42	(GDQP1)_ TAP2_049	2	5	07g10 - 11g30	E502	13/02/23 - 08/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300250	42	(GDQP1)_ TAP2_050	2	5	12g45 - 17g05	E502	13/02/23 - 08/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300251	42	(GDQP1)_ TAP2_051	3	5	07g10 - 11g30	E502	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300252	42	(GDQP1)_ TAP2_052	3	5	12g45 - 17g05	E502	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300253	42	(GDQP1)_ TAP2_053	4	5	07g10 - 11g30	E502	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300254	42	(GDQP1)_ TAP2_054	4	5	12g45 - 17g05	E502	15/02/23 - 10/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300255	42	(GDQP1)_ TAP2_055	5	5	07g10 - 11g30	E502	16/02/23 - 04/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300256	42	(GDQP1)_ TAP2_056	5	5	12g45 - 17g05	E502	16/02/23 - 04/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300257	42	(GDQP1)_ TAP2_057	6	5	07g10 - 11g30	E502	17/02/23 - 05/05/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300258	42	(GDQP1)_ TAP2_058	6	5	12g45 - 17g05	E502	17/02/23 - 05/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300259	42	(GDQP1)_ TAP2_059	7	5	07g10 - 11g30	E502	18/02/23 - 13/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300260	42	(GDQP1)_ TAP2_060	7	5	12g45 - 17g05	E502	18/02/23 - 13/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300261	42	(GDQP1)_ TAP2_061	2	5	07g10 - 11g30	E602	13/02/23 - 08/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300262	42	(GDQP1)_ TAP2_062	2	5	12g45 - 17g05	E602	13/02/23 - 08/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300263	42	(GDQP1)_ TAP2_063	3	5	07g10 - 11g30	E602	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300264	42	(GDQP1)_ TAP2_064	3	5	12g45 - 17g05	E602	14/02/23 - 09/05/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300265	42	(GDQP1)_ TAP2_065	4	5	07g10 - 11g30	E602	15/02/23 - 10/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300266	42	(GDQP1)_ TAP2_066	4	5	12g45 - 17g05	E602	15/02/23 - 10/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300267	42	(GDQP1)_ TAP2_067	5	5	07g10 - 11g30	E602	16/02/23 - 04/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300268	42	(GDQP1)_ TAP2_068	5	5	12g45 - 17g05	E602	16/02/23 - 04/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300269	42	(GDQP1)_ TAP2_069	6	5	07g10 - 11g30	E602	17/02/23 - 05/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300270	42	(GDQP1)_ TAP2_070	6	5	12g45 - 17g05	E602	17/02/23 - 05/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300271	42	(GDQP1)_ TAP2_071	7	5	07g10 - 11g30	E602	18/02/23 - 13/05/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300272	42	(GDQP1)_ TAP2_072	7	5	12g45 - 17g05	E602	18/02/23 - 13/05/23	Hủy

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 48 HỆ ĐHCQ_CT CHUẨN (HỌC KỲ 2) (CHÍNH THỨC)
(DÀNH CHO SINH VIÊN HỌC GDQPAN ĐỢT 2 - TỪ 04/05/2023 ĐẾN 27/05/2023)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	03/01/2023 – 16/04/2023
Nghỉ Tết Âm lịch	16/01/2023 – 29/01/2023
Các ngày nghỉ	29/04/2023, 30/04/2023, 01/05/2023, 02/05/2023, 03/05/2023
Thi kết thúc học phần Đợt 1	17/04/2023 – 28/04/2023
Học Giáo dục quốc phòng đợt 2	04/05/2023 – 27/05/2023
Thi kết thúc học phần Đợt 2	29/05/2023 – 04/06/2023
Dự trữ KHĐT	05/06/2023 – 18/06/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2023

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 48 ĐHCQ (Chương trình Chuẩn)_Học GDQP Đợt 2

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	KHOA HỌC DỮ LIỆU	DS001	1
2	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE001	1
3	THỐNG KÊ KINH DOANH	TK001	1
4	KỸ THUẬT PHẦN MỀM	SE001	1
5	LUẬT KINH DOANH	LK001, LK002, LK003	3
6	LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ	LQ001	1
7	QUẢN LÝ CÔNG	PM001	1
8	KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH	SC001,SC002,SC003	3
9	QUẢN LÝ BỆNH VIỆN	BV001, BV002	2
10	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV001, AV002, AV003, AV004	4
11	CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	TI001	1
12	KẾ TOÁN KẾT HỢP CCQT ICAEW CFAB Plus	ICA001	1

LỊCH HỌC GDQPAN KHÓA 48 ĐHCQ CHƯƠNG TRÌNH CHUẨN ĐỢT 2

MÃ LỚP HP	THỜI GIAN HỌC	LỚP SV
23D1SDE59900102	04/05/2023 – 27/05/2023	Như bảng trên

NGÀNH KHOA HỌC DỮ LIỆU KHÓA 48 + NGÀNH KỸ THUẬT PHẦN MỀM KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002536	110	(GDQP2)_ DS001,SE0 01	6	5	07g10 - 11g30	B2-407	03/03/23 - 07/04/23	
Cơ sở công nghệ thông tin		3	23D1INF50900304	50	(GDQP2)_ DS001	7	5	12g45 - 17g05	B2-511	07/01/23 - 18/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002436	110	(GDQP2)_ DS001,SE0 01	6	5	07g10 - 11g30	B2-407	06/01/23 - 24/02/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100236	110	(GDQP2)_ DS001,SE0 01	2	5	07g10 - 11g30	B2-208	09/01/23 - 13/03/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-308	18/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700136	110	(GDQP2)_ DS001,SE0 01	6	5	12g45 - 17g05	B2-308	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500272	50	DS001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500372	50	DS001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/04/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800532	110	(GDQP2)_ DS001	2	5	12g45 - 17g05	B2-109	09/01/23 - 13/03/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-308	11/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin		3	23D1INF50900305	55	(GDQP2)_ SE001	3	5	07g10 - 11g30	B2-508	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500273	55	SE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500373	55	SE001	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/04/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800105	110	(GDQP2)_ SE001	2	5	12g45 - 17g05	B2-211	09/01/23 - 13/03/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-308	04/03/23	

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002539	65	(GDQP2)_EE001	3	5	07g10 - 11g30	B2-407	28/02/23 - 04/04/23	
Cơ sở công nghệ thông tin		3	23D1INF50900306	65	(GDQP2)_EE001	6	5	12g45 - 17g05	B2-508	06/01/23 - 17/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002439	65	(GDQP2)_EE001	3	5	07g10 - 11g30	B2-407	03/01/23 - 21/02/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100239	65	(GDQP2)_EE001	5	5	07g10 - 11g30	B2-208	05/01/23 - 16/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700139	65	(GDQP2)_EE001	3	5	12g45 - 17g05	B2-307	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500278	65	EE001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500378	65	EE001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800108	65	(GDQP2)_EE001	5	5	12g45 - 17g05	B2-307	05/01/23 - 16/03/23	

CHUYÊN NGÀNH THÔNG KÊ KINH DOANH KHÓA 48 + NGÀNH QUẢN LÝ CÔNG KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002537	110	(GDQP2)_TK001,PM001	7	5	07g10 - 11g30	B2-311	04/03/23 - 08/04/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002437	110	(GDQP2)_TK001,PM001	7	5	07g10 - 11g30	B2-311	07/01/23 - 25/02/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100237	110	(GDQP2)_TK001,PM001	3	5	07g10 - 11g30	B2-208	03/01/23 - 14/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700137	110	(GDQP2)_TK001,PM001	7	5	12g45 - 17g05	B2-308	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500274	56	TK001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500374	56	TK001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	10/04/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800601	60	(GDQP2)_TK001	3	5	12g45 - 17g05	B2-211	03/01/23 - 14/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD_EN.	EN	3	23D1MAT50807501	50	(GDQP2)_HPTC.TA.TK.1	6	5	07g10 - 11g30	B2-402	06/01/23 - 17/03/23	Thí điểm giảng bằng TA – Đối tg.học

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật hành chính		3	23D1LAW51100701	55	(GDQP2)_PM001	5	5	07g10 - 11g30	B2-306	05/01/23 - 16/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500275	55	PM001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500375	55	PM001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	10/04/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800106	55	(GDQP2)_PM001	3	5	12g45 - 17g05	B2-303	03/01/23 - 14/03/23	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 48 + CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002540	110	(GDQP2)_ LK001,LK002	4	5	07g10 - 11g30	B2-407	01/03/23 - 05/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002541	110	(GDQP2)_ LK003,LQ001	5	5	07g10 - 11g30	B2-311	02/03/23 - 06/04/23	
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	23D1LAW51109601	50	(GDQP2)_ LK001	7	5	07g10 - 11g30	B2-405	07/01/23 - 25/02/23	
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	23D1LAW51109602	50	(GDQP2)_ LK002	2	5	07g10 - 11g30	B2-211	09/01/23 - 27/02/23	
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	23D1LAW51109603	50	(GDQP2)_ LK003	6	5	12g45 - 17g05	B2-403	06/01/23 - 24/02/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002440	110	(GDQP2)_ LK001,LK002	4	5	07g10 - 11g30	B2-407	04/01/23 - 22/02/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002441	110	(GDQP2)_ LK003,LQ001	5	5	07g10 - 11g30	B2-311	05/01/23 - 23/02/23	
Luật dân sự 1		3	23D1LAW51100502	50	(GDQP2)_ LK001	4	5	12g45 - 17g05	B2-211	04/01/23 - 15/03/23	
Luật dân sự 1		3	23D1LAW51100503	50	(GDQP2)_ LK002	5	5	12g45 - 17g05	B2-211	05/01/23 - 16/03/23	
Luật dân sự 1		3	23D1LAW51100504	50	(GDQP2)_ LK003	3	5	12g45 - 17g05	B2-305	03/01/23 - 14/03/23	
Luật hành chính		3	23D1LAW51100702	50	(GDQP2)_ LK001	6	5	07g10 - 11g30	B2-212	06/01/23 - 17/03/23	
Luật hành chính		3	23D1LAW51100703	50	(GDQP2)_ LK002	2	5	12g45 - 17g05	B2-306	09/01/23 - 20/03/23	
Luật hành chính		3	23D1LAW51100704	50	(GDQP2)_ LK003	7	5	07g10 - 11g30	B2-212	07/01/23 - 18/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500279	50	LK001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500280	50	LK002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500281	50	LK003	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500379	50	LK001	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500380	50	LK002	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500381	50	LK003	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/04/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800109	110	(GDQP2)_ LK001,LK002	6	5	12g45 - 17g05	B2-108	06/01/23 - 17/03/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800110	110	(GDQP2)_ LK003,LQ001	7	5	12g45 - 17g05	B2-108	07/01/23 - 18/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật dân sự 1		3	23D1LAW51100505	50	(GDQP2)_ LQ001	3	5	07g10 - 11g30	B2-211	03/01/23 - 14/03/23	
Luật hành chính		3	23D1LAW51100705	50	(GDQP2)_ LQ001	6	5	12g45 - 17g05	B2-212	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500282	50	LQ001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500382	50	LQ001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/04/23	

NGÀNH QUẢN TRỊ BỆNH VIỆN KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002538	110	(GDQP2)_ BV001,BV 002	2	5	07g10 - 11g30	B2-407	06/03/23 - 10/04/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002438	110	(GDQP2)_ BV001,BV 002	2	5	07g10 - 11g30	B2-407	09/01/23 - 27/02/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100238	110	(GDQP2)_ BV001,BV 002	4	5	07g10 - 11g30	B2-307	04/01/23 - 15/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700138	110	(GDQP2)_ BV001,BV 002	2	5	12g45 - 17g05	B2-307	09/01/23 - 13/03/23	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-109	14/03/23	
Quản trị học		3	23D1MAN50200106	110	(GDQP2)_ BV001,BV 002	6	5	07g10 - 11g30	B2-207	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500276	55	BV001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500277	55	BV002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500376	55	BV001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	11/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500377	55	BV002	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	11/04/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800107	110	(GDQP2)_ BV001,BV 002	4	5	12g45 - 17g05	B2-109	04/01/23 - 15/03/23	

NGÀNH CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002542	60	(GDQP2)_ TI001	6	5	07g10 - 11g30	B2-410	03/03/23 - 07/04/23	
Khoa học dữ liệu		2	23D1INF50905929	60	(GDQP2)_ TI001	3	5	12g45 - 17g05	B2-508	03/01/23 - 21/02/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002442	60	(GDQP2)_ TI001	6	5	07g10 - 11g30	B2-410	06/01/23 - 24/02/23	
Lập trình căn bản		3	23D1TEC55001901	60	(GDQP2)_ TI001	6	5	12g45 - 17g05	B2-507	06/01/23 - 17/03/23	
Quản trị đổi mới sáng tạo		3	23D1TEC55002001	60	(GDQP2)_ TI001	2	5	12g45 - 17g05	V.11	09/01/23 - 20/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500283	60	TI001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500383	60	TI001	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/04/23	
Đại số tuyến tính		3	23D1MAT50803101	60	(GDQP2)_ TI001	2	5	07g10 - 11g30	V.11	09/01/23 - 20/03/23	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN TÍCH HỢP CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ ICAEW CFAB PLUS KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002543	50	(GDQP2)_I CA001	7	5	12g45 - 17g05	B2-311	04/03/23 - 08/04/23	
Kế toán quản trị 1 [EN_]	EN	3	23D1ACC50718301	50	(GDQP2)_I CA001	7	5	07g10 - 11g30	B2-602	07/01/23 - 18/03/23	
Kế toán tài chính 2 [EN_]	EN	3	23D1ACC50718201	50	(GDQP2)_I CA001	4	5	07g10 - 11g30	B2-601	04/01/23 - 15/03/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002443	50	(GDQP2)_I CA001	7	5	12g45 - 17g05	B2-311	07/01/23 - 25/02/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100240	50	(GDQP2)_I CA001	3	5	12g45 - 17g05	B2-601	03/01/23 - 14/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500284	50	ICA001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500384	50	ICA001	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/04/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800111	50	(GDQP2)_I CA001	3	5	07g10 - 11g30	B2-601	03/01/23 - 14/03/23	

CHUYÊN NGÀNH KIẾN TRÚC VÀ THIẾT KẾ ĐÔ THỊ THÔNG MINH KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500289	40	SC001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500290	40	SC002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	05/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500291	40	SC003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500389	40	SC001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500390	40	SC002	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	16/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500391	40	SC003	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/04/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002301	40	(GDQP2)_ SC001,SC0 03	6	5	07g10 - 11g30	B2-408	13/01/23 - 24/03/23	Đổi lịch học
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002302	40	(GDQP2)_ SC002	7	5	07g10 - 11g30	B2-207	07/01/23 - 18/03/23	
Vật liệu kiến trúc thông minh		3	23D1ARC51202201	40	(GDQP2)_ SC001	3	5	12g45 - 17g05	B2-405	31/01/23 - 28/03/23	
Vật liệu kiến trúc thông minh		3	23D1ARC51202202	40	(GDQP2)_ SC002	2	5	07g10 - 11g30	B2-405	30/01/23 - 27/03/23	
Vật liệu kiến trúc thông minh		3	23D1ARC51202203	40	(GDQP2)_ SC003	2	5	12g45 - 17g05	B2-404	30/01/23 - 27/03/23	
Vật lý kiến trúc		3	23D1ARC51202301	40	(GDQP2)_ SC001	7	5	07g10 - 11g30	B2-406	14/01/23 - 25/03/23	Đổi tg.học
Vật lý kiến trúc		3	23D1ARC51202302	40	(GDQP2)_ SC002	7	5	12g45 - 17g05	B2-406	14/01/23 - 25/03/23	Đổi tg.học
Vật lý kiến trúc		3	23D1ARC51202303	40	(GDQP2)_ SC003	3	5	07g10 - 11g30	B2-404	10/01/23 - 21/03/23	Đổi tg.học

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án cơ bản 2		3	23D1ARC51201601	20	(GDQP2)_ SC001.1	CN	5	07g10 - 11g30	B2-510	05/02/23 - 02/04/23	
						CN	5	12g45 - 17g05	B2-510	05/02/23 - 02/04/23	
Đồ án cơ bản 2		3	23D1ARC51201602	20	(GDQP2)_ SC001.2	CN	5	07g10 - 11g30	B2-510	05/02/23 - 02/04/23	
						CN	5	12g45 - 17g05	B2-510	05/02/23 - 02/04/23	
Đồ án cơ bản 2		3	23D1ARC51201603	20	(GDQP2)_ SC002.1	6	5	07g10 - 11g30	B2-510	03/02/23 - 31/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-510	03/02/23 - 31/03/23	
Đồ án cơ bản 2		3	23D1ARC51201604	20	(GDQP2)_ SC002.2	6	5	07g10 - 11g30	B2-510	03/02/23 - 31/03/23	
						6	5	12g45 - 17g05	B2-510	03/02/23 - 31/03/23	
Đồ án cơ bản 2		3	23D1ARC51201605	20	(GDQP2)_ SC003.1	7	5	07g10 - 11g30	B2-510	04/02/23 - 01/04/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-510	04/02/23 - 01/04/23	
Đồ án cơ bản 2		3	23D1ARC51201606	20	(GDQP2)_ SC003.2	7	5	07g10 - 11g30	B2-510	04/02/23 - 01/04/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-510	04/02/23 - 01/04/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án kiến trúc 1		4	23D1ARC51202701	20	(GDQP2)_ SC.1	2	5	07g10 - 11g30	B2-215	05/06/23 - 10/07/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-215	05/06/23 - 10/07/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-215	07/06/23 - 12/07/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-215	07/06/23 - 12/07/23	
Đồ án kiến trúc 1		4	23D1ARC51202702	20	(GDQP2)_ SC.2	2	5	07g10 - 11g30	B2-215	05/06/23 - 10/07/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-215	05/06/23 - 10/07/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-215	07/06/23 - 12/07/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-215	07/06/23 - 12/07/23	
Đồ án kiến trúc 1		4	23D1ARC51202703	20	(GDQP2)_ SC.3	2	5	07g10 - 11g30	B2-215	05/06/23 - 10/07/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-215	05/06/23 - 10/07/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-215	07/06/23 - 12/07/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-215	07/06/23 - 12/07/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đồ án kiến trúc 1		4	23D1ARC51202704	20	(GDQP2)_ SC.4	3	5	07g10 - 11g30	B2-216	06/06/23 - 11/07/23	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-216	06/06/23 - 11/07/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-216	08/06/23 - 13/07/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-216	08/06/23 - 13/07/23	
Đồ án kiến trúc 1		4	23D1ARC51202705	20	(GDQP2)_ SC.5	3	5	07g10 - 11g30	B2-216	06/06/23 - 11/07/23	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-216	06/06/23 - 11/07/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-216	08/06/23 - 13/07/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-216	08/06/23 - 13/07/23	
Đồ án kiến trúc 1		4	23D1ARC51202706	20	(GDQP2)_ SC.6	3	5	07g10 - 11g30	B2-216	06/06/23 - 11/07/23	
						3	5	12g45 - 17g05	B2-216	06/06/23 - 11/07/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-216	08/06/23 - 13/07/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-216	08/06/23 - 13/07/23	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 48

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002544	90	(GDQP2)_ AV001,AV 002	7	5	12g45 - 17g05	B2-407	04/03/23 - 08/04/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002545	90	(GDQP2)_ AV003,AV 004	3	5	12g45 - 17g05	B2-407	28/02/23 - 04/04/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002444	90	(GDQP2)_ AV001,AV 002	7	5	12g45 - 17g05	B2-407	07/01/23 - 25/02/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002445	90	(GDQP2)_ AV003,AV 004	3	5	12g45 - 17g05	B2-407	03/01/23 - 21/02/23	
Kinh tế vi mô (EN)	EN	3	23D1ECO50100501	42	(GDQP2)_ AV001	3	5	07g10 - 11g30	B2-405	03/01/23 - 14/03/23	
Kinh tế vi mô (EN)	EN	3	23D1ECO50100502	42	(GDQP2)_ AV002	3	5	12g45 - 17g05	B2-406	03/01/23 - 14/03/23	
Kinh tế vi mô (EN)	EN	3	23D1ECO50100503	42	(GDQP2)_ AV003	5	5	07g10 - 11g30	B2-404	05/01/23 - 16/03/23	
Kinh tế vi mô (EN)	EN	3	23D1ECO50100504	42	(GDQP2)_ AV004	5	5	12g45 - 17g05	B2-405	05/01/23 - 16/03/23	
Kỹ năng Nghe TATM 2		2	23D1LIS51301001	42	(GDQP2)_ AV001	2	5	07g10 - 11g30	B2-406	09/01/23 - 27/02/23	
Kỹ năng Nghe TATM 2		2	23D1LIS51301002	42	(GDQP2)_ AV002	2	5	07g10 - 11g30	B2-406	06/03/23 - 10/04/23	
Kỹ năng Nghe TATM 2		2	23D1LIS51301003	42	(GDQP2)_ AV003	3	5	07g10 - 11g30	B2-502	03/01/23 - 21/02/23	
Kỹ năng Nghe TATM 2		2	23D1LIS51301004	42	(GDQP2)_ AV004	3	5	07g10 - 11g30	B2-502	28/02/23 - 04/04/23	
Kỹ năng Nói TATM 2		2	23D1SPE51301601	42	(GDQP2)_ AV001	4	5	07g10 - 11g30	B2-406	04/01/23 - 22/02/23	
Kỹ năng Nói TATM 2		2	23D1SPE51301602	42	(GDQP2)_ AV002	4	5	07g10 - 11g30	B2-402	04/01/23 - 22/02/23	Đôi tg.học
Kỹ năng Nói TATM 2		2	23D1SPE51301603	42	(GDQP2)_ AV003	7	5	07g10 - 11g30	B2-502	04/03/23 - 08/04/23	
Kỹ năng Nói TATM 2		2	23D1SPE51301604	42	(GDQP2)_ AV004	7	5	07g10 - 11g30	B2-502	07/01/23 - 25/02/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng Viết TATM 2		2	23D1WRI51302801	42	(GDQP2)_ AV001	5	5	07g10 - 11g30	B2-405	02/03/23 - 06/04/23	
Kỹ năng Viết TATM 2		2	23D1WRI51302802	42	(GDQP2)_ AV002	5	5	07g10 - 11g30	B2-405	05/01/23 - 23/02/23	
Kỹ năng Viết TATM 2		2	23D1WRI51302803	42	(GDQP2)_ AV003	7	5	12g45 - 17g05	B2-505	04/03/23 - 08/04/23	
Kỹ năng Viết TATM 2		2	23D1WRI51302804	42	(GDQP2)_ AV004	7	5	12g45 - 17g05	B2-505	07/01/23 - 25/02/23	
Kỹ năng Đọc TATM 2		2	23D1REA51302201	42	(GDQP2)_ AV001	7	5	07g10 - 11g30	B2-501	04/03/23 - 08/04/23	
Kỹ năng Đọc TATM 2		2	23D1REA51302202	42	(GDQP2)_ AV002	7	5	07g10 - 11g30	B2-501	07/01/23 - 25/02/23	
Kỹ năng Đọc TATM 2		2	23D1REA51302203	42	(GDQP2)_ AV003	6	5	12g45 - 17g05	B2-506	03/02/23 - 10/03/23	
Kỹ năng Đọc TATM 2		2	23D1REA51302204	42	(GDQP2)_ AV004	2	5	07g10 - 11g30	B2-501	30/01/23 - 06/03/23	
Quản trị học (EN)	EN	2	23D1MAN50200201	42	(GDQP2)_ AV001	3	5	12g45 - 17g05	B2-501	03/01/23 - 21/02/23	
Quản trị học (EN)	EN	2	23D1MAN50200202	42	(GDQP2)_ AV002	3	5	07g10 - 11g30	B2-406	03/01/23 - 21/02/23	
Quản trị học (EN)	EN	2	23D1MAN50200203	42	(GDQP2)_ AV003	5	5	12g45 - 17g05	B2-406	05/01/23 - 23/02/23	
Quản trị học (EN)	EN	2	23D1MAN50200204	42	(GDQP2)_ AV004	5	5	07g10 - 11g30	B2-406	05/01/23 - 23/02/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500285	50	AV001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500286	50	AV002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500287	50	AV003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500288	50	AV004	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500385	50	AV001	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	12/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500386	50	AV002	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	12/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500387	50	AV003	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500388	50	AV004	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/04/23	
Văn hóa Anh - Mỹ		3	23D1ENG51306801	42	(GDQP2)_ AV001	6	5	07g10 - 11g30	B2-311	06/01/23 - 17/03/23	
Văn hóa Anh - Mỹ		3	23D1ENG51306802	42	(GDQP2)_ AV002	6	5	12g45 - 17g05	B2-404	06/01/23 - 17/03/23	
Văn hóa Anh - Mỹ		3	23D1ENG51306803	42	(GDQP2)_ AV003	4	5	07g10 - 11g30	B2-502	04/01/23 - 15/03/23	
Văn hóa Anh - Mỹ		3	23D1ENG51306804	42	(GDQP2)_ AV004	4	5	12g45 - 17g05	B2-502	04/01/23 - 15/03/23	
Đại cương văn hóa Việt Nam		2	23D1LAW51103801	42	(GDQP2)_ AV001	2	5	12g45 - 17g05	B2-405	09/01/23 - 27/02/23	
Đại cương văn hóa Việt Nam		2	23D1LAW51103802	42	(GDQP2)_ AV002	2	5	12g45 - 17g05	B2-405	06/03/23 - 10/04/23	
Đại cương văn hóa Việt Nam		2	23D1LAW51103803	42	(GDQP2)_ AV003	6	5	07g10 - 11g30	B2-502	06/01/23 - 24/02/23	
Đại cương văn hóa Việt Nam		2	23D1LAW51103804	42	(GDQP2)_ AV004	6	5	07g10 - 11g30	B2-502	03/03/23 - 07/04/23	

LỊCH HỌC TIẾNG ANH P2 (Dành cho sv học GDQP đợt 2)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300273	42	(GDQP2)_ TAP2_073	2	5	07g10 - 11g30	H101	09/01/23 - 10/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300274	42	(GDQP2)_ TAP2_074	2	5	12g45 - 17g05	H101	09/01/23 - 10/04/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300275	42	(GDQP2)_ TAP2_075	3	5	07g10 - 11g30	H101	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300276	42	(GDQP2)_ TAP2_076	3	5	12g45 - 17g05	H101	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300277	42	(GDQP2)_ TAP2_077	4	5	07g10 - 11g30	H101	04/01/23 - 05/04/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300278	42	(GDQP2)_ TAP2_078	4	5	12g45 - 17g05	H101	04/01/23 - 05/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300279	42	(GDQP2)_ TAP2_079	5	5	07g10 - 11g30	H101	05/01/23 - 06/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300280	42	(GDQP2)_ TAP2_080	5	5	12g45 - 17g05	H101	05/01/23 - 06/04/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300281	42	(GDQP2)_ TAP2_081	6	5	07g10 - 11g30	H101	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300282	42	(GDQP2)_ TAP2_082	6	5	12g45 - 17g05	H101	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300283	42	(GDQP2)_ TAP2_083	7	5	07g10 - 11g30	H101	07/01/23 - 08/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300284	42	(GDQP2)_ TAP2_084	7	5	12g45 - 17g05	H101	07/01/23 - 08/04/23	
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300285	42	(GDQP2)_ TAP2_085	2	5	07g10 - 11g30	H201	09/01/23 - 10/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300286	42	(GDQP2)_ TAP2_086	2	5	12g45 - 17g05	H201	09/01/23 - 10/04/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300287	42	(GDQP2)_ TAP2_087	3	5	07g10 - 11g30	H201	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300288	42	(GDQP2)_ TAP2_088	3	5	12g45 - 17g05	H201	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300289	42	(GDQP2)_ TAP2_089	4	5	07g10 - 11g30	H201	04/01/23 - 05/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300290	42	(GDQP2)_ TAP2_090	4	5	12g45 - 17g05	H201	04/01/23 - 05/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300291	42	(GDQP2)_ TAP2_091	5	5	07g10 - 11g30	H201	05/01/23 - 06/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300292	42	(GDQP2)_ TAP2_092	5	5	12g45 - 17g05	H201	05/01/23 - 06/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300293	42	(GDQP2)_ TAP2_093	6	5	07g10 - 11g30	H201	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300294	42	(GDQP2)_ TAP2_094	6	5	12g45 - 17g05	H201	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300295	42	(GDQP2)_ TAP2_095	7	5	07g10 - 11g30	H201	07/01/23 - 08/04/23	Hủy
Tiếng Anh P2		4	23D1ENG51300296	42	(GDQP2)_ TAP2_096	7	5	12g45 - 17g05	H201	07/01/23 - 08/04/23	

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 48 HỆ ĐHCQ_CT CHẤT LƯỢNG CAO (HỌC KỲ 2) (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	03/01/2023 – 16/04/2023
Nghỉ Tết Âm lịch	16/01/2023 – 29/01/2023
Các ngày nghỉ	29/04/2023, 30/04/2023, 01/05/2023, 02/05/2023, 03/05/2023
Thi kết thúc học phần Đợt 1	17/04/2023 – 28/04/2023
Học Giáo dục quốc phòng đợt 2	04/05/2023 – 27/05/2023
Thi kết thúc học phần Đợt 2	29/05/2023 – 04/06/2023
Dự trữ KHĐT	05/06/2023 – 18/06/2023

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2023

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, P.11, Q.10	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, P.10, Q.Phú Nhuận	
GD V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, P.VTS, Q.3	
GD N1...	Cơ sở NVL – Khu Hiệu bộ	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	
GD N2...	Cơ sở NVL – Khu Giảng đường	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 48 ĐHCQ (Chương trình Chất lượng cao)_Học GDQP đợt 2

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	KINH TẾ ĐẦU TƯ (TV)	IVC01, IVC02, IVC03	3
2	THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN (TV)	VAC01	1
3	QUẢN TRỊ (TA)	ADC01, ADC02	2
4	QUẢN TRỊ (TV)	ADC03, ADC04, ADC05, ADC06, ADC07	5
5	TÀI CHÍNH (TA)	FNC01, FNC02, FNC03	3
6	TÀI CHÍNH (TV)	FNC04, FNC05, FNC06, FNC07, FNC08, FNC09, FNC10, FNC11, FNC12, FNC13	10
7	NGÂN HÀNG (TV)	NHC01	1
8	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (TA)	KNC01	1
9	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP (TV)	KNC02, KNC03, KNC04, KNC05, KNC06	5
10	KINH DOANH QUỐC TẾ (TA)	IBC01, IBC02	2
11	KINH DOANH QUỐC TẾ (TV)	IBC03, IBC04, IBC05, IBC06	4
12	NGOẠI THƯƠNG (TA)	FTC01	1
13	KINH DOANH THƯƠNG MẠI (TV)	KMC01, KMC02	2
14	MARKETING (TV)	MRC01, MRC02	2
15	KIỂM TOÁN (TV)	AUC01, AUC02, AUC03	3
16	LUẬT KINH DOANH (TV)	LKC01, LKC02	2
17	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ (TV)	EEC01	1

LỊCH HỌC GDQP AN KHÓA 48 ĐHCQ CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO ĐỢT 2

MÃ LỚP HP	THỜI GIAN HỌC	LỚP SV
23D1SDE59900102	04/05/2023 – 27/05/2023	Như bảng trên

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 48 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô	EN	3	23D1ECO50109801	50	(GDQP2)_ ADC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-502	03/01/23 - 14/03/23	
Luật kinh doanh	EN	3	23D1LAW51107001	50	(GDQP2)_ ADC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-502	06/01/23 - 17/03/23	
Nguyên lý kế toán	EN	3	23D1ACC50706901	50	(GDQP2)_ ADC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-404	05/01/23 - 16/03/23	
Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	23D1STA50802901	50	(GDQP2)_ ADC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-502	03/01/23 - 14/03/23	
Triết học Mác Lênin (VN)		3	23D1PHI51002701	50	(GDQP2)_ ADC01	4	5	12g45 - 17g05	B2-203	04/01/23 - 15/03/23	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	23D1ECO50109802	50	(GDQP2)_ ADC02	6	5	07g10 - 11g30	B1-503	06/01/23 - 17/03/23	
Luật kinh doanh	EN	3	23D1LAW51107002	50	(GDQP2)_ ADC02	3	5	07g10 - 11g30	B1-503	03/01/23 - 14/03/23	
Nguyên lý kế toán	EN	3	23D1ACC50706902	50	(GDQP2)_ ADC02	2 3	5 5	12g45 - 17g05 12g45 - 17g05	B1-808 B2-501	09/01/23 - 13/03/23 14/03/23	
Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	23D1STA50802902	50	(GDQP2)_ ADC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-502	06/01/23 - 17/03/23	
Triết học Mác Lênin (VN)		3	23D1PHI51002702	50	(GDQP2)_ ADC02	7	5	12g45 - 17g05	B2-212	07/01/23 - 18/03/23	
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị Phần 2		4	23D1ENG51311401	50	(GDQP2)_ TAP2.ADC E	4	5	07g10 - 11g30	B1-708	04/01/23 - 05/04/23	Hủy
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500297	50	ADC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500397	50	ADC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500298	50	ADC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500398	50	ADC02	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	11/04/23	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100241	50	(GDQP2)_ ADC03	4	5	07g10 - 11g30	B1-509	04/01/23 - 15/03/23	
Luật kinh doanh		3	23D1LAW51100102	50	(GDQP2)_ ADC03	7	5	07g10 - 11g30	B2-410	07/01/23 - 18/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700140	50	(GDQP2)_ ADC03	5	5	12g45 - 17g05	B1-403	05/01/23 - 16/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800533	50	(GDQP2)_ ADC03	4	5	12g45 - 17g05	B1-502	04/01/23 - 15/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002303	50	(GDQP2)_ ADC03	5	5	07g10 - 11g30	B1-403	05/01/23 - 16/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100242	50	(GDQP2)_ ADC04	7	5	07g10 - 11g30	B1-502	07/01/23 - 18/03/23	
Luật kinh doanh		3	23D1LAW51100103	50	(GDQP2)_ ADC04	4	5	07g10 - 11g30	B2-405	04/01/23 - 15/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700141	50	(GDQP2)_ ADC04	2	5	12g45 - 17g05	B1-502	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-410	15/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800534	50	(GDQP2)_ ADC04	7	5	12g45 - 17g05	B1-502	07/01/23 - 18/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002304	50	(GDQP2)_ ADC04	2	5	07g10 - 11g30	B1-502	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-410	08/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100243	50	(GDQP2)_ ADC05	5	5	07g10 - 11g30	B1-502	05/01/23 - 16/03/23	
Luật kinh doanh		3	23D1LAW51100104	50	(GDQP2)_ ADC05	2	5	07g10 - 11g30	B2-502	09/01/23 - 13/03/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-502	18/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700142	50	(GDQP2)_ ADC05	4	5	12g45 - 17g05	B1-503	04/01/23 - 15/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800535	50	(GDQP2)_ ADC05	5	5	12g45 - 17g05	B1-502	05/01/23 - 16/03/23	
Triết học Mác Lênin		3	23D1PHI51002305	50	(GDQP2)_ ADC05	4	5	07g10 - 11g30	B1-502	04/01/23 - 15/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100244	50	(GDQP2)_ ADC06	2	5	07g10 - 11g30	B1-503	09/01/23 - 13/03/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-406	16/03/23	
Luật kinh doanh		3	23D1LAW51100105	50	(GDQP2)_ ADC06	5	5	07g10 - 11g30	B1-503	05/01/23 - 16/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700143	50	(GDQP2)_ ADC06	7	5	12g45 - 17g05	B1-503	07/01/23 - 18/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800536	50	(GDQP2)_ ADC06	2	5	12g45 - 17g05	B1-503	09/01/23 - 13/03/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-406	09/03/23	
Triết học Mác Lênin		3	23D1PHI51002306	50	(GDQP2)_ ADC06	7	5	07g10 - 11g30	B1-503	07/01/23 - 18/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100245	50	(GDQP2)_ ADC07	4	5	12g45 - 17g05	B1-707	04/01/23 - 15/03/23	
Luật kinh doanh		3	23D1LAW51100106	50	(GDQP2)_ ADC07	7	5	12g45 - 17g05	B2-504	07/01/23 - 18/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700144	50	(GDQP2)_ ADC07	5	5	07g10 - 11g30	B1-804	05/01/23 - 16/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800537	50	(GDQP2)_ ADC07	4	5	07g10 - 11g30	B1-503	04/01/23 - 15/03/23	
Triết học Mác Lênin		3	23D1PHI51002307	50	(GDQP2)_ ADC07	5	5	12g45 - 17g05	B1-706	05/01/23 - 16/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500292	50	ADC03	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500392	50	ADC03	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500293	50	ADC04	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500393	50	ADC04	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	12/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500294	50	ADC05	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500394	50	ADC05	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500295	50	ADC06	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500395	50	ADC06	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500296	50	ADC07	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500396	50	ADC07	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/04/23	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 48 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành Tài chính Phần 2		4	23D1ENG51310801	50	(GDQP2).T AP2.FNCE	5	5	12g45 - 17g05	B1-505	05/01/23 - 06/04/23	Hủy
Kinh tế vĩ mô	EN	3	23D1ECO50109803	50	(GDQP2)_ FNC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-702	04/01/23 - 15/03/23	
Nguyên lý kế toán	EN	3	23D1ACC50706903	50	(GDQP2)_ FNC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-503	03/01/23 - 14/03/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị	EN	3	23D1MAT50802801	50	(GDQP2)_ FNC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-505	05/01/23 - 16/03/23	
Triết học Mác LênNin (VN)		3	23D1PHI51002703	50	(GDQP2)_ FNC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-504	03/01/23 - 14/03/23	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	23D1ECO50109804	50	(GDQP2)_ FNC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-704	09/01/23 - 13/03/23	
						3	5	07g10 - 11g30	B1-707	07/02/23	
Nguyên lý kế toán	EN	3	23D1ACC50706904	50	(GDQP2)_ FNC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-503	06/01/23 - 17/03/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị	EN	3	23D1MAT50802802	50	(GDQP2)_ FNC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-508	07/01/23 - 18/03/23	
Triết học Mác LênNin (VN)		3	23D1PHI51002704	50	(GDQP2)_ FNC02	6	5	07g10 - 11g30	B1-504	06/01/23 - 17/03/23	
Kinh tế vĩ mô	EN	3	23D1ECO50109805	50	(GDQP2)_ FNC03	3	5	12g45 - 17g05	B1-504	03/01/23 - 14/03/23	
Nguyên lý kế toán	EN	3	23D1ACC50706905	50	(GDQP2)_ FNC03	5	5	07g10 - 11g30	B1-703	05/01/23 - 16/03/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị	EN	3	23D1MAT50802803	50	(GDQP2)_ FNC03	3	5	07g10 - 11g30	B1-505	03/01/23 - 14/03/23	
Triết học Mác LênNin (VN)		3	23D1PHI51002705	50	(GDQP2)_ FNC03	4	5	07g10 - 11g30	B1-506	04/01/23 - 15/03/23	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002113	50	FNC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003113	50	FNC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002114	50	FNC02	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003114	50	FNC02	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	11/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002115	50	FNC03	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003115	50	FNC03	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/04/23	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100249	50	(GDQP2)_ FNC04	7	5	07g10 - 11g30	B1-504	07/01/23 - 18/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700146	50	(GDQP2)_ FNC04	2	5	12g45 - 17g05	B2-406	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-503	15/03/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800113	50	(GDQP2)_ FNC04	7	5	12g45 - 17g05	B1-403	07/01/23 - 18/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002312	50	(GDQP2)_ FNC04	2	5	07g10 - 11g30	B2-503	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-503	08/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100250	50	(GDQP2)_ FNC05	5	5	07g10 - 11g30	B1-404	05/01/23 - 16/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700147	50	(GDQP2)_ FNC05	4	5	12g45 - 17g05	B2-406	04/01/23 - 15/03/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800114	50	(GDQP2)_ FNC05	5	5	12g45 - 17g05	B1-405	05/01/23 - 16/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002313	50	(GDQP2)_ FNC05	4	5	07g10 - 11g30	B2-504	04/01/23 - 15/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100251	50	(GDQP2)_ FNC06	2	5	07g10 - 11g30	B1-504	09/01/23 - 13/03/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-601	09/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700148	50	(GDQP2)_ FNC06	7	5	12g45 - 17g05	B2-602	07/01/23 - 18/03/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800115	50	(GDQP2)_ FNC06	2	5	12g45 - 17g05	B1-504	09/01/23 - 13/03/23	
						5	5	12g45 - 17g05	B2-601	16/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002314	50	(GDQP2)_ FNC06	7	5	07g10 - 11g30	B2-504	07/01/23 - 18/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100252	50	(GDQP2)_ FNC07	4	5	12g45 - 17g05	B1-505	04/01/23 - 15/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700149	50	(GDQP2)_ FNC07	5	5	07g10 - 11g30	B2-503	05/01/23 - 16/03/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800116	50	(GDQP2)_ FNC07	4	5	07g10 - 11g30	B1-505	04/01/23 - 15/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002315	50	(GDQP2)_ FNC07	5	5	12g45 - 17g05	B2-502	05/01/23 - 16/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100253	50	(GDQP2)_ FNC08	7	5	12g45 - 17g05	B1-404	07/01/23 - 18/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700150	50	(GDQP2)_ FNC08	2	5	07g10 - 11g30	B2-504	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-406	01/03/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800117	50	(GDQP2)_ FNC08	7	5	07g10 - 11g30	B1-505	07/01/23 - 18/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002316	50	(GDQP2)_ FNC08	2	5	12g45 - 17g05	B2-502	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-406	22/02/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100254	50	(GDQP2)_ FNC09	5	5	12g45 - 17g05	B1-503	05/01/23 - 16/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700151	50	(GDQP2)_ FNC09	4	5	07g10 - 11g30	B2-505	04/01/23 - 15/03/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800118	50	(GDQP2)_ FNC09	5	5	07g10 - 11g30	B1-405	05/01/23 - 16/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002317	50	(GDQP2)_ FNC09	4	5	12g45 - 17g05	B2-504	04/01/23 - 15/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100255	50	(GDQP2)_ FNC10	2	5	12g45 - 17g05	B1-505	09/01/23 - 13/03/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-601	16/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700152	50	(GDQP2)_ FNC10	7	5	07g10 - 11g30	B2-505	07/01/23 - 18/03/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800119	50	(GDQP2)_ FNC10	2	5	07g10 - 11g30	B1-703	09/01/23 - 13/03/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-601	09/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002318	50	(GDQP2)_ FNC10	7	5	12g45 - 17g05	B1-504	07/01/23 - 18/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100256	50	(GDQP2)_ FNC11	4	5	07g10 - 11g30	B1-703	04/01/23 - 15/03/23	Đổi ph.học
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700153	50	(GDQP2)_ FNC11	5	5	12g45 - 17g05	B2-503	05/01/23 - 16/03/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800120	50	(GDQP2)_ FNC11	4	5	12g45 - 17g05	B1-708	04/01/23 - 15/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002319	50	(GDQP2)_ FNC11	5	5	07g10 - 11g30	B2-504	05/01/23 - 16/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100257	50	(GDQP2)_ FNC12	7	5	07g10 - 11g30	B1-507	07/01/23 - 18/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700154	50	(GDQP2)_ FNC12	2	5	12g45 - 17g05	B2-503	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-503	01/03/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800121	50	(GDQP2)_ FNC12	7	5	12g45 - 17g05	B1-505	07/01/23 - 18/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002320	50	(GDQP2)_ FNC12	2	5	07g10 - 11g30	B2-505	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-503	22/02/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100258	50	(GDQP2)_ FNC13	5	5	07g10 - 11g30	B1-504	05/01/23 - 16/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700155	50	(GDQP2)_ FNC13	4	5	12g45 - 17g05	B1-701	04/01/23 - 15/03/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800122	50	(GDQP2)_ FNC13	5	5	12g45 - 17g05	B1-504	05/01/23 - 16/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002321	50	(GDQP2)_ FNC13	4	5	07g10 - 11g30	B1-701	04/01/23 - 15/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002103	50	FNC04	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003103	50	FNC04	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	12/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002104	50	FNC05	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003104	50	FNC05	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002105	50	FNC06	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003105	50	FNC06	5	4	12g45 - 16g15	ONLINE	13/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002106	50	FNC07	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003106	50	FNC07	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002107	50	FNC08	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003107	50	FNC08	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002108	50	FNC09	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003108	50	FNC09	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	10/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002109	50	FNC10	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003109	50	FNC10	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002110	50	FNC11	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003110	50	FNC11	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002111	50	FNC12	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003111	50	FNC12	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	12/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002112	50	FNC13	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003112	50	FNC13	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/04/23	

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100263	40	(GDQP2)_ NHC01	2	5	12g45 - 17g05	B2-411	09/01/23 - 13/03/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-601	09/02/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700160	40	(GDQP2)_ NHC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-707	07/01/23 - 18/03/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800123	50	(GDQP2)_ NHC01	2	5	07g10 - 11g30	B2-506	09/01/23 - 13/03/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-601	16/02/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002326	50	(GDQP2)_ NHC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-708	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002121	50	NHC01	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003121	50	NHC01	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/23	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 48 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh ngành Kinh doanh quốc tế Phần 2		4	23D1ENG51309201	30	(GDQP2).T AP2.IBC	7	5	07g10 - 11g30	B1-708	07/01/23 - 08/04/23	Hủy
Kinh tế vi mô	EN	3	23D1ECO50109702	40	(GDQP2)_I BC01	4	5	12g45 - 17g05	B2-412	04/01/23 - 15/03/23	
Luật kinh doanh	EN	3	23D1LAW51107004	40	(GDQP2)_I BC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-805	06/01/23 - 17/03/23	
Nguyên lý kế toán	EN	3	23D1ACC50706907	40	(GDQP2)_I BC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-808	03/01/23 - 14/03/23	
Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	23D1STA50802904	40	(GDQP2)_I BC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-808	05/01/23 - 16/03/23	
Triết học Mác Lênin (VN)		3	23D1PHI51002707	40	(GDQP2)_I BC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-505	03/01/23 - 14/03/23	
Kinh tế vi mô	EN	3	23D1ECO50109703	40	(GDQP2)_I BC02	2	5	12g45 - 17g05	B2-505	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-410	01/03/23	
Luật kinh doanh	EN	3	23D1LAW51107005	40	(GDQP2)_I BC02	4	5	07g10 - 11g30	B2-506	04/01/23 - 15/03/23	
Nguyên lý kế toán	EN	3	23D1ACC50706908	40	(GDQP2)_I BC02	6	5	07g10 - 11g30	B1-705	06/01/23 - 17/03/23	
Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	23D1STA50802905	40	(GDQP2)_I BC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-702	07/01/23 - 18/03/23	
Triết học Mác Lênin (VN)		3	23D1PHI51002708	40	(GDQP2)_I BC02	6	5	12g45 - 17g05	B1-505	06/01/23 - 17/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002122	50	IBC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003122	50	IBC01	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	14/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002123	50	IBC02	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003123	50	IBC02	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	12/04/23	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100259	50	(GDQP2)_I BC03	2	5	07g10 - 11g30	B2-410	09/01/23 - 13/03/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-601	02/03/23	
Luật kinh doanh		3	23D1LAW51100107	50	(GDQP2)_I BC03	5	5	12g45 - 17g05	B1-702	05/01/23 - 16/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700156	50	(GDQP2)_I BC03	7	5	12g45 - 17g05	B1-509	07/01/23 - 18/03/23	
Quản trị học		3	23D1MAN50200107	50	(GDQP2)_I BC03	2	5	12g45 - 17g05	B2-410	09/01/23 - 13/03/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-601	23/02/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002322	50	(GDQP2)_I BC03	7	5	07g10 - 11g30	B1-701	07/01/23 - 18/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100260	50	(GDQP2)_I BC04	4	5	12g45 - 17g05	B2-411	04/01/23 - 15/03/23	
Luật kinh doanh		3	23D1LAW51100108	50	(GDQP2)_I BC04	7	5	12g45 - 17g05	B1-807	07/01/23 - 18/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700157	50	(GDQP2)_I BC04	5	5	07g10 - 11g30	B2-412	05/01/23 - 16/03/23	
Quản trị học		3	23D1MAN50200108	50	(GDQP2)_I BC04	4	5	07g10 - 11g30	B2-411	04/01/23 - 15/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002323	50	(GDQP2)_I BC04	5	5	12g45 - 17g05	B1-708	05/01/23 - 16/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100261	50	(GDQP2)_I BC05	7	5	12g45 - 17g05	B1-701	07/01/23 - 18/03/23	
Luật kinh doanh		3	23D1LAW51100109	50	(GDQP2)_I BC05	4	5	12g45 - 17g05	B2-505	04/01/23 - 15/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700158	50	(GDQP2)_I BC05	2	5	07g10 - 11g30	B2-411	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-503	11/01/23	
Quản trị học		3	23D1MAN50200109	50	(GDQP2)_I BC05	7	5	07g10 - 11g30	B1-702	07/01/23 - 18/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002324	50	(GDQP2)_I BC05	4	5	07g10 - 11g30	B2-503	04/01/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-504	09/01/23 - 13/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100262	50	(GDQP2)_I BC06	5	5	12g45 - 17g05	B2-504	05/01/23 - 16/03/23	
Luật kinh doanh		3	23D1LAW51100110	50	(GDQP2)_I BC06	2	5	07g10 - 11g30	B2-412	09/01/23 - 13/03/23	
						7	5	12g45 - 17g05	B2-404	18/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700159	50	(GDQP2)_I BC06	4	5	07g10 - 11g30	B1-704	04/01/23 - 15/03/23	
Quản trị học		3	23D1MAN50200110	50	(GDQP2)_I BC06	5	5	07g10 - 11g30	B2-506	05/01/23 - 16/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002325	50	(GDQP2)_I BC06	4	5	12g45 - 17g05	B1-702	04/01/23 - 15/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002117	50	IBC03	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003117	50	IBC03	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002118	50	IBC04	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003118	50	IBC04	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002119	50	IBC05	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003119	50	IBC05	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002120	50	IBC06	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003120	50	IBC06	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/04/23	

CHUYÊN NGÀNH NGOẠI THƯƠNG KHÓA 48 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô	EN	3	23D1ECO50109701	30	(GDQP2)_ FTC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-705	06/01/23 - 17/03/23	
Luật kinh doanh	EN	3	23D1LAW51107003	30	(GDQP2)_ FTC01	4	5	12g45 - 17g05	B2-501	04/01/23 - 15/03/23	
Nguyên lý kế toán	EN	3	23D1ACC50706906	30	(GDQP2)_ FTC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-505	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-406	15/02/23	
Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	23D1STA50802903	30	(GDQP2)_ FTC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-506	06/01/23 - 17/03/23	
Tiếng Anh chuyên ngành Ngoại thương Phần 2		4	23D1ENG51309801	30	(GDQP2)_ FTC01	5	5	07g10 - 11g30	B2-505	05/01/23 - 06/04/23	Hủy
Triết học Mác Lênin (VN)		3	23D1PHI51002706	30	(GDQP2)_ FTC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-509	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002116	50	FTC01	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003116	30	FTC01	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/23	

NGÀNH KINH DOANH THƯƠNG MẠI KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100267	50	(GDQP2)_ KMC01	5	5	07g10 - 11g30	B2-403	05/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-804	09/01/23 - 13/03/23	
Luật kinh doanh		3	23D1LAW51100111	50	(GDQP2)_ KMC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-801	05/01/23 - 16/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700164	50	(GDQP2)_ KMC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-703	07/01/23 - 18/03/23	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800544	50	(GDQP2)_ KMC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-702	09/01/23 - 13/03/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-403	12/01/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002330	50	(GDQP2)_ KMC01	7	5	07g10 - 11g30	B1-703	07/01/23 - 18/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100268	50	(GDQP2)_ KMC02	4	5	12g45 - 17g05	B2-506	04/01/23 - 15/03/23	
Luật kinh doanh		3	23D1LAW51100112	50	(GDQP2)_ KMC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-704	07/01/23 - 18/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700165	50	(GDQP2)_ KMC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-802	05/01/23 - 16/03/23	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800545	50	(GDQP2)_ KMC02	4	5	07g10 - 11g30	B2-208	04/01/23 - 15/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002331	50	(GDQP2)_ KMC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-802	05/01/23 - 16/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002127	50	KMC01	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003127	50	KMC01	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002128	50	KMC02	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003128	50	KMC02	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/04/23	

NGÀNH MARKETING KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	23D1ECO50100102	50	(GDQP2)_ MRC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-803	05/01/23 - 16/03/23	
Luật kinh doanh		3	23D1LAW51100113	50	(GDQP2)_ MRC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-802	09/01/23 - 13/03/23	
						7	5	07g10 - 11g30	B2-405	18/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700166	50	(GDQP2)_ MRC01	4	5	12g45 - 17g05	B2-307	04/01/23 - 15/03/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800551	50	(GDQP2)_ MRC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-804	05/01/23 - 16/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002337	50	(GDQP2)_ MRC01	4	5	07g10 - 11g30	B2-408	04/01/23 - 15/03/23	
Kinh tế vi mô		3	23D1ECO50100103	50	(GDQP2)_ MRC02	5	5	07g10 - 11g30	B2-212	05/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-803	09/01/23 - 13/03/23	
Luật kinh doanh		3	23D1LAW51100114	50	(GDQP2)_ MRC02	5	5	12g45 - 17g05	B2-505	05/01/23 - 16/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700167	50	(GDQP2)_ MRC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-803	07/01/23 - 18/03/23	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	23D1STA50800552	50	(GDQP2)_ MRC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-803	09/01/23 - 13/03/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-212	12/01/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002338	50	(GDQP2)_ MRC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-803	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002135	50	MRC01	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003135	50	MRC01	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	10/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002136	50	MRC02	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003136	50	MRC02	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/23	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 48 CLC (TA)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp Phần 2		4	23D1ENG51312601	30	(GDQP2).T AP2.KNC	2	5	07g10 - 11g30	B1-802	09/01/23 - 10/04/23	Hủy
Kinh tế vĩ mô	EN	3	23D1ECO50109806	30	(GDQP2)_ KNC01	3	5	07g10 - 11g30	B1-704	03/01/23 - 14/03/23	
Nguyên lý kế toán	EN	3	23D1ACC50706909	30	(GDQP2)_ KNC01	5	5	12g45 - 17g05	B2-412	05/01/23 - 16/03/23	
Thống kê ứng dụng trong kinh tế và kinh doanh	EN	3	23D1STA50802906	30	(GDQP2)_ KNC01	3	5	12g45 - 17g05	B1-704	03/01/23 - 14/03/23	
Triết học Mác Lênin (VN)		3	23D1PHI51002709	40	(GDQP2)_ KNC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-802	04/01/23 - 15/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002134	50	KNC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	03/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003134	50	KNC01	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	14/04/23	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100269	50	(GDQP2)_ KNC02	7	5	12g45 - 17g05	B2-410	07/01/23 - 18/03/23	
Nguyên lý kế toán (EN)	EN	3	23D1ACC50704304	50	(GDQP2)_ KNC02	2	5	07g10 - 11g30	B2-408	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B2-602	11/01/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800546	50	(GDQP2)_ KNC02	7	5	07g10 - 11g30	B1-704	07/01/23 - 18/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002332	50	(GDQP2)_ KNC02	4	5	07g10 - 11g30	B2-602	04/01/23	
						2	5	12g45 - 17g05	B2-412	09/01/23 - 13/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100270	50	(GDQP2)_ KNC03	5	5	12g45 - 17g05	B2-310	05/01/23 - 16/03/23	
Nguyên lý kế toán (EN)	EN	3	23D1ACC50704305	50	(GDQP2)_ KNC03	4	5	07g10 - 11g30	B1-803	04/01/23 - 15/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800547	50	(GDQP2)_ KNC03	5	5	07g10 - 11g30	B2-307	05/01/23 - 16/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002333	50	(GDQP2)_ KNC03	4	5	12g45 - 17g05	B1-801	04/01/23 - 15/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100271	50	(GDQP2)_ KNC04	2	5	12g45 - 17g05	B1-703	09/01/23 - 13/03/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-211	12/01/23	
Nguyên lý kế toán (EN)	EN	3	23D1ACC50704306	50	(GDQP2)_ KNC04	7	5	07g10 - 11g30	B1-801	07/01/23 - 18/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800548	50	(GDQP2)_ KNC04	5	5	07g10 - 11g30	B2-211	05/01/23	
						2	5	07g10 - 11g30	B1-801	09/01/23 - 13/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002334	50	(GDQP2)_ KNC04	7	5	12g45 - 17g05	B1-707	04/02/23 - 01/04/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100272	50	(GDQP2)_ KNC05	4	5	07g10 - 11g30	B2-310	04/01/23 - 15/03/23	
Nguyên lý kế toán (EN)	EN	3	23D1ACC50704307	50	(GDQP2)_ KNC05	5	5	12g45 - 17g05	B1-803	05/01/23 - 16/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800549	50	(GDQP2)_ KNC05	4	5	12g45 - 17g05	B2-407	04/01/23 - 15/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002335	50	(GDQP2)_ KNC05	5	5	07g10 - 11g30	B2-407	05/01/23	Đổi ph.học
						5	5	07g10 - 11g30	B2-211	12/01/23 - 16/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100273	50	(GDQP2)_ KNC06	7	5	07g10 - 11g30	B1-802	07/01/23 - 18/03/23	
Nguyên lý kế toán (EN)	EN	3	23D1ACC50704308	50	(GDQP2)_ KNC06	2	5	12g45 - 17g05	B1-704	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-212	11/01/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800550	50	(GDQP2)_ KNC06	7	5	12g45 - 17g05	B1-802	07/01/23 - 18/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002336	50	(GDQP2)_ KNC06	2	5	07g10 - 11g30	B1-702	30/01/23 - 27/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002129	50	KNC02	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003129	50	KNC02	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002130	50	KNC03	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003130	50	KNC03	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	10/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002131	50	KNC04	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003131	50	KNC04	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002132	50	KNC05	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003132	50	KNC05	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002133	50	KNC06	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003133	50	KNC06	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	12/04/23	

NGÀNH KIỂM TOÁN KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100246	40	(GDQP2)_ AUC01	7	5	12g45 - 17g05	B1-706	07/01/23 - 18/03/23	
Nguyên lý kế toán (EN)	EN	3	23D1ACC50704301	40	(GDQP2)_ AUC01	2	5	07g10 - 11g30	B1-706	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-406	15/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800538	40	(GDQP2)_ AUC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-503	07/01/23 - 18/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002308	40	(GDQP2)_ AUC01	2	5	12g45 - 17g05	B2-501	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	07g10 - 11g30	B1-406	08/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100247	40	(GDQP2)_ AUC02	5	5	12g45 - 17g05	B1-707	05/01/23 - 16/03/23	
Nguyên lý kế toán (EN)	EN	3	23D1ACC50704302	40	(GDQP2)_ AUC02	4	5	07g10 - 11g30	B1-808	04/01/23 - 15/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800539	40	(GDQP2)_ AUC02	5	5	07g10 - 11g30	B1-702	05/01/23 - 16/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002309	40	(GDQP2)_ AUC02	4	5	12g45 - 17g05	B2-404	04/01/23 - 15/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100248	40	(GDQP2)_ AUC03	2	5	12g45 - 17g05	B1-801	09/01/23 - 13/03/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-406	16/03/23	
Nguyên lý kế toán (EN)	EN	3	23D1ACC50704303	40	(GDQP2)_ AUC03	7	5	07g10 - 11g30	B1-706	07/01/23 - 18/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800540	40	(GDQP2)_ AUC03	2	5	07g10 - 11g30	B1-707	09/01/23 - 13/03/23	
						5	5	07g10 - 11g30	B2-406	09/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002310	40	(GDQP2)_ AUC03	7	5	12g45 - 17g05	B1-508	07/01/23 - 18/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM53500299	50	AUC01	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM53500399	50	AUC01	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	12/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002100	50	AUC02	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003100	50	AUC02	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	10/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002101	50	AUC03	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	02/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003101	50	AUC03	5	4	07g10 - 10g40	ONLINE	13/04/23	

NGÀNH KINH TẾ ĐẦU TƯ KHÓA 48 CLC (TV) + CHUYÊN NGÀNH THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ QUẢN TRỊ TÀI SẢN KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100264	40	(GDQP2)_I VC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-409	04/01/23 - 15/03/23	Đôi ph.học
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309541	40	(GDQP2)_I VC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-308	07/01/23 - 25/02/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700161	40	(GDQP2)_I VC01	5	5	12g45 - 17g05	B1-703	05/01/23 - 16/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800541	40	(GDQP2)_I VC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-703	04/01/23 - 15/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002327	40	(GDQP2)_I VC01	5	5	07g10 - 11g30	B1-704	05/01/23 - 16/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100265	40	(GDQP2)_I VC02	7	5	07g10 - 11g30	B2-411	07/01/23 - 18/03/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309542	40	(GDQP2)_I VC02	4	5	07g10 - 11g30	B2-412	04/01/23 - 22/02/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700162	40	(GDQP2)_I VC02	2	5	12g45 - 17g05	B1-701	09/01/23 - 13/03/23	
						4	5	12g45 - 17g05	B2-601	15/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800542	40	(GDQP2)_I VC02	7	5	12g45 - 17g05	B1-801	07/01/23 - 18/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002328	40	(GDQP2)_I VC02	2	5	07g10 - 11g30	B1-405	30/01/23 - 27/03/23	
Kinh tế vĩ mô		3	23D1ECO50100266	55	(GDQP2)_I VC03,VAC 01	5	5	07g10 - 11g30	B1-801	05/01/23 - 16/03/23	
Kỹ năng mềm		2	23D1BUS50309543	55	(GDQP2)_I VC03,VAC 01	2	5	07g10 - 11g30	B2-601	09/01/23 - 27/02/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700163	55	(GDQP2)_I VC03,VAC 01	4	5	12g45 - 17g05	B1-704	04/01/23 - 15/03/23	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	23D1STA50800543	55	(GDQP2)_I VC03,VAC 01	5	5	12g45 - 17g05	B1-704	05/01/23 - 16/03/23	
Triết học Mác LêNin		3	23D1PHI51002329	55	(GDQP2)_I VC03,VAC 01	4	5	07g10 - 11g30	B1-802	04/01/23 - 15/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002124	50	IVC01	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003124	50	IVC01	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002125	50	IVC02	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	01/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003125	50	IVC02	4	4	12g45 - 16g15	ONLINE	12/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002126	50	IVC03	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003126	50	IVC03	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/04/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002139	50	VAC01	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003139	50	VAC01	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	10/04/23	

CHUYÊN NGÀNH LUẬT KINH DOANH KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002546	50	(GDQP2)_ LKC01	7	5	12g45 - 17g05	B2-411	04/03/23 - 08/04/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002446	50	(GDQP2)_ LKC01	7	5	12g45 - 17g05	B2-411	07/01/23 - 25/02/23	
Kinh tế vi mô		3	23D1ECO50100104	50	(GDQP2)_ LKC01	6	5	07g10 - 11g30	B1-505	06/01/23 - 17/03/23	
Luật dân sự 1		3	23D1LAW51100506	50	(GDQP2)_ LKC01	2	5	12g45 - 17g05	B1-804	09/01/23 - 20/03/23	
Luật hành chính		3	23D1LAW51100706	50	(GDQP2)_ LKC01	2 3	5 5	07g10 - 11g30 12g45 - 17g05	B2-307 B2-501	09/01/23 - 13/03/23 07/03/23	
Tiếng Anh chuyên ngành Luật P2		4	23D1ENG51307301	50	(GDQP2)_ LKC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-412	07/01/23 - 08/04/23	
Tư duy pháp lý		3	23D1LAW51109701	50	(GDQP2)_ LKC01	6	5	12g45 - 17g05	B1-504	06/01/23 - 17/03/23	
Chủ nghĩa xã hội khoa học		2	23D1POL51002547	50	(GDQP2)_ LKC02	3	5	07g10 - 11g30	B2-411	28/02/23 - 04/04/23	
Kinh tế chính trị Mác Lênin		2	23D1POL51002447	50	(GDQP2)_ LKC02	3	5	07g10 - 11g30	B2-411	03/01/23 - 21/02/23	
Kinh tế vi mô		3	23D1ECO50100105	50	(GDQP2)_ LKC02	4	5	12g45 - 17g05	B1-805	04/01/23 - 15/03/23	
Luật dân sự 1		3	23D1LAW51100507	50	(GDQP2)_ LKC02	6	5	07g10 - 11g30	B2-411	06/01/23 - 17/03/23	
Luật hành chính		3	23D1LAW51100707	50	(GDQP2)_ LKC02	3	5	12g45 - 17g05	B2-411	03/01/23 - 14/03/23	
Tiếng Anh chuyên ngành Luật P2		4	23D1ENG51307302	50	(GDQP2)_ LKC02	6	5	12g45 - 17g05	B2-405	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tư duy pháp lý		3	23D1LAW51109702	50	(GDQP2)_ LKC02	5	5	12g45 - 17g05	B2-506	05/01/23 - 16/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002137	50	LKC01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	31/01/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003137	50	LKC01	3	4	12g45 - 16g15	ONLINE	11/04/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002138	50	LKC02	2	4	12g45 - 16g15	ONLINE	30/01/23	Đổi tg học
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003138	50	LKC02	7	4	07g10 - 10g40	ONLINE	15/04/23	

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 48 CLC (TV)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cơ sở công nghệ thông tin (EN)	EN	3	23D1INF50909501	50	(GDQP2)_ EEC01	7	5	07g10 - 11g30	B2-104	07/01/23 - 18/03/23	
Kinh tế vi mô		3	23D1ECO50100101	50	(GDQP2)_ EEC01	4	5	07g10 - 11g30	B1-504	04/01/23 - 15/03/23	
Nguyên lý kế toán		3	23D1ACC50700145	50	(GDQP2)_ EEC01	5	5	12g45 - 17g05	B2-501	05/01/23 - 16/03/23	
Toán dành cho kinh tế và quản trị		3	23D1MAT50800112	50	(GDQP2)_ EEC01	4	5	12g45 - 17g05	B1-504	04/01/23 - 15/03/23	
Triết học Mác Lênin		3	23D1PHI51002311	50	(GDQP2)_ EEC01	5	5	07g10 - 11g30	B2-502	05/01/23 - 16/03/23	
Sinh hoạt lớp buổi 1			23D1ADM535002102	50	EEC01	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	04/02/23	
Sinh hoạt lớp buổi 2			23D1ADM535003102	50	EEC01	7	4	12g45 - 16g15	ONLINE	15/04/23	

LỊCH HỌC TIẾNG ANH PHẦN 2 KHÓA 48 CLC

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308701	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 001	3	5	07g10 - 11g30	B1-708	03/01/23 - 04/04/23	
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308702	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 002	3	5	07g10 - 11g30	B1-801	03/01/23 - 04/04/23	
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308703	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 003	3	5	07g10 - 11g30	B1-802	03/01/23 - 04/04/23	
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308704	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 004	3	5	07g10 - 11g30	B1-803	03/01/23 - 04/04/23	
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308705	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 005	3	5	07g10 - 11g30	B1-804	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308706	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 006	3	5	07g10 - 11g30	B1-701	03/01/23 - 04/04/23	
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308707	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 007	3	5	07g10 - 11g30	B1-702	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308708	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 008	3	5	07g10 - 11g30	B1-703	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308709	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 009	3	5	12g45 - 17g05	B1-708	03/01/23 - 04/04/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308710	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 010	3	5	12g45 - 17g05	B1-801	03/01/23 - 04/04/23	
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308711	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 011	3	5	12g45 - 17g05	B1-802	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308712	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 012	3	5	12g45 - 17g05	B1-803	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308713	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 013	3	5	12g45 - 17g05	B1-804	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308714	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 014	3	5	12g45 - 17g05	B1-701	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308715	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 015	3	5	12g45 - 17g05	B1-702	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308716	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 016	3	5	12g45 - 17g05	B1-703	03/01/23 - 04/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308717	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 017	6	5	07g10 - 11g30	B1-707	06/01/23 - 07/04/23	
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308718	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 018	6	5	07g10 - 11g30	B1-708	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308719	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 019	6	5	07g10 - 11g30	B1-801	06/01/23 - 07/04/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308720	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 020	6	5	07g10 - 11g30	B1-802	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308721	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 021	6	5	07g10 - 11g30	B1-803	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308722	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 022	6	5	07g10 - 11g30	B1-804	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308723	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 023	6	5	07g10 - 11g30	B1-704	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308724	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 024	6	5	12g45 - 17g05	B1-701	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308725	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 025	6	5	12g45 - 17g05	B1-702	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308726	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 026	6	5	12g45 - 17g05	B1-703	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308727	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 027	6	5	12g45 - 17g05	B1-704	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308728	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 028	6	5	12g45 - 17g05	B1-708	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308729	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 029	6	5	12g45 - 17g05	B1-801	06/01/23 - 07/04/23	Hủy
Tiếng Anh Phần 2		4	23D1ENG51308730	45	CLC.(GDQ P2)_TAP2_ 030	6	5	12g45 - 17g05	B1-802	06/01/23 - 07/04/23	Hủy

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC KHÓA HỆ CHÍNH QUY
HỌC KỲ ĐẦU NĂM 2023
(Sắp xếp theo Khóa, Ngành, Chuyên ngành)**

THỜI KHÓA BIỂU CÁC HP GDTC_ HỆ ĐHCQ_ HK ĐẦU NĂM 2023 (**CHÍNH THỨC**)

	THỜI GIAN
Các lớp HP GDTC1	06/02/2023 – 12/03/2023
Các lớp HP GDTC2 (Dành cho SV K48 học GDQP đợt 1 đăng ký HP)	13/03/2023 – 11/06/2023, trong đó nghỉ học vào các thời gian sau: [22/05 - 04/06/2023 (Thi KTHP)]
Các lớp HP GDTC2 (Dành cho SV K48 học GDQP đợt 2 đăng ký HP)	13/03/2023 – 18/06/2023, trong đó nghỉ học vào các thời gian sau: [17/04 – 28/04/2023, 29/05 – 04/06/2023 (Thi KTHP)] [04/05 – 27/05/2023 (Học GDQP đợt 2)]
Các ngày nghỉ	29/04/2023, 30/04/2023, 01/05/2023, 02/05/2023, 03/05/2023

ĐỊA CHỈ BỐ TRÍ GIẢNG DẠY CÁC HỌC PHẦN GDTC HK ĐẦU NĂM 2023

HP GDTC	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
Bóng bàn	Cơ sở TDTT Quận 8	144 Phạm Đức Sơn, P.16, Q.8	
Bóng chuyền, Bóng đá, Bóng rổ, Cầu lông, Golf, Khiêu vũ, Võ Thuật	Cơ sở NVL	Khu số 15, Xã Phong Phú, Huyện Bình Chánh	

LỊCH HỌC CÁC HP GDTC1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400101	50	(GDQP1)_ BBCB_001	2	3	07g00 - 09g15		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400102	50	(GDQP1)_ BBCB_002	2	3	07g00 - 09g15		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400103	50	(GDQP1)_ BBCB_003	2	3	07g00 - 09g15		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400104	50	(GDQP1)_ BBCB_004	2	3	09g15 - 11g30		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400105	50	(GDQP1)_ BBCB_005	2	3	09g15 - 11g30		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400143	50	(GDQP2)_ BBCB_043	2	3	09g15 - 11g30		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400144	50	(GDQP2)_ BBCB_044	2	3	15g15 - 17g30		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400106	50	(GDQP1)_ BBCB_006	2	3	15g15 - 17g30		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400107	50	(GDQP1)_ BBCB_007	2	3	15g15 - 17g30		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400108	50	(GDQP1)_ BBCB_008	3	3	07g00 - 09g15		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400109	50	(GDQP1)_ BBCB_009	3	3	07g00 - 09g15		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400110	50	(GDQP1)_ BBCB_010	3	3	07g00 - 09g15		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400145	50	(GDQP2)_ BBCB_045	3	3	09g15 - 11g30		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400112	50	(GDQP1)_ BBCB_012	3	3	09g15 - 11g30		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400111	50	(GDQP1)_ BBCB_011	3	3	09g15 - 11g30		07/02/23 - 07/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400146	50	(GDQP2)_ BBCB_046	3	3	15g15 - 17g30		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400113	50	(GDQP1)_ BBCB_013	3	3	15g15 - 17g30		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400114	50	(GDQP1)_ BBCB_014	3	3	15g15 - 17g30		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400115	50	(GDQP1)_ BBCB_015	4	3	07g00 - 09g15		08/02/23 - 08/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400116	50	(GDQP1)_ BBCB_016	4	3	07g00 - 09g15		08/02/23 - 08/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400117	50	(GDQP1)_ BBCB_017	4	3	07g00 - 09g15		08/02/23 - 08/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400147	50	(GDQP2)_ BBCB_047	4	3	09g15 - 11g30		08/02/23 - 08/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400118	50	(GDQP1)_ BBCB_018	4	3	09g15 - 11g30		08/02/23 - 08/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400119	50	(GDQP1)_ BBCB_019	4	3	09g15 - 11g30		08/02/23 - 08/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400148	50	(GDQP2)_ BBCB_048	4	3	15g15 - 17g30		08/02/23 - 08/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400120	50	(GDQP1)_ BBCB_020	4	3	15g15 - 17g30		08/02/23 - 08/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400121	50	(GDQP1)_ BBCB_021	4	3	15g15 - 17g30		08/02/23 - 08/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400124	50	(GDQP1)_ BBCB_024	5	3	07g00 - 09g15		09/02/23 - 09/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400122	50	(GDQP1)_ BBCB_022	5	3	07g00 - 09g15		09/02/23 - 09/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400123	50	(GDQP1)_ BBCB_023	5	3	07g00 - 09g15		09/02/23 - 09/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400149	50	(GDQP2)_ BBCB_049	5	3	09g15 - 11g30		09/02/23 - 09/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400125	50	(GDQP1)_ BBCB_025	5	3	09g15 - 11g30		09/02/23 - 09/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400126	50	(GDQP1)_ BBCB_026	5	3	09g15 - 11g30		09/02/23 - 09/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400150	50	(GDQP2)_ BBCB_050	5	3	15g15 - 17g30		09/02/23 - 09/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400127	50	(GDQP1)_ BBCB_027	5	3	15g15 - 17g30		09/02/23 - 09/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400128	50	(GDQP1)_ BBCB_028	5	3	15g15 - 17g30		09/02/23 - 09/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400130	50	(GDQP1)_ BBCB_030	6	3	07g00 - 09g15		10/02/23 - 10/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400131	50	(GDQP1)_ BBCB_031	6	3	07g00 - 09g15		10/02/23 - 10/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400129	50	(GDQP1)_ BBCB_029	6	3	07g00 - 09g15		10/02/23 - 10/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400151	50	(GDQP2)_ BBCB_051	6	3	09g15 - 11g30		10/02/23 - 10/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400132	50	(GDQP1)_ BBCB_032	6	3	09g15 - 11g30		10/02/23 - 10/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400133	50	(GDQP1)_ BBCB_033	6	3	09g15 - 11g30		10/02/23 - 10/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400152	50	(GDQP2)_ BBCB_052	6	3	15g15 - 17g30		10/02/23 - 10/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400134	50	(GDQP1)_ BBCB_034	6	3	15g15 - 17g30		10/02/23 - 10/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400135	50	(GDQP1)_ BBCB_035	6	3	15g15 - 17g30		10/02/23 - 10/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400136	50	(GDQP1)_ BBCB_036	7	3	07g00 - 09g15		11/02/23 - 11/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400137	50	(GDQP1)_ BBCB_037	7	3	07g00 - 09g15		11/02/23 - 11/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400138	50	(GDQP1)_ BBCB_038	7	3	07g00 - 09g15		11/02/23 - 11/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400153	50	(GDQP2)_ BBCB_053	7	3	09g15 - 11g30		11/02/23 - 11/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400139	50	(GDQP1)_ BBCB_039	7	3	09g15 - 11g30		11/02/23 - 11/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400140	50	(GDQP1)_ BBCB_040	7	3	09g15 - 11g30		11/02/23 - 11/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400154	50	(GDQP2)_ BBCB_054	7	3	15g15 - 17g30		11/02/23 - 11/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400142	50	(GDQP1)_ BBCB_042	7	3	15g15 - 17g30		11/02/23 - 11/03/23	
GDTC1 - Bóng bàn CB		1	23D1PHY51400141	50	(GDQP1)_ BBCB_041	7	3	15g15 - 17g30		11/02/23 - 11/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400201	50	(GDQP1)_ BCCB_001	2	3	07g00 - 09g15		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400202	50	(GDQP1)_ BCCB_002	2	3	07g00 - 09g15		06/02/23 - 06/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400203	50	(GDQP1)_ BCCB_003	2	3	09g15 - 11g30		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400231	50	(GDQP2)_ BCCB_031	2	3	09g15 - 11g30		06/02/23 - 06/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400204	50	(GDQP1)_ BCCB_004	2	3	15g15 - 17g30		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400205	50	(GDQP1)_ BCCB_005	2	3	15g15 - 17g30		06/02/23 - 06/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400206	50	(GDQP1)_ BCCB_006	3	3	07g00 - 09g15		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400207	50	(GDQP1)_ BCCB_007	3	3	07g00 - 09g15		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400208	50	(GDQP1)_ BCCB_008	3	3	09g15 - 11g30		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400209	50	(GDQP1)_ BCCB_009	3	3	09g15 - 11g30		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400232	50	(GDQP2)_ BCCB_032	3	3	15g15 - 17g30		07/02/23 - 07/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400210	50	(GDQP1)_ BCCB_010	3	3	15g15 - 17g30		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400212	50	(GDQP1)_ BCCB_012	4	3	07g00 - 09g15		08/02/23 - 08/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400211	50	(GDQP1)_ BCCB_011	4	3	07g00 - 09g15		08/02/23 - 08/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400233	50	(GDQP2)_ BCCB_033	4	3	09g15 - 11g30		08/02/23 - 08/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400213	50	(GDQP1)_ BCCB_013	4	3	09g15 - 11g30		08/02/23 - 08/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400214	50	(GDQP1)_ BCCB_014	4	3	15g15 - 17g30		08/02/23 - 08/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400215	50	(GDQP1)_ BCCB_015	4	3	15g15 - 17g30		08/02/23 - 08/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400216	50	(GDQP1)_ BCCB_016	5	3	07g00 - 09g15		09/02/23 - 09/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400217	50	(GDQP1)_ BCCB_017	5	3	07g00 - 09g15		09/02/23 - 09/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400218	50	(GDQP1)_ BCCB_018	5	3	09g15 - 11g30		09/02/23 - 09/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400219	50	(GDQP1)_ BCCB_019	5	3	09g15 - 11g30		09/02/23 - 09/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400234	50	(GDQP2)_ BCCB_034	5	3	15g15 - 17g30		09/02/23 - 09/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400220	50	(GDQP1)_ BCCB_020	5	3	15g15 - 17g30		09/02/23 - 09/03/23	
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400221	50	(GDQP1)_ BCCB_021	6	3	07g00 - 09g15		10/02/23 - 10/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400222	50	(GDQP1)_ BCCB_022	6	3	07g00 - 09g15		10/02/23 - 10/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400235	50	(GDQP2)_ BCCB_035	6	3	09g15 - 11g30		10/02/23 - 10/03/23	
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400223	50	(GDQP1)_ BCCB_023	6	3	09g15 - 11g30		10/02/23 - 10/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400224	50	(GDQP1)_ BCCB_024	6	3	15g15 - 17g30		10/02/23 - 10/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400225	50	(GDQP1)_ BCCB_025	6	3	15g15 - 17g30		10/02/23 - 10/03/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400226	50	(GDQP1)_ BCCB_026	7	3	07g00 - 09g15		11/02/23 - 11/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400227	50	(GDQP1)_ BCCB_027	7	3	07g00 - 09g15		11/02/23 - 11/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400228	50	(GDQP1)_ BCCB_028	7	3	09g15 - 11g30		11/02/23 - 11/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400229	50	(GDQP1)_ BCCB_029	7	3	09g15 - 11g30		11/02/23 - 11/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400236	50	(GDQP2)_ BCCB_036	7	3	15g15 - 17g30		11/02/23 - 11/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng chuyền CB		1	23D1PHY51400230	50	(GDQP1)_ BCCB_030	7	3	15g15 - 17g30		11/02/23 - 11/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	23D1PHY51400401	50	(GDQP1)_ BRCB_001	2	3	07g00 - 09g15		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	23D1PHY51400402	50	(GDQP1)_ BRCB_002	2	3	09g15 - 11g30		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	23D1PHY51400403	50	(GDQP1)_ BRCB_003	2	3	15g15 - 17g30		06/02/23 - 06/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	23D1PHY51400404	50	(GDQP1)_ BRCB_004	3	3	07g00 - 09g15		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	23D1PHY51400405	50	(GDQP1)_ BRCB_005	3	3	15g15 - 17g30		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	23D1PHY51400406	50	(GDQP1)_ BRCB_006	4	3	07g00 - 09g15		08/02/23 - 08/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	23D1PHY51400407	50	(GDQP1)_ BRCB_007	4	3	15g15 - 17g30		08/02/23 - 08/03/23	
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	23D1PHY51400408	50	(GDQP1)_ BRCB_008	5	3	07g00 - 09g15		09/02/23 - 09/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	23D1PHY51400409	50	(GDQP1)_ BRCB_009	5	3	09g15 - 11g30		09/02/23 - 09/03/23	
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	23D1PHY51400410	50	(GDQP1)_ BRCB_010	5	3	15g15 - 17g30		09/02/23 - 09/03/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	23D1PHY51400411	50	(GDQP1)_ BRCB_011	6	3	07g00 - 09g15		10/02/23 - 10/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	23D1PHY51400412	50	(GDQP1)_ BRCB_012	6	3	09g15 - 11g30		10/02/23 - 10/03/23	
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	23D1PHY51400413	50	(GDQP2)_ BRCB_013	6	3	15g15 - 17g30		10/02/23 - 10/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	23D1PHY51400414	50	(GDQP2)_ BRCB_014	7	3	07g00 - 09g15		11/02/23 - 11/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	23D1PHY51400415	50	(GDQP2)_ BRCB_015	7	3	09g15 - 11g30		11/02/23 - 11/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng rổ CB		1	23D1PHY51400416	50	(GDQP2)_ BRCB_016	7	3	15g15 - 17g30		11/02/23 - 11/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng đá CB		1	23D1PHY51400301	50	(GDQP1)_ BDCB_001	2	3	09g15 - 11g30		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Bóng đá CB		1	23D1PHY51400311	50	(GDQP2)_ BDCB_011	2	3	15g15 - 17g30		06/02/23 - 06/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng đá CB		1	23D1PHY51400302	50	(GDQP1)_ BDCB_002	3	3	09g15 - 11g30		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Bóng đá CB		1	23D1PHY51400303	50	(GDQP1)_ BDCB_003	3	3	15g15 - 17g30		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Bóng đá CB		1	23D1PHY51400304	50	(GDQP1)_ BDCB_004	4	3	09g15 - 11g30		08/02/23 - 08/03/23	
GDTC1 - Bóng đá CB		1	23D1PHY51400305	50	(GDQP1)_ BDCB_005	4	3	15g15 - 17g30		08/02/23 - 08/03/23	
GDTC1 - Bóng đá CB		1	23D1PHY51400306	50	(GDQP1)_ BDCB_006	5	3	09g15 - 11g30		09/02/23 - 09/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng đá CB		1	23D1PHY51400312	50	(GDQP2)_ BDCB_012	5	3	15g15 - 17g30		09/02/23 - 09/03/23	
GDTC1 - Bóng đá CB		1	23D1PHY51400307	50	(GDQP1)_ BDCB_007	6	3	09g15 - 11g30		10/02/23 - 10/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng đá CB		1	23D1PHY51400308	50	(GDQP1)_ BDCB_008	6	3	15g15 - 17g30		10/02/23 - 10/03/23	
GDTC1 - Bóng đá CB		1	23D1PHY51400309	50	(GDQP1)_ BDCB_009	7	3	09g15 - 11g30		11/02/23 - 11/03/23	Hủy
GDTC1 - Bóng đá CB		1	23D1PHY51400310	50	(GDQP1)_ BDCB_010	7	3	15g15 - 17g30		11/02/23 - 11/03/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Cầu lông CB		1	23D1PHY51400501	50	(GDQP1)_ CLCB_001	2	3	07g00 - 09g15		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	23D1PHY51400502	50	(GDQP1)_ CLCB_002	2	3	09g15 - 11g30		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	23D1PHY51400513	50	(GDQP2)_ CLCB_013	2	3	15g15 - 17g30		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	23D1PHY51400503	50	(GDQP1)_ CLCB_003	3	3	07g00 - 09g15		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	23D1PHY51400514	50	(GDQP2)_ CLCB_014	3	3	09g15 - 11g30		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	23D1PHY51400504	50	(GDQP1)_ CLCB_004	3	3	15g15 - 17g30		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	23D1PHY51400505	50	(GDQP1)_ CLCB_005	4	3	07g00 - 09g15		08/02/23 - 08/03/23	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	23D1PHY51400515	50	(GDQP2)_ CLCB_015	4	3	09g15 - 11g30		08/02/23 - 08/03/23	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	23D1PHY51400506	50	(GDQP1)_ CLCB_006	4	3	15g15 - 17g30		08/02/23 - 08/03/23	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	23D1PHY51400507	50	(GDQP1)_ CLCB_007	5	3	07g00 - 09g15		09/02/23 - 09/03/23	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	23D1PHY51400508	50	(GDQP1)_ CLCB_008	5	3	09g15 - 11g30		09/02/23 - 09/03/23	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	23D1PHY51400516	50	(GDQP2)_ CLCB_016	5	3	15g15 - 17g30		09/02/23 - 09/03/23	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	23D1PHY51400509	50	(GDQP1)_ CLCB_009	6	3	07g00 - 09g15		10/02/23 - 10/03/23	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	23D1PHY51400510	50	(GDQP1)_ CLCB_010	6	3	09g15 - 11g30		10/02/23 - 10/03/23	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	23D1PHY51400517	50	(GDQP2)_ CLCB_017	6	3	15g15 - 17g30		10/02/23 - 10/03/23	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	23D1PHY51400511	50	(GDQP1)_ CLCB_011	7	3	07g00 - 09g15		11/02/23 - 11/03/23	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	23D1PHY51400518	50	(GDQP2)_ CLCB_018	7	3	09g15 - 11g30		11/02/23 - 11/03/23	
GDTC1 - Cầu lông CB		1	23D1PHY51400512	50	(GDQP1)_ CLCB_012	7	3	15g15 - 17g30		11/02/23 - 11/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Golf CB		1	23D1PHY51401501	50	(GDQP1)_ GOCB_001	2	3	07g00 - 09g15		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Golf CB		1	23D1PHY51401502	50	(GDQP1)_ GOCB_002	2	3	15g15 - 17g30		06/02/23 - 06/03/23	Hủy
GDTC1 - Golf CB		1	23D1PHY51401503	50	(GDQP1)_ GOCB_003	3	3	07g00 - 09g15		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Golf CB		1	23D1PHY51401504	50	(GDQP1)_ GOCB_004	3	3	15g15 - 17g30		07/02/23 - 07/03/23	Hủy
GDTC1 - Golf CB		1	23D1PHY51401505	50	(GDQP1)_ GOCB_005	4	3	07g00 - 09g15		08/02/23 - 08/03/23	Hủy
GDTC1 - Golf CB		1	23D1PHY51401506	50	(GDQP1)_ GOCB_006	4	3	15g15 - 17g30		08/02/23 - 08/03/23	Hủy
GDTC1 - Golf CB		1	23D1PHY51401507	50	(GDQP1)_ GOCB_007	5	3	07g00 - 09g15		09/02/23 - 09/03/23	Hủy
GDTC1 - Golf CB		1	23D1PHY51401508	50	(GDQP1)_ GOCB_008	5	3	15g15 - 17g30		09/02/23 - 09/03/23	Hủy
GDTC1 - Golf CB		1	23D1PHY51401509	50	(GDQP1)_ GOCB_009	6	3	07g00 - 09g15		10/02/23 - 10/03/23	Hủy
GDTC1 - Golf CB		1	23D1PHY51401510	50	(GDQP1)_ GOCB_010	6	3	15g15 - 17g30		10/02/23 - 10/03/23	Hủy
GDTC1 - Golf CB		1	23D1PHY51401511	50	(GDQP2)_ GOCB_011	7	3	07g00 - 09g15		11/02/23 - 11/03/23	Hủy
GDTC1 - Golf CB		1	23D1PHY51401512	50	(GDQP2)_ GOCB_012	7	3	15g15 - 17g30		11/02/23 - 11/03/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Khiêu vũ CB		1	23D1PHY51401301	50	(GDQP1)_ KVCB_001	2	3	09g15 - 11g30		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Khiêu vũ CB		1	23D1PHY51401302	50	(GDQP1)_ KVCB_002	2	3	15g15 - 17g30		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Khiêu vũ CB		1	23D1PHY51401303	50	(GDQP1)_ KVCB_003	3	3	09g15 - 11g30		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Khiêu vũ CB		1	23D1PHY51401304	50	(GDQP1)_ KVCB_004	3	3	15g15 - 17g30		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Khiêu vũ CB		1	23D1PHY51401305	50	(GDQP1)_ KVCB_005	4	3	09g15 - 11g30		08/02/23 - 08/03/23	
GDTC1 - Khiêu vũ CB		1	23D1PHY51401306	50	(GDQP1)_ KVCB_006	4	3	15g15 - 17g30		08/02/23 - 08/03/23	
GDTC1 - Khiêu vũ CB		1	23D1PHY51401307	50	(GDQP1)_ KVCB_007	5	3	09g15 - 11g30		09/02/23 - 09/03/23	
GDTC1 - Khiêu vũ CB		1	23D1PHY51401308	50	(GDQP1)_ KVCB_008	5	3	15g15 - 17g30		09/02/23 - 09/03/23	
GDTC1 - Khiêu vũ CB		1	23D1PHY51401309	50	(GDQP1)_ KVCB_009	6	3	09g15 - 11g30		10/02/23 - 10/03/23	
GDTC1 - Khiêu vũ CB		1	23D1PHY51401310	50	(GDQP1)_ KVCB_010	6	3	15g15 - 17g30		10/02/23 - 10/03/23	
GDTC1 - Khiêu vũ CB		1	23D1PHY51401311	50	(GDQP1)_ KVCB_011	7	3	09g15 - 11g30		11/02/23 - 11/03/23	
GDTC1 - Khiêu vũ CB		1	23D1PHY51401312	50	(GDQP1)_ KVCB_012	7	3	15g15 - 17g30		11/02/23 - 11/03/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Quản vọt CB		1	23D1PHY51401401	50	(GDQP1)_ QVCB_001	2	3	13g00 - 15g15		06/02/23 - 06/03/23	Hủy
GDTC1 - Quản vọt CB		1	23D1PHY51401402	50	(GDQP1)_ QVCB_002	3	3	09g15 - 11g30		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Quản vọt CB		1	23D1PHY51401403	50	(GDQP1)_ QVCB_003	3	3	13g00 - 15g15		07/02/23 - 07/03/23	Hủy
GDTC1 - Quản vọt CB		1	23D1PHY51401404	50	(GDQP1)_ QVCB_004	4	3	09g15 - 11g30		08/02/23 - 08/03/23	
GDTC1 - Quản vọt CB		1	23D1PHY51401405	50	(GDQP1)_ QVCB_005	4	3	13g00 - 15g15		08/02/23 - 08/03/23	Hủy
GDTC1 - Quản vọt CB		1	23D1PHY51401406	50	(GDQP1)_ QVCB_006	5	3	13g00 - 15g15		09/02/23 - 09/03/23	
GDTC1 - Quản vọt CB		1	23D1PHY51401407	50	(GDQP1)_ QVCB_007	6	3	13g00 - 15g15		10/02/23 - 10/03/23	Hủy
GDTC1 - Quản vọt CB		1	23D1PHY51401408	50	(GDQP2)_ QVCB_008	7	3	13g00 - 15g15		11/02/23 - 11/03/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC1 - Võ thuật CB		1	23D1PHY51400601	50	(GDQP1)_ VTCB_001	2	3	09g15 - 11g30		06/02/23 - 06/03/23	
GDTC1 - Võ thuật CB		1	23D1PHY51400602	50	(GDQP1)_ VTCB_002	2	3	13g00 - 15g15		06/02/23 - 06/03/23	Đổi ca học
GDTC1 - Võ thuật CB		1	23D1PHY51400603	50	(GDQP1)_ VTCB_003	3	3	09g15 - 11g30		07/02/23 - 07/03/23	
GDTC1 - Võ thuật CB		1	23D1PHY51400604	50	(GDQP1)_ VTCB_004	3	3	13g00 - 15g15		07/02/23 - 07/03/23	Đổi ca học
GDTC1 - Võ thuật CB		1	23D1PHY51400605	50	(GDQP1)_ VTCB_005	4	3	09g15 - 11g30		08/02/23 - 08/03/23	
GDTC1 - Võ thuật CB		1	23D1PHY51400606	50	(GDQP1)_ VTCB_006	4	3	13g00 - 15g15		08/02/23 - 08/03/23	Đổi ca học
GDTC1 - Võ thuật CB		1	23D1PHY51400607	50	(GDQP1)_ VTCB_007	5	3	09g15 - 11g30		09/02/23 - 09/03/23	
GDTC1 - Võ thuật CB		1	23D1PHY51400608	50	(GDQP1)_ VTCB_008	5	3	15g15 - 17g30		09/02/23 - 09/03/23	
GDTC1 - Võ thuật CB		1	23D1PHY51400609	50	(GDQP1)_ VTCB_009	6	3	09g15 - 11g30		10/02/23 - 10/03/23	
GDTC1 - Võ thuật CB		1	23D1PHY51400610	50	(GDQP1)_ VTCB_010	6	3	15g15 - 17g30		10/02/23 - 10/03/23	
GDTC1 - Võ thuật CB		1	23D1PHY51400611	50	(GDQP2)_ VTCB_011	7	3	09g15 - 11g30		11/02/23 - 11/03/23	Hủy
GDTC1 - Võ thuật CB		1	23D1PHY51400612	50	(GDQP2)_ VTCB_012	7	3	15g15 - 17g30		11/02/23 - 11/03/23	Hủy

LỊCH HỌC CÁC HP GDTC2 (Dành cho SV Khóa 48 học GDQP đợt 1 đăng ký HP)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400701	50	(GDQP1)_ BBNC_001	2	3	07g00 - 09g15		13/03/23 - 05/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400702	50	(GDQP1)_ BBNC_002	2	3	07g00 - 09g15		13/03/23 - 05/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400703	50	(GDQP1)_ BBNC_003	2	3	07g00 - 09g15		13/03/23 - 05/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400704	50	(GDQP1)_ BBNC_004	2	3	09g15 - 11g30		13/03/23 - 05/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400705	50	(GDQP1)_ BBNC_005	2	3	09g15 - 11g30		13/03/23 - 05/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400706	50	(GDQP1)_ BBNC_006	2	3	15g15 - 17g30		13/03/23 - 05/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400707	50	(GDQP1)_ BBNC_007	2	3	15g15 - 17g30		13/03/23 - 05/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400708	50	(GDQP1)_ BBNC_008	3	3	07g00 - 09g15		14/03/23 - 06/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400709	50	(GDQP1)_ BBNC_009	3	3	07g00 - 09g15		14/03/23 - 06/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400710	50	(GDQP1)_ BBNC_010	3	3	07g00 - 09g15		14/03/23 - 06/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400711	50	(GDQP1)_ BBNC_011	3	3	09g15 - 11g30		14/03/23 - 06/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400712	50	(GDQP1)_ BBNC_012	3	3	09g15 - 11g30		14/03/23 - 06/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400713	50	(GDQP1)_ BBNC_013	3	3	15g15 - 17g30		14/03/23 - 06/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400714	50	(GDQP1)_ BBNC_014	3	3	15g15 - 17g30		14/03/23 - 06/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400715	50	(GDQP1)_ BBNC_015	4	3	07g00 - 09g15		15/03/23 - 07/06/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400716	50	(GDQP1)_ BBNC_016	4	3	07g00 - 09g15		15/03/23 - 07/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400717	50	(GDQP1)_ BBNC_017	4	3	07g00 - 09g15		15/03/23 - 07/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400718	50	(GDQP1)_ BBNC_018	4	3	09g15 - 11g30		15/03/23 - 07/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400719	50	(GDQP1)_ BBNC_019	4	3	09g15 - 11g30		15/03/23 - 07/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400720	50	(GDQP1)_ BBNC_020	4	3	15g15 - 17g30		15/03/23 - 07/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400721	50	(GDQP1)_ BBNC_021	4	3	15g15 - 17g30		15/03/23 - 07/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400722	50	(GDQP1)_ BBNC_022	5	3	07g00 - 09g15		16/03/23 - 18/05/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400723	50	(GDQP1)_ BBNC_023	5	3	07g00 - 09g15		16/03/23 - 18/05/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400724	50	(GDQP1)_ BBNC_024	5	3	07g00 - 09g15		16/03/23 - 18/05/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400725	50	(GDQP1)_ BBNC_025	5	3	09g15 - 11g30		16/03/23 - 18/05/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400726	50	(GDQP1)_ BBNC_026	5	3	09g15 - 11g30		16/03/23 - 18/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400727	50	(GDQP1)_ BBNC_027	5	3	15g15 - 17g30		16/03/23 - 18/05/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400728	50	(GDQP1)_ BBNC_028	5	3	15g15 - 17g30		16/03/23 - 18/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400729	50	(GDQP1)_ BBNC_029	6	3	07g00 - 09g15		17/03/23 - 19/05/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400730	50	(GDQP1)_ BBNC_030	6	3	07g00 - 09g15		17/03/23 - 19/05/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400731	50	(GDQP1)_ BBNC_031	6	3	07g00 - 09g15		17/03/23 - 19/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400732	50	(GDQP1)_ BBNC_032	6	3	09g15 - 11g30		17/03/23 - 19/05/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400733	50	(GDQP1)_ BBNC_033	6	3	09g15 - 11g30		17/03/23 - 19/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400734	50	(GDQP1)_ BBNC_034	6	3	15g15 - 17g30		17/03/23 - 19/05/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400735	50	(GDQP1)_ BBNC_035	6	3	15g15 - 17g30		17/03/23 - 19/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400736	50	(GDQP1)_ BBNC_036	7	3	07g00 - 09g15		18/03/23 - 10/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400737	50	(GDQP1)_ BBNC_037	7	3	07g00 - 09g15		18/03/23 - 10/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400738	50	(GDQP1)_ BBNC_038	7	3	07g00 - 09g15		18/03/23 - 10/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400739	50	(GDQP1)_ BBNC_039	7	3	09g15 - 11g30		18/03/23 - 10/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400740	50	(GDQP1)_ BBNC_040	7	3	09g15 - 11g30		18/03/23 - 10/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400741	50	(GDQP1)_ BBNC_041	7	3	15g15 - 17g30		18/03/23 - 10/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400742	50	(GDQP1)_ BBNC_042	7	3	15g15 - 17g30		18/03/23 - 10/06/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400801	50	(GDQP1)_ BCNC_001	2	3	07g00 - 09g15		13/03/23 - 05/06/23	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400802	50	(GDQP1)_ BCNC_002	2	3	07g00 - 09g15		13/03/23 - 05/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400803	50	(GDQP1)_ BCNC_003	2	3	09g15 - 11g30		13/03/23 - 05/06/23	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400804	50	(GDQP1)_ BCNC_004	2	3	15g15 - 17g30		13/03/23 - 05/06/23	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400805	50	(GDQP1)_ BCNC_005	2	3	15g15 - 17g30		13/03/23 - 05/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400806	50	(GDQP1)_ BCNC_006	3	3	07g00 - 09g15		14/03/23 - 06/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400807	50	(GDQP1)_ BCNC_007	3	3	07g00 - 09g15		14/03/23 - 06/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400808	50	(GDQP1)_ BCNC_008	3	3	09g15 - 11g30		14/03/23 - 06/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400809	50	(GDQP1)_ BCNC_009	3	3	09g15 - 11g30		14/03/23 - 06/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400810	50	(GDQP1)_ BCNC_010	3	3	15g15 - 17g30		14/03/23 - 06/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400811	50	(GDQP1)_ BCNC_011	4	3	07g00 - 09g15		15/03/23 - 07/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400812	50	(GDQP1)_ BCNC_012	4	3	07g00 - 09g15		15/03/23 - 07/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400813	50	(GDQP1)_ BCNC_013	4	3	09g15 - 11g30		15/03/23 - 07/06/23	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400814	50	(GDQP1)_ BCNC_014	4	3	15g15 - 17g30		15/03/23 - 07/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400815	50	(GDQP1)_ BCNC_015	4	3	15g15 - 17g30		15/03/23 - 07/06/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400816	50	(GDQP1)_ BCNC_016	5	3	07g00 - 09g15		16/03/23 - 18/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400817	50	(GDQP1)_ BCNC_017	5	3	07g00 - 09g15		16/03/23 - 18/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400818	50	(GDQP1)_ BCNC_018	5	3	09g15 - 11g30		16/03/23 - 18/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400819	50	(GDQP1)_ BCNC_019	5	3	09g15 - 11g30		16/03/23 - 18/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400820	50	(GDQP1)_ BCNC_020	5	3	15g15 - 17g30		16/03/23 - 18/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400821	50	(GDQP1)_ BCNC_021	6	3	07g00 - 09g15		17/03/23 - 19/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400822	50	(GDQP1)_ BCNC_022	6	3	07g00 - 09g15		17/03/23 - 19/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400823	50	(GDQP1)_ BCNC_023	6	3	09g15 - 11g30		17/03/23 - 19/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400824	50	(GDQP1)_ BCNC_024	6	3	15g15 - 17g30		17/03/23 - 19/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400825	50	(GDQP1)_ BCNC_025	6	3	15g15 - 17g30		17/03/23 - 19/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400826	50	(GDQP1)_ BCNC_026	7	3	07g00 - 09g15		18/03/23 - 10/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400827	50	(GDQP1)_ BCNC_027	7	3	07g00 - 09g15		18/03/23 - 10/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400828	50	(GDQP1)_ BCNC_028	7	3	09g15 - 11g30		18/03/23 - 10/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400829	50	(GDQP1)_ BCNC_029	7	3	09g15 - 11g30		18/03/23 - 10/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400830	50	(GDQP1)_ BCNC_030	7	3	15g15 - 17g30		18/03/23 - 10/06/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	23D1PHY51401001	50	(GDQP1)_ BRNC_001	2	3	07g00 - 09g15		13/03/23 - 05/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	23D1PHY51401002	50	(GDQP1)_ BRNC_002	2	3	09g15 - 11g30		13/03/23 - 05/06/23	
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	23D1PHY51401003	50	(GDQP1)_ BRNC_003	2	3	15g15 - 17g30		13/03/23 - 05/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	23D1PHY51401004	50	(GDQP1)_ BRNC_004	3	3	07g00 - 09g15		14/03/23 - 06/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	23D1PHY51401005	50	(GDQP1)_ BRNC_005	3	3	15g15 - 17g30		14/03/23 - 06/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	23D1PHY51401006	50	(GDQP1)_ BRNC_006	4	3	07g00 - 09g15		15/03/23 - 07/06/23	
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	23D1PHY51401007	50	(GDQP1)_ BRNC_007	4	3	15g15 - 17g30		15/03/23 - 07/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	23D1PHY51401008	50	(GDQP1)_ BRNC_008	5	3	07g00 - 09g15		16/03/23 - 18/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	23D1PHY51401009	50	(GDQP1)_ BRNC_009	5	3	09g15 - 11g30		16/03/23 - 18/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	23D1PHY51401010	50	(GDQP1)_ BRNC_010	5	3	15g15 - 17g30		16/03/23 - 18/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	23D1PHY51401011	50	(GDQP1)_ BRNC_011	6	3	07g00 - 09g15		17/03/23 - 19/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	23D1PHY51401012	50	(GDQP1)_ BRNC_012	6	3	09g15 - 11g30		17/03/23 - 19/05/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng đá NC		2	23D1PHY51400901	50	(GDQP1)_ BDNC_001	2	3	09g15 - 11g30		13/03/23 - 05/06/23	
GDTC2 - Bóng đá NC		2	23D1PHY51400902	50	(GDQP1)_ BDNC_002	3	3	09g15 - 11g30		14/03/23 - 06/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng đá NC		2	23D1PHY51400903	50	(GDQP1)_ BDNC_003	3	3	15g15 - 17g30		14/03/23 - 06/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng đá NC		2	23D1PHY51400904	50	(GDQP1)_ BDNC_004	4	3	09g15 - 11g30		15/03/23 - 07/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng đá NC		2	23D1PHY51400905	50	(GDQP1)_ BDNC_005	4	3	15g15 - 17g30		15/03/23 - 07/06/23	
GDTC2 - Bóng đá NC		2	23D1PHY51400906	50	(GDQP1)_ BDNC_006	5	3	09g15 - 11g30		16/03/23 - 18/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng đá NC		2	23D1PHY51400907	50	(GDQP1)_ BDNC_007	6	3	09g15 - 11g30		17/03/23 - 19/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng đá NC		2	23D1PHY51400908	50	(GDQP1)_ BDNC_008	6	3	15g15 - 17g30		17/03/23 - 19/05/23	Hủy
GDTC2 - Bóng đá NC		2	23D1PHY51400909	50	(GDQP1)_ BDNC_009	7	3	09g15 - 11g30		18/03/23 - 10/06/23	Hủy
GDTC2 - Bóng đá NC		2	23D1PHY51400910	50	(GDQP1)_ BDNC_010	7	3	15g15 - 17g30		18/03/23 - 10/06/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Cầu lông NC		2	23D1PHY51401101	50	(GDQP1)_ CLNC_001	2	3	07g00 - 09g15		13/03/23 - 05/06/23	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	23D1PHY51401102	50	(GDQP1)_ CLNC_002	2	3	09g15 - 11g30		13/03/23 - 05/06/23	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	23D1PHY51401103	50	(GDQP1)_ CLNC_003	3	3	07g00 - 09g15		14/03/23 - 06/06/23	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	23D1PHY51401104	50	(GDQP1)_ CLNC_004	3	3	15g15 - 17g30		14/03/23 - 06/06/23	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	23D1PHY51401105	50	(GDQP1)_ CLNC_005	4	3	07g00 - 09g15		15/03/23 - 07/06/23	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	23D1PHY51401106	50	(GDQP1)_ CLNC_006	4	3	15g15 - 17g30		15/03/23 - 07/06/23	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	23D1PHY51401107	50	(GDQP1)_ CLNC_007	5	3	07g00 - 09g15		16/03/23 - 18/05/23	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	23D1PHY51401108	50	(GDQP1)_ CLNC_008	5	3	09g15 - 11g30		16/03/23 - 18/05/23	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	23D1PHY51401109	50	(GDQP1)_ CLNC_009	6	3	07g00 - 09g15		17/03/23 - 19/05/23	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	23D1PHY51401110	50	(GDQP1)_ CLNC_010	6	3	09g15 - 11g30		17/03/23 - 19/05/23	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	23D1PHY51401111	50	(GDQP1)_ CLNC_011	7	3	07g00 - 09g15		18/03/23 - 10/06/23	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	23D1PHY51401112	50	(GDQP1)_ CLNC_012	7	3	15g15 - 17g30		18/03/23 - 10/06/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Golf NC		2	23D1PHY514018101	50	(GDQP1)_ GONC_001	2	3	07g00 - 09g15		13/03/23 - 05/06/23	Hủy
GDTC2 - Golf NC		2	23D1PHY514018102	50	(GDQP1)_ GONC_002	2	3	15g15 - 17g30		13/03/23 - 05/06/23	Hủy
GDTC2 - Golf NC		2	23D1PHY514018103	50	(GDQP1)_ GONC_003	3	3	07g00 - 09g15		14/03/23 - 06/06/23	Hủy
GDTC2 - Golf NC		2	23D1PHY514018104	50	(GDQP1)_ GONC_004	3	3	15g15 - 17g30		14/03/23 - 06/06/23	Hủy
GDTC2 - Golf NC		2	23D1PHY514018105	50	(GDQP1)_ GONC_005	4	3	07g45 - 10g00		15/03/23 - 07/06/23	Hủy
GDTC2 - Golf NC		2	23D1PHY514018106	50	(GDQP1)_ GONC_006	4	3	15g15 - 17g30		15/03/23 - 07/06/23	Hủy
GDTC2 - Golf NC		2	23D1PHY514018107	50	(GDQP1)_ GONC_007	5	3	07g00 - 09g15		16/03/23 - 18/05/23	Hủy
GDTC2 - Golf NC		2	23D1PHY514018108	50	(GDQP1)_ GONC_008	5	3	15g15 - 17g30		16/03/23 - 18/05/23	Hủy
GDTC2 - Golf NC		2	23D1PHY514018109	50	(GDQP1)_ GONC_009	6	3	07g00 - 09g15		17/03/23 - 19/05/23	Hủy
GDTC2 - Golf NC		2	23D1PHY514018110	50	(GDQP1)_ GONC_010	6	3	15g15 - 17g30		17/03/23 - 19/05/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	23D1PHY51401601	50	(GDQP1)_ KVNC_001	2	3	09g15 - 11g30		13/03/23 - 05/06/23	
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	23D1PHY51401602	50	(GDQP1)_ KVNC_002	2	3	15g15 - 17g30		13/03/23 - 05/06/23	Hủy
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	23D1PHY51401603	50	(GDQP1)_ KVNC_003	3	3	09g15 - 11g30		14/03/23 - 06/06/23	
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	23D1PHY51401604	50	(GDQP1)_ KVNC_004	3	3	15g15 - 17g30		14/03/23 - 06/06/23	
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	23D1PHY51401605	50	(GDQP1)_ KVNC_005	4	3	09g15 - 11g30		15/03/23 - 07/06/23	Hủy
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	23D1PHY51401606	50	(GDQP1)_ KVNC_006	4	3	15g15 - 17g30		15/03/23 - 07/06/23	Hủy
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	23D1PHY51401607	50	(GDQP1)_ KVNC_007	5	3	09g15 - 11g30		16/03/23 - 18/05/23	Hủy
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	23D1PHY51401608	50	(GDQP1)_ KVNC_008	5	3	15g15 - 17g30		16/03/23 - 18/05/23	Hủy
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	23D1PHY51401609	50	(GDQP1)_ KVNC_009	6	3	09g15 - 11g30		17/03/23 - 19/05/23	Hủy
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	23D1PHY51401610	50	(GDQP1)_ KVNC_010	6	3	15g15 - 17g30		17/03/23 - 19/05/23	Hủy
GDTC2 - Quần vợt NC		2	23D1PHY514017101	50	(GDQP1)_ QVNC_001	2	3	13g00 - 15g15		13/03/23 - 05/06/23	Hủy
GDTC2 - Quần vợt NC		2	23D1PHY514017102	50	(GDQP1)_ QVNC_002	3	3	09g15 - 11g30		14/03/23 - 06/06/23	Hủy
GDTC2 - Quần vợt NC		2	23D1PHY514017103	50	(GDQP1)_ QVNC_003	3	3	13g00 - 15g15		14/03/23 - 06/06/23	Hủy
GDTC2 - Quần vợt NC		2	23D1PHY514017104	50	(GDQP1)_ QVNC_004	4	3	09g15 - 11g30		15/03/23 - 07/06/23	Hủy
GDTC2 - Quần vợt NC		2	23D1PHY514017105	50	(GDQP1)_ QVNC_005	4	3	13g00 - 15g15		15/03/23 - 07/06/23	Hủy
GDTC2 - Quần vợt NC		2	23D1PHY514017106	50	(GDQP1)_ QVNC_006	5	3	13g00 - 15g15		16/03/23 - 18/05/23	Hủy
GDTC2 - Quần vợt NC		2	23D1PHY514017107	50	(GDQP1)_ QVNC_007	6	3	13g00 - 15g15		17/03/23 - 19/05/23	Hủy

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Võ thuật NC		2	23D1PHY51401201	50	(GDQP1)_ VTNC_001	2	3	09g15 - 11g30		13/03/23 - 05/06/23	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	23D1PHY51401202	50	(GDQP1)_ VTNC_002	2	3	15g15 - 17g30		13/03/23 - 05/06/23	Hủy
GDTC2 - Võ thuật NC		2	23D1PHY51401203	50	(GDQP1)_ VTNC_003	3	3	09g15 - 11g30		14/03/23 - 06/06/23	Hủy
GDTC2 - Võ thuật NC		2	23D1PHY51401204	50	(GDQP1)_ VTNC_004	3	3	15g15 - 17g30		14/03/23 - 06/06/23	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	23D1PHY51401205	50	(GDQP1)_ VTNC_005	4	3	09g15 - 11g30		15/03/23 - 07/06/23	Hủy
GDTC2 - Võ thuật NC		2	23D1PHY51401206	50	(GDQP1)_ VTNC_006	4	3	15g15 - 17g30		15/03/23 - 07/06/23	Hủy
GDTC2 - Võ thuật NC		2	23D1PHY51401207	50	(GDQP1)_ VTNC_007	5	3	09g15 - 11g30		16/03/23 - 18/05/23	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	23D1PHY51401208	50	(GDQP1)_ VTNC_008	5	3	15g15 - 17g30		16/03/23 - 18/05/23	Hủy
GDTC2 - Võ thuật NC		2	23D1PHY51401209	50	(GDQP1)_ VTNC_009	6	3	09g15 - 11g30		17/03/23 - 19/05/23	Hủy
GDTC2 - Võ thuật NC		2	23D1PHY51401210	50	(GDQP1)_ VTNC_010	6	3	15g15 - 17g30		17/03/23 - 19/05/23	Hủy

LỊCH HỌC CÁC HP GDTC2 (Dành cho SV Khóa 48 học GDQP đợt 2 đăng ký HP)

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400743	50	(GDQP2)_ BBNC_043	2	3	09g15 - 11g30		13/03/23 - 12/06/23	Hủy
						CN	3	07g00 - 09g15		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400744	50	(GDQP2)_ BBNC_044	2	3	15g15 - 17g30		13/03/23 - 12/06/23	
						CN	3	07g00 - 09g15		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400745	50	(GDQP2)_ BBNC_045	3	3	09g15 - 11g30		14/03/23 - 13/06/23	Hủy
						CN	3	07g00 - 09g15		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400746	50	(GDQP2)_ BBNC_046	3	3	15g15 - 17g30		14/03/23 - 13/06/23	
						CN	3	09g15 - 11g30		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400747	50	(GDQP2)_ BBNC_047	4	3	09g15 - 11g30		15/03/23 - 14/06/23	Hủy
						CN	3	09g15 - 11g30		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400748	50	(GDQP2)_ BBNC_048	4	3	15g15 - 17g30		15/03/23 - 14/06/23	Hủy
						CN	3	09g15 - 11g30		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400749	50	(GDQP2)_ BBNC_049	5	3	09g15 - 11g30		16/03/23 - 15/06/23	Hủy
						CN	3	13g00 - 15g15		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400750	50	(GDQP2)_ BBNC_050	5	3	15g15 - 17g30		16/03/23 - 15/06/23	Hủy
						CN	3	13g00 - 15g15		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400751	50	(GDQP2)_ BBNC_051	6	3	09g15 - 11g30		17/03/23 - 16/06/23	Hủy
						CN	3	13g00 - 15g15		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400752	50	(GDQP2)_ BBNC_052	6	3	15g15 - 17g30		17/03/23 - 16/06/23	
						CN	3	15g15 - 17g30		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400753	50	(GDQP2)_ BBNC_053	7	3	09g15 - 11g30		18/03/23 - 17/06/23	Hủy
						CN	3	15g15 - 17g30		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng bàn NC		2	23D1PHY51400754	50	(GDQP2)_ BBNC_054	7	3	15g15 - 17g30		18/03/23 - 17/06/23	Hủy
						CN	3	15g15 - 17g30		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400831	50	(GDQP2)_ BCNC_031	2	3	09g15 - 11g30		13/03/23 - 12/06/23	Hủy
						CN	3	07g00 - 09g15		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400832	50	(GDQP2)_ BCNC_032	3	3	15g15 - 17g30		14/03/23 - 13/06/23	Đổi ca học
						CN	3	13g00 - 15g15		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400833	50	(GDQP2)_ BCNC_033	4	3	09g15 - 11g30		15/03/23 - 14/06/23	Hủy
						CN	3	09g15 - 11g30		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400834	50	(GDQP2)_ BCNC_034	5	3	15g15 - 17g30		16/03/23 - 15/06/23	Hủy
						CN	3	09g15 - 11g30		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400835	50	(GDQP2)_ BCNC_035	6	3	09g15 - 11g30		17/03/23 - 16/06/23	Hủy
						CN	3	15g15 - 17g30		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng chuyền NC		2	23D1PHY51400836	50	(GDQP2)_ BCNC_036	7	3	15g15 - 17g30		18/03/23 - 17/06/23	Hủy
						CN	3	15g15 - 17g30		16/04/23 - 18/06/23	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	23D1PHY51401013	50	(GDQP2)_ BRNC_013	6	3	15g15 - 17g30		17/03/23 - 16/06/23	
						CN	3	07g00 - 09g15		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	23D1PHY51401014	50	(GDQP2)_ BRNC_014	7	3	07g00 - 09g15		18/03/23 - 17/06/23	Hủy
						CN	3	09g15 - 11g30		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng rổ NC		2	23D1PHY51401015	50	(GDQP2)_ BRNC_015	7	3	09g15 - 11g30		18/03/23 - 17/06/23	Hủy
						CN	3	13g00 - 15g15		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng đá NC		2	23D1PHY51400911	50	(GDQP2)_ BDNC_011	2	3	15g15 - 17g30		13/03/23 - 12/06/23	Hủy
						CN	3	09g15 - 11g30		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Bóng đá NC		2	23D1PHY51400912	50	(GDQP2)_ BDNC_012	5	3	15g15 - 17g30		16/03/23 - 15/06/23	
						CN	3	15g15 - 17g30		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	23D1PHY51401113	50	(GDQP2)_ CLNC_013	2	3	15g15 - 17g30		13/03/23 - 12/06/23	
						CN	3	07g00 - 09g15		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	23D1PHY51401114	50	(GDQP2)_ CLNC_014	3	3	09g15 - 11g30		14/03/23 - 13/06/23	Hủy
						CN	3	09g15 - 11g30		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	23D1PHY51401115	50	(GDQP2)_ CLNC_015	4	3	09g15 - 11g30		15/03/23 - 14/06/23	Hủy
						CN	3	13g00 - 15g15		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	23D1PHY51401116	50	(GDQP2)_ CLNC_016	5	3	15g15 - 17g30		16/03/23 - 15/06/23	
						CN	3	15g15 - 17g30		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	23D1PHY51401117	50	(GDQP2)_ CLNC_017	6	3	15g15 - 17g30		17/03/23 - 16/06/23	Hủy
						CN	3	07g00 - 09g15		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Cầu lông NC		2	23D1PHY51401118	50	(GDQP2)_ CLNC_018	7	3	09g15 - 11g30		18/03/23 - 17/06/23	Hủy
						CN	3	09g15 - 11g30		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Golf NC		2	23D1PHY514018111	50	(GDQP2)_ GONC_011	7	3	07g00 - 09g15		18/03/23 - 17/06/23	Hủy
						CN	3	07g00 - 09g15		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Golf NC		2	23D1PHY514018112	50	(GDQP2)_ GONC_012	7	3	15g15 - 17g30		18/03/23 - 17/06/23	Hủy
						CN	3	09g15 - 11g30		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	23D1PHY51401611	50	(GDQP2)_ KVNC_011	7	3	09g15 - 11g30		18/03/23 - 17/06/23	
						CN	3	07g00 - 09g15		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Khiêu vũ NC		2	23D1PHY51401612	50	(GDQP2)_ KVNC_012	7	3	15g15 - 17g30		18/03/23 - 17/06/23	Hủy
						CN	3	09g15 - 11g30		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Quần vợt NC		2	23D1PHY514017108	50	(GDQP2)_ QVNC_008	7	3	13g00 - 15g15		18/03/23 - 17/06/23	Hủy
						CN	3	15g15 - 17g30		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	23D1PHY51401211	50	(GDQP2)_ VTNC_011	7	3	09g15 - 11g30		18/03/23 - 17/06/23	Hủy
						CN	3	07g00 - 09g15		16/04/23 - 18/06/23	
GDTC2 - Võ thuật NC		2	23D1PHY51401212	50	(GDQP2)_ VTNC_012	7	3	15g15 - 17g30		18/03/23 - 17/06/23	Hủy
						CN	3	09g15 - 11g30		16/04/23 - 18/06/23	